

**NGƯỜI  
CON TRAI  
SÔNG  
TRÀ**

THANH NIÊN

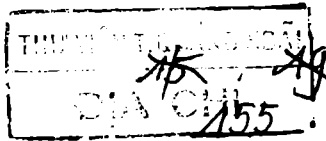
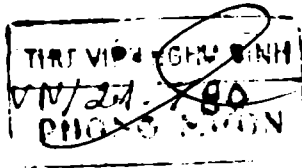
**NGƯỜI CON TRAI  
SÔNG TRÀ**



217.922.259753

NG  
LÊ QUANG HÀO  
NGUYỄN HỒNG SINH

# NGƯỜI CON TRAI SÔNG TRÀ



NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN



# Chương I

Một buổi chiều mùa hè.

Nghiêm ăn mặc như một ông giáo trường làng, áo dài đen, quần trắng, mũ phớt màu nâu sẫm. Anh đi theo con đường đất ven sông Trà Khúc. Gió từ lòng sông thổi lên phả vào mặt Nghiêm mát rượi. Anh cầm chiếc mũ trên tay đi thông thả mặc cho gió mơn man luồn qua mái tóc, luồn qua ống tay áo vào người. Một cảm giác dễ chịu vui vui. Đi trên đoạn đường này có thể phóng tầm mắt nhìn rộng ra xa. Phong cảnh bao la đến là ưa mắt. Sông Trà sau những tháng lũ bây giờ trở lại hiền hòa trong xanh như một dải lụa mềm mại chảy giữa hai bờ cát trắng. Từ đây có thể nhìn thấy những dãy núi miền tây

Quảng Ngãi tươi màu chàm biếc cát hình lên nền trời vàng rực nắng chiều. Vào những ngày đẹp trời như hôm nay có thể nhìn thấy ngọn Thạch Bích nhỏ cao mà sương chiều viền một vòng sáng bạc trên đỉnh chóp. Sông Trà bắt nguồn từ đáy rồi vượt qua ghềnh thác chảy về một miền quê phi nhiêu giữa hai huyện Sơn Tịnh — Tư Nghĩa. Càng về xuôi lòng sông càng mở rộng, núi lùi ra xa nhường chỗ cho những cánh đồng mía, ngô, đậu, lúa xanh mượt trải dài đến tận các làng xa. Từ bên này sông Trà nhìn sang núi Thiên Ấn như một khối chóp cụt vuông vẫn đứng soi mình bên bờ sông. Từ chân núi lên đến đỉnh một con đường đất đỏ chạy quanh giữa nền xanh của cây cỏ. Giữa đỉnh núi một ngôi chùa cổ kính nấp dưới vòm cây cổ thụ nhỏ cao trông xa giống như cái núp chiếc ấn trời. Nghiêm nhớ lại cách đây gần mười năm, lần ấy anh theo cha ra Sơn Tịnh thăm một người bạn của cha cùng đỗ tú tài khoa Bính Dần. Lúc trở về cũng vào một buổi chiều như hôm nay, hai cha con ngồi chờ đò bên bờ sông Trà. Ông Tú nhìn những bờ xe nước hai ven sông nhả nài guồng nước lên đồng bảo con :

— Người dân Quảng Ngãi mình thật khờ, làm ăn vất vả là thế mà xấu thuế lại nhiều. Nghe đâu năm nay mỗi suất sưu tăng một đồng bảy các rưỡi (1,175) và lệnh tòa Công sứ bắt mỗi làng năm mươi tráng đinh đi mở rộng các đường nối miền xuôi với bốn huyện miền núi : Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng để nhà nước mở thêm sở tù giam người làm quốc sự và chở của cướp được trên rừng về. Bây giờ xóm làng xơ xác tẻ. Cứ trông vùng mình thì biết. Mấy năm nay ruộng đất tốt ở các làng Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý dần dần vào tay nhà án sát Nguyễn Hiền và anh nó — lão chủ Cát. Ruộng công điền thì làng trích phần lớn vào cúng tế, đình đám, nhưng thực ra

là đề lý hương chia tay làm của riêng. Người dân nghèo vừa treo liềm hái lên thì nhà cũng vừa hết gạo, lại phải lên rừng kiếm sống. Cuộc đời người dân tỉnh mình cực nhục đói khổ quanh năm.

Ông Tú nói xong rồi khoanh tay ngồi nhìn ra mặt sông lặng sóng. Phút chốc ông bỗng thấy lòng mình trống trải như một cánh đồng hoang. Cảm giác cô đơn, bất lực như những đợt sóng tràn đến. Ông thở dài ngao ngán. Ông cứ ngồi nguyên như thế nhìn ra những dãy núi xa mờ kia mà nghĩ về con đường cứu nước của lớp sĩ phu tỉnh ông đã đi qua.

Sau điều ước bán nước Ác-măng (1883) của vua tôi nhà Nguyễn, một phong trào chống Pháp dấy lên rộng rãi trong tỉnh. Các sĩ phu yêu nước Quảng Ngãi như tú tài Nguyễn Tự Tân, cử nhân Lê Trung Đình tổ chức hội Văn Thân, lập đội Đoàn Kiệt, Hương Bình, vận động ba cơ linh trong thành Quảng Ngãi khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa không thành <sup>(1)</sup>, những người cầm đầu bị giặc Pháp giết. Liên sau đó một lớp sĩ phu khác do Nguyễn Bá Loan, Tôn Tường phối hợp với nghĩa quân Quảng Nam của Nguyễn Duy Hiệu, Trần Hoàng và nghĩa quân Bình Định của Bùi Điền, Đỗ Diệt liên tục bốn năm chống Pháp. Cuộc kháng chiến lại thất bại. Giặc Pháp và vua quan Nam triều bán nước, bán giết, chôn sống hàng vạn nghĩa quân cùng đồng bào vô tội. Mặc dù vậy nhưng lớp trước ngã xuống, lớp sau lại đứng lên tiếp tục chống Pháp, và đến lượt người chủ tướng của ông — cụ Trần Du sa vào tay giặc. Bọn Pháp dã man đánh đập ông tàn nhẫn. Chúng dùng kiềm nung đỏ rút từng mảng thịt ở đùi, ở bắp chân, dùng chiếc ghế sắt có lỗ

---

(1) Ngày 13-7 Ất Dậu (1885), quân khởi nghĩa chiếm thành Quảng Ngãi và một số nơi khác. Nhưng vì Nguyễn Thân phản bội nên cuộc khởi nghĩa không thành.



trống đặt một ngọn đèn ở dưới đốt cháy hậu môn ông. Nhưng người sĩ phu yêu nước ấy vẫn chửi vào mặt kẻ thù và không một lời khai về tội chức của mình...

— Dạ thưa cha, tỉnh ta có lắm người học rộng tài cao sao chưa tìm được con đường cứu dân khỏi khổ

Câu hỏi bất ngờ của con cắt đứt dòng suy nghĩ của ông. Ông Tú quay sang nhìn Nghiêm, ngạc nhiên về câu hỏi và nhận ra con mình không còn bé bỏng nữa. Nó đã vươn đến những suy nghĩ lớn lao. Trên cánh đồng hoang dại của lòng ông, một mầm non đã tách vỏ đám chồi. Ông mừng, nhưng lo cho cây non không đứng nổi trước bão táp của kẻ thù.

- Nhìn nét mặt ưu tư của cha, Nghiêm không dám hỏi thêm nữa.

Chuyện đã lâu, nhưng mỗi lần có dịp đi qua sông Trà, anh lại nhớ hình ảnh cha buổi chiều hôm ấy. Nghiêm đi đến gần cây đa ven đường thì dừng lại nhìn trước nhìn sau, không thấy người. Anh rẽ theo một đường hẹp xuống bờ sông rồi men theo bãi dâu đến khóm tre trơ trọi ven bờ phía trước. Từ xa Nghiêm đã nhìn thấy chiếc thuyền và bác lái đang ngồi ở mũi thuyền chẻ lạt. Nghiêm nhận ra đúng ám hiệu, anh đi thẳng đến. Nghiêm đã có lần nghe Trọng kể về cuộc đời của bác lái. Đó là bác Phò, nghĩa quân của cụ Lê Ngung <sup>(1)</sup> ngày trước. Người nông dân ấy đã một thời ngang dọc, theo chủ tướng lúc xuống biển, khi lên nguồn làm đường dây liên lạc tin tức giữa các sĩ phu yêu nước mưu việc lớn. Cuộc chống thuế năm 1908 thất bại, chủ tướng bị cầm tù, bác Phò cũng bị giam hơn một năm mới được tha về. Từ đấy bác bỏ làng, mua một chiếc thuyền, sống cuộc đời lênh đênh trên sông nước. Lúc rảnh rỗi bác tìm bến vắng cắm thuyền buông câu.

---

(1) Một lãnh tụ của phong trào Cần Vương tỉnh Quảng Ngãi.

Theo bác nói, đó là cách sống ăn dật đê giữ trọn tấm lòng trung nghĩa với chủ tướng. Bác Phò có họ xa với Trọng. Biết bác là người giàu lòng yêu nước, Trọng thường đi lại chuyện trò và dần dần tỏ chức bác vào đường dây liên lạc cho cách mạng. Trông thấy Nghiêm, bác Phò đứng dậy cầm sào đày thuyền vào bờ cho anh bước lên. Bây giờ Nghiêm mới nhìn kỹ bác Phò. Bác trạc ngoài năm mươi, mình trần, da thịt đỏ au, tóc bạc, dày cứng dựng đứng. Những bắp thịt trên đôi vai rộng và hai cánh tay nở múi cuộn cuộn lồi lõm gờ ghề. Khuôn mặt chữ điền, vầng trán thấp và đôi mắt trung thực phẳng phất một chút tư lự. Đó là dấu vết còn lại của một cuộc đời nghèo khổ gian truân nhưng rất « hảo hán » của bác. Cả khuôn mặt ấy rạng sáng lên rất vui mỗi khi bác nhếch mép cười khiến người mới gặp thấy dễ mến dễ gần. Nghiêm bước lên thuyền. Bác Phò nói với anh giọng vui vẻ thân mật như người nhà :

— Chú Trọng và anh Độ đến rồi đang đợi anh.

« Thế là đồng chí của Trung ương chưa về ». Nghiêm nghĩ vậy nhưng vẫn trả lời bác Phò :

— Đường xa cháu phải đi bộ suốt từ sáng đến giờ mới tới đây.

Nghiêm khom người chui vào khoang thuyền.

— À, Nghiêm đây rồi !

Nghe tiếng Trọng reo, vợ bác lái đang ôm đứa con ngồi ở khoang cạnh nhỏ người ra chào :

— Anh mới đến !

— Dạ !

Độ qui hai chân lẫn tay cởi cúc chiếc áo the, cái dù và chiếc khăn xếp để cạnh, quay lại phía Nghiêm :

— Minh cũng vừa đến. Sắp mưa hay sao ấy mà nóng quá.

Nghiêm nhìn Độ mỉm cười, nghi thầm «chắc lúc đi đường cậu này đóng vai anh lý đi hầu quan về».

Trọng giục Nghiêm :

— Cởi ra như tao cho mát.

Trọng vừa nói vừa chỉ vào chiếc quần cộc và cái áo may-ô bó sát người để lẫn lên những u thịt màu hung hung. Trông Trọng có vẻ một con người sông nước hơn là anh sinh viên năm thứ hai trường thuốc Đông Dương. Bác Phò vào khoang, Trọng giới thiệu :

— Đây là anh Nghiêm bác ạ.

— Nghe anh kể chuyện nên vừa gặp tôi đã đoán ra ngay.

Bác Phò trả lời và gật đầu cười rồi quay ra mũi cầm sào đứng đợi. Độ đã trút xong bộ cánh quay lại hỏi Trọng :

— Trọng ơi ! Đại diện Trung ương là ai ? Cậu biết không ?

— Mình chưa đoán được. Liên lạc báo tin gấp quá, chỉ kịp nhấn cho hai cậu. Hẹn đây xong phải chia về các cơ sở phổ biến lại.

Bóng đêm đã trùm xuống. Từ trong khoang thuyền nhìn ra, cảnh vật sông nước chìm vào màn đêm mênh mông ; mặt sông mềm mại bóng nhoáng như mâm thạch. Con thuyền tròn trĩnh. Trọng thò cổ ra ngoài cửa khoang thấy một người bước lên thuyền. Anh quay vào nói :

— Có người !

Độ vận bé gọn đèn hoa kỳ. Cả ba chờ đợi. Một chiếc cặp da đen đưa vào trước và một cái đầu chải mượt cúi khom người chui vào khoang thuyền. Lúc Thiệu ngừng lên, Trọng « a » một tiếng rồi đến ôm chặt bạn. Trọng không ngờ đại diện Trung ương hôm nay về họp với tỉnh ủy lại là Thiệu, một người bạn rất thân với Trọng. Những ngày còn học ở Hà Nội hai đứa từng ôm nhau nằm nói chuyện trên cái gác xếp thuê ở cuối phố Hàng Tre, lên lút giúi

cho nhau xem những bài viết của đồng chí Nguyễn Ái Quốc đăng trên các báo « Nhân đạo », « Đời sống công nhân », « Người cùng khổ », rồi chụm đầu bàn nhiều chuyện về cứu nước, về cách mạng. Cả một quãng đời học sinh dài với những ngày sôi nổi : Học sinh trường Bưởi bãi khóa, cuộc biểu tình đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, lễ tang cụ Phan Chu Trinh... lướt nhanh qua óc Trọng. Trọng hỏi tin tức những người bạn cũ. Thiệu kể tên từng người. Có người bây giờ hoạt động cách mạng ở Trung Hoa, Xiêm La. Có người đang hoạt động trong nước ; cũng có kẻ mở hiệu buôn ở Hà Nội, Hải Phòng, Vinh, Sài Gòn. Một số ít rá làm quan. Vừa nghe kể, Trọng vừa cố nhớ lại khuôn mặt từng người. Thăng Quang có cái trán dô bướng bỉnh. Thăng Dương có mái tóc quăn tự nhiên, đi đứng nói năng thích tập theo các nhà thơ lãng mạn phương tây. Thăng Lương cương trực. Mỗi đứa một vẻ với bao nhiêu kỷ niệm riêng tư. Thời đại rồi ren buộc những thanh niên đang cái tuổi hăng say không tuân theo cuộc sống bằng phẳng, theo những nếp định sẵn. Họ cựa quậy tìm kiếm một cuộc sống mới. Nhưng qua những ngày hăng hái ban đầu ấy họ được sàng lọc. Một số là những hạt gạo mảy trên sàng, số khác thành tấm cám rơi xuống nia. Trọng kéo bạn vào sát đèn vịn to bắc lên :

— Nào ! Coi mày có khác trước không ? Vẫn thế ! Vẫn có cái vẻ một ông Án.

— Còn mày vẫn đen, khỏe và có cái trán dô rất bướng  
— Thiệu nói lại.

Cả bốn người cùng cười. Bây giờ Trọng mới giới thiệu :

— Đây là đồng chí Thiệu, đại diện T.U.<sup>(1)</sup> phụ trách kỹ bộ. Nghe liên lạc báo minh cứ tưởng đồng chí nào ở

---

(1) Trung ương.

Nghệ<sup>(1)</sup> vào hóa ra ông bạn thân. Còn đây là Nghiêm và Độ trong tỉnh ủy. Bây giờ ta làm việc. Trước hết Thiệu kê cho chúng mình nghe chuyện đi Quảng Châu, việc gặp đồng chí Nguyễn Ái Quốc và những cái mới!

— Rất tiếc lúc đoàn mình sang, đồng chí Nguyễn đã đi nơi khác. Những lớp trước mình anh em được nghe chính đồng chí Nguyễn giảng.

Mấy anh xuýt xoa tiếc hộ cho Thiệu và mừng những anh được may mắn nghe chính đồng chí Nguyễn giảng dạy con đường làm cách mạng.

Thiệu kê những vất vả trên đường vượt biên giới.

Cả ba nghe say sưa, vừa hình dung đất nước và con người xứ lạ.

— Thôi, chuyện còn dài đợi lúc khác, bây giờ ta làm việc. Minh mang về cho các anh làm cái qui đây.

Vừa nói, Thiệu vừa lấy trong cặp ra hai cuốn sách tiếng Pháp bìa các-tông dày. Loay hoay mãi anh mới bóc được lớp vải bọc ngoài rút ra hai tập tài liệu mỏng như hai cuốn sổ nhỏ để ra trước mặt. Trọng, Độ, Nghiêm nhìn dòng chữ ghi bên ngoài biết đấy là chương trình hoạt động của tổ chức « Thanh niên cách mạng đồng chí hội ». Trọng nói như reo:

— Đợi mãi cái này đây!

Các bạn trẻ ghé sát vào đèn. Sau những chữ in màu đen kia là cả một chân trời rộng mở chỉ cho họ con đường đi thênh thang mà lâu nay họ phải dò dẫm. Thiệu đề nghị:

— Bây giờ các cậu đọc, cho mình nghỉ một lúc. Đọc xong, các cậu đánh thức mình dậy chúng ta cùng bàn.

— Phải đấy. Ánh Thiệu ngủ đi — Độ giục.

---

(1) Nghệ An.

Thiệu ngã lưng khoan khoái trên sạp thuyền. Ba cái đầu chụm và chiếc đèn hoa kỳ để giữa khoang. Độ, Trọng đọc chung một tài liệu. Nghiêm đọc một tài liệu. Họ đọc chăm chú. Chung quanh yên lặng, chỉ nghe tiếng sóng vỗ nhẹ vào mạn thuyền róc rách. Chiếc thuyền bồng bênh trôi rất êm. Thiệu đã thờ đều đều bên cạnh Nghiêm. Nghiêm ngừng đọc nhìn bạn. Gần một tháng nay Thiệu sống lén lút trong nhà các đồng chí cơ sở, ăn uống, ốm đau đều trông nhờ vào tình đồng chí. Khi có việc cần đi phải đóng vai ông phán, ông lý. Bọn mật thám Trung Kỳ đánh hơi biết Thiệu vừa đi dự hội nghị Quảng Châu về đã ra lệnh cho bọn mật thám Quang Ngãi lùng riết. Ở một cơ sở cách chỗ hẹn đêm nay hai mươi cây số mà anh đã đi từ gà gáy canh hai, vòng qua các đường thôn, có lúc phải ngồi nấp giữa ruộng mía chờ đám lý hương hầu quan về qua khỏi mới tiếp tục đi, mãi chiều tối mới đến đây. Nghiêm cúi xuống chăm chú đọc tiếp, vừa tìm hiểu vừa căng trí nhớ ra đề ghi nhận những câu, những ý chính. Thiệu đã thức dậy. Anh vừa nhô người ra ngoài cửa khoang vốc nước rửa mặt vừa nói :

— Ngủ được một giấc thú quá, tỉnh cả người. Đọc hết rồi chứ, ta bàn với nhau tý đi.

Cả bốn anh em chụm quanh chiếc đèn. Không khí trở nên thiêng liêng. Trọng bắt đầu :

— Quan điểm đường lối chính trị thì tài liệu ghi rõ : « Trước làm cách mạng quốc gia đánh đổ đế quốc Pháp giành độc lập cho Tổ quốc, sau làm cách mạng thế giới đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, thực hiện chủ nghĩa cộng sản » (1). Bây giờ ta bàn cách làm.

— Trọng nói đúng đấy anh Thiệu ạ. Ta bàn cách làm mới vỡ ra nhiều chuyện phải giải quyết. Này nhé, trong

---

(1) Lịch sử 80 năm chống Pháp của Trần Huy Liệu.

«Chương trình tối thiểu» và «Cương lĩnh đấu tranh» có ghi — Độ cúi xuống đọc — «Muốn Đảng mạnh phải tuyển lựa đảng viên trong giới vô sản ở thôn quê và nhà máy. Chỉ khi nào đại đa số đảng viên gồm công nhân, nông dân thì Đảng mới thực sự là đại biểu được cho nhân dân» (1)

Độ hỏi : — Còn như tội mình bây giờ thì gọi là gì nhỉ ?

— Tiều, tư sản trí thức chứ gì — Thiệu trả lời — Vì vậy Đảng có chủ trương vô sản hóa đảng viên, cán bộ trí thức. Phải đưa họ vào nhà máy, đồn điền lẫn lộn với quần chúng lao động, xây dựng cơ sở để thay đổi nếp suy nghĩ, cách nhìn — Thiệu dừng lại nhìn ba người để dò xem phản ứng của họ về chủ trương lớn này rồi anh tiếp — Các anh thấy thế nào ?

— Đây là một chủ trương đúng — Trọng trả lời — Nhưng cần suy nghĩ kỹ hơn để vận dụng cho hợp với tình hình đảng bộ ta. Anh đề chúng tôi bàn bạc thêm.

Độ đề nghị :

— Theo tôi thì Đảng đứng trên cái chung để đề ra chủ trương, còn chúng ta nên kiểm điểm lại hoạt động của các cơ sở Đảng, tình hình cán bộ để quyết định cách vận dụng chủ trương của Đảng cho phù hợp với đặc điểm tỉnh ta là một tỉnh không có nhà máy đồn điền.

Các ý kiến thảo luận xoay quanh vấn đề Độ vừa đề nghị.

Trọng nói .

— Tôi nghĩ trước mắt chúng ta cần củng cố các cơ sở Đảng, tổ chức đấu tranh từ hình thức thấp đến cao dần qua đó rèn luyện cán bộ cũ, đào tạo một lớp cán bộ mới thay thế cho anh em cũ vào hoạt động trong các nhà máy, đồn điền ở các tỉnh miền trong để gần gũi học tập anh em công nhân, sau đó lại trở về tỉnh nhà hoạt động.

---

(1) Lịch sử 80 năm chống Pháp của Trần Huy Liệu.

Nghiêm ngồi nghe ý kiến các đồng chí không bỏ qua một chi tiết nào. Nghiêm sắp xếp các ý kiến theo từng loại sự việc rồi phân tích, dựa trên tình hình cán bộ và những nhiệm vụ cách mạng của tỉnh đảng bộ đề ra. Khi tìm được cách giải quyết hợp lý, anh kiểm tra lại lần cuối rồi mới nói :

— Tôi nghĩ cuộc cách mạng vô sản là để giải phóng cho người nghèo. Nước ta hầu hết là dân cày nghèo. Nếu nông dân chưa giác ngộ thì cách mạng thiếu chỗ dựa chắc chắn.

Nghiêm dừng lại đề củng cố lòng tin vào một điều anh nghiên ngẫm lâu nay sắp nói ra.

— Tôi nghĩ, tỉnh ta không có nhà máy, đồn điền, quần chúng cách mạng chủ yếu là nông dân lao động nên trước mắt phải lao động hóa cán bộ đảng viên, nghĩa là họ phải cày cuốc thật sự, biến mình thành người lao động ở nông thôn để tuyên truyền chủ trương của Đảng, giáo dục quần chúng dân cày.

Ý kiến Nghiêm mở ra một tầm nhìn mới, một phương pháp vận dụng chủ trương của Đảng. Vấn đề được bàn thêm một lúc, nhưng chuyển dần sang hướng đề nghị của Nghiêm, và cuối cùng được giải quyết ở đây. Thiệu nêu một số kinh nghiệm giáo dục quần chúng của nhiều tỉnh và gần sáng thì đi đến quyết định xuất bản tờ báo « Dân cày », in tài liệu đề phổ biến văn kiện của Trung ương, những lời dạy của đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Cơ quan ấn loát đặt ở nhà Nghiêm, và sau đây sẽ mở nhiều lớp huấn luyện cho cán bộ cơ sở.

Thấy cuộc họp xong, bác Phò bung ra một cái mâm, trên đề nời cháo cá và bốn cái bát.

— Các anh thức suốt đêm, tôi cầu được mấy con cá nấu nời cháo đề các anh ăn đỡ mệt.



Thiệu cười :

—Bác cho thi chúng tôi ăn. Nhưng sao có chùng này bát ?

— Các anh cứ ăn. Nhà còn khoai lang, sáng các cháu luộc.

— Không.

Vừa nói, Thiệu khom người chui qua khung cửa ra mũi thuyền cắm vào mấy cái bát. Nghiêm đón lấy múc đầy cháo đặt lên mâm, nói :

— Đây là phần bác gái và các em. Còn bác xin mời ngồi vào đây với chúng tôi.

Bác Phò không từ chối được đành ngồi vào.

Ăn xong, gà trong xóm đã eo óc gáy. Một lúc sau gà theo nhau gáy râm ran chuyền qua các xóm ven sông. Phía chân trời đằng đông ánh lên một vùng hồng hình rỏ quạt, càng lên cao càng tỏa rộng và nhạt dần. Thiệu bước ra mũi thuyền vươn vai. Cả ba cùng theo ra. Thiệu quay lại hỏi Trọng :

— Đây là đâu hở Trọng ?

— Sáp đến bến Gầm. Lên đây đi bộ chừng năm cây số sẽ gặp chuyến xe khách chạy sớm ra Tam Kỳ — Trọng trả lời.

Thiệu nói dứt khoát :

— Minh đi đây !

Anh vào khoang lấy áo, cầm cặp bước ra, chào bác Phò và nhờ bác ghé thuyền vào bờ.

Bác Phò cầm tay anh ái ngại :

— Tội nghiệp anh quá ! Đi suốt ngày, tối ngã lưng được một tí, giờ lại đi.

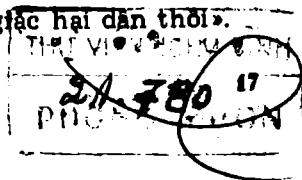
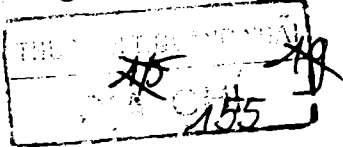
— Tôi sinh năm Ngọ mà, tuổi ngựa nên phải chạy nhiều bác ạ !

Bác Phò cười. Thuyền ghé vào bến, Thiệu bắt tay Trọng, Nghiêm, Độ rồi nhảy lên bờ. Nguyên tắc hoạt động không cho phép hồi đồng chỉ đi đâu, nhưng cả ba nhìn theo Thiệu cùng lo lắng ái ngại cho anh. Đến khi bóng Thiệu lặn vào bóng tối mờ mờ của hàng tre ven bờ họ mới quay vào. Trọng nói với Độ và Nghiêm:

— Bây giờ ngủ một giấc lấy sức, lát nữa ta chia nhau lên bờ dần.

Thức trắng đêm vừa đặt lưng xuống Trọng, Độ đã ngáy như kéo gỗ. Nằm mãi không ngủ được, Nghiêm ngồi dậy nhìn ra ngoài. Trời sáng rõ, một màu sáng đỏ rực chân mây phủ hồng mặt sông gợn sóng trông như lá cờ đang bay trước gió. Chung quanh yên tĩnh, nghe rõ tiếng nước vỗ róc rách vào mạn thuyền. Gió buổi mai mát rượi. Con thuyền bỗng bèn theo nhịp sóng nhẹ. Qua cửa khoang, một mảnh trời xanh hiện ra cũng dập dềnh. Những tầng mây trắng xốp như bông đang đuổi nhau. Trên cao từng đàn cò nổi đuôi bay ngược về phía rừng xa. Nghiêm lầm bầm: «Hôm nay rồi nắng to». Từ các xóm ven sông vọng ra tiếng người gọi nhau đi làm, tiếng trẻ con khóc một giọng ru hời, tiếng người lớn quát trẻ, tiếng chày giã gạo, tiếng lợn gà kêu, trâu bò húc sừng vào chuồng đòi ra đồng sớm... Cuộc sống bắt đầu bằng những âm thanh lộn xộn nhưng rất hài hòa gọi cho người ta lòng thiết tha gắn bó và một khát vọng cháy lòng đối với cuộc sống. Lúc này ký ức Nghiêm như một con ngựa buông lỏng dây cương lững thững quay về những năm tháng anh cùng lớp bạn bè mò mẫm đi tìm con đường cách mạng. Nghiêm còn nhớ sau lần mãn hạn cái án tù «quốc sự» mười năm, ông Tú từ Côn Đảo trở về, và gọi ngay Nghiêm bỏ trường huyện về nhà để học nghề làm thuốc bắc. Ông nghĩ «cho nó học chữ Tây rồi lớn lên cũng chỉ đi làm tay sai cho giặc hại dân thôi».

2 NCT



Về nhà Nghiêm cùng Kha bên Hùng Nghĩa. Suyền bên Vạn Lý. Đố một bạn học cũ của Nghiêm ở trường huyện và Hàm người em họ phía bên vợ thường lui tới chuyện trò. Thời kỳ này các báo hàng ngày đăng nhan nhản tin tức về bọn địa chủ quan lại cướp giạt ruộng đất, bán chết nông dân, về việc gia tăng thuế đinh, thuế điền, thuế đò, thuế chợ; tin tức về các cuộc đấu tranh của công nhân ở các đồn điền của tư bản Pháp. Nhớ một lần Nghiêm đọc cho Suyền, Kha nghe mấy mẩu tin ở báo «Tiếng dân»: «Toàn quyền Đông Dương và bộ Hộ Nam triều cấp giấy cho công ty «Đơ-li-nhông» ở Phú Phong được phép trưng thu 5000 mẫu tây đất vùng An Khê để lập đồn điền». «Một đại điền chủ miệt Cần Thơ dùng súng săn, bán chết hai tá điền vì không đủ thóc nộp tô». «Thuế đinh gia tăng từ 5đ85 đến 7đ50 một năm». «Một địa chủ miệt U Minh trưng thu 4 000 mẫu tây rừng, cướp không hàng nghìn mẫu ruộng của nông dân vùng này khai phá hàng chục năm nay». «Công nhân đồn điền Phú Riềng tranh đấu chống chủ tăng ngày công lên 14 giờ và sa thải thợ thuyền»...

Nghe xong Suyền buông một câu:

— Bây giờ quan ta, quan tây, địa chủ thi nhau vét nạo. Anh dân rồi đến cái khố cũng không có để che cái xấu.

Kha tiếp, giọng căm phẫn:

— Nói gì ngoài Bắc trong Nam cho xa, đất ruộng vùng mình mấy năm nay chẳng dần dần vào tay anh em Ân Hiền, Chủ Cát là gì. Ân sát Nguyễn Hiền, lại vừa trưng mua ruộng ở Khánh Giang, Trường Lệ, Vực Liêm, cướp không của bà con nghèo hàng trăm mẫu đó thôi. Ruộng công điền thì làng giấu sỏ bộ, chỉ bao nhiêu dân biết bấy nhiêu, còn lại kỳ hào, hương lý chia tay nhau ăn. Dân mấy làng này khối người bỏ quê đi tha phương cầu thực. Hôm qua vợ chồng Năm Mốc lại gồng gánh ra đi. Gặp tôi anh chồng nói như khóc: «Vợ chồng em lên Ba Tơ kiếm

án đây anh à. Quê cha đất tổ không sống nổi thì lên sống với ma rừng vậy». Tôi khuyên vợ chồng mấy câu. Nhưng khi họ đi rồi tôi mới giật mình nghĩ : « Không biết bao giờ đến lượt mình ? »

Giữa những năm tháng đất nước ngọt ngào quần quai, một câu hỏi bức bách nặng nề đặt ra cho lớp thanh niên bằng bột yêu nước như Nghiêm, Suyền, Kha, Độ, Hàm là : Làm gì ? Phải làm gì ? Nhưng chưa ai trả lời được câu hỏi đó. Một nỗi đau thầm lặng day dứt, ám lỉ mãi không nén nổi bùng lên thành hội « Đồng tâm hưng nghĩa ». Nhưng hội sẽ hoạt động như thế nào ? và dẫn họ đến đâu ? thì chưa biết. Tâm trạng họ lúc này giống như một bầy ngựa vừa đủ lớn khôn đã nhập đàn đi tìm vùng đất sống. Bằng vó câu non dại của mình, bầy ngựa chạy khắp núi rừng mà vẫn chưa tìm được miền đất lý tưởng. Họ quần quai đau khổ tìm lối thoát. Vừa lúc ấy cụ Tú Trần Kỳ Phong từ Côn Đảo mang về cho họ một lời giải đáp về hướng đi của thời đại. Trong chuyến đi thăm người « quốc sự giả », Nghiêm, Suyền, Kha, Độ đã nghe cụ Tú Trần nói về chủ nghĩa cộng sản, về Liệt Ninh <sup>(1)</sup> ; Mã Khắc Tư <sup>(2)</sup> về một nước Nga-xô. Ở đây những người lao động đã giành lại ruộng vườn, nhà máy trong tay bọn giàu có tổ chức lại cuộc sống. Một xã hội không có người giàu kẻ nghèo. Ông Tú kết luận : « Bây giờ chẳng phải lúc xa giá một nhà vua, hay tập hợp thổ hào làm chỗ dựa cho một cuộc nổi dậy chống thù, cũng chẳng phải lúc van xin kẻ thù ban cho ân huệ, hay nhờ ngoại bang để giành độc lập mà phải dựa vào quần chúng nghèo khổ, phát động cuộc đấu tranh giành lại cuộc đời no ấm cho họ. Đó là con đường đấu tranh giai cấp của cách mạng Nga-xô do Đảng Cộng sản lãnh đạo, con đường cứu nước đúng đắn hiện nay ».

---

(1), (2) Tên của Lê-nin, Mác, phiên âm theo âm Trung-quốc.

Nhưng khi hỏi ông về những công việc phải làm thì ông khuyên nên ra nước ngoài tìm học. Ông bảo : « Nghe đâu bảy giờ bên Trung Hoa chính phủ ông Tôn Trung Sơn theo chính sách : Thân Nga, liên cộng, ủng hộ công nông » đang giúp đỡ những người cách mạng Việt Nam hoạt động. Ông Nguyễn Ái Quốc đã lập hội « Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí », đặt trụ sở ở Quảng Châu và đang chọn thanh niên trong nước sang đây để học tập con đường làm cách mạng ».

Trong số thanh niên hăng hái ra đi ngày đó có Nghiêm. Anh như con chim bằng đã nhìn thấy chân trời xa. Ở đây đang có nhiều bão táp, nhưng sẽ là nơi thỏa chí cho chim bằng tung cánh.

Về nhà, một đêm anh mang dự định trốn ra nước ngoài hoạt động cách mạng nói với mẹ. Nghe xong bà Tú ngồi lặng thinh nhai trầu nhìn ra đêm tối dày đặc. Việc Nghiêm xin đi hoạt động cách mạng bà đã đoán từ lâu. Bà không ngăn cấm con khi thấy con muốn đi theo con đường của cha. Nhưng bà mong ngày ấy đến chậm chậm để bà còn có một đứa cháu trai mà khuôn mặt giống hệt như Nghiêm ngày bé, cho bà đỡ nhớ thương lúc Nghiêm vắng nhà. Bởi vậy bà nhờ mai mối xin Hà, con gái cụ Thủ Bẩy ở Văn Trường về làm dâu. Bà hết sức bằng lòng về con dâu mình, Hà còn trẻ nhưng nét na dịu dàng, trong họ ngoài làng ai cũng khen là con nhà gia giáo. Bà Tú chăm lo cho con dâu từ miếng ăn giấc ngủ và chờ đợi một sự đổi thay trên cơ thể con báo hiệu bà sắp có cháu bằng. Nhưng bà chưa nhận thấy điều ấy thì Nghiêm đã xin bà đi ra nước ngoài hoạt động cách mạng. Lúc này lòng bà ngồn ngàng bao nhiêu thứ tình cảm lẫn lộn : thương xót, tự hào, lo lắng.

Với người mẹ, những đứa con đều bé bỏng. Nó cần đôi bàn tay mẹ lúc mới lọt lòng, khi tập đi và cả lúc nó nên

người. Lòng thương làm người mẹ không đủ tin vào đứa con khi nó thoát khỏi vòng tay mình. Với con, người mẹ muốn mình là trời biển bao la để nâng đỡ che chở cho nó. Bà Tú nói với Nghiêm :

— Con muốn đi theo con đường của cha, mẹ không ngăn. Nhưng mẹ chỉ mong có một đứa cháu trai để bồi bổ, vui tuổi già và để như lúc nào cũng có con bên mẹ.

Bà Tú không giữ được xúc động, những giọt nước mắt lăn trên đôi gò má. Nghiêm nhìn mẹ và nhận ra từ ngày cha ở Côn Đảo về, mẹ vui và khỏe hơn trước, tóc mẹ bạc chậm. Nghiêm biết mẹ không giữ mãi chân mình ở nhà. Nhưng anh ra đi lúc này mẹ buồn, lo cho anh và cho người nối dõi gia đình mai sau vì nhà chỉ có Nghiêm là trai. Bà Tú tiếp :

— Việc con ra đi là việc hệ trọng, con nên hỏi cha và nghe cha con dạy bảo.

Ông Tú ở buồng bên bước ra. Hình như ông đã nghe rõ câu chuyện giữa hai mẹ con. Ông nói với vợ :

— Bà đi nằm cho đỡ mệt để tôi nói chuyện với con.

Bà Tú biết đây là lúc ông muốn nói riêng những điều suy nghĩ của mình với con. Bà lặng lẽ đi vào nhà trong.

Đêm hôm ấy ông Tú nói chuyện với Nghiêm thật khuya. Ông kể cho con nghe đoạn đường hoạt động của mình, những lần vấp ngã, những năm tháng tù tội. Giọng ông trầm xuống :

— Cha già rồi, tự biết sức mình không còn sống bao lâu nữa. Nhưng vui vì thấy con có chí hướng. Song muốn làm việc lớn không phải chỉ có lòng hăng hái là đủ mà phải chọn đúng thời cơ. Con biết đấy, hai cụ Phan<sup>(1)</sup> là những người học rộng, có lòng ưu ái với sự nghiệp giải

---

(1) Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh — hai nhà yêu nước.

phóng quốc dân đồng bào. Hai cụ bôn ba hết Trung Hoa sang Đông Kinh. Nhưng vận nước chưa thuật nên đành trở về. Kẻ ôm hận xuống mồ, người uất ức nghẹn ngào làm ông già Bến Ngự<sup>(1)</sup> — Ông Tú dừng lại, đôi mắt lơ đãng nhìn vào bóng đêm một lúc rồi tiếp — Việc con muốn ra nước ngoài cần đợi dò biết tin tức đích xác. Việc quốc gia đại sự không thể hấp tấp mà thành được, còn bây giờ hãy nghe cha lo việc thuốc thang đề cứu dân cũng là con đường giúp ích cho đời vậy.

Ông Tú nhìn con và đoán biết được những nỗi đau đang giằng xé lòng Nghiêm. Nhưng với kinh nghiệm đời mình và trách nhiệm làm cha, ông không thể để cho con làm theo ý nó. Ông đứng lên nói với Nghiêm bằng một giọng thân thiết nhưng đầy quyền lực của bậc làm cha: .

— Nếu con còn biết phận làm con thì phải nghe lời cha, người đã sinh ra con.

Đêm hôm ấy Nghiêm không sao ngủ được. Anh nghĩ về những điều cha nói và liên hệ với cuộc đời hoạt động của cha. Ông Tú bắt đầu những hoạt động cứu nước sáu lần cụ Trần Du, người chủ tướng cuối cùng của phong trào Cần Vương vùng Quảng Ngãi bị giặc hành hình. Lúc này con đường Cần Vương không còn đủ sức mạnh lôi kéo lòng dân đứng lên giành độc lập và ngôi vua. Bây giờ người ta ít nhắc đến vua Hàm Nghi, Duy Tân mà nói nhiều đến chủ nghĩa Tam dân, đến Lư Thoa<sup>(2)</sup>, Mạnh Đức Tư Cửu<sup>(3)</sup>... Phong trào trong tỉnh được đẩy lên cùng với những chủ trương cải lương duy tân, mà mở đầu là phong trào « đồng bào » với cuộc vận động cắt tóc ngắn. Những

---

(1) Phan Bội Châu bị Pháp quản thúc ở Bến Ngự — Huế.

(2), (3) Rousseau, Montesquieu. — hai nhà tư tưởng của nước Pháp.

ngày sôi động ấy ông Tú đã lãnh đạo nhiều nhóm thanh niên tay lược tay kéo đi khắp làng chợ xóm thôn hát vang bài ca cổ động :

*Tay trái cầm lược  
Tay phải cầm kéo  
Cúp hờ, cúp hờ  
Thủng thủng cho khéo  
Bỏ cục ngu này  
Bỏ cái ngu này.*

Công cuộc hô hào mở mang dân trí do một số nhà nho yêu nước trong tỉnh đề xướng đang lan rộng thì thực dân Pháp và Nam triều công bố lệnh tăng một loạt thuế đinh, thuế điền, thuế đò, thuế chợ. Một phong trào vận động chống thuế lan ra khắp tỉnh. Phong trào có sức cổ động lòng người. Nông dân nhiều huyện nổi dậy bắt trời hào lý rồi kéo nhau lên tỉnh đòi khất thuế. Cuộc diễu hành lịch sử của đồng bào tỉnh nhà đã kết thúc bằng cuộc đàn áp đẫm máu. Hàng trăm người chết, hàng chục người lãnh đạo cuộc khất thuế bị bắt, tù đầy trong đó có ông. Nỗi băn khoăn về con đường cứu nước day dứt trong lòng ông Tú như một cơn lốc cuốn bay đi những hoài bão mà ông xây dựng. Ông đặt một dấu hỏi ngờ vực về con đường mình đang đi. Những tháng năm trong tù chưa giúp ông tìm ra câu trả lời. Nhà lao ngày càng chật thêm những người đi theo con đường cải lương. Các phong trào yêu nước lắng xuống đẩy ông vào cái thế chờ thời.

Sau đêm ông Tú nói chuyện với con không khí trong nhà trở nên nặng nề. Suốt ngày ông Tú lạnh lùng,



nghiêm khác theo dõi mọi hoạt động của Nghiêm. Bà Tú cất giấu cả va-li, đồ đạc và tìm cách tránh mặt con. Còn Hà thì im lặng, mặt buồn rười rượi. Gần ngày hẹn lên đường mà Nghiêm không sao liên lạc được với các đồng chí. Đã hai hôm nay anh không dậy. Đầu óc Nghiêm nặng một ý nghĩ: đi làm cách mạng nếu Tây bắt được thì ngồi tù hay bị xử bắn còn hơn là không làm gì bó tay ngồi nhà chịu chết nhục. Anh muốn vùng dậy ra đi. Nghiêm gượng đứng lên, nhưng đầu óc choáng váng, mắt hoa. Anh cắn chặt hai hàm răng cố mở to đôi mắt nhìn cái quầng sáng lọt qua khe cửa chiếu lên tường. Nhưng cái quầng sáng bỗng mờ dần, mờ dần, mọi vật quanh anh quay tít, còn Nghiêm thì rơi mãi vào khoảng không sâu thăm thẳm đen ngòm. Anh loạng choạng xô phải chiếc bàn làm cốc tách rơi loảng xoảng và ngã bất tỉnh.

Tiếng ông Tú từ nhà trên gọi vọng xuống:

— Vào xem cái gì đồ đấy.

Một lúc nghe tiếng bà Tú gọi thất thanh:

— Ông ơi? Ông ơi? Thành Nghiêm...

Hà chạy vào, chị cố hết sức nhấc chõng lên giường. Ông bà Tú đỡ con nằm xuống, và tìm thuốc cho Nghiêm uống.

Hà lay gọi:

— Anh ơi! Anh ơi! Tỉnh chưa?

Một lúc sau Nghiêm từ từ mở mắt. Gian buồng nhỏ, hẹp lại và tối hơn. Hà đứng cạnh cúi đầu, bà Tú cầm tay con khóc còn ông Tú đứng lặng yên nhìn Nghiêm. Câu chuyện cũ như một bộ phim quay nhanh trong đầu Nghiêm.

Trọng, Độ đã trở dậy. Bác Phò gái mang ra một rổ khoai lang còn bốc hơi đặt xuống giữa khoang thuyền.

— Các anh ăn khoai đi!

— Dạ! Cám ơn! Sao bác cho chúng tôi nhiều thế.

Ba người ngồi quanh rổ khoai vừa bàn công việc. Trọng phân công Nghiêm, Độ trở về Nam sông Trà cùng với Suyền, Kha tổ chức cơ quan ẩn lóat ở Tân Hội đề in truyền đơn, xuất bản báo « Dân cây » và mở các lớp huấn luyện cho đảng viên cơ sở. Còn Trọng sẽ ra Bắc sông Trà lãnh đạo phong trào ngoài ấy. Sau đó họ chia tay nhau lần lượt ghé thuyền vào bến lên bờ.

# Chương II

## 1

Gần một năm nay thằng Đạt làm việc ở sở mật thám Huế. Nó mới đi vào Quảng Ngãi được một tuần. Hôm qua nó về thăm nhà. Trong câu chuyện với cha nó hồi chiều lão chủ Cát đã kể cho con nghe những đổi thay trong ba cái làng Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Tân Hội này. Lão bảo :

— Dân Hùng Nghĩa, Vạn Lý, Tân Hội bây giờ không dễ bảo như trước đâu. Mấy vụ mùa qua bọn khổ rách áo ôm ấy đã bắt đầu vào hùa đòi tăng công cấy từ nửa ang<sup>(1)</sup> thóc lên một ang, công gặt trước cứ mười lăm bó

---

(1) Đơn vị đo lường ở Trung Bộ, một ang thóc nặng 4kg50.

hường một bó, nay mười bó cũng đòi một bó lại còn mất thêm bữa cơm trưa nữa. Bọn nó còn giúp nhau bát cơm, lon gạo, qua những ngày giáp hạt chứ không chịu xách thúng đến cửa nhà mình lấy lức xin vay thóc chịu lãi. Nhà ta năm nay mất đứt khoảng thóc lãi ấy đấy. Nhưng cái lo nhất là chúng nó lập ra những hội gì gì giúp nhau cày cấy làm ăn. Bọn nó có cái ăn thì ruộng nhà mình ai làm? Công sá còn cao đến đâu nữa? Chúng đã vào hòa được với nhau là khó trị đấy. Bây giờ dân nghèo mấy làng này nghe theo thằng Nghiêm, thằng Kha, thằng Suyền rầm rập.

Đạt ngồi nghe, nó không nói nhưng không bỏ qua một lời nào của cha. Bỗng nó cắt ngang câu chuyện:

— Cha thấy có đứa nào hay lui tới nhà thằng Nghiêm nữa không?

— À có! Thằng Hàm với cái thằng gì ngoài Mộ Đức cũng thường vào đây chơi.

— Thằng Độ? — Đạt hỏi.

— À đúng! Thằng Độ. Năm thằng này quần quít với nhau như hình với bóng.

Thằng Đạt thích thú với điều vừa đoán, vì nó biết quan hệ thân thiết giữa Độ và Nghiêm từ ngày còn học chung với nhau ở trường huyện.

— Sao bảo thằng Suyền đang lo chạy vào chân lý trưởng Vạn Lý hở cha?

— Ừ. Sao mà biết?

— Con đi đường nghe họ đồn.

— Thằng đấy mà làm được lý trưởng thì bọn nghèo Vạn Lý lên mây.

Chủ Cát kể tiếp nhiều chuyện. Nhưng thằng Đạt không nghe, nó đang nghĩ về những thằng cầm đầu đám dân nghèo mấy làng này. Nó lọc ra từng đứa để suy

nghe: Thằng Kha mồ côi cha mẹ từ bé ở với chú, phải bà thím dâu ác, lên năm lên sáu đã phải ngày ngày mang cơm theo bò lên gò, ra bãi. Từ ngày lấy vợ gặp ông cha vợ tốt bụng, thương con rể nên mới được học hành. Bây giờ nó giỏi chữ hán, biết quốc ngữ. Thằng Suyền nhà nghèo, tính tình cục mịch, nhưng đã nói thi làm. Nó có thể đâm chết đứa nào chống đối lại. Nhưng sao nó lại chạy lo chân lý trường? Tiền đâu? Nó muốn ngoi lên hay mấy đứa kia chạy lo để nó nhảy ra làm cái mộc che cho bọn thằng Kha, thằng Nghiêm. Câu hỏi chưa được trả lời, nhưng nó bỏ đấy nhảy sang nhận xét Nghiêm. Thằng Nghiêm là đứa nguy hiểm nhất. Nó thông minh, hiểu biết rộng, tính tình trầm tĩnh chín chắn. Ngay từ những ngày còn học ở trường huyện, nó đã được bạn bè yêu mến. Bạn thân của nó là thằng Độ, thằng Kha, thằng Suyền, thằng Hàm. Bọn này cũng đáng gờm đây. Bỗng từ trong sâu kín tâm hồn nó trào lên một thứ thèm khát mơ hồ. Nó thèm cái học vấn và uy tín của Nghiêm. Nó nghĩ: «Nếu mình lôi được thằng Nghiêm chuyển hướng thì rồi bọn thằng Kha, Suyền, Độ, Hàm cũng đi theo». Trong óc nó, nảy ra ý định lôi kéo Nghiêm đi theo con đường của mình. Ý nghĩ đó thôi thúc thằng Đạt, quyết định sáng mai đến chơi nhà Nghiêm.

\*  
\*\*

Chia tay Trọng và Độ. Nghiêm qua mấy huyện kiểm tra công tác cơ sở. Tối qua anh nằm lại ở một làng cách nhà bốn cây số và sáng nay Nghiêm đi tắt qua cánh đồng ra bờ sông Vĩnh Xuân về nhà. Độ này lúa đang thì con gái, một màu xanh mơn mớn trải dài đến tận chân núi. Nắng sớm chiếu lên những cánh rừng xa sáng rực, nổi tiếp như một bầy heo rừng đang đuổi nhau vây quanh thung lũng Hùng

Nghĩa, Vạn Lý, Tân Hội này. Đến bờ sông Nghiêm dừng lại xắn quần để lội sang. Vào mùa cạn, nước sông thu hẹp lòng như một khe nhỏ rất trong, có thể trông rõ những hạt cát xô nhau lắng sát đáy. Ra giữa sông, Nghiêm dừng lại vốc nước rửa mặt. Nước mỏng man qua ống chân mát lạnh gợi một cảm giác khoan khoái dễ chịu. Nghiêm lên bờ đi về nhà. Buổi mai đường làng rợp bóng tre mát rượi. Đến lối rẽ vào nhà, Nghiêm gặp Đạt. Đã lâu không gặp giờ trông nó khác hẳn. Khuôn mặt gầy, đôi mắt ti hí nấp dưới hai hàng mày rậm, cái đầu nặng trĩu một mớ tóc đen dày chải đường ngôi lệch to xù ra. Đạt đưa tay ra bắt tay Nghiêm và cười để lộ hàm răng ám khói. Ở nhà thằng Đạt sắp đặt sẵn những lời lẽ để nói. Nhưng bây giờ đứng trước mặt Nghiêm, nó không nói được những lời thân mật. Nó bắt đầu bằng những nhận xét suông sã :

— Trông xù Nghiêm gầy quá. Chắc phải đi lại nhiều.

— Ở mình làm nghề thuốc mà. Phải vậy thôi !

Hắn nhìn Nghiêm nheo mắt cười rồi trắng trợn khiêu khích :

— Chắc Nghiêm muốn đi theo con đường của ông già ngày trước chứ gì ? Nhưng thời buổi này nghề ấy làm ăn khó đấy.

Thằng Đạt kéo dài tiếng « khó », và nhếch mép một cách mỉa mai.

— Vậy nghề nào dễ bây giờ — Nghiêm hỏi lại thái độ thẳng thắn, lạnh lùng.

Thằng Đạt làm ra vẻ thành thật :

— Mình với Nghiêm là bạn ngày còn đề chỏm, nhưng chắc có nhiều chỗ chưa hiểu nhau — Nó nhìn Nghiêm dò xét, rồi tiếp — Mình gặp nhiều đứa thua kém Nghiêm xa mà ăn nên làm ra lắm. Nghiêm là người có chí, nếu Nghiêm chọn một hướng đi thức thời thì sẽ giúp ích được nhiều, và cuộc đời riêng cũng gặp may mắn hơn.

— Minh chọn nghề thầy thuốc cũng là nghề giúp ích được cho đời đấy chứ.

— Nhưng bảy giờ người ta chuộng thuốc tây hơn — Đạt cười nham hiểm — Không thuốc nào hơn thuốc tây đâu Nghiêm ạ. Nghiêm muốn làm thầy thuốc tây mình sẽ giúp một tay.

— Mỗi người đều có hoàn cảnh riêng, cách lập thân riêng. Minh thì tin vào con đường làm thuốc của mình, hơn nữa đó là nghề nghiệp gia truyền.

— Nhưng mình cam đoan là con đường của Nghiêm đang đi sẽ gặp khó khăn và thất bại.

— Thời gian sẽ làm chứng. Thành hay bại là do chữ tâm cả.

Nghiêm trả lời kiên quyết dứt khoát. Thăng Đạt mỉm cười, cái cười gượng gạo làm khuôn mặt nó méo xệch. Nó bắt tay Nghiêm rồi quay lưng đi.

\*  
\*\*

Nghiêm ráo bước về nhà. Đầu óc anh mãi đuổi theo những công việc phải làm mà bước chân đặt lên thềm nhà lúc nào không biết. Từ trong nhà tiếng hát của vợ vọng ra :

Àu ơ!

*Trái khế qua xanh*

*Trái khế qua đắng*

*Trong trắng ngoài xanh*

*Liều mẹ không để, liều cha không sanh*

*Chém đầu đũa nịnh cho đành lòng em.*

Nghiêm dừng lại trước cửa lắng nghe với một niềm thông cảm sâu sắc, Hà trong nhà bước ra thấy chồng mừng rỡ :

— Nhà mới về à? Các anh vừa đi sáng nay, nhà về tối qua thì gặp đông đố.

Nghiêm vẫn đứng im nhìn vợ. Bây giờ Hà mới kịp nhận ra cái nhìn triu mến của chồng. Chị bèn lên ngồi xuống quay xa.

— Em ru con nữa đi.

Hà ngược nhìn chồng âu yếm :

— Nó ngủ rồi, nhà đi mãi có nhớ con không, chứ thằng bé chơi một lúc lại hỏi mẹ : « Cha ầu ? Cha ầu ? ».

Nghiêm ngồi xuống cạnh vợ. Hà gầy quá. Cái gia tài vốn nghèo từ ngày ông Tú chết đến nay càng nghèo hơn. Hà đã phải mấy lần bán tư trang, bán cả ruộng lấy tiền lo liệu trong nhà, nuôi anh em đồng chí, mua những thứ cách mạng đang cần, từ tập giấy, lọ mực, cuộn chỉ, cây kim, vải cờ đến miếng đồng sương <sup>(1)</sup> và cả chiếc xe đạp cho đồng chí liên lạc. Trong từng chiếc truyền đơn, trong mỗi bài báo chuyển đến tay người nghèo để thức tỉnh trong họ lòng căm thù, ý chí cách mạng đều có công đóng góp thầm lặng của Hà.

— Anh nghĩ gì mà sững sờ vậy ? — Hà hỏi chồng.

— Nhà túng lắm phải không em ?

— Dạ cũng tạm đủ.

— Đừng giấu anh !

Lâu nay công việc cứ cuốn hút Nghiêm. Hàng tháng anh mới ghé qua nhà năm ba ngày bàn công tác với các đồng chí rồi lại đi xuống từng cơ sở, chẳng còn lúc nào hỏi thăm vợ việc nhà. Nhưng anh biết vợ vất vả lắm.

— Anh yên lòng, rồi đâu sẽ vào đấy cả. Chỉ mong sao anh mạnh khỏe, công việc chóng thành, chứ khó khăn mấy em cũng chịu được.

---

(1) Một loại thạch dùng làm phương tiện ăn lót.



Hà trả lời chồng vui vẻ rồi hỏi sang chuyện khác :

— Em nghe các anh nói : sau này cách mạng thành công, mọi người được sống bình đẳng. Gái trai chung lo việc nước, không có người giàu kẻ nghèo; không có áp bức phải không anh ?

— Ủ ! Như vậy đó.

— Vậy thì sướng quá hả anh. Các anh còn nói : Đất nước mình rồi cũng như bên Nga-xô ấy. Không có người khổ. Ai cũng được no ấm học hành. Đèn điện sẽ thấp sáng đến tận làng quê.

— Đó là chuyện sau này. Bây giờ trước mắt còn nhiều khó khăn lắm em ạ.

— Nhưng ngày sung sướng đó sẽ đến phải không anh ?

— Nhất định đến !

Hà nhìn ra xa, đôi mắt mơ màng như đang nhìn thấy cái làng mình đầy bóng điện lung linh rọi sáng, và chính cuộc đời của bà con đang được đổi mới. Mắt Hà càng sáng lên. Một cái gì rất mơ nhưng cũng rất thực, rất xa nhưng cũng rất gần đang chập chờn trong óc chị. Hà nghĩ : « Anh say sưa phấn đấu cho một cuộc đời đời như vậy không trách quanh năm suốt tháng chỉ lo đi hoạt động, phần dành cho mình và cho vợ con quá ít ».

— Hà này ! Các anh hẹn bao giờ lại ?

— Không hẹn anh à. Tối qua in xong các anh chia nhau mang đi ngay.

— In rõ và đẹp không em ?

— Đẹp, rõ lắm nghen anh — Hà chạy vào nhà lấy ra một tờ truyền đơn — Đây này, em để lại mấy tờ xem, còn bao nhiêu giấu hết.

— Em giấu kỹ không ?

— Kỹ lắm. Em cho vào mấy cái nồi đất, đào rác để giữa bụi tre cuối vườn. Em lấp bao nhiêu lá tre mảnh sành lên trên, có mắt thánh cũng không tìm thấy.

Nghiêm đón mấy tờ truyền đơn trong tay vợ. Những nét chữ to màu tím hiện lên trang giấy trắng, ở góc có hình búa liềm lồng vào nhau. Nghiêm ngắm mãi tờ truyền đơn không chán. Những dòng chữ như đang nhảy múa khoe với anh một sức mạnh bí hiểm chưa đựng bên trong. Bỗng Nghiêm quay sang hỏi vợ :

— Nếu bây giờ cách mạng cần em mang truyền đơn đến từng cơ sở, em dám làm không ?

— Dám.

— Thế à ?

— Anh Kha đã đưa em mang đi mấy bận rồi.

Một thoáng ngạc nhiên tiếp liền niềm vui hiện trên mặt chồng. Hà đoán biết được suy nghĩ của chồng. Chị trách yêu :

— Anh chẳng bao giờ chú ý vợ con.

Có tiếng con khóc Hà chạy vào nhà. Nghiêm cũng đứng dậy đi thay quần áo.

Thằng bé đã tỉnh ngủ nằm trong tay mẹ. Gần ba tuổi, nhưng Toa có khuôn mặt rất giống cha. Cũng vầng trán cao, đôi mắt to và cái miệng hơi rộng. Nó nhìn Nghiêm cười rồi trườn từ tay mẹ sang tay cha. Nghiêm bế con một lúc lại trao cho Hà và ngồi xuống. Đôi mắt trở nên nghiêm nghị suy nghĩ :

— Hà này! Anh hứa bán đám ruộng « gốc thị » sáu công cấy cho nhà Chánh Kỷ rồi.

— Chết! Sao anh lại bán? Cả nhà bây giờ chỉ còn trông vào hơn mẫu ruộng ấy đấy. Bán thì lấy thóc đâu ăn cho đủ. Anh tính coi, dặt được cây vải nào cũng chỉ đủ tiền chợ. Còn bao nhiêu thứ phải trông vào số thóc của hơn mẫu ruộng đó. Số tiền một trăm đồng vay của vợ hương bộ Đôn để mua xe đạp cho đồng chí liên lạc phải chịu lãi năm phần đấy.

Nghiêm ngồi yên nghe vợ nói. Anh thương Hà và biết nỗi khổ của gia đình. Nhưng yêu cầu của cách mạng rất lớn.

— Anh cần tiền làm gì? — Hà nhìn chòng hỏi.

— Chung mua một chiếc ô-tô hàng.

— Chết sao anh nghĩ vậy. Anh bận đi suốt tháng, chung với chạ làm gì. Anh đừng lo cứ để mẩu ruộng ấy lại, rồi em lo liệu được cả. Đám ruộng ấy để làm cái vốn kiếm thóc ăn anh ạ.

Nghiêm thương lòng thành thật của vợ. Thì ra Hà vẫn nghĩ anh chung mua xe hàng để cho nhà có đồng ra đồng vào, để cho Hà đỡ khổ. Nghiêm phải nói cho Hà hiểu. Chiếc xe ấy rất cần trong việc liên lạc tin tức và làm quỹ cho Đảng. Nghe xong Hà không nói gì. Những lời giải thích của chồng cùng với những ý nghĩa cao cả mà Hà mới mơ hồ nhận thấy một cách hết sức đẹp đẽ đã làm tan biến ý định ngăn cản chồng bán ruộng. Hà hỏi chồng?

— Anh hứa bán bao nhiêu?

— Hai trăm. Chiều mai làm văn tự.

— Chết! Sao lại hai trăm.

— Thì lão Chánh Ký bảo: «Nhà nhiều ruộng chẳng thiết mua, nhưng vì chỗ quen biết nên cố mua giúp».

— Đưa vào cửa nhà ấy, chúng nó bắt chẹt mình đấy anh ạ. Nhưng anh cứ để đấy mai em đến xem sao.

\*  
\*\*

Tối qua thẳng Toa sốt cao. Suốt đêm nó quấy mẹ, Hà không chợp mắt được. Gần sáng thẳng bé mệt quá thiếp đi, Hà se se ngồi dậy kéo chân ủ cho con rồi chui bị đến nhà Chánh Ký. Hà đến khi vợ chồng Chánh Ký ngồi uống nước trà buổi sáng, trên bộ ph<sup>2</sup>n gỗ có trái chiếu hoa, bốn góc có bốn con dơi chầu một chữ «phước» ở giữa, Chánh Ký ngồi ngả người ra sau, mắt

lim dim, khuỷu tay tỳ lên mặt gối xếp bục vải sa-tanh điều, tay kia cầm chén nước trà xông lên mát. Mùi chè «Thiệt quan âm» tỏa hương thoang thoang cả gian phòng. Mụ Chánh ngồi xếp bằng ở góc phàn, hai tay thu lại đặt dưới vạt áo the, miệng nhai trầu bồm bồm. Thấy Hà từ ngoài sân mụ đã gọi vọng xuống nhà:

— Nhỏ đâu? Mang cái ghế lên mời mợ Mười ngồi.

Hà bước vào nhà, mụ Chánh đơn đả:

— Mợ Mười xuống chơi hay có việc gì mà đi sớm vậy?

Hà ngồi xuống ghế kéo vạt áo ra trước rồi nói:

— Vừa rồi nhà cháu hứa để cho chú thím đám ruộng ở «gốc thị» giá hai trăm. Nhưng tháng trước có người trong họ trả mẹ cháu ba trăm rưỡi mà mẹ cháu không thuận bán. Chỗ người lớn với nhau sợ để cho chú thím giá thấp sinh mếch lòng.

Mụ Chánh cười nhạt, đôi môi mỏng của mụ cong lên nói mỉa:

— Nhà bên này với nhà bên ấy là chỗ quen biết, vả lại người lớn với nhau lấy chữ «tín» làm đầu.

Với vợ chồng Chánh Kỷ, Hà thấy cần phải nói thẳng thắn không nên để nó biết mình cần tiền mà bắt bí. Chị trả lời:

— Dạ, cháu biết vậy! Nhưng lâu nay nhà cháu có chú ý gì đến chuyện ruộng đất đâu. Vả lại đám ruộng ấy giá ba trăm rưỡi còn rẻ. Nếu chú thím chưa cần thì thôi cũng được.

Nãy giờ lão Chánh Kỷ ngồi nghe, đôi mắt lão lim dim suy nghĩ, bây giờ lão mới mở miệng:

— Mợ cũng hiểu đấy, lúc này đồng tiền cho vay còn có lãi, chứ ruộng đất thời buổi này rồi đến bỏ hoang thôi. Bọn tá điền được đảng chân lân đảng đầu xui nhau đòi tăng công cấy, công gặt. Ruộng cho cấy rẽ thóc lúa có

được là bao — Lão Chánh dừng lại dò xét thái độ của chị Hà. Nhưng thấy vẻ mặt cương quyết của chị, lão tiếp—  
Vậy ý mợ muốn bao nhiêu?

— Dạ, ý cháu thì người trong họ trả vậy mẹ cháu không bán, chú thím muốn mua cũng trả bằng giá ấy.

— Vậy thì đắt — Mụ Chánh buông một câu khô khốc.

— Tùy chú thím — Hà trả lời dứt khoát.

Lão Chánh Ký suy nghĩ một lúc rồi hỏi:

— Ruộng ấy mùa này lúa có tốt không mợ?

— Dạ tốt.

— Thôi, tôi cũng trả bằng giá người ta nhưng mùa này nhà tôi gặt. Mợ thừa lại với cậu Mười định ngày viết văn tự. Tin cậu mợ và gia đình trên ấy tôi cứ giao tiền trước.

Chị Hà nhận tiền xong cầm nón ra về. Bây giờ lão Chánh Ký ngồi thẳng dậy nói với vợ:

— Tôi tính kỹ rồi, ta được ăn không mùa này chỉ cần thu thêm hai mùa nữa là lại vốn hè! hè! hè — Giá ấy còn rẻ chán bà ạ! hè! hè!...

Lão Chánh cười rung cả những khò thịt trên đôi má béo chầy xuống.



Chị Hà về đến nhà đã chiều tối. Nghiêm đón vợ ở bậc cửa. Chị Hà vào nhà ngồi xuống giường kê cho chồng nghe chuyện vợ chồng Chánh Ký trả giá đám ruộng. Xong chị đưa cho chồng ba trăm rưỡi bạc. Nghiêm đón tiền trong tay vợ. Hà nói với chồng giọng trầm xuống.

— Vậy là mùa này nhà họ gặt đám ruộng ấy đấy. Lúa tốt quá! Thế là họ được ăn không một vụ.

Nét vui tắt trên mặt Hà, một thoáng lo âu hiện lên. Nghiêm càng thương vợ. Anh biết rồi đây Hà sẽ còn vất vả. Bà Tú ngày càng già, đau ốm luôn, cơ quan thường trực Đảng bộ đặt ở đây, anh em đi về đông, nhiều khoản chi phí cần ngay cho công tác. Tất cả chỉ trông vào sự tần tảo của vợ.

— Em lo gì vậy ?

— Không.

Hà cúi xuống nhìn cái nhìn đầy thông cảm của chồng. Ngồi một lúc chị đứng lên giục :

— Anh xem cho con một tí. Chẳng hiểu sao đêm qua thẳng bé sốt cao vậy.

Nghiêm đến bên giường con, đặt tay lên trán Toa. Bây giờ cơn sốt đã hạ. Nhưng hơi thở của nó mệt nhọc, mồ hôi ướt đầm áo, chân tay lạnh ngắt. Nghiêm đến bàn ngồi lật xem một cuốn sách nói về bệnh trẻ con.

Có tiếng chân người bước lên thềm. Nghiêm nhìn ra thấy Kha. Kha đến để nhận tiền đi mua xe cho Đảng và chuyển bức thư ngắn của Trọng gửi cho Nghiêm. Nghiêm mở thư ra đọc : «... Tin anh biết, hiện nay ngoài Quảng<sup>(1)</sup> giá tơ đang lên. Hẹn gặp anh ngoài ấy để bàn việc buôn bán. Chuyến này chắc kiếm ăn được. Nhất định anh phải ra đừng để anh em xa lỡ hẹn mà hỏng việc làm ăn lâu dài... »

Nghiêm bọc thư vào túi, suy nghĩ một lúc rồi ngược lên dặn Kha :

— Tôi phải đi vắng mấy hôm, ở nhà có việc gì anh lo liệu, cần thì bàn thêm với Suyền.

— Anh nhớ ghé qua Nhơn Phước, anh em dưới đây nhắn lên là đang trông anh xuống — Kha bảo.

— Tôi đi ngay hôm nay — Nghiêm trả lời.

---

(1) Quảng Nam.

Trưa hôm đó Nghiêm ra đi, anh dặn vợ :

— Ai hỏi, em bảo anh đi mua thêm thuốc bắc vài hôm sẽ về. Ở nhà em cho con uống thêm thuốc giải cảm nhé.

## 2

Nhìn bên ngoài làng Nho Lâm vẫn sống cái nhịp đều đặn, bình thường. Nhưng trong lòng nó, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, một ngọn lửa đấu tranh đã bắt đầu nhen nhóm.

Trăng hạ tuần đã lên nhưng còn khuất sau dãy núi phía xa hắt lên một vầng sáng rộng. Núi sẫm đen và hình như nhích lại gần hơn. Đến khi trăng vượt khỏi đỉnh núi thì ánh sáng ủa xuống đồng ruộng xóm làng, không gian ngập trong lớp bụi vàng dày đặc. Ánh trăng chiếu qua khóm tre sau nhà anh Hai Long in hình cây lá trên nửa phần cái sân đất. Mỗi lần gió thổi bóng tre lung linh giống như bức tranh lụa cỡ lớn có ai lấy tay khua động. Nửa phần sân kia tràn ngập ánh trăng. Trên cái quầng sáng ở góc sân, Sáu Đắp mình trần mặc quần xà lỏn<sup>(1)</sup> cầm cây gậy tre đục vàng ươm, bóng nhẩy, một đầu gậy đặt xuống đất, đầu kia đỡ hờ bằng bốn ngón tay vẻ thách thức :

— Đứa nào vô đây làm một keo coi chơi.

Bình đây vai Lên giục :

— Vô đi, anh !

Lên ngúng nguẩy cái lưng giằng lại. Sáu Đắp gọi :

— Vô đây, mày Lên ! Thử vài keo coi chơi.

---

(1) Quần đùi.

Đông nhất vẫn là đám trẻ, đưa bóng em, đưa ở trường chạy lộn xộn vòng ngoài reo hò: «Chú Lên dơ đi, sợ... à chú Lên». Đến khi Lên cầm cái khăn vắt vai đưa cho Bình, bước đến đỡ đầu gậy kẹp vào nách, giạng chân xuống tấn thì đám trẻ vỗ tay cười hét lên: «Chú Lên dô... ôi! bay ơi! dô ôi! Còi nè! Còi nè!» đám trẻ chia thành hai phe đứng sau anh Sáu và Lên. Chúng nó cũng trụ chân khom lưng theo dõi. Mỗi lần chiếc gậy nhích lùi về phía ai thì chúng reo lên: «C... ó...l...ê...n! Cớ... ó...l...ê...n!» Mấy đứa bé nhất chạy vòng ngoài như cò lộn nhào cười nói thích thú. Hai người trụ giữ ghim đầu gậy xuống, hơi thở phò phò, mồ hôi ướt đầm lưng áo. Bỗng Lên hạ thấp bộ, quì gối nâng bóng đầu gậy Sáu Đập lên, dùng hết sức lướt người tới. Sáu Đập mất đà bị đẩy lùi chân lê xềnh xệch trên mặt đất. Bọn trẻ vỗ tay cười như nắc nẻ, la hét thả cửa «Thua ôi! Chú Sáu Đập thua ôi! Chú Lên ược, Lên ược!». Thằng cu con Sáu Đập lên ba đi lồm đồm chẳng biết gì cũng nhip đôi bàn tay nhỏ xinh xinh reo theo «ua! ua!...»

Sáu Đập đứng dậy cười rộng miệng phân bua:

— Minh quên cái miếng bật đầu gậy. Lần này thì đừng hòng— Sáu Đập cầm đầu gậy nâng lên mời— Sự bất quá tam, keo nữa chứ mày, Lên!

Lên nhận lời luôn. Vừa xuống tấn Lên hỏi:

— Rồi chưa?

— Rồi!

Keo này anh Lên thật dễ quí. Vừa hạ bộ Lên rướn thử sức rồi nhân đà bước: chân sau lên đẩy lùi Sáu Đập luôn mấy bước. Cái thế thua của Sáu Đập lần này rõ nên anh không còn biện bạch vào đâu được. Bình hỏi:

— Quá tam chứ anh Sáu!

— Thua! Thua!— Sáu Đập vừa thở vừa trả lời— Thằng mạnh thiệt.

Bình bước vào cầm gậy mời:



— Làm tiếp chú anh Lên!

— Thôi mệt lắm — Lên cười trả lời.

Đám đầy gày đã giải tán, bọn trẻ con kéo nhau về đi ngủ. Cái sân trở lại vắng vẻ. Nghiêm đến từ lúc này, anh ngồi nói chuyện với Hàm bí thư huyện Mộ Đức và Long bí thư chi bộ Nho Lâm, Sáu Đắp, Bình, Lên, những người nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống lệ quyên góp giỗ thần mà họ sẽ bàn đêm nay đã đến ngồi quanh Nghiêm.

Long bắt đầu :

— Hôm nay anh Mười trên Tân Hội về để xem công việc anh bàn với tụi mình tháng trước làm đến đâu rồi. Còn đây là anh Hàm, ở Đồng Cát vào để coi cách làm tụi mình ra sao rồi về ngoài đó lãnh đạo bà con. Bây giờ anh Sáu Đắp nói công việc của anh xem.

Sáu Đắp cầm cái khăn đội đầu để xuống trước mặt « e hèm » rồi nói :

— Tui nói nghen, chỗ nào thiếu các anh thêm.

— Nói đi anh! — Nghiêm động viên.

Sáu Đắp bắt đầu kể :

— Tôi với Hương dịch Thôn có họ với nhau. Nó gọi tôi bằng anh nên chi bộ phân tôi vận động Hương dịch Thôn góp một tay vào việc phá cái lệ góp giỗ thần của làng. Hôm trước tôi đến chơi nhà nó, hỏi thăm việc góp giỗ cho làng năm nay. Nó than phiền : « Năm nay làng bắt dân góp giỗ nặng quá, mỗi suất đình ba quan. Lúa bây giờ một tiền rưỡi <sup>(1)</sup> một gia vị chỉ góp cái giỗ gần hai chục gia lúa, mà cung cách trời đất thế này rồi đói to. Lúa đang ngậm đòng mà trời trong veo, quầng trắng bằng cái nông ». Tôi cười bảo : « Dân đói nhiều thì làng ăn to, chú là hàng ngũ hương cũng được hưởng lộc làng, chỉ có thằng dân tụi tui là khổ thôi, góp thiếu một chình làng cũng phạt ».

---

(1) Đơn vị tiền tệ cũ.

Hương dịch Thôn ngồi im nghe, một lúc mới nói: «Thằng Hương dịch như tôi thì được cái gì? Các anh mất ba ngày dọn đình, thui bò, rước sắc thần, đội thịt đi càn biểu khắp mặt kỳ hào hương lý, thì tui cũng phải theo chân các anh. Lúc làng ăn, tui đứng hầu. Nhục lắm chứ». Tôi hỏi: «Thấy nhục sao ta không phá cái lệ ấy đi?». Hương dịch Thôn than: «Mình tui làm sao bẻ nạng chống trời được anh». Tôi lại hỏi: «Nhưng nếu dân cả làng này phá cái lệ góp giỗ ấy thì chú nghĩ sao?». Nó ngồi im suy nghĩ. Tôi kể lại chuyện ngày xưa làng bắt cha nó trói gô vào cột đình vì tội thiếu suất tiền góp giỗ thần. Mẹ nó bụng mang dạ chửa ra xin làng tha cho chồng, làng không cho còn cồng ra đánh. Sau lần ấy bà bỏ đứa con và ốm luôn mấy tháng. Nó ngồi cúi đầu suy nghĩ, một lúc sau nó nhìn tôi nói giọng quả quyết: « Nếu cả làng đồng tình chống lệ làng tôi cũng xin góp một tay». Tôi cười bảo nó: «Chú nghĩ vậy là chí phải, cái lệ làng này còn thì khối người sẽ bị trói ở cột đình». Sau đó tôi bàn kỹ với nó cách làm, nó chịu hết.

— Có chắc anh Thôn dám làm không? — Nghiêm hỏi,  
Lên trả lời thay Sáu Đắp.

— Tính anh đó đã hứa là làm, người ít nói nhưng tính tình khảng khái. Nhớ dạo nào chúng tôi đòi lúa công gặt, lúc mẹ Chánh Kỹ tráo trở hạ giá công, anh Thôn bước ra nói: «Bà Chánh không giữ lời, anh em ta gánh trả lúa ra ruộng». Con mẹ ấy cũng tay áo đờ, nó dọa: «Thằng nào gánh lúa tao nổi mìn hồ hoán bọn bay cướp lúa, làng gông đầu hết». Anh Thôn chụp đòn gánh đặt lên vai giục: «Anh em theo tui, làng gông tui chịu. Thế này họ ức hiếp mình quá chịu sao nổi!». Tụi tui đồng tình đặt gánh lên vai, vợ Chánh Kỹ phải đấu dũa, chịu trả đủ công.

— Thôi ta bàn vào việc chính đi — Nghiêm nhắc khéo  
Lên rồi quay sang Sáu Đáp hỏi — Anh bàn kỹ cách làm  
với anh Thôn chưa ?

— Rồi — Sáu Đáp trả lời — Tôi bảo : « Hôm nào làng  
gọi dân ra đình nói việc góp giỗ, chú sẽ đứng lên xin bỏ  
cái lệ đó, vì ở làng ta ruộng công điền dùng vào việc tế tự  
nhiều rồi. Chú cứ kê ra thóc lúa ấy bấy giờ ở đâu và anh  
em chúng tôi cũng đồng lòng đòi bỏ lệ góp giỗ ». Tôi khuyên  
thêm nó : « Chú đừng lo họ phạt vạ đánh đập chú, vì cả  
làng ta đồng tình chống lại, chứ có phải mình chú đâu.  
Vả lại làng trị chú thì lo vì chú biết nhiều chuyện đen tối  
của họ, bút dây phải sợ động rừng chứ ». Tôi còn nói : « Nào  
bấy giờ hương lý ức hiếp dân, sưu thuế muốn tăng bao  
nhiều dân cũng phải chịu, còn... »

Anh Long nhìn Sáu Đáp cười rất hóm, như muốn nhắc  
anh nhớ cái bệnh hay nói « cà kê dê ngỗng » của mình. Sáu  
Đáp hiểu ý kết lại một câu gọn lỏn : « Có vậy thôi ! »

Nãy giờ Bình ngồi im, bấy giờ mới lên tiếng :

— Anh Mười tin tụi tôi — Anh giờ bàn tay chém vào  
không khí dần từng tiếng — Minh lùi nó lẩn. Mấy vụ thuế  
vừa rồi nó muốn bỏ vào ai bao nhiêu thì bỏ. Mỗi suất sưu  
một đồng bẩy các rươi (lở 75) nó tăng thành hai đồng rươi  
(2đ50) mình cũng phải chịu. Ai cãi lại chúng nó tìm mọi  
cách đè trị. Chưa đến ngày nộp thuế mà hương lý làng này  
đã sai tuần đình đi thúc từng nhà. Đến ngày nó lôi bọn  
nghèo chúng tôi ra trói ở đình buộc vợ con chạy đến nhà  
nó vay mượn, lái mẹ đẻ lái con. Cái cảnh tan cửa nát nhà,  
bán vợ đợ con, cầm nhà cố đất vì chúng nó không phải  
là ít. Chúng tôi đã bàn với bà con ai cũng đồng lòng chống  
cái lệ góp giỗ này, rồi dần dà chống cả việc sưu thuế nữa.  
Nếu làng không nghe muốn đánh dân thì dân đánh trả.

Nghiêm ngồi nghe. Qua giọng nói và cử chỉ từng người  
anh biết sự căm thù đã thức tỉnh trong lòng họ. Nghiêm

đặt ra những tình huống khó khăn và cùng bàn cách giải quyết. Khi sao mai đã chệch về tây anh em mới ra về. Đêm ấy Nghiêm, Hàm ở lại nhà Long. Ba anh em ngồi bàn chuyện rất khuya. Nghiêm nhắc lại yêu cầu của những cuộc đấu tranh chống hủ tục ở nông thôn là nhằm nâng cao khí thế quần chúng, hạ uy thế hào lý, hạn chế việc một khoét dân của chúng và tập cho bà con nghèo quen với đấu tranh từ hình thức thấp đến cao. Trong lãnh đạo đấu tranh cán bộ phải tỉnh táo, khôn khéo tránh manh động.

Khi gà gáy canh đầu, ba anh em mới đi nằm. Đặt lưng xuống giường một lúc Hàm, Long đã ngủ đều, nhưng Nghiêm thao thức mãi, anh lo cho bệnh của con. Gần sáng Nghiêm gọi Sáu Đáp dậy dặn:

— Tôi phải đi họp xa mấy hôm. Có việc gì cần anh lên hỏi anh Kha.

Nghiêm ra khỏi làng, rẽ lên quốc lộ đi về phía ga xe lửa để đón chuyến tàu tám giờ ra Quảng Nam họp xử ủy theo thư Trọng gửi.

### 3

Mấy hôm nay thẳng Toa cảm sốt. Ban đầu chỉ sốt về đêm, nhưng sau cơn sốt kéo dài cả ngày. Mặt nó đỏ bừng, môi khô, hơi thở nóng ran. Hôm đầu nó còn ăn cháo, nhưng mới ngày hôm qua chỉ uống nước cháo pha đường. Thằng bé rất ngoan. Sau mỗi cơn sốt nó nằm thở mệt nhọc như cổ chống đỡ với cơn bệnh. Bà Tú suốt mấy ngày nay quanh quần bên cháu. Khuôn mặt bà hốc hác, đôi mắt thâm quầng.

Bà đã cho Toa uống mấy loại thuốc bột giải cảm. Nhưng cơn sốt vẫn không dứt và mỗi ngày càng kéo dài thêm ra.

Sắp có đợt vận động lớn, mấy ngày nay anh em về nhiều, nhà chẳng mấy lúc vắng khách. Họ xoay tròn làm việc trong cái buồng xếp ở nhà ngang suốt ngày đêm. Xong được tập truyền đơn nào là có người mang đi ngay. Cả ngày chị Hà không ngơi tay, hết lo cơm nước lại chạy các thứ cần dùng: giấy, bút, mực, đông sương... Tất cả đều mua lén lút nhiều lần để che mắt bọn thóc mách. Sáng nay công việc xong xuôi, anh em vừa chuyển tài liệu đi, chị Hà mới rảnh tay ngồi bế con. Thằng bé mở đôi mắt nhìn mẹ. Đôi môi đỏ mọng của nó mấp máy: « Mẹ... ơi! Mẹ... ơi!» rồi gục đầu vào lòng mẹ. Mỗi lần nghe tiếng chân người, chị Hà nhìn qua cửa sổ đợi chồng. Nhưng lúc là chị hàng xóm sang mượn cái giần gạo, khi là một đồng chí cơ sở quen quý đi mua lá dầu vườn để nhận tài liệu. Chị Hà trả lời với người này, giao tài liệu cho người kia rồi lại trở vào bế con.

Từ trưa đến giờ thừng Toa vẫn sốt, thỉnh thoảng nó mở mắt gọi: « Cha! ... Cha! ... » Bà Tú đã hai lần cho cháu uống thuốc. Nhưng nó nhè ra kêu: « Không ầu! Không ầu! ... Cha...!» Hai mẹ con bà Tú ruột gan rối bời. Chị Hà ôm Toa trong lòng mà đầu óc nghĩ ngợi lung tung không đâu vào đâu cả. Bỗng thằng bé uốn cong người giật giật.

— Mẹ ơi! Mẹ ơi! — Chị Hà gọi đến lạc giọng.

Bà Tú dưới bếp chạy lên thì thằng bé đã trợn đôi mắt nằm không nhúc nhích. Không giữ được bình tĩnh nữa bà khóc òa lên gọi tên cháu:

— Toa ơi! Toa ơi! Cháu bà ơi!

Hàng xóm chạy đến, người cạy mồm đổ nước gừng, người kéo tóc, chích kim vào đầu ngón tay. Một lúc thằng

bé tinh dần. Nó từ từ mở mắt nhìn bà, nhìn mẹ, nhìn những người chung quanh ngơ ngác. Bà Tú cầm tay Toa lác lác :

— Cháu bà ngoan, nhìn bà đây này !

Nhưng nó đã nhắm mắt nằm thở mệt nhọc.

Về đến ngõ nghe tiếng ồn ào trong nhà, Nghiêm đoán có chuyện không lành. Anh dựng vội chiếc xe đạp bên hè chạy vào nhà. Vừa thấy Nghiêm, bà Tú mếu máo :

— Mày đi đâu bây giờ mới về. Con mày gọi hoài chẳng thấy cha đâu.

Hà nhìn con không khóc thành tiếng, nhưng nước mắt cứ chảy giàn giụa lên đôi gò má.

Nghiêm sờ khắp người con, vạch mắt vạch mồm xem và đoán ngay ra bệnh thương hàn phát ban nhập lý. Anh ra vườn chọn một cây tre non chưa đủ lá, chặt bỏ ngọn rồi kéo thân xuống cột vào gốc tre khác. Xong anh đốt đuốc hơ và hứng lấy nước từ thân tre non chảy ra mang vào nhà trộn với gừng tươi giã nhỏ lọc lấy nước, đun nóng rồi đổ từng giọt vào miệng cho con.

Bây giờ thằng bé đã yếu lắm, hơi thở nhẹ và hình như không còn đủ sức giật, nên thỉnh thoảng nó chỉ rùng mình. Nghiêm ngồi bên theo dõi. Hơi thở của con đã đều đều. Với môn thuốc gia truyền gồm hai vị : trúc lịch (nước ở thân cây tre non) và cường trấp (nước gừng) ông Tú đã cứu được nhiều cháu bé khỏi tay thần chết. Nhưng với con mình Nghiêm sợ quá muộn. Nằm được một lúc thằng Toa mở mắt nhìn Nghiêm, đôi môi mấp máy : « Cha ! Cha ! ... ».

Nét vui hiện lên trên gương mặt bà Tú và Hà. Nhưng với kinh nghiệm của người thầy thuốc, Nghiêm rất lo vì trông đôi mắt con đại đi nhiều. Bỗng thằng bé giật mạnh mấy cái, đôi mắt trợn trừng rồi nhắm nghiền lại. Đôi

mắt xinh đẹp kia không bao giờ cử động nữa. Bà Tú kêu gào thảm thiết ôm cháu vào lòng :

— Toa ơi ! Toa ơi ! Cháu bà ơi ?

Hà không khóc nữa. Bao nhiêu đau đớn đã nén chặt trong lòng chị. Chị người nhìn chông bằng đôi mắt tuyệt vọng. Người quanh xóm chạy lại mỗi lúc một đông. Họ đứng vây quanh bà Tú khuyên giải. Bà Tú mệt lém. Bà khóc không thành tiếng và không còn đủ sức đứng lên nữa. Máy người diu bà lại đặt nằm lên giường. Cái tang ông Tú vừa như một vết thương tạm cầm máu, giờ nỗi đau mất cháu đang cào xé lòng bà. Bà nằm thiếp đi. ,

Từ ngõ có tiếng gọi khẩn thiết :

— Cậu Mười ơi ! Cậu Mười !

Anh ba Khánh hốt hải chạy vào, vừa thấy Nghiêm anh quý xuống lạy :

— Cậu Mười ơi ! Cậu cứu hai thằng con tui với. Nó sắp chết hết cậu ơi !

Nghiêm đỡ anh nông dân nghèo đứng dậy. Anh đoán biết bệnh thương hàn của trẻ con đang lây lan khắp làng. Nghiêm nhìn mọi người đến chỗ vợ anh, bắt gặp đôi mắt đầy xúc động của Hà. Chị giục :

— Anh đi ngay đi. Ở nhà có em và bà con lo liệu.

Nghiêm nói với mấy người đứng quanh :

— Nhò bà con giúp giùm. Tôi sang cứu hai cháu con anh Ba.

Rồi Nghiêm theo anh Khánh đi ra ngõ.



Hai đứa con anh Khánh đã tỉnh. Nghiêm trở về khi trời đã tối một lúc lâu. Đến ngõ Nghiêm dừng lại. Từ trong nhà vọng ra tiếng khép ván cửa quan tài vang lên chan chát. Nghiêm cảm như có hàng trăm mũi đinh tre

nhọn hoát theo nhịp vỗ đóng phập vào tim gan mình. Anh lấy nghị lực đặt từng bước chân chắc nịch đi vào nhà.

Mấy người đứng vây quanh giường bà Tú hơ khăn trên vạt than hồng rồi áp vào khắp cơ thể tê lạnh của bà. Nghiêm đến bên giường mẹ đặt tay lên ngực. Bà Tú thở từng nhịp một. Anh quay lại giường con. Hà đang đứng lặng im ở đấy. Đôi mắt ráo hoảnh, khuôn mặt sắc lạnh. Khó mà đoán được những tình cảm gì đang xảy ra trong lòng chị lúc này. Cỗ quan tài đã đem lại cạnh giường họ lót vào đấy chiếc chăn, một ít áo quần cũ của Toa, rồi bế thằng bé đặt vào. Bây giờ chị Hà không còn đứng vững được nữa. Chị cảm thấy như cả thân thể, cuộc đời chị bỗng tan tiến mất. Những can đảm chị ghì giữ từ nãy đến giờ đã buông chị ra đi đâu hết. Chị kêu một tiếng thảm thiết: «Toa ơi! Con ơi!» rồi ngã vật người ra sau, đôi mắt nhắm lại. Đây là lúc chị cảm thấy núm ruột, trái tim mình đang bị rút ra và chết dần. Chị muốn dang đôi cánh tay ôm chặt đưa con thân yêu của mình vào lòng cùng với nó ngủ một giấc yên lành, mặc cho lát nữa đây người ta sẽ đắp lên thân thể mẹ con chị những vòng đất nặng trĩu, chia cắt mẹ con chị với cuộc đời. Chị bàng hoàng và không còn hiểu được sao mình có thể sống, đi đứng, nói năng, làm lụng từ nãy đến giờ. Bỗng chị nghe văng vẳng như có tiếng gọi từ trên cõi đời xuống dưới mồ: «Em ơi! Em ơi!» Chị mở mắt và thấy chồng đang đứng nhìn mình bằng đôi mắt kêu gọi lòng dũng cảm và trách nhiệm đối với người đang sống. Nỗi đau vợ đi một phần. Chị cắn răng, cố cắn nát những nỗi đau cứ trào lên. Chị đứng lên đến nhìn mặt con lần cuối cùng.



Bà Tú ngồi thu người ở góc phản bên cạnh cái âu trầu. Ánh sáng ngọn đèn hoa kỳ vắn nhỏ soi ở mờ các vật trong nhà và in bóng bà dài ngoẵng trên bức vách. Gian nhà vắng lặng và như rộng ra hơn. Bà Tú cứ ngồi yên như thể nhai trầu một lúc lâu. Đã năm hôm nay mỗi bữa bà cố ăn lưng bát cơm, bỏ đũa là bà lên giường nằm. Trước hôm đi Nghiêm đã cất cho mẹ bốn thang thuốc và hẹn ba hôm về. Nhưng hôm nay là hôm thứ năm bà Tú uống hết thuốc mà người vẫn mệt. Chiều nay ăn cơm xong bà lần ra vại nước rửa mặt mũi chân tay, vào nhà thay quần áo và gọi Hà :

— Con thắp hương cho mẹ Khấn cha.

Bà ngồi nguyên đấy xem Hà châm đèn, thắp hương. Xong, bà lần đến ngồi quì trên chiếu chấp hai tay đưa ngang trán cúi đầu khấn rầm rì trong miệng. Đây là lúc bà đang trò chuyện với chồng và đứa cháu vừa mới bỏ bà.

« Ông ơi ! Vậy là thằng Toa nó theo ông rồi. Cháu ơi ! Sao cháu nỡ bỏ bà mà đi hử cháu ! Sao cháu không để bà đi thay cho cháu ? Rồi cũng đến lượt tôi ông ạ ! Tôi năm nay yếu lắm rồi ! Ông ơi ! Những điều ông dặn dò con trước lúc chết nó đã làm đúng như lời ông. Bấy giờ thì không ai giữ chân nó được. Nó như con chim sò lông. Nhưng xin ông yên lòng, nó vẫn đi theo đường của ông. Nó vẫn giống ông : ngay thẳng, thương người. Bà con làng nước quý mến kính trọng nó như đối với ông ngày nào ».

Bà Tú mệt quá lả đi.

— Mẹ ơi ! Mẹ ơi !

Hà vừa gọi vừa đỡ mẹ diu về giường đặt bà nằm và đắp cái chăn đơn lên người. Đêm hôm ấy Hà thức giấc mấy lần đến bên giường mẹ và trong giấc ngủ chị vẫn đợi chồng về.

# Chương III

## 1

Chiếc xe ô-tô hàng sơn hai màu, màu xanh nửa trên, màu xám sáng phần dưới, ở giữa có một đường kẻ đỏ to bằng bàn tay chạy dọc thân xe chia ranh giới hai màu. Anh tài Tiến và anh phụ Bút là hai thanh niên khỏe mạnh nhanh nhẹn, tháo vát lịch sự. Khách đi chiếc xe hàng này rất bằng lòng về cách cư xử lễ độ của họ so với tài, phụ các xe khác. Ngồi ở ghế sau, anh phụ Bút là một thanh niên vận bộ tây màu xanh nhạt, trang nhã, đội mũ phớt, bên cạnh để chiếc cặp da đen. Anh có khuôn mặt hiền, đôi mắt đăm chiêu như đang suy nghĩ điều gì. Thoạt trông anh ta có vẻ một ông giáo, nhưng nghe cách nói chuyện với những người chung quanh thì hình như là

chủ một hiệu buôn thuốc bắc, mà xem quan hệ giữa tài, phụ với ông khách thì người ta đoán anh là chủ chiếc xe hàng Đà Nẵng — Sài Gòn này. Xe chạy đến Sa Huỳnh, mảnh đất cuối cùng ở phía nam Quảng Ngãi, Nghiêm nhìn ra biển. Những dãy núi ở chân Trường Sơn lẩn ra xa, dầm trong nước biển Đông dựng lên những vách đá sừng sững. Bãi cát Sa Huỳnh như một tấm kính trắng phẳng lì lồng trong khung nước biển màu xanh. Trên bãi cát vài cặp vợ chồng Tây mặc áo quần tằm, đeo kính râm, nằm tênh hênh phơi nắng. Mấy con đầm đú đờn gác chân lên những cái bụng mỡ béo phì của bọn Tây cười hi hí. Cách đấy chừng vài ba chục thước dưới những chiếc dù tán rộng nhiều màu bày sẵn những bộ bàn ghế mây trên đặt đầy chai bia nước ngọt. Một lũ con Tây đuổi nhau đùa nghịch quanh đấy. Hai ba tên hương lý áo dài khăn xếp cầm roi mây đi lại canh giữ, bốn anh dân chài mình trần ngồi dưới gốc phi lao ôn phao gác cho bọn tây tắm. Nhìn cảnh bọn cướp nước phè phỡn và đám hương lý tay sai cúi đầu phục dịch, Nghiêm rất căm giận, anh quay mặt sang phía khác. Xe chạy thêm một đoạn thì vượt đèo Bình Đê. Bây giờ trước mặt là một màu xanh mướt mướt trải dài tít tắp tận chân trời. Xe theo quốc lộ «một», bên trái là biển Đông mênh mông một màu xanh thẳm. Trên đầu những tảng mây mùa hạ trắng xốp đuôi nhau vẽ cảnh trên nền trời nhiệt đới. Bên đường những hàng dừa cao, tàu dừa xanh biếc như những chiếc lược đang chải mây trời. Chiếc xe uốn lượn dưới những bóng dừa nhạt thưa trên đoạn đường dài mấy chục cây số. Nghiêm nhìn ra ngoài. Gần một năm, hôm nay anh mới được một bữa thanh thoi đầu óc. Nghiêm ôn lại những gì đã xảy ra trong thời gian qua. Sau hội nghị Hương Cảng trong nước có hai tổ chức Đảng: Đông Dương cộng sản đảng và An Nam cộng sản đảng. Tỉnh bộ «Thanh niên cách mạng đồng chí hội» chuyển sang hoạt động theo tinh thần một tổ chức cộng sản và cử người đi

tim bắt liên lạc với các tổ chức Đảng. Cuộc vận động đang tiến hành khẩn trương thì được tin Tú, cán bộ kỳ bộ «Thanh niên cách mạng đồng chí hội» Trung Kỳ bị bắt. Tú là con trai chủ hiệu Tân Phát ở Quảng Trị. Nhà Tú vừa buôn vừa có ruộng phát canh ở quê. Mấy năm học ở Hà Nội, Tú kết thân với một số bạn tốt như : Thiệu, Trọng, đọc các sách báo tiến bộ và có tham gia hoạt động trong phong trào học sinh đòi ân xá cụ Phan Bội Châu, đề tang cụ Phan Chu Trinh. Sau lần học sinh trường Bưởi bãi khóa, Tú bị đuổi học. Về nhà bị cha mẹ chỉ chiết, day nghiêng Tú bỏ nhà ra đi rồi tham gia tổ chức Thanh niên cách mạng đồng chí hội và sau được bầu vào Kỳ bộ. Đôi lần gặp khó khăn, Tú đã định quay về nhà theo lời khuyên của mẹ. Nhưng rồi vì tình bằng bột và lòng tự ái, Tú lại không về. Hôm được tin Tú bị bắt, Trọng triệu tập tỉnh ủy họp bàn cách đối phó nếu Tú không chịu nổi tra tấn khai những người lãnh đạo tổ chức «Thanh niên cách mạng đồng chí hội» ở Quảng Ngãi. Nghiêm được tổ chức bố trí lánh mặt đề sau này làm nòng cốt xây dựng lại phong trào. Nhưng tin tức anh em cơ sở nhà lao đưa ra thì Tú vẫn giữ vững tinh thần. Đã mấy lần tện phó mật thám Trung Kỳ mời Tú lên dụ dỗ :

— Anh là Kỳ ủy viên phải không? Anh nhận đi, chỉ riêng tôi và anh biết thôi, anh sẽ được trả tự do ngay. —  
Thằng Tây hỏi trán rất thạo tiếng Việt ấy nghiêng đầu nheo mắt nhìn Tú rồi tiếp — Nếu anh muốn cộng tác với chúng tôi càng tốt, nếu không, tùy anh. Nhưng với tôi anh vẫn là ân nhân.

— Không, tôi không biết Kỳ bộ nào cả.

— Anh không nhận tôi cũng biết.

— Vậy sào ông còn hỏi.

— Thế trong Kỳ bộ còn ai?

— Tôi đã bảo tôi không có trong Kỳ bộ nên không biết.

Thấy ngón dụ dỗ không ăn tiền, chúng dùng đòn tra tấn. Mới đầu Tứ còn la hét chửi vào mặt chúng. Nhưng bọn mật thám lồi đời theo dõi nghe từng tiếng kêu rên của Tứ đã biết đâu là vàng thật, còn đâu là chì mạ một lớp vàng tây, nên nó đánh một trận lại võ cho mấy ngày ăn ngon rồi kéo ra đánh. Cứ như vậy đến ngày thứ mười lăm thì cái lớp vàng mạ bong ra để lộ một cục chì xám xịt, và Tứ đã phun ra hết. Cũng may nhờ Trọng có kinh nghiệm nên danh sách cán bộ thanh niên trong tỉnh chỉ ghi có hai mươi người cho Kỳ bộ và dành lại một số trung kiên để phòng trường hợp xấu xảy ra. Đã mấy lần Tứ gạn hỏi các cơ sở quần chúng của tỉnh bộ và đề nghị cho Kỳ bộ kiểm tra, nhưng Trọng từ chối. Nhiều lần Tứ tỏ vẻ không bằng lòng. Nhưng nguyên tắc vẫn là nguyên tắc làm thế nào được. Ai tự cho mình có cái quyền vượt ra ngoài nguyên tắc là sai lầm. Lúc ấy mình phải tự kiểm tra lại mình và tỏ chức phải cảnh giác với họ. Tứ đã phẫn bội Đảng đưa mật thám về bắt đồng chí. Cuộc vây bắt nhanh quá, Trọng, Độ sa lưới ngay ngày đầu, một số lần tránh vài ngày sau cũng bị tóm nốt. Tứ còn đưa mật thám đến tận nhà bắt một số người có cảm tình với cách mạng mà nó được bố trí ăn ở trong thời gian về công tác ở tỉnh ủy. Qua đó bọn mật thám lần thêm ra một số cơ sở và lòng bắt gắt gao. Thế là tỏ chức vỡ, đường dây liên lạc đứt lung tung, quần chúng trung kiên dao động. Có người khi bị bắt chỉ thẳng vào mặt thằng Tứ chửi: «Mày là thằng phẫn bội». Nó cúi gầm mặt lủi đi. Các cơ sở tiếp nhau vỡ tung như không sao dựng lại nổi. Nhưng hôm đọc đoạn thư ngỏ của Trọng gửi Nguyễn Văn Bả, chủ bút báo Thần Chung: «Hiện nay đã bắt đủ số hai mươi người trong tỉnh bộ và những người ấy đã nhận công việc mình làm...», thì Nghiêm hiểu ngay các đồng chí muốn báo tin cho anh em bên ngoài biết họ vẫn giữ vững tinh thần. Nhớ lại hôm họp tỉnh ủy ở núi Xương Rồng sau khi nghe

tin Tứ bị bắt, nửa đêm giữa núi rừng mấy anh em chụm đầu vào nhau nghe Trọng bàn kế hoạch đối phó và cuối cùng Trọng kết luận: «Người đảng viên khi sa vào tay giặc phải hết sức giữ tinh thần, thà chịu chết chứ không để lộ cơ sở Đảng. Nếu có ai trong chúng ta bị bắt, thì cùng quá cũng chỉ nhận riêng công việc mình làm.» Những người đồng chí ngồi xích lại bên nhau. Đảng phía tây những đám mây đen cuộn cuộn kéo lên báo hiệu một cơn mưa lớn. Họ ngồi yên một lúc như để chuyển lòng tin cho nhau và cuối cùng Trọng đứng lên tuyên bố: «Kế hoạch bàn xong, các đồng chí chia nhau về cơ sở, cứ vậy mà làm». Những người đồng chí quen thân ấy như những mạch máu tỏa về khắp nơi nối liền trái tim của Đảng với quần chúng. Nghiêm đặt tờ báo xuống, đầu óc vẫn nghĩ đâu đâu, nhớ từng khuôn mặt và tai như nghe rõ tiếng chửi kẻ thù khi chúng tra tấn và tiếng rên khê của các đồng chí khi trở về xà lim.

Mấy tháng sau bọn địch bớt lòng sực. Chúng chủ quan vội nghĩ rằng: sau nhiều lần chà đi xát lại, phong trào cách mạng Quảng Ngãi thế là dập tắt. Nhưng không, những người cách mạng Quảng Ngãi lại làm cái công việc kiên nhẫn để nhen nhóm bếp lửa tưởng như chỉ còn đồng tro tàn. Bấy giờ tình ủy đã bầu lại do Nghiêm làm bí thư. Mạch máu của Đảng đã c'ây đều, các đầu mối liên lạc đã nối liền từ tỉnh đến địa phương. Đây là công chung của nhiều đồng chí. Nghĩ lại những ngày đầu khi cơ sở mới vỡ, anh em còn ở ngoài làn tránh, gặp nhau không dám hỏi, đêm đêm có tiếng chó sủa to cũng trở dậy nghe ngóng. Nhưng cái đau hơn cả vẫn là sự nghi ngờ của quần chúng. Nhiều người trước đây nuôi, giấu anh em, bây giờ thấy đến đã vội lánh mặt, có nhà đuổi thẳng. Bà cô anh Sáu Đắp chỗ trước kia Nghiêm thường đi về, nhưng lần này anh ghé lại, bà già lạnh nhạt rồi nói thẳng: «Tui chẳng biết anh là ai, xin anh đi ra cho, đừng mang vạ đến

nhà tui». Nói vậy nhưng khi Nghiêm bước ra thì bà già quảy mặt đi giấu hai hàng nước mắt và đêm hôm đó bà đội nón mang toi dầm mưa đi tìm anh để phân trần.

«Mười ơi! Cháu thương thím! Vì có đũa phản bội làm cho bà con mình tan cửa nát nhà nên cháu phải khổ lây...» Những giọt nước mắt đục lừ lừ xuống má biến vào những nếp nhăn đan chéo trên khuôn mặt già nua. lam lũ của bà cụ. Mãi đến bây giờ Nghiêm vẫn chưa quên đôi mắt bà nhìn theo anh lúc ra đi. Đôi mắt chứa cả lòng tin của người già gửi gắm vào con cháu. Nghiêm nghĩ thầm: «Tội thằng Tứ đây. Một cái tội nhờ nhuốc đáng nguyên rủa suốt đời». Nhưng bây giờ thì khác rồi. Khắp các huyện trong tỉnh đều đã có chi bộ. Phong trào sáu vài tháng im ắng lại bắt đầu sôi sục. Gần đây địch đánh hơi thấy, chúng tăng cường khủng bố những nơi nghi có cơ sở Đảng, mặt khác tăng cường bộ máy lý hương kim kep ở nông thôn. Đảng chủ trương đưa người của ta vào tổ chức ngũ hương để dò kế hoạch đánh phá của địch giúp cơ sở đối phó. Nhân Vạn Lý khuyết chân lý trưởng, tổ chức đưa Suyền vào. Trong hàng ngũ lý hương ở huyện vừa mới có một anh lý khỏ người thấp, đậm, nước da bánh mật, ít nói, nhưng đã nói thì có lý lẽ rành rọt như rựa chém đá không ai be được. Đó là anh lý Suyền. Không giống lý hương các làng khúm núm mỗi lần đứng trước mặt quan, lý Suyền là loại người biết tự trọng. Mỗi khi gặp quan anh không khom lưng cúi đầu vái dài «bàn quan», mà chỉ hơi nghiêng mình «bàn quan» rất khẽ vừa đủ nghi lễ lịch sự. Tri huyện Phan Lan nê anh lý này và hẳn dành sự đối xử đặc biệt với Suyền. Hẳn không gọi xếch mé «lý trưởng Vạn Lý đâu?» mà «mời ông lý Vạn Lý vào». Tiếng lý Suyền cứng tay quan nê bay đi khắp huyện. Hàng hương lý các làng rất trọng nê Suyền, nhờ vậy anh moi được ở bọn nó lắm tin tức quan trọng giúp cho tổ chức cơ sở biết đề đề phòng. Suyền dùng uy tín của mình lôi kéo lý trưởng hai xã lân cận Tân

Hội và Hùng Nghĩa vào tổ chức quần chúng của Đảng nên cơ sở vùng này mạnh. Tỉnh ủy lâm thời đóng ở đây giữa vòng vây bảo vệ của quần chúng cách mạng. Một lần con trai Phan Lan ốm nặng, hẳn nhờ Suyền tìm giúp một thầy lang giỏi. Suyền về bàn với tổ chức và giới thiệu Nghiêm đến chữa bệnh. Thành bé con Phan Lan ốm gần chết. Vẫn cái bệnh thương hàn phát ban nhập lý ấy và cũng bằng môn thuốc gia truyền Nghiêm đã cứu lại đứa bé từ trong tay thần chết. Phan Lan cảm ơn người cứu con mình bao nhiêu thì càng quý cái đức cao thượng, lòng thương người và tài thông kim cở hiểu biết thời cuộc của người thầy thuốc trẻ này bấy nhiêu. Nghiêm lưu lại nhà Phan Lan ba hôm. Trong ba hôm đã mấy lần Phan Lan ngồi nói chuyện với người thầy thuốc trẻ nho nhã lịch sự này. Khi luận về cuộc sống, đạo đức của người quân tử Nghiêm cười nói:

— Dạy về sự thanh bạch của người quân tử đã có câu luận:

*« Lê khâu hiện trường giả,*

*Đa băng thanh ngọc khiết*

*Cầm y ngọc thực quả*

*Cầm vi tử tất nô nhân»<sup>(1)</sup>.*

Còn về đức độ của họ cở thi có câu:

« Bình dân trực đức thi huệ tiện thị vị vi đích công tước  
Sĩ phu tham quyền tại lũng cảnh thành hữu tước  
đích khát nhân<sup>(2)</sup>».

---

(1) Miệng ăn rau sam rau khoát

Cho lòng dạy thanh khiết

Ăn ngon mặc đẹp

Đành làm đầy tớ người.

(2) Người dân trồng đức sẽ được ăn lộc, làm như vậy là bậc công tước không tên tuổi.

Kẻ sĩ phu tham quyền bành, giàu sang thì trọn đời cũng như người đi ăn xin.



Những câu nói chí lý như tấm gương soi ai cũng thấy bóng mình trong đó. Phan Lan nghe xong, mặt cứ đỏ dần. Trong lòng hấn chen lẫn cùng một lúc hai thứ tình cảm : cái cảm khái của người còn mang chút ít cốt cách nho học và sự đau lòng vì những lời thâm thúy. Lòng kính trọng của Phan Lan đối với Nghiêm được đo bằng cách xưng hô. Mới đầu hấn gọi Nghiêm bằng « anh » với giọng kẻ cả, nhưng càng về sau hấn gọi « thầy » theo cái đạo của kẻ sĩ. Nghiêm cười thầm trong bụng mà nghiệm ra cái sức mạnh chân lý vô địch của Đảng. Những điều anh nói với Phan Lan đều có trong sách vở xưa. Nhưng lòng tin vào chân lý của Đảng đã cho anh một giọng nói và một thái độ áp đảo kẻ thù.

Tháng trước Phan Lan có trát đòi anh lên huyện. Thằng này cũng là phường « giá áo túi cơm » nhưng lại muốn tỏ ra là người ưu ái thế cuộc và còn giữ được chữ nghĩa của đạo thánh hiền. Nhớ ơn người cứu sống con mình nên hấn nói năng với Nghiêm tử tế. Phan Lan rút nước mời Nghiêm uống rồi nói :

— Thầy Nghiêm ! Thầy là con cụ Tú — hấn nhấn mạnh hai tiếng « cụ Tú » và nhìn ra ngoài chờ đợi những nét phản ứng hiện lên khuôn mặt Nghiêm. Một lúc sau hấn quay lại — Tôi nói vậy thầy rõ, nên trên tỉnh có lệnh giao cho bản huyện quản chế thầy. Thầy nên đi lại ít thôi.

— Dạ cha tôi là lương y — Nghiêm cố nhấn mạnh hai tiếng « lương y » — Tôi làm nghề thuốc là đề nối nghiệp cha, mà đã làm thầy thuốc là phải đi rồi. Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác có dạy cái đức của người làm thuốc là « Người đã gánh trách nhiệm giữ sinh mạng con người không kể gì đường sá khó dễ, không ngại gì đêm tối gió mưa ». Tôi đi lại chính là đề làm theo lời dạy của các bậc danh y tiền bối vậy.

Phan Lan cười mỉa :

— Tôi muốn nói thầy đi lại quá nhiều. Thầy không chỉ làm thiên chức của người thầy thuốc mà muốn làm một vị tướng lĩnh; muốn tìm hiểu cảm thông cả cuộc đời bọn nghèo khổ nữa kia.

— Dạ đúng vậy. Hải Thượng tiên sinh dạy : « Nghề làm thuốc cũng giống như làm tướng. Nghề thuốc trị bệnh cứu người là một đạo lý cao quý lợi nước yên dân ». Người tướng tài phải biết lòng quân sĩ và lòng dân. Người thầy thuốc giỏi phải cảm thông sâu sắc với người bệnh. Người thầy thuốc có thấy đúng cái đẹp trong con người, có thực sự rung cảm với những nỗi đau khổ của con người mới có tình thương chân chính, mới trị bệnh được. Dạ ! Tôi thật lòng muốn tìm hiểu nỗi đau khổ của họ. Điều đó tôi không giấu và muốn đem học vấn, nghệ thuật làm thuốc cùng với đạo đức của một lương y để góp phần giảm nỗi đau thiên hạ. Dạ ! Đó là ý muốn góp một chút sức nhỏ để thực hiện ước mơ của Hải Thượng tiên sinh.

«Trước đây nguy hiểm thế gian nhân bất bệnh

Ngàn thi chước tửu dã y nhân»<sup>(1)</sup>.

— Thầy là người thông minh hiểu rộng. Nhưng tôi cũng xuất thân từ nho học, xin lỗi, là người lớn hơn thầy nhiều tuổi, tôi hiểu được cái nghiệp của những nhà nho. Làm thuốc dạy học chỉ là cái có thôi. Với tôi thầy là ân nhân. Tôi muốn thầy không phải gặp bước khó khăn. Tôi là người trọng nhiệm ở đây nên có lúc cũng phải làm công việc của mình — Hấn im lặng nhìn ra chung quanh một cách lơ đãng như đang sống lại với quá khứ xa xưa rồi hạ thấp giọng — Tôi làm quan bây giờ cũng như Từ Thứ về Tào.

---

(1) Mong đời hết kẻ ốm đau,

Tháng ngày thơ phú rượu bầu thành thời.

Nghiêm nghĩ thầm: «Thằng này muốn dùng điển tích thanh minh cho nghề quan trường của mình đây. Xưa Từ Thứ vì mắc mưu Tào Tháo mà bỏ Lưu Bị về với Tào. Tuy vậy trước khi giã từ Lưu Bị, Từ Thứ còn bày mưu tiến cử Khổng Minh thay mình và thề với trời đất sẽ không bày mưu cho Tào hại Bị. Từ Thứ đã làm đúng lời thề. Còn Phan Lan thì mắc mưu ai? Nó làm quan cho Tây đâu phải chuyện éo le như Từ Thứ làm quan với Tào. Đối, ngày nay thằng quan nào còn lòng dạ thương dân, còn nghĩ đến quốc gia dân tộc. Bọn chúng toàn một lũ đục khoét dân, bọ dờ Tây.

Phan Lan quay lại phía Nghiêm giọng sôi nổi:

— Người quân tử dù ở cảnh ngộ nào cũng làm cho người đời biết tấm lòng trọng nghĩa khinh tài, coi thường danh lợi của mình được thầy ạ.

Nghiêm mỉm cười, Phan Lan tưởng anh thích thú với câu nói bóng bẩy ấy nên bỏ bỏ kẻ công đức của hắn đối với dân huyện này. Phan Lan nói nhiều về lòng trong sạch của hắn. Nhưng tất cả đều ra ngoài tai và Nghiêm đứng dậy cáo từ ra về.

Những suy nghĩ cứ leo thang trong óc anh mãi đến lúc người khách ngồi cạnh lay tay Nghiêm hỏi, anh mới trở lại với những cái thực chung quanh:

— Anh vào Bình Định có thấy mền xứ dừa chúng tôi không?

— Dạ, mền lắm.

Ông khách bắt đầu kể về cái xứ dừa của mình một cách rất tự hào:

— Anh thấy không, xe chạy đã lâu mà vẫn chưa ra khỏi vườn dừa xứ tôi. Dân vùng tôi có câu hát:

*«Phải chăng công ưỡn công thừa*

*Công đâu mà tươi cho dừa xứ em».*

Dừa xứ này chẳng biết có từ lúc nào anh ạ. Nghe các cụ xưa kể lại thì đây là giống dừa ở Nam Dương quần đảo theo các con nước lũ trên biển Đông trôi giạt về đây. Chẳng biết đúng không, nhưng dừa ở đây nhiều loại lắm: dừa xiêm cây thấp lè tè, tàu lá quít đất, quả tròn nhỏ nhắn; dừa nếp thân cao vút, những chùm quả giống vòng cườm treo lơ lửng dưới vòm lá tỏa rộng như tán dù. Đứng từ xa hay đứng ngay dưới gốc dừa ngửa mặt mà nhìn những chùm quả vàng xanh mơn mớn của cây dừa nếp bao giờ anh cũng thấy sắc lá xanh biếc in trên nền trời xanh trong. Dừa lửa thì quả màu đỏ quạch, thân hồng hồng. Loại này ưa đất cát. Giữa trưa hè trên bãi cát chói chang, ngồi dưới vườn dừa lửa tỏa bóng mát đón gió biển và nghe các bà già quê tui vừa đánh thừng vừa kể chuyện đời xưa thì thú vị vô cùng. Dân xứ dừa có câu hát:

*« Dừa xanh sừng sững giữa trời,*

*Đem thân mà hiến cho đời thủy chung ».*

Vậy đó ghen anh. Trồng được cây dừa là xài hết không bỏ tí nào. Lá thì đánh tranh lợp nhà. Tôi cam đoan với anh tranh dừa bền hơn tranh rơm tranh rạ, tranh lá mía nhiều mà có bề ngang tranh lá cọ đấy. Tàu dừa phơi khô đun rất đượm. Thân dừa làm được khối chuyện. Bỏ đôi thân róc sạch ruột làm máng hứng nước, chỗ hiểm tre, luồng, thì chẻ thân dừa ra làm rui mè.

Anh ăn xôi đồ trong chõ đèo bằng gốc dừa già chưa? Người ta bảo xôi đó thơm, có vị dừa. Tôi không cảm thấy vậy, nhưng xôi khô và dẻo thì rõ. Nhưng cái quý nhất trong cây dừa vẫn là những chùm « lơ lửng giữa trời, sóng không đến bến không vào sao có nước ». Ngày hè giữa trưa được nhặt quả dừa xiêm cầm dao chặt vạt mấy nhát, xoi hai lỗ nhỏ rồi ngửa cổ úp quả dừa lên, nước dừa vào đến đâu biết đến đấy. Uống xong đặt quả dừa

xuống cảm thấy như các thớ thịt thấm đẫm vị dứa. Đưa vào xứ dứa tôi anh phải hưởng cái món cá kho với nước dứa. Cái ngon không phải cá mà là vị ngọt của thứ nước dứa kho đó. Nó vừa ngọt lại bùi, thơm vị dứa thừa vị cá mà vẫn giữ được cái dịu ngọt của chất đường, mặn mà của chất đạm. Làm việc khuya mà được một bát cháo nấu với nước dứa, thêm mắm Nam-ô, rắc tí tiêu sọ thì húp một miếng rồi cứ muốn ngậm mà nghe cái vị thơm, ngọt thấm đẫm vào ruột gan. Cùi dứa già làn mứt, kho cá, ăn với bánh trắng nướng giòn thì tuyệt. Vậy đó nghen anh! Chuyện xưa kể rằng lúc hàn vi Bắc Bình vương — Nguyễn Huệ, Người rất thích món ăn này. Sợ dứa thì làm cục áo, gạo múc nước, vá <sup>(1)</sup> xúc cơm.

Người khéo tay còn chạm trở thành vật trang trí trong nhà. Vỏ dứa đập dập tước lấy xơ đánh thùng rất bền. Loại thùng này chịu nước mặn, càng ngâm càng bền. Dừa quý vậy nghen anh, nhưng dân xứ dứa tui tui khổ lắm anh ơi. Cũng đầu tắt mặt tối mà không đủ xâu thuê. Khoai ghế gạo mà quanh năm vẫn có ngày đói. Dân mình ở đâu bây giờ cũng đều khổ cả vậy có phải không anh?

Ông khách thở dài. Câu chuyện hấp dẫn về cái xứ dứa thân thương của ông kết thúc nặng nề, gợi trong Nghiêm một thứ tình cảm căm tức dâng trào mạnh mẽ và lý trí cũng tới mức quả quyết sáng suốt cao độ. Nhưng anh phải giữ vẻ bình tĩnh điềm đạm và mỗi cử chỉ lời nói đều có cân nhắc từng li từng tí. Vì Nghiêm hiểu chuyến đi quan trọng mà tỉnh ủy đặt ra cho anh.

Xe vẫn chạy, Nghiêm nhìn ra bên ngoài, vẫn những vườn dứa bát ngát trải dài đến tận chân mây. Bỗng anh phụ Bút quay sang hỏi:

— Dạ, thưa thầy có ghé Qui Nhơn không ạ?

---

(1) Cái muối,

— Có — Nghiêm gật đầu, nhìn Bút cười trong ánh mắt.

Xe dừng lại ở ngã ba Phú Tài bên cạnh cây số 397 gần biển chỉ đường có hai mũi tên xanh, một chỉ đi Khánh Hòa, một về Qui Nhơn. Khách tiếp tục đi vào Nam đã xuống đây chờ chuyển xe ba giờ chiều. Trên xe còn lại năm sáu người về Qui Nhơn. Ông khách lúc này cúi chào Nghiêm, về luyến tiếc.

— Chú ở đây chờ xe — Nghiêm hỏi.

— Không, tôi nghỉ lại đây đến chiều đón chuyển xe ngựa về làng — Ông khách trả lời, rồi như nhớ ra điều gì, ông nói với Nghiêm — Có dịp mời anh xuống Phước Thành ghé tôi chơi Anh cứ hỏi ông Sâm thì cả làng biết tôi.

— Dạ không dám hứa trước nhưng tôi cũng mong có được một lần vào thăm nhà chú, nghe kể chuyện dứa.

Không hiểu sao ông khách nhìn Nghiêm bằng đôi mắt đầy thiện cảm. Còn Nghiêm, anh không để lộ ra một chút tung tích gì về mình nhưng anh tin rằng người khách kia nhất định là một người tốt bụng.

Xe bắt đầu chuyển bánh.

## 2

Xe chạy qua đoạn đường dài mấy cây số hai bên rợp bóng me-rời vào thành phố Qui Nhơn. Cái thành phố nhỏ như một bán đảo, ba bề bề trong nước biển, chỉ có mặt phía tây là dính vào đất liền. Những hàng dứa, phi lao hai bên đường tỏa bóng mát rượi, đón gió từ đại dương thổi vào hòa cùng tiếng sóng biển ngày đêm vỗ bờ tạo nên bản nhạc êm đềm như tiếng ru hời của mẹ dành riêng cho thành phố xinh đẹp này.

Sau khi hẹn ngày Tiến trở lại đón và qui ước những ám hiệu, Nghiêm đóng vai ông chủ hiệu buôn thuốc bắc dạo chơi chờ tối tìm đến liên lạc với Âu và Bảo, công nhân ở cơ sở nhà đèn Qui Nhơn.

Thành phố đã lên đèn. Nghiêm đi ngược về phía sông Cầu Đồi, men theo chân ngọn đồi đi về hướng tháp Hưng Thạnh. Đứng ở đây nhìn lên phía trên có thể thấy đầm Thị Nại rộng mênh mông. Nhớ lần cùng Trọng vào Qui Nhơn, hai người dạo chơi trên đoạn đường này. Hôm ấy cũng một chiều hè như hôm nay, Trọng kể cho Nghiêm nghe về hai cái tháp đứng sừng sững ở chân đồi kia là một trong bộ ba: tháp vàng, tháp bạc, tháp ngà của tỉnh Bình Định. Đi quá một tí nữa là đầm Thị Nại. Cái đầm trước là nơi tập trận của thủy binh Nguyễn Huệ. Buổi chiều, gió thổi mạnh, mặt đầm nổi sóng hòa với tiếng sóng ngoài khơi dội vào âm âm gợi nhớ lại một thời xa xưa. Nơi đây hàng trăm chiến thuyền đội ngũ chỉnh tề bên trên là những đò đốc, quân lính mặt sạm đen vì trải qua tháng ngày tập luyện đang sẵn sàng căng buồm đón gió nồm ra trận. Trong hơi gió mạnh và tiếng sóng vỗ bờ như còn mang theo tiếng loa của các đò đốc Tuyết, đò đốc Mưu và giọng nói sang sảng của Bắc Bình vương khi người vẫy tay áo chiến còn ám khói thuốc súng ra lệnh cho quân sĩ lên đường. Hôm ấy Trọng say sưa kể lại những ngày chiến đấu oanh liệt của quân sĩ Nguyễn Huệ và cuối cùng anh nói rất trang nghiêm: «Bây giờ bọn mình đang làm tiếp công việc của vị anh hùng áo vải giành lại đất nước trong tay kẻ thù đây». Giọng nói ấm áp với những câu chuyện lịch sử Trọng kể hôm ấy quyện vào nhau, nâng tâm hồn Nghiêm bay bổng theo hướng anh hùng. Lần đi ấy Nghiêm quen với Bảo, Âu, hai đồng chí thợ điện quê Nghệ An vào đây hoạt động làm đầu mối liên lạc cho kỳ bộ. Chuyến đi hôm nay của Nghiêm cũng để tìm bắt liên lạc với xứ ủy. Anh rẽ theo một con đường đá vào xóm nhỏ ở chân

đôi. Trời đã tối, Nghiêm đến ngôi nhà lá cuối xóm. Anh dừng lại ở bậc cửa gỗ nhẹ vào tấm liếp che ngoài. Có bước chân người đến gần ghé mắt nhìn ra. Bỗng Âu reo lên :

— A! anh Lan (bí danh của Nghiêm). Chúng tôi đang trông thì anh đến, may quá.

Nghiêm lách người qua khe liếp bước vào nhà. Bảo đồ chiếc cặp da ở tay Nghiêm, kéo anh ngồi xuống ghế. Nghiêm gật đầu chào một người khách lạ ngồi ở bàn, rồi nhìn Âu. Hiểu ý. Âu nói vui vẻ :

— Đây là anh Trần Cang cùng quê với tôi, vừa mới từ Nghệ An vào tìm chỗ làm nghề thuốc bắc. Nghe tin anh đang cần một thầy thuốc giỏi trong nhà, tôi nghĩ không đâu bằng chỗ anh.

— Tốt quá, tôi rất cần một người thầy thuốc giỏi trong nhà để học thêm. Rất cảm ơn anh.

Bảo cất xong chiếc cặp bước ra nhìn Nghiêm nói vui vẻ :

— Bọn chúng tôi làm ăn độ này khá. Anh em giúp đỡ nhau nên sống đủ. Gặp người quen cũ anh nói giúp đỡ mừng mừng. Còn nhà cửa vẫn ở luôn đây.

Nghiêm nhìn bạn vừa nói, vừa hấp háy đôi mắt một cách tinh nghịch mà đoán hiểu được hết những gì ẩn sau những lời nói, Nghiêm cười trả lời :

— Mừng hai anh làm ăn khá.

Bốn người nhìn nhau cười ý nhị. Họ hiểu được niềm vui gì đang xáo động trong lòng mình. Âu kéo Nghiêm đến góc nhà ghé vào tai nói nhỏ :

— Anh Trần Cang là cán bộ xứ ủy vào đây tìm bắt liên lạc với các tỉnh để chỉ đạo phong trào đấy — rồi Âu quay lại nói to — Bây giờ chủ và người làm có thể đưa nhau đi chơi bàn việc làm ăn, ngã giá công sá. Mất lòng trước được lòng sau phải không anh Lan ?



Cang đứng dậy nói vui vẻ :

— Nào ! Ta đi chơi một tí anh Lan.

Nghiêm, Cang bước ra ngoài.

Đêm trăng ! Nghiêm, Cang đi trong thả ngược lên phía đầm Thị Nại. Ánh trăng lọc qua cành lá rả những đốm hoa trên đường lung linh theo từng cơn gió nhẹ từ biển thổi về. Gió mang theo mùi hăng của nước mặn như hơi men lạ dễ say người. Đến một cồn đất Nghiêm kéo Cang ngồi xuống :

— Ta ngồi đây nói chuyện anh Cang. — Nghiêm cầm tay người đồng chí trong tay mình. Anh gặp Cang lần đầu nhưng sao trong hoàn cảnh trúng nước của Đảng, Nghiêm cảm thấy Cang gần gũi như đã quen biết từ lâu. Giọng Nghiêm xúc động — Trời ơi ! Chúng tôi đợi hoài nay mới gặp được anh. Sau lần thắng Tứ phần, nhiều đồng chí bị bắt, cơ sở vỡ lung tung. Nhưng bây giờ cơ sở Đảng chấp nối lại được rồi. Chúng tôi đã bầu tính ủy lâm thời và anh em cũ tôi đi tìm bắt liên lạc với Đảng.

— Anh vào đây bằng cách nào ? — Cang hỏi.

— Tôi đi xe hàng. Chiếc xe do anh em chung tiền mua, chạy đường Đà Nẵng, Sài Gòn để liên lạc và gây quỹ cho Đảng. Lái và phụ là người của tổ chức cả anh ạ.

— Cơ sở Đảng xây dựng được nhiều chưa anh Lan ?

— Khá. Bây giờ khắp các huyện có chi bộ hoạt động. Anh về giúp chúng tôi lúc này thật là may.

— Vâng.

Sau đó Cang kể cho Nghiêm nghe tin tức phong trào cách mạng Nghệ Tĩnh, chuyện về đồng chí Nguyễn Ái Quốc và việc thống nhất các tổ chức Đảng trong nước thành Đảng cộng sản Đông Dương. Nghiêm sung sướng, không giữ được xúc động, cầm chặt tay bạn nói :

— Gặp anh đây là gặp Đảng rồi. Những chuyện anh nói tôi sẽ kể lại với các đồng chí khác chắc sẽ là nguồn động viên chúng tôi vượt khó khăn.

Nghiêm trao đổi với Cang về tình hình quần chúng và cơ sở cách mạng trong tỉnh. Anh phác họa một kế hoạch hoạt động sắp đến. Hai người bạn chiến đấu mới gặp nhau mà tình đồng chí và sức mạnh của lý tưởng đã gắn chặt họ trong một thứ tình cảm thật thiêng liêng. Hết chuyện cách mạng đến chuyện quê hương. Bằng cái giọng xứ Nghệ nặng những ếm, Cang nói :

— Sau này cách mạng thành công mời anh ra xứ Nghệ chơi xem phong cảnh. Ngày bé tôi đã có lần theo cha đi thuyền từ thượng nguồn sông Lam về Bến Thủy. Lúc qua rú Đụn căn cứ xưa của Mui Hắc Đế chống quân Đường vào khoảng 922 cha tôi đọc cho nghe hai câu thơ của Nguyễn Hành:

*Thần hàm tú linh thương thương thụ*

*Phản kích trường giang cồn cồn ba.<sup>(1)</sup>*

Thuyền cứ thế mà xuôi qua dãy Thiên Nhân. Núi non ở đây rất hiểm trở anh ạ. Dãy này chồng lên dãy kia như một bày ngựa chiến đang xông trận. Cha tôi kể lại chính nơi đây (năm 1424) Lê Lợi chọn làm căn cứ chống quân Minh. Khi thuyền qua cầu Lam Kiều thấy

---

(1) Khí hùng vẫn áp ngàn xanh

Hòn ếm vẫn cuộn sóng cồn trường giang. (Tạm dịch).

trên bờ có đèn thờ, tôi hỏi : « Đèn thờ ai đó cha ? ». Cha tôi lại giảng : « Đó là đèn thờ cụ Nguyễn Biểu, sứ thần của vua Trần Trung Quang. Năm 1413, Trương Phụ tướng nhà Minh không khuất phục nổi ông nên bắt trời ông vào chân cột cầu Lam Kiều cho nước triều dâng lên chìm chết. Dân quanh vùng tưởng nhớ con người nêu gương trung nghĩa nên lập đèn thờ ».

Nghiêm nghe say sưa và cũng kể cho bạn nghe chuyện tỉnh mình :

— Tỉnh tôi cũng vậy nghen anh ! Dân nghèo nhưng lịch sử giàu vô kể, không hiếm gương trung nghĩa. Năm tôi mới lên mười, một hôm theo mẹ về Thu Xà thăm người họ hàng, lúc qua cái đền thấy nhiều người đang lễ, mẹ tôi chỉ vào nói : « Họ đi lễ ông Thù đông quá », rồi bà kể tiếp : « Ông Thái Thù là người vùng này, nhà nghèo nhưng võ nghệ rất giỏi, sức khỏe thì chẳng ai bì kịp. Ông có thể công trên vai vật nặng trăm cân chạy một thời đường. Vào mùa thu năm Giáp Ngọ (1895) ông Thù hô hào dân nghèo nổi lên chống Pháp. Trai các làng kéo theo quân ông Thù đông lắm. Mới qua vài ngày mà quân lính có hàng nghìn. Ông Thù hội quân trên đất Thu Xà rồi kéo sang cửa biển Cò Lúy bắt thành Tây thương chánh gian ác nhất vùng biển này chém đầu làm lễ tế cờ. Cuộc nổi dậy đang lan rộng thì bạn ông, ông Lê Vịnh đề lộ cơ mưu nên lính từ tỉnh kéo vào, các đồn kéo đến bao vây. Ông Thù bị bắt và bị giết. Ông chết nhưng hồn thiêng lắm. Hàng năm nhớ ngày giỗ bà con quanh đây thường đến lễ xin ông phù hộ ». Mẹ tôi kể xong rồi dẫn tôi vào đền lễ.

— Anh có lễ không ? — Cang cười hỏi bạn.

— Có, tôi thấy mẹ tôi làm sao tôi làm theo vậy. Ngày ấy có biết gì đâu anh — Nghiêm trả lời bạn rồi kể tiếp — Đến khi vua Hàm Nghi xuất bôn thì tỉnh tôi có một sĩ

phu họ Trương bỏ nhà theo phò vua mưu việc lớn. Người anh biết chuyện gọi em về mắng là nghịch loạn và cầm chân ở nhà. Người em nhịn ăn cho đến chết chứ không chịu nghe anh theo bọn vua quan Đổng Khánh bán nước.

Cang nghe chăm chú trân trọng chuyện bạn kẻ. Đi nhiều giao thiệp rộng, Cang nghiệm ra một điều là những ai giàu lòng yêu nước thường rất tha thiết với lịch sử đất nước dân tộc và quê hương mình.

# Chương IV

## 1

Thẩm thoát Cang về hoạt động ở Quảng Ngãi đã gần một năm. Bảy giờ anh là phó bí thư tỉnh ủy và được phân công phụ trách hai huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh ở phía Bắc sông Trà. Hôm nay Cang đợi Sáu Đắp, liên lạc tỉnh ủy đến đón ra Bắc Trà. Độ này địch o ép tợn. Chúng lập nhiều điểm canh, ngày đêm hương lý các làng thúc phu đoàn lùc sục. Nhưng phong trào cách mạng vẫn lên cao. Đêm đêm quần chúng nổi dậy mít tinh vạch tội những tên phản động chống cách mạng. Khí thế quần chúng rất mạnh. Đề chỉ đạo sát cơ sở, tỉnh ủy cử Cang phụ trách các huyện phía bắc sông Trà, còn Nghiêm phụ trách chung, nhưng quan tâm nhiều đến các huyện

Tư Nghĩa, Mộ Đức, Đức Phò, Nghĩa Hành ở phía nam sông Trà Dựa vào ý kiến Nghiêm về tình hình các huyện phía bắc, Cang phải thảo chương trình hoạt động và định trên đường đi sẽ trao đổi với Nghiêm. Cang nhận, tính những thuận lợi khó khăn trong công tác sắp đến. Mấy tháng nay Cang tập nói tiếng Quảng, nhưng không nói được. Giọng Nghệ An của anh rất nặng. Một lần Cang hướng dẫn anh Dẫn, cán bộ cơ sở cách tổ chức quần chúng đấu tranh đòi tăng công gặt. Nói xong, hỏi lại, đồng chí ấy nhìn anh lác đầu cười rất thật: «Chẳng nghe rõ cái chi hết». Ngay cả bà mẹ Sáu Đíp nuôi anh trong nhà, coi anh như con, mà đôi lần anh nói với mẹ nỗi khổ của đời mình nhưng mẹ nghe không hiểu gì cả. Một lần anh hỏi mẹ mượn cái rựa, bà cụ đi một lúc lâu rồi bê về cho anh quả dưa. Hỏi mãi bà cụ chỉ cười xòa: «Tao nghe lồm bồm tưởng mày muốn ăn dưa». Cang nhớ lần xử ủy cử anh vào công tác các tỉnh miền nam Trung Bộ, hôm lên đường đồng chí Nguyễn Phong Sắc, bí thư xử ủy nói với anh: «Làm cách mạng cái gì cũng khó. Cả giọng nói trợ trợ của cậu cũng phải cải tạo. Nay mai vào trong ấy mà không nói được tiếng Quảng thì cũng bằng bảo bọn mật thám: «Lạy ông tôi ở bụi này». Cang đập vai bạn cười: «Anh chỉ được cái nói quá». Ấy vậy mà bây giờ đúng thật. Tháng trước Nghiêm nói với Cang: «Anh cố tập nói tiếng Quảng đi. Bọn nó thông tri tìm bắt thẳng trợ trợ đấy».

Có tiếng chó sủa Cang nhìn qua khe liếp thấy Sáu Đíp dắt xe đạp đi vào. Đã hẹn trước Cang thay quần áo đóng vai một thầy thuốc đi chữa bệnh rồi hai người đèo nhau ra đi. Đường làng gồ ghề, giữa trưa hè nóng bức, trên chiếc xe đạp «Xanh-tê-chiêng» đã tróc lớp sơn ngoài, một anh trai làng đèo ông thầy thuốc mặc áo dài thâm đeo kính đen. Dọc đường họ sắp sẵn những câu đối đáp cho ăn khớp nếu gặp chuyện không may. Gần chiều họ dừng lại bên mương xe nước. Cả hai lội xuống vốc nước rửa

mặt mũi chân tay rồi đứng hóng gió một lúc cho đỡ mệt. Vượt an toàn đoạn đường hơn 30 cây số từ Hòa Vinh về đây, anh liền lạc thấy mừng trong bụng. Sáu Đắp quay sang nói với Cang :

— Anh Cang nè! Bây giờ ta đi đường tắt qua cánh đồng này vào làng. Anh nghỉ lại đây sáng mai tôi đưa anh đi gặp anh Nghiêm.

— Tối nay ở nhà ai anh? — Cang hỏi.

— Nhà vợ chồng bác Huệ. Vợ chồng nghèo nhưng rất tốt.

— Cơ sở vùng này khá không anh?

— Dạ, mạnh. Nhưng gần đây nó lũng sục nhiều cũng phải đề phòng anh ạ.

Hai người đi theo con đường hẹp, hai bên bờ cỏ mọc lan ra gần lấp lối đi. Lúa trên đồng đã uốn câu, có đám vàng đuôi, có đám chín vàng sẫm. Đứng xa trên bãi tha ma lũ mục đồng gom bò về đây chơi đùa đợi mặt trời sập xuống sau dãy núi đằng tây là chúng lừa bò về. Sáu Đắp đưa Cang đi rất chậm, thỉnh thoảng anh dừng lại nhìn về phía đám trẻ đang chơi nghe ngóng. Khuôn mặt anh lộ rõ vẻ lo lắng chờ đợi điều gì. Cang nhận ra sự khác thường đó, anh hỏi :

— Anh nhìn gì vậy?

— Dạ, không.

Sáu Đắp trả lời và cố giữ vẻ bình tĩnh để cho Cang yên lòng. Nhưng cử chỉ vụng về của anh càng làm tăng sự chú ý của Cang.

Bỗng một tiếng sáo bay vút lên không trung rồi hạ thấp dần thành một âm thanh trầm đục kéo dài lan trên khắp cánh đồng ngập nắng chiều. Tiếng sáo tắt rồi nổi lên. Lần này âm thanh lả lướt diu dặt thanh bình như đang dạo chơi trên cánh đồng cùng với bầy cò bay là là

trên sóng lúa đề rồi nâng đôi cánh trắng phau lên cao dần bay về phía xa, ở đấy có một vòm cây cổ thụ. Tiếng sáo vút lên cao mãi như men theo những sườn dốc leo lên đỉnh núi cao nơi đất giáp với trời chạm phải những tầng mây mùa hạ đang dạo chơi dưới biển trời trong xanh. Tiếng sáo trải rộng như mặt biển đông mênh mông lặng sóng. Bỗng nhịp sáo mỗi lúc nhịp hơn rồi dần dập sôi nổi như tiếng reo vui. Một lúc tiếng sáo trở lại nhịp đầm ấm khoan thai như lời tâm sự còn e ấp thềm kín trong lòng, nhưng hết mực thương yêu. Tiếng sáo đã tắt hẳn, nhưng người nghe còn bàng hoàng ngáy ngất với vẻ đẹp của đất nước, con người và đuổi theo nhiều suy nghĩ riêng tư. Anh Sáu Đắp nhìn Cang nét mặt rạng rỡ :

— Đi mau lên anh, ém rồi — Thấy Cang ngạc nhiên, anh giải thích — Tiếng sáo vừa rồi là của thằng Út Nguyên con vợ chồng bác Huệ đó ghen anh. Nó đánh tiếng báo mọi chuyện yên lành đấy.

Bây giờ Cang mới hiểu ra. Tất cả vẻ bí mật trên khuôn mặt anh liên lạc lúc này là giây phút căng thẳng chờ đợi tiếng sáo báo tin này.

— Thằng nhỏ có tiếng sáo mùi quá ghen anh — Sáu Đắp nói với Cang — Nó thì không có thầy dạy, nghĩ sao thì vậy, nhưng tiếng sáo rất có hồn. Nghe tiếng sáo của nó cất lên chân không muốn bước, tai cứ muốn căng ra thu nhận cho hết tiếng trong tiếng đục. Ai nghe tiếng sáo nó một lần, lần sau nhận ra được ngay và cũng thâm đoán được con người nó nữa.

— Thằng bé mấy tuổi rồi anh — Cang hỏi.

— Mới mười ba thôi, nhưng tính tình khá lắm. Một lần lý trưởng làng này, một tên địa chủ giàu bự đi thăm đồng; thấy nó thổi sáo hay đứng lại nghe. Nó không thổi nữa, lão ta quát bắt nó thôi. Nó đặt sáo lên miệng thổi



lộn bậy, tiếng nọ xọ tiếng kia. Lão lý trưởng giận, giết sáo máng: «Mày thật lười rồi hả. Sao lúc này thời nghe mê tai mà bây giờ thời như chữi cha người ta vậy». Nó trả lời lễ độ lắm nghen anh: «Dạ bẩm thầy cháu đầu dằm. Vừa rồi cháu thời đoạn sai nha xông vào nhà nàng Kiều cướp «đồ tế nhuyễn cửa riêng tây, sạch sành sanh vét cho đầy túi tham». Nó nói tưng tưng vậy mà khó bắt lý. Tụi bạn đứng quanh cười vỡ bụng, còn lão lý trưởng giận tím mặt mà chẳng nói gì được.

Cang cười thâm trong bụng và nhớ câu nói của Nghiêm khi trao đổi với anh về tình hình quần chúng: «Bà con nghèo của mình có những sự thông minh phi thường. Cái thế cuộc sống bắt họ phải suy nghĩ vượt trên đầu mấy thằng giàu có quen thói ăn trên ngồi trốc. Sống với quần chúng càng thấy họ là bậc thầy mình nhiều mặt». Cang nghĩ miên man từ chuyện này sang chuyện khác, đến khi con chó mực đầu hè xông ra sủa khách lạ anh mới giật mình. Qua một thoáng lúng túng khi mới gặp chủ, nhưng bằng câu chào rất người nhà của bác Huệ «Vào nhà các em!» Cang cảm thấy những lo lắng vừa thoáng chạy qua óc là vô lý. Hôm ấy Cang ở lại nhà bác Huệ và đêm đó anh được nghe câu chuyện quen biết giữa bác Huệ với Nghiêm. Đêm đã khuya, giọng ông già trầm, chậm rãi:

Ngày ấy tôi về thăm một người em có chồng ở gần chợ Bui. Hôm đó là ngày phiên chợ. Chợ đang đông thì lý trưởng làng này đưa Tây thượng chánh và lính đoàn ập vào bắt người bán thuốc lá. Bọn lính đoàn xông vào cửa trước. Mấy bà bán thuốc sành sỏi bụng thúng đập rào chạy. Một thím chữa gần ngày, bụng cao vượt mặt ngồi li đó. Thầy lính đoàn là người mình, thím bảo: «Người mình với nhau nói thiết một tiếng rồi các ông cũng tha». Nhưng khi thấy bọn nó làm dữ quá thím đứng dậy bụng thúng thuốc

chạy theo người ta ra phía ngõ sau, không ngờ lý trưởng dẫn Tây thương chánh đứng trảm ngay ở đó. Nó ngáng chân thím ngã sấp đập bụng xuống đất, thúng thuốc văng sang một bên, thím quần quai kêu đau. Thằng Tây tưởng thím giả vờ đá luôn mấy cái vào bụng, lý trưởng còn chửi : « Đáng kiếp cha mày ai biểu đại đi buôn thuốc cho quan đánh ». Thằng Tây thương chánh bỏ đi, lý trưởng theo sau nhưng không quên bụng cả thúng thuốc. Bà con đi chợ khiêng thím đặt nằm trên chiếc chõng tre. Bây giờ mặt thím tái nhợt, tóc xõa đầy trên chõng, áo quần bê bết đất. Cái thai trong bụng đập mạnh, mỗi lần như vậy thím nghĩ rằng nhãn mặt rên khe khẽ.

Lúc tui đứng đó có một anh học trò cũng vừa đến. Anh ta có khuôn mặt hiền, vầng trán cao và đôi mắt sáng. Anh chen vào nhìn người đàn bà tội nghiệp đó, hỏi mấy người chung quanh cho rõ chuyện, rồi không nói gì nữa đứng lặng nhìn người chồng ghim tiếng khóc lay gọi vợ : « Nhà ơi ! tỉnh chưa ? ». Đến khi đám lính đoan đi qua, nhìn thấy thằng Tây thương chánh to béo ngồi vắt vẻo trên chiếc xe tay, miệng phì phèo thuốc lá, nhìn trời, người phu xe già gầy còm cố sức kéo lên dốc, lưng dầm mồ hôi. Theo sau hai tên lính đoan, một thấp lùn, nước da thiết bì, môi thâm, một cao lêu đêu, mặt choát, cười hai chiếc xe đạp, trên cái đèo hàng chất đầy những thuốc lá cướp được ở các chợ. Bây giờ anh học trò không chịu nổi nữa, quay sang những người đứng cạnh nói giọng căm phẫn : « Họ có chừng ấy người, còn bà con ta đông thế này sao chịu để họ cướp thuốc đánh người. Cả tỉnh ta có sáu thằng Tây sao chịu để nó đè đầu cỡi cổ gần mấy chục vạn dân ? »

Tôi nhìn anh học trò ngạc nhiên về lời nói táo bạo đó, và bất gặp những tia mắt xót thương căm giận bật ra như tia chớp. Tôi nhìn khuôn mặt còn non tuổi ấy, bỗng thấy nghiêm nghị, đĩnh đạc, chín chắn như một người lớn. Tuy

hơn anh học trò ấy nhiều tuổi, lúc trẻ tôi cũng thích cuộc sống ngang tàng của một Từ Hải hơn là cuộc đời giàu sang phú quý kiêu gian hùng như Hồ Tôn Hiến, nên tôi dễ nhận ra điều đó trong đôi mắt kia. Vậy là tôi mến mãi anh học trò trẻ ấy mà chẳng biết người ở đâu đâu. Thế mà sáu bảy năm sau, trong một cuộc họp cán bộ cơ sở tôi nghe nói có thượng cấp về, tôi chờ mãi. Lúc đồng chí ấy đến tôi nhận ra ngay anh học trò năm nào ở chợ Bù. Tan buổi họp tôi đến cầm tay anh ta và anh ta cũng nhận ra được tôi. Sau đó tôi còn gặp anh nhiều lần. Từ cách nói, cách nghĩ, nỗi lo của anh ấy cứ như là của chính anh em bạn nghèo chúng tôi. Thế là tôi tin, rất tin. Con người đó, với đôi mắt kia và cách suy nghĩ, cách làm ấy kẻ thù không sao khuất phục được đâu nghen anh.

Ông già thổ lộ lòng tin của mình đối với Nghiêm chân thành, thẳng thắn gọi Cang nghĩ đến một sự cần thiết, và hơn thế nữa, một nguyên tắc đối với mỗi đảng viên là phải không ngừng rèn luyện tu dưỡng để xứng đáng với lòng tin của quần chúng.

## 2

Thế là chuyển công tác của Nghiêm trót lọt. Anh đã kiểm tra xong một số cơ sở Đảng ở Bắc Trà như: Chu Me, Sung Tích, Tư Cung, giới thiệu Cang với bí thư các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh. Nghiêm rất vui lòng nhận thấy phong trào Bắc Trà đang phát triển nhanh, mạnh. Bây giờ có Cang đặc trách cùng với một số đồng chí tỉnh ủy, phong trào chắc còn tiến nhanh hơn, cán bộ

trưởng thành chóng hơn. Trên đường cùng Cang ra Bắc Trà, Nghiêm đã nghe Cang nói nhiều vấn đề về công tác, đặc biệt anh nhấn mạnh đến việc bồi dưỡng giáo dục tư tưởng cho cán bộ đảng viên. Cang bảo: «Trong lúc cơ sở Đảng còn ít việc, giáo dục phẩm chất đạo đức cho đảng viên, cán bộ cần lắm Nghiêm ạ. Đảng viên có tốt mới vượt được khó khăn trong công tác, mới giữ được lòng trung thành với Đảng khi sa vào tay địch. Quần chúng nhìn vào đảng viên, lấy họ làm thước đo lương tâm. Khi đảng viên đã giành được lương tâm của quần chúng thì dù khó khăn mấy sự nghiệp của Đảng cũng thành công». Trong câu chuyện Cang thường lấy Nghiêm ra làm ví dụ, khiến Nghiêm lo. Anh sợ mình quen nghe khen rồi không có can đảm nghe chê. Khi con gà trống nghĩ rằng: tiếng gáy của mình gọi được mặt trời thức dậy, gõ cửa từng nhà giục con người bắt đầu một ngày lao động sáng tạo thì nó sẽ tự cho mình có công lớn nhất, mặt vênh lên đi đứng khệnh khạng và tin chắc rằng không ai có thể thay thế mình được. Khen chê đều cần, nhưng cái cần hơn cả vẫn là sự tự biết mình.

Trên đường về, Nghiêm không đi theo quốc lộ, anh rẽ vào đường làng vừa để tránh nắng, vừa tránh những điểm canh mà gần đây do phong trào cách mạng lên mạnh bọn công sứ, tuần phủ ở tỉnh lệnh cho các làng ven quốc lộ «Một» làm thêm điểm canh bên đường, ngày đêm cất tuần phu canh gác để bắt những người khả nghi là cộng sản. Bóng tre hai bên đường trùm mát đôi vai gầy của Nghiêm, thỉnh thoảng anh gặp các cháu đứng chơi ven đường dưới bóng cây râm mát ngược mắt nhìn anh tò mò. Chúng ngạc nhiên sao hôm nay có ông khách lạ đội mũ dạ, mặc áo dài the, cầm dù có treo mấy thang thuốc đi qua làng. Nghiêm nhìn chúng

bằng đôi mắt âu yếm, mỉm cười. Anh nắng buổi chiều thu đã nhạt màu trải trên cánh đồng trước mặt một màu vàng yếu ớt. Đến đây Nghiêm phải men theo con đường nhỏ lên quốc lộ đi thêm một đoạn mới có lối rẽ vào làng khác để đi tiếp. Mặt đường cao, gió từ đồng thổi hát lên mát rượi. Nghiêm nhìn thấy cái điểm canh phía trước. Anh chú ý, hình như có người. Nghiêm rờ lên túi áo ngực, cái căn cước bìa cứng mang tên Bùi Nhượng vẫn nằm nguyên ở đấy. Nghiêm đi thông thả. Anh sắp sẵn những câu đối đáp nếu bị xét hỏi. Còn cách bốn, năm thước, từ trong điểm, một người bước ra. Hần cao, gầy, có bộ ria mép cắt ngắn vắt ngang phía trên miệng dưới cái mũi khoằm khoằm và đôi mắt lác lác. Hần bước về phía Nghiêm hỏi :

— Anh kia đi đâu, đứng lại !

Nghiêm nhìn chung quanh, quãng này trống. Đồng ruộng vừa gặt xong vụ tháng tám còn trơ gốc rạ. Anh liếc vào điểm, hai người phu đoàn vẫn ngồi nguyên, dáng mệt mỏi. Hần nhìn Nghiêm trân trân, đôi mày nhíu lại rồi giãn ra. Bỗng hần nhếch mép cười nham hiểm như một tên bài gian vừa tìm ra mưu sâu toan đánh lừa canh bạc. Khuôn mặt lừa lọc ấy phút chốc đổi ngay sang vẻ giận dữ. Hần quát lớn :

— Hai thằng kia ngồi chết rục đó hả — rồi hần quay sang hỏi Nghiêm — Thế căn cước anh đâu ?

Nghiêm móc túi đưa cho hần cái thẻ căn cước bìa bọc vải xanh.

— Tên gì ?

— Bùi Nhượng.

— Bản quán ?

— Xã Quýt Lâm, phủ Mộ Đức.

— Ngày sinh ?

— Mừng năm, tháng mười, một ngàn chín trăm không ba.

Hắn dừng lại ngược nhìn Nghiêm, đưa trả cái thẻ căn cước. Nghiêm đón lấy cất vào túi mừng thầm : « Thẻ là thoát ». Hôm ra đi, ông Huệ đưa cho Nghiêm cái thẻ căn cước của người em họ chết đầu năm, nhưng làng vầu bắt nộp đủ suất thuế đình cả năm nên chưa thu thẻ, vậy mà được việc. Nghiêm chào rồi bước qua trước mặt hắn. Bỗng hắn quát :

— Đứng lại! — Một chuỗi cười lỗ măng vang lên, hắn bước đến trước Nghiêm :

— Tao chờ mày từ mấy hôm nay. Ông bí thư tỉnh ủy cộng sản mà! Mày nhìn xem ảnh ai kia — Hắn chỉ vào điểm hỏi — Ảnh thằng Bùi Nhung hay Nguyễn Nghiêm.

Nghiêm liếc nhanh, ảnh anh được phóng lên dán lên tấm vách điểm canh.

— Còn thằng trọ trọ đâu? — Hắn hất hàm hỏi.

— Chẳng biết ai hết. Tôi đi bốc thuốc về cho bà già tôi đang ốm.

— Mày làm gì còn mẹ mà đau với ốm. — Hắn lại hỏi — Thằng trọ trọ đâu?

— Trọ trọ nào? Tôi không biết.

— Thôi được! Rồi đến lúc mày phải khai hết. Phu đoàn đâu? — Hắn quát — Trói gô nó lại, còn đứng đấy hả.

Hai người phu đoàn nãy giờ vẫn đứng ngáy ra nhìn. Bây giờ họ mới giật mình lần tháo dây ở đầu gậy. Chẳng biết nghi thế nào hắn bảo :

— Thôi! Cứ thế mà giải nó về huyện. Cẩn thận đấy, nó chạy tao gô đầu cả họ.

Cửu Lộ, tên hắn là Lộ với cái chức cửu phẩm nhờ sáu năm làm cai lệ ở huyện Bình Sơn và có công rình mò các cơ sở Đảng vùng này.

Cửu Lộ đi trước, gió chiều từ đằng thòì lên dịu dần đầu óc căng thẳng của hần. Sau mấy ngày ngồi dăng bầy, bây giờ hần say sưa với những ước mơ danh lợi. Cửu Lộ hình dung bộ mặt béo phị của lão tri huyện Bình Sơn khi nghe hần báo tin đã tóm được thằng Nghiêm, một tên cộng sản đầu sỏ, «ông bí thư» cộng sản tỉnh. Lúc ấy lão tri huyện sẽ ngó người ra, nhưng qua giây phút nửa tin nửa ngờ ấy, lão lấy lại bình tĩnh, làm như thể điều ấy không có gì quan trọng, nhưng trong lòng lại tính trăm mưu ngàn kế để cướp công của hần. Lão ta sẽ hỏi bằng cái giọng nhát gừng; «Liệu có chắc nó là Nguyễn Nghiêm không? Mà có là Nguyễn Nghiêm thì cũng chẳng quan trọng gì». Nhưng trong lòng lão nghĩ; «Quan trọng lắm chứ. Thằng ấy đã làm các quan hàng tỉnh điên đầu, mất ăn mất ngủ. Với cái công lớn cướp được này, lão sẽ được quan chánh mật thám, rồi quan công sứ mời đến thưởng công. Người Tây thích sòng phẳng, có công được thưởng luôn. Lão dễ dàng leo lên ghế tuần vũ. Bọn bè sẽ gọi lão là quan tuần. Quan tuần thì hơn đứt quan huyện đi rồi».

Làm cai lệ sáu năm với lão, Cửu Lộ đi guốc trong tìm đen thằng già đó. Nhưng với Lộ thì lão ta chưa dễ cướp không công đâu. Lộ sẽ móc họng nó ra. Lộ có cách riêng của hần buộc lão phải chia công cho mình ít ra cũng được thặng «bát phẩm». Huyện này phong trào cộng sản lên mạnh. Đó là cái đáng lo, nhưng cũng đáng mừng. Lộ cố công biết đầu một ngày nào đó chẳng là ông thừa, ông lại rồi quan huyện không chừng. Thời buổi này hiếm gì thằng leo lên bậc công danh bằng con đường trung thành với nước mẹ. Lúc ấy hần sẽ lấy vợ hai, mà bây giờ hần nhằm sẵn mụ Sáu Tri bán quán trên tổng Trung kia. Người ta bảo «gái một con trông mòn con mắt», đảng này chồng chết, bốn mặt con nhưng sao mà tinh thế. Đôi mắt

lá rậm sắc như dao cau, mỗi lần nhìn, ruột gan đau óc hán lú lẩn, có đồng nào chỉ muốn tuôn hết ra để ăn uống, ngấm nhìn, nói những câu bốn cọt.

Những ý nghĩ miên man gõ nhịp cho bước chân Cửu Lộ. Hán đi nhanh cách hai người phu đoàn một đoạn xa Hán quay lại giục :

— Đi mau lên ! Đến quán Sáu Tri ngồi nghỉ.

\*  
\*\*

Nghiêm quan sát hai người phu đoàn. Một người hiền hậu, khuôn mặt dăm chiêu như đang lo nghĩ điều gì. Một người có vẻ mặt hăm hăm bực tức như chỉ cần một sự trái ý là anh có thể phang gậy vào đầu Nghiêm được.

Cửu Lộ dừng lại bên đường dưới gốc cây dầu lai đợi hai người phu đoàn giải Nghiêm đến. Hán dặn :

— Hai đứa bay ngồi đây giữ thăng này. Nó chạy cứ gậy phang chết nó đi, cấm la lằng nghen. Náo động dân làng này nó ra đánh chết đấy. Ở đây cộng sản mạnh lắm. Nói vậy thôi, hai thằng kèm hai bên nó chạy sao được, nó mà trốn thoát quan huyện cho bay đi tù một gông. Tao vào quán kia một lúc rá ngay, đến huyện tao cho ăn bữa cơm chiều rồi hây về.

Hai người phu đoàn không trả lời, lặng lẽ chỉ Nghiêm ngồi xuống bên gốc dầu lai và họ ngồi hai bên. Cửu Lộ nhìn thấy yên tâm mới bỏ đi, được một đoạn Hán quay lại dặn :

— Cẩn thận đấy ! Thăng này không phải tay vừa đâu.

Cửu Lộ vội vã đến cái quán nấp dưới khóm tre ven đường phía trước. Thoáng một cái bóng hán đã chui vào trong quán. Người phu đoàn có vẻ mặt bực dọc lúc này nói một mình :

— Thăng này đã vào đó thì còn chết một với con Sáu Tri, khéo tới mặt mới về đến huyện.



— Chết! Vậy sao về nhà kịp anh Hành? — Anh kia hỏi giọng lo lắng.

— Về thì về chứ sao!

Hành vừa trả lời vừa thở dài, vẻ mặt cau có trở nên buồn rười rượi.

Nghiêm gọi chuyện:

— Tôi tưởng các anh người tông này.

— Không! — Hành trả lời — Từ điểm lên đây là tông Trung, lên quá ít nữa là tông Cận, còn tui tui dân tông Hạ. Dân tông Trung rất cứng đầu, họ đánh cả lý trưởng, nghe đâu ở đó có cộng sản. Ông Lộ rình ở đây mấy ngày, nhưng phải bắt dân tông Hạ lên gác.

Sự giận dữ lộ rõ trên mặt, một lúc anh tiếp:

— Tui với chú Năm đây đi gàn hai hôm rồi. Cộng sản với chẳng cộng sản, bây giờ ai không chịu đẻ họ cưới cò đẻ đầu là cộng sản hết. Thằng trước mặt thám về bắt ông giáo làng tôi, bảo ông là cộng sản. Ôi! Cái ông giáo mới đời tới vài tháng mà ai cũng mền.

Anh Năm vẻ mặt buồn thiu, nãy giờ ngồi gục đầu vào vòng tay bỗng ngược lên nói:

— Tối cũng về ghen anh Hành. Thằng nhỏ nhà tui sốt mê man từ hôm qua giờ.

Vẻ mặt buồn của anh, giờ rúm rỏ như mếu. Nghiêm hỏi:

→ Cháu đau ốm sao anh?

— Chẳng biết bệnh gì mà sốt liên miên anh à. Thằng bé chẳng chịu bú chịu ăn gì hết.

— Sau lưng cháu có nổi từng vầng chấm đỏ li ti không anh?

— Có.

— Miệng khô và lưỡi rộp trắng chứ? — Nghiêm hỏi tiếp.

— Dạ, đúng vậy.

— Thế là sôi đấy anh ạ. Anh lấy một khoanh bí đao thái mỏng sao vàng sắc nước cho cháu uống sẽ hạ sốt ngay. Đợi sôi bay hết anh vò rau dấp cá lấy nước cho cháu uống để tránh chạy hậu.

— Vậy hở anh ? — Anh nhìn về phía quán về sốt ruột — Làm sao cũng đi về gặp nghen anh Hành.

— Thì đã nói vậy mà. Nó đã vào là chết ngập ở đó.

Nghiêm chỉ Hành nói :

— Hay anh chạy vào gọi ông ta vậy.

Hành nhìn Nghiêm một lúc rồi nói bằng giọng hạ thấp rất dịu vương tí buồn :

— Anh làm sao mà nó sản anh dữ vậy ?

— Tôi đi bốc thuốc cho bà già tôi thôi mà, họ nghi thì bắt. Bây giờ ai cấm các ông ấy được, muốn kiếm tiền thì gán cho người ta tội làm cộng sản.

Hành ngồi yên một lúc, bỗng ngừng đầu lên nói :

— Trông mặt mà bắt hình dong, anh giống tính ông giáo làng tôi quá. Tội nghiệp ông giáo bị bắt cả làng buồn. Người sao hiền từ, thương người vô kể. Lúc mặt thán xích tay ông dắt đi, cả đám học trò bu theo khóc. Tôi nói thiệt, hôm qua Cửu Lộ bảo lệnh của sở mật thám là phải bắt cho được những người cầm đầu cộng sản tỉnh mình. Lúc dán ảnh anh lên vách điểm canh nó nói thêm: « Đây là ảnh thằng Nghiêm. Nó và một thằng trợ trợ ngoài Nghệ vừa vào cầm đầu bọn cộng sản tỉnh này. Huyện này phong trào đang lên mạnh, chắc những thằng đó phải qua lại đây. Tao dăng lưới ngồi chờ mụ ra tóm được. Bắt được bọn này tao cầm chắc cái « bát phàm » trong tay, còn tại bay được bữa cơm no rượu say ».

Nghe Hành nói Nghiêm đoán ngay được cơ sở ta chưa lộ, việc nó bắt được anh là ngẫu nhiên...

Nghiêm ngồi yên nhận xét thái độ hai anh phu đoàn và nghĩ thầm : « Ở đâu quần chúng đối với Đảng cũng rất tốt ». Nghiêm quyết định nói thật :

— Nếu tôi cũng như ông giáo làng anh thì sao ?

— Thì anh trốn ngay đi — Hành trả lời kiên quyết.

— Phải, trốn đi anh — Năm giục.

— Nhưng còn các anh ? Chúng nó sẽ đánh đập bắt tù — Nghiêm trả lời ái ngại.

Hành nói :

— Thằng Lộ nó cấm không được la làng. Nó tóm được anh mừng lắm, nhưng sợ anh trốn mà la người ta nghe chạy đến, tìm được thì chớ, không được nó đi tù thay. Vậy bắt quá nó đánh tụi tôi mấy gậy trừ, anh trốn đi.

— Trốn mau lên anh, nó ra là hồng việc — Năm giục.

Mọi việc xoay ngược lại hết. Nghiêm đứng lên, nhìn hai người phu đoàn, xúc động, anh quay lưng rẽ xuống đường đi một đoạn ngắn rồi chui vào ruộng mía.

Hai anh phu đoàn nhìn theo bóng Nghiêm mất hút vào ruộng mía trước mặt kéo dài đến tận bờ sông. Bây giờ họ mới nghĩ cách đối phó, Hành hỏi Năm :

— Tí nữa thằng Lộ ra đây, nói với nó thế nào chú ?

Năm suy nghĩ một lúc rồi ngược nhìn Hành về mặt rặng rờ :

— Anh khỏi lo, tôi có cách.

Nói rồi Năm loay hoay cởi dải rút chiếc quần cộc.

\*  
\*\*

Hơn một giờ sau Cửu Lộ từ quán bước ra. Nó nhìn về phía gốc cây dầu lai, hơi men làm nó lóa mắt. Cái gì trước mặt cũng quay tít thành những vòng tròn. Bóng nó giật mình, cả thân hình thấm đẫm mồ hôi của nó như

sắp khuyu xuống. Nó không tin tai mình nữa, nhưng những tiếng ấy vẫn nổi lên: «Bắt nó! Bà con ơi! Thấy thì bắt lấy nó. Thằng mặc áo dài cầm dù đen đó, bắt lấy nó!...»

Cửu Lộ chạy như sỏi đến nơi, nó rít qua khe răng:

— Hại rồi! Cám ngay! Hại rồi!

Chân nó giẫm phải cái gì lầy nhầy. Nó nhìn xuống thấy cứt văng tung tóe lên cả ống quần.

— Bùm ông!—Hành nói—Nó xin đi ỉa, chúng con không cho, nó bĩnh luôn ra đấy. Thối quá không chịu được nữa, cho nó vào kia, ai ngờ nó luồn đi đâu mất.

— Ngu ơi là ngu! Ông thì cho đi tù.

Cửu Lộ giật cái gậy ở tay Hành định quật cả hai. Nhưng nó loạng choạng chống gậy xuống đất. Một lúc nó nói như van nài:

— Về, về đi! Nhưng cấm mở miệng với ai chuyện này. Quan huyện biết thì đi tù cả lũ.

Hai anh phu đoàn không kịp chào hỏi, cứ thế quay lưng chạy, khúc khích cười.

Cửu Lộ tựa vào gốc cây thở một lúc mới trấn tĩnh, hần tự an ủi: «May mà không ai biết chuyện cái thằng chết tiệt đó trốn». Hần lão đảo đặt những bước nặng nề trên đường về huyện, lòng thấm thía bài học cô nhân «Anh hùng nan quá mỹ nhân quan»<sup>(1)</sup>.

Hần nắm tay đập vào đầu rít khê trong cò họng «Hơn nửa đời người còn chưa hết đại».

---

(1) Người anh hùng cũng không qua khỏi bàn tay người đẹp.

# Chương V

## 1

Mấy hôm nay Nghiêm xuống các chi bộ cơ sở kiểm tra công tác chuẩn bị cho cuộc biểu tình sắp đến.

Trăng thượng tuần như một chiếc lưới liềm treo lơ lửng trên đầu tỏa ánh sáng mờ đục. Nghiêm theo Long đi tắt qua mấy đám ruộng vừa nhổ xong mạ, lội qua con ngòi, rồi men theo bờ tre đến ngôi nhà nhỏ cuối xóm. Vừa đến ngõ, một anh thanh niên đứng sẵn đó hỏi :

— Ai ?

— Long đây mà.

— À ! Anh Hai đó hả ? — Anh thanh niên hỏi xong quay nhìn Nghiêm.

— Anh Mười trên Tân Hội đấy — Long nói khẽ.

Anh thanh niên đứng tránh sang bên nhường lối cho Nghiêm và nói tiếp:

— Ở sau vườn đó.

Long quay sang Nghiêm:

— Đi anh!

Long cầm tay Nghiêm vừa bước vừa nói:

— Cậu Bình đó anh à! Cũng một tay giang hồ tứ xứ. Người còn trẻ nhưng tinh tinh chín chắn. Theo ý kiến anh Kha, chi bộ cử cậu ấy lên mở tiệm cắt tóc trên huyện Đức Phổ để vận động đám lính tuần sát và phụ trách đội tự vệ trên phố huyện. Thỉnh thoảng cậu ấy về đây tập luyện với anh em.

Hai người đi qua sân rồi vòng ra sau nhà. Đến cây mít, Nghiêm kéo Long ngồi xuống bảo:

— Ngồi đây xem cũng được.

Trên vuông đất hẹp sau vườn, tám anh thanh niên mình trần, tay cầm kiếm gỗ sắp hàng ngang đang vùng tay đi từng cường kiếm theo một ông già vừa làm mẫu vừa đọc từng thế đánh:

*Trục giá bình phong*

*Lưỡng long nhập địa...*

Những nhịp hô «ây» chắc khỏe, cầm nhịp theo đường kiếm chém bõ, hay đâm thẳng quả quyết. Thỉnh thoảng ông già dừng lại giảng cho rõ thêm ích lợi từng động tác. Ở cuối vườn, sáu cặp thanh niên khác lưng bóng mồ hôi đang lừa nhau bằng những miếng vật, thỉnh thoảng một anh bị quật đờ ạch xuống đất. Một nhịp cười chực văng lên nhưng bị kiềm giữ trong cổ, chỉ nghe tiếng nấc khẽ. Ông già nhắc đám thanh niên tập kiếm: «Nhìn vào, nhìn kỹ vào!» và đọc tiếp:

*Phi mã cung tranh*

*Ngã viên trú thủ,*

Không khí buổi tập hết sức trang nghiêm. Long nói với Nghiêm :

— Đây là anh em trong đội tự vệ. Cụ già đó là cụ Vị, nghĩa quân xưa của cụ Nguyễn Bá Loan. Khi chúng tôi đến nhờ cụ dạy cho anh em trong đội tự vệ, phòng gian những đường kiếm và miếng vật gia truyền thì ông cụ vui vẻ nhận lời ngay. Mấy tháng nay tối nào anh em các đội tự vệ, phòng gian cũng thay phiên nhau tập. Chỗ tập được thay đổi luôn, hôm ngoài xóm, hôm trong rừng và có canh phòng cẩn mật.

Nghiêm ngồi yên nghe Long kể mà lòng lâng lâng một cảm giác hào hùng của ông cha thuở trước.

Tập được một lúc lâu, cụ Vị ra lệnh nghỉ. Anh em chạy lại quây quần bên vò nước chè xanh, chuyền tay nhau những bát nước đầy ửng ừng ực. Nghiêm kéo tay Long đứng dậy đi ra chỗ tập. Thấy Nghiêm và Long đến, đám thanh niên quây lại. Anh Lân đội trưởng tự vệ cầm tay Nghiêm hỏi :

— Bao giờ đến ngày hành động hở anh ? Chúng tôi chuẩn bị đủ cả rồi, chỉ chờ lệnh.

Nói xong anh quay sang mấy người ngồi cạnh bảo :

— Các anh ra lấy vũ khí vào đây.

Ba anh chạy ra góc vườn, một lúc sau họ mang vào mấy bó gậy tre, trên mỗi đầu gậy có sẵn cuộn dây, hai bó kiếm lưỡi mài sắc loáng, hơn chục cái súng gỗ sơn màu giống như súng thật. Anh Long chỉ vào mỗi loại vũ khí giải thích :

— Gậy, dây là của đội phòng gian. mấy bó kiếm này của đội tự vệ, còn riu rựa, cuốc xẻng của đội phòng triệt thì để nơi khác.

Nghiêm chỉ mấy cây súng gỗ hỏi :

— Còn cái này ?

Một anh đội viên tự vệ nói chen vào :

— Cái này mang theo thị uy cho chúng nó sợ.

Nghiêm cười rồi quay sang cụ Vị hỏi, giọng trang trọng :

— Thưa cụ, xin cụ dạy cho, chuẩn bị thế này được chưa ạ ?

Ông cụ nhìn Nghiêm, một thoáng xúc động hiện trên khuôn mặt người nghĩa quân già, ông bảo :

— Tốt, tốt rồi, nhưng còn phải lo luyện cho đường kiếm, thế vật chắc chắn hơn nữa.

— Dạ, việc ấy xin nhờ cụ — Nghiêm trả lời.

— Việc nghĩa, già trẻ đều phải chung lo.

Ông cụ nói xong, cười khà khà, đưa tay lên vuốt chòm râu bạc ngăm mấy câu thơ :

*Thà làm ma trung nghĩa*

*Không theo lũ bội vong*

*Thà chết chẳng nao núng*

*Nếu sống mà hễ nhục,*

— Hay, hay quá — mấy anh đội viên ngồi quanh khen.

Một anh hỏi :

— Thưa cụ thơ này của ai ?

— Hịch khởi nghĩa của cụ Nguyễn Duy Cung người làng Vạn Tượng, huyện Tư Nghĩa đấy.

Cụ Vị nói tiếp :

— Cụ Nguyễn Duy Cung bị Tây giết nhưng bốn câu thơ ấy còn truyền tụng mãi. Người Quảng Ngãi mình không bao giờ chịu khuất phục. Từ ngày Tây đến đất này, bao nhiêu cuộc khởi nghĩa liên tiếp nổi lên. Lớp già rụi xuống, lớp trẻ các anh mọc lên, bọn Tây có được yên bao giờ đâu.



Đôi mắt già mờ màng nhìn lên khoảng trời xanh bao la như đang sống lại thời oanh liệt. Bỗng cụ Vị đứng dậy ra lệnh :

— Bắt đầu tập !

Đám thanh niên đứng lên theo cụ.

Từ chỗ anh em đôi tự vệ phòng gian, Long đưa Nghiêm băng qua đồng về nhà mình. Ngôi nhà rạ, hai gian đứng trơ trụi giữa đồng, phía sau có hàng tre và một con ngòi, dòng nước lấp lánh dưới ánh trăng thượng tuần. Vừa bước lên hè, Long nói với Nghiêm :

— Anh vào xem các cô đang làm gạo chuẩn bị lương ăn cho hôm biểu tình.

Hai người lách qua cái cửa liếp vào nhà. Một quang cảnh chuẩn bị náo nức. Bốn cô gái ngồi sàng gạo cười rúc rích.

Thấy có người đi với anh Hai Long, các cô ngừng tay chào khách. Anh Long nói :

— Anh Mười trên Tân Hội về xem các cô chuẩn bị gạo nước, lương ăn đến đâu rồi.

— Dạ, đủ hết rồi anh — Một cô nhanh nhẩu trả lời, cô kia vỗ vào lưng bạn :

— Chị Hai chứ mày biết sao hết mà nói.

Bốn cô lại cười. Chị Hai Long trong buồng chạy ra, thấy Nghiêm chị nói như reo :

— Anh Mười ! Anh về bao giờ. Gạo nước đủ bắt anh à. Anh vào đây coi.

Nghiêm theo chị Hai Long đến gian chái, anh nhìn vào thấy hai cô gái đang xay thóc, hai cái tai cối quay tít mà không nghe tiếng động, chỉ nghe gạo rơi xuống nia rào rào. Nghiêm hỏi chị Hai :

— Các chị làm sao mà không nghe tiếng động vậy ?

Chị Hai cười chỉ cô gái đứng sát vách phía trong :

— Nhờ bà già Viên, mẹ con Út Diệu đây bày lấy công tranh giã làm dăm cối thay tre thì thóc xay chín đều mà không có tiếng ồn. Bà già nó giỏi thiệt. Chẳng là ngày còn trẻ bà lấy chồng ngoài Sung Tịch, và cái năm chống thuế bà có chân trong đội vận lương của bà Hộ Gà<sup>(1)</sup> mà.

Hai cô gái ngừng tay, một cô huých vào vai bạn :

— Chị Hai nói gì bà già mầy đó?

— Xuyt — cô Út Diệu lườm bạn.

Chị Hai đã bung ra mấy thúng gạo trắng, một thúng lạc bóc vỏ đỏ tươi khoe với anh Nghiêm :

— Còn nữa anh à ! Cát mỗi nơi một ít. Hôm nào biểu tình thì nửa đêm chị em tôi nổi lửa, gà gáy đâu đã có cơm nắm đến tận tay bà con mình ghen anh.

Nghiêm gật đầu cười. Long bụng đưa anh bát nước chè xanh. Nghiêm uống xong dặn chị Hai :

— Chị em làm được thế này là tốt, nhưng phải giữ kín và tìm cách cất giấu cho khéo.

— Dạ, anh yên tâm — Chị Hai đáp lại vui vẻ.

Nghiêm ra về khi mình trăng lười liềm khuất sau rặng núi phía tây.

\*  
\*\*

Còn mấy hôm nữa là nổ ra cuộc biểu tình Đức Phò. Đêm nay Nghiêm họp cán bộ cơ sở để kiểm điểm lại lần cuối cùng việc chuẩn bị. Từ cuộc họp anh trở về nhà khi gà gáy sang canh hai.

---

(1) Bà Hộ Gà tức là bà Võ Thị Đệ, một trong những người lãnh đạo phong trào chống thuế Quảng Ngãi năm 1908 phụ trách việc tiếp tế.

Nghiêm đẩy nhẹ cánh cửa bước vào nhà. Ngọn đèn hoa kỳ vắn bé hạt đậu vẫn đề nguyên giữa bàn. Qua một đêm thức trắng, làm việc căng thẳng, nhưng bây giờ Nghiêm vẫn thấy mình mình vẫn sáng khoái. Máu trong người chảy dồn, đôi mắt sáng lên. Anh cảm thấy mình chắc chắn vững tin và đầy sức lực trẻ trung. Một niềm vui dào dạt khó nói thành lời đang quyến rũ anh. Nghiêm treo áo, mũ lên mắc rồi ngồi vào bàn. Mọi việc Nghiêm cố làm thật nhẹ, tránh tiếng động, sợ Hà và hai con thức giấc. Anh biết đêm qua Hà cũng thức gần trắng đêm lo lắng chờ đợi chồng về. Gần đây Nghiêm thấy vợ gầy hẳn đi. Qua ba lần sinh và những năm tháng vất vả khó nhọc lo nuôi sống gia đình, thay Nghiêm phụng dưỡng mẹ già lúc ốm đau, giúp đỡ các đồng chí hoạt động, đảm bảo những chi phí đột xuất cho tổ chức, khi một trăm, lúc năm ba chục đề mua giấy mực in, vải may cờ, tiền dùng cho một vài đồng chí đi công tác xa, đã làm cho khuôn mặt trắng hồng, đầy đặn của vợ mới ngày nào nay có những nét lo âu và sớm già hơn tuổi. Trên khuôn mặt ấy giờ đây chỉ còn lại đôi mắt vẫn sáng như lúc nào cũng thấp lên trong lòng ngọn lửa tin yêu và cái miệng xinh đẹp chỉ muốn nói những lời chung thủy sắt son. Một ý nghĩ so sánh thoáng hiện trong óc Nghiêm. Anh thấy vợ mình không đẹp sắc sảo như hoa hồng mà duyên dáng như hoa thiên lý. Hoa thiên lý thơm và nuôi sống được người, còn hoa hồng chỉ làm cho người đời vui mắt. Trong hai thứ hoa, Nghiêm thích thiên lý hơn. Anh mỉm cười kín đáo với ý nghĩ so sánh của mình.

Gần về sáng, cơn gió lạnh lách khe cửa chạy vào áp bàn tay tê buốt lên đôi vai gầy của Nghiêm. Anh đứng dậy mặc thêm áo ngoài rồi trở lại bàn. Bảy giờ anh dồn suy nghĩ vào những công việc sắp đến. Cuộc tông kiếm

tra xuống tận cơ sở vừa rồi đã làm anh phấn khởi. Các đội tự vệ, đội phòng gian đều chuẩn bị đầy đủ gậy dùi, dao kiếm. Các đồng chí chạy đâu ra được mấy khẩu súng săn, đeo thêm hơn chục súng gỗ, sơn nòng đen giống như thật, đề mang theo thị uy cho kẻ địch sợ. Các đội phòng triệt có đủ riu dây đề ngã cây, cuốc xẻng đề phá đường ngăn địch từ tỉnh vào và các đồn lân cận đến. Nghiêm theo kế hoạch kiểm tra tỉ mỉ số lượng truyền đơn, biểu ngữ, cờ, băng, hỏi cận kề các đồng chí lãnh đạo cơ sở kế hoạch trấn áp bọn phản động, triệt phá đường sá, huy động trống mõ, thanh la làm tiếng động uy hiếp tinh thần địch. Anh đặt ra những tình huống xấu buộc các đồng chí trả lời cách giải quyết và góp ý kiến cụ thể từng việc. Nghiêm nhắc đi nhắc lại nhiều lần chủ trương của tỉnh ủy đối với cuộc biểu tình là đề tuyên truyền, phổ biến rộng rãi chủ trương đường lối của Đảng trong quần chúng, vạch trần âm mưu thủ đoạn xảo quyệt của kẻ thù, phát động dân nghèo đấu tranh với địch, hạ uy thế bọn quan lại địa chủ cường hào, nâng khí thế quần chúng lên, buộc kẻ thù nhượng bộ ta một số quyền lợi tối thiểu trước mắt. Qua đây Đảng tập dượt rèn luyện cán bộ, đảng viên, quần chúng đấu tranh chuẩn bị từng bước đưa phong trào cách mạng lên cao hơn, chứ chưa đặt vấn đề giành chính quyền và tịch thu ruộng đất chia cho dân nghèo. Lần này tỉnh ủy chọn huyện Đức Phổ làm điểm vì Đức Phổ có phong trào mạnh, cơ quan tỉnh ủy đặt ngay trong huyện, nên việc chỉ đạo tình hình sát và kịp thời. Cuối cùng anh kiểm tra công tác tiếp tế. Nhiều chị, nhiều mẹ bụng những thúng gạo trắng, những đấu lạc bó: vỏ đỏ tươi khoe với anh. Ai cũng có một niềm vui chung là muốn góp được nhiều sức mình vào cuộc đấu tranh này. Nghiêm nhìn những nét vui trên mặt từng người, nghe họ bàn cách giải quyết một số việc cụ thể, Nghiêm càng thấm thía điều

Lê-nin nói về sự thông minh, sức sáng tạo của quần chúng công nông mà anh được đọc trong cuốn «Liệt-ninh chủ nghĩa». Trên đường về, những khẩu hiệu màu vàng in trên nền vải đỏ tung bay trong đầu anh. Như có con chim nào đang chuyền cảnh trong lòng Nghiêm và hát cái điệp khúc: «Việt Nam độc lập», «Giảm thuế điền, miễn thuế đinh, thuế dò, thuế chợ, hoãn nợ bỏ xấu», «Ủng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ Tĩnh». Tiếng hát hiện rõ dần lên một vùng trời đất thanh bình, mênh mông biển lúa xanh xanh, giập giòn đàn cò trắng bay là là trên sóng lúa dưới bầu trời quê hương xanh trong, sau lưng là dãy Trường Sơn trùng điệp xanh lam, trước mặt là Thái Bình Dương lặng sóng như một thảm nhung xanh biếc. Những người dân nghèo quê anh sẽ đứng lên nhận chìm cái chế độ đầy tội lỗi xuống tận bùn đen — cái chế độ của thực dân, vua quan và bọn giàu có đã gây cho họ bao nhiêu khổ nhục bởi ngàn vạn thứ xấu thuế, nợ tô vô lý. Ngọn cờ xô-viết Nghệ An sẽ bay mãi trên quê hương đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Những người công sản Nghệ Tĩnh đứng vững mũi trên vị trí của mình khoát tay về trước gọi quần chúng theo lên. Con chim vẫn hát trong lòng và Nghiêm say sưa với những cái gì rất thực nhưng còn xa. Ra quân lần này chưa phải là bước ngoặt quyết định trong cuộc đời đời của người nghèo quê anh. Nhưng nó xây bậc thang đầu cho những người sau xây tiếp cái thang lên đến thiên đường thắng lợi của cách mạng. Vì vậy mà những người lãnh đạo như anh cố gắng hết sức tránh những tổn thất, nhưng kết quả lại tốt. Đó là điều khó. Nhưng nhìn lại đội ngũ những người sắp trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình nay mai Nghiêm rất yên tâm. Cuộc đời của mỗi người ngồi đây là một bằng chứng tội ác của chế độ thực dân phong kiến này. Đồng chí Long, người sẽ vác lá cờ tổng chỉ huy đi đầu cuộc biểu tình là một cố nông. Anh sinh và lớn lên ở thôn An Ninh. Họ

hàng anh qua mấy đời cây thuê cuộc muốn cho hầu khắp  
bọn cố máu mủi trong làng. Đến đời cha mẹ Long mới  
dành dụm mua được hai sào ruộng để vợ chồng con cái  
nai lưng ra cây thuê kiếm sống. Nhưng chẳng may hai  
sào ruộng nhà anh nằm cạnh cánh đồng «cây đa» của lão  
Chánh Kỷ. Mấy lần nó hỏi mua lại, nhưng thực lòng muốn  
cướp không. Cha anh không chịu bán. Mùa năm đó nó sai  
người ra cây ruộng nhà anh. Thế là cuộc xô xát xảy ra  
giữa cha con Long và lão Chánh Kỷ. Mấy tháng sau, giữa  
đêm tây đơan kéo vào nhà bắt trời cha con anh lôi ra  
ruộng, đào ở góc bờ lấy lên cái chén hạt mít đựng một tí  
thuốc phiện vừa trắng đất chén, đúng cái chén hạt mít ở  
bàn đèn thuốc phiện nhà lão Chánh Kỷ. Bọn chúng gán  
cho nhà anh tội giấu thuốc phiện lậu. Cha con Long trả  
cái tội ấy bằng một năm tù. Ông già uất ức quá ốm chết  
ngay trong nhà lao trước ngày mãn hạn. Còn hai sào ruộng  
nhà anh thì lão Chánh Kỷ cấm luôn cho ruộng vức cánh  
đồng «cây đa» nhà lão. Mãn hạn tù Long trở về làng thì  
mẹ đã tự vẫn chết vì bị lão Chánh Kỷ làm nhục. Thế là  
gia đình anh tan nát. Giữa đêm mưa gió Long ra bãi tha  
ma khóc mẹ, cắm lên nắm mồ mả nén hương, thề đọc  
một câu rồi bỏ làng ra đi. Long trải qua hầu hết các tỉnh  
Nam Bộ, làm đủ nghề : công nhân khuôn vác bến tàu,  
phu đồn điền, kéo xe... Nhưng ở đâu anh cũng thấy bất  
công đối khổ. Cuối cùng anh trở về làng lấy người vợ cũng  
nghèo khổ như mình và tiếp tục cuộc sống cây thuê.  
Những nỗi đau xưa thỉnh thoảng vẫn vùng dậy cào xé lòng  
Long và anh đổ tội tất cả cho số mệnh. Nhưng từ  
khi người cố nông ấy bước đến với cách mạng thì anh  
hiều rõ nguyên nhân của mọi nỗi khổ, và nỗi đau xưa,  
nhường chỗ cho lòng căm thù và ý chí đấu tranh. Đêm  
qua anh cầm tay Nghiêm nói như rựa chém xuống đất :  
«Đừng chỉ tin đôi tay tôi. Hơn bốn mươi năm cầm cày  
cầm cuốc, cầm cang xe, bảy giờ cầm lá cờ của Đảng giao

thì không đũa nào cướp được đâu. Lá cờ đó sẽ đi đến nơi và tự tay tôi sẽ treo nó lên giữa huyện đường». Nghiêm nắm chặt bàn tay người đồng chí cố nông. Hơi ấm hai bàn tay truyền lan khắp cơ thể. Anh quay sang đồng chí Lên, người chỉ huy đội tự vệ của cuộc biểu tình đêm mai. Lên nhìn Nghiêm hỏi :

— Đồng chí cần dặn gì thêm không ?

— Không, chúc anh thắng lợi.

Lên định nói với Nghiêm điều gì nhưng lại thôi, vẻ xúc động hiện trên nét mặt. Cuộc đời Lên cũng là một chuỗi ngày dài đau khổ chồng chất lên nhau. Lên sinh ở một làng quê vùng rừng núi huyện Nghĩa Hành. Gia đình nghèo, mẹ mất sớm, chỉ có hai anh em. Lên và Mận sống với cha. Cha anh là người hiền từ ít nói, cặm cuoi suốt ngày trên một sào đất rẫy hoặc làm thuê cho khắp nhà trong làng kiếm sống, nuôi con. Dấu vết của những năm tháng khổ cực để lại trên đôi vai những u chai sần và cái lưng còng với dáng đi hơi dõ người về trước. Bà con nghèo trong làng ai cũng quý cái đức làm ăn chịu khó và tấm lòng thương người của ông. Không đấm ma nào của bạn nghèo mà ông không đến đưa tay vuốt mắt cho người đã nằm xuống, an ủi người thân, khám liệm và ghé vai đưa người xấu số một đoạn đường ra cánh đồng, đắp lên những vầng đất cho ngôi mộ vuông vắn. Xong ông mới chịu trở về nhà mình cầm bát cơm ăn mà vẫn ngậm ngùi thương tiếc nhắc lại một vài kỷ niệm xưa với người đã khuất. Anh em Lên sống với cha trong tình thương yêu dịu dàng của mẹ.

Làng Lên nằm cạnh đường hàng tỉnh, phía trước là cánh đồng, xa hơn là những dãy núi nối tiếp nhau chạy dài đến tận miền tây. Sau làng con sông Vệ chảy men bờ tre dày trồng sát mép sông giữ cho đất khỏi lở. Mùa cạn, nước kéo xuống lòng sông. Hai bên bờ phơi bãi cát dài trắng phau như dải lụa. Vào những năm

1915 — 1917 địch mở nhiều cuộc hành quân do bọn Pháp chỉ huy, từ tỉnh lỵ Quảng Ngãi đi qua làng anh lên miền rừng núi phía tây để đàn áp những cuộc nổi dậy của người thượng do Đinh Ó, Boóc-Hét, Đinh Bó cầm đầu. Mỗi lần lính qua làng bọn sĩ quan Pháp ra lệnh tràn vào bắt dân nộp lợn gà cho chúng ăn, trêu ghẹo phụ nữ, đôi khi còn bắt theo một số trai tráng làm phu khiêng đạn dược, quân dụng và lúc trở về khiêng những thứ chúng cướp được. Một lần bị quân khởi nghĩa phục kích. Bọn chúng cả quan lẫn lính kéo nhau chạy như vịt. Vừa đến đầu làng gặp lúc có đám ma. Từ ngoài đường nhìn vào qua bờ tre, chúng thấy nhiều bóng người qua lại. Bọn chỉ huy Pháp ra lệnh tập trung các cỡ súng bắn vào. Gần chục người chết, mấy người bị thương. Cha Lên và em Mận cũng chết lần ấy. Chôn cất cha, em xong, mấy tháng sau anh đăng một chân lính khố xanh, với suy nghĩ ngông cuồng là khi cầm được cây súng trong tay, anh sẽ nhằm đầu những thằng giặc giết cha, em mình bóp cò, rồi cuộc đời muốn ra thế nào thì mặc. Vào lính được hai năm Lên theo một đại đội khố xanh do một viên đội Pháp chỉ huy hành quân lên phía Trà Bồng đàn áp phong trào nổi dậy của tù trưởng Đinh Gia. Hôm giáp trận, tiểu đội Lên bố trí ở một đoạn đường hẻm. Bỗng anh nhìn thấy hai nghĩa quân đi về phía mình. Tên đội Pháp ra lệnh bắn. Không cần suy nghĩ, Lên la lớn: «Cha...ạy đi...» Anh quay lại, viên đội Pháp lăm lăm khẩu súng lục trong tay định bắn vào ngực Lên. Nhưng nghĩ thế nào nó chia súng bắn một phát vào chân anh rồi giật cây súng trên tay Lên đuổi theo hai nghĩa quân. Nhưng từ bụi rậm phía xa, một viên đạn bắn ra kết liễu đời tên Pháp gian ác. Lên thăm cảm ơn người nào đấy đã giúp anh trả mối thù nhà và mở cho anh cái nút khó. Thằng đội Pháp đó còn sống thì đời anh còn lăm rắc rối. Nhưng anh vẫn ân hận là



minh chưa được cầm súng nhằm thẳng đầu tên ác bốp cò. Sau mấy tháng nằm nhà thương, Lên ra về với một bên chân khập khiễng. Đời lính khố xanh của anh chấm dứt từ đó. Anh không về làng cũ mà tìm về quê mẹ ở Đức Phò lấy vợ sinh con. Nhưng lòng vẫn dằn vặt nỗi đau chưa trả được thù cho cha, em. Lên đến với cách mạng như con về với mẹ.

Khuôn mặt từng người dự họp đêm nay với cảnh đời cực nhục của họ hiện dần lên trước mặt Nghiêm. Anh hiểu trong lòng mỗi người ngồi đây là một kho thuốc nổ chỉ đợi châm ngòi là bùng lên.

Tiếng gà gáy sáng báo hiệu tàn canh tư. Đẳng đẵng một ráng hồng ánh lên. Chị Hà đặt trước mặt chõng bát cháo đánh trứng gà vàng ươm màu tơ ken.

— Nhà ăn cho khỏe rồi đi nằm kéo một lúc nữa các anh đến làm việc luôn thì mệt.

Nghiêm cũng biết vậy, lát nữa anh còn phải làm việc. Nhưng chưa bao giờ Nghiêm thấy mình tỉnh táo như lúc này. Nghiêm nhìn vợ mỉm cười. Chị Hà bắt gặp niềm vui mãnh liệt trong đôi mắt chõng và chị hiểu con người ấy khi đã cuốn hút bởi niềm vui tranh đấu cho lý tưởng cách mạng thì khó mà kéo ra được.

## 2

Cuộc họp giữa Nghiêm, Cang, Suyền, Kha bắt đầu được một lúc thì Hàm đến. Vừa bước vào Hàm đã cười, tiếng cười cởi mở báo niềm vui, mấy người ngồi quanh cũng cười theo. Nghiêm kéo Hàm ngồi xuống.

— Sao! Công việc đến đâu rồi mà anh vui vậy?

— Mọi việc chuẩn bị xong cả nghen anh — Hàm trả lời — Tôi vào báo lại với các anh là mọi việc đã xong — anh nhấn mạnh hai tiếng « đã xong » và tiếp một nhịp cười giòn — Này nhá, đội phòng triệt thì riu rạ, dây gậy đủ cả. Các đội phòng gian mỗi toán mười người tối nay sẽ bịt kín các ngã đường lên huyện, ra tỉnh, giám sát kỹ bọn xấu. Thằng nào nằm yên thì đề, đũa có ý định xấu thì bắt ngay. Chuẩn bị một lực lượng quần chúng nếu cần sẽ viện trợ cho Đức Phò. Nói chung nhiệm vụ tỉnh giao cho Mộ Đức chủ yếu là phòng triệt đã làm xong. Công việc ở đây sao rồi anh?

Nghiêm chỉ tay sang Kha nói:

— Anh Kha mấy hôm nay đóng vai người đi thuê nhà lập hiệu buôn dưới huyện để đi điều tra tình hình bọn nha lại và số bà con quanh huyện lỵ, báo cho biết tình hình rất êm. Bọn nha lại và số đồng bào buôn bán chưa hay biết tí gì. Kiểm tra cơ sở thì anh em mình dưới đó chuẩn bị tốt truyền đơn biểu ngữ, vận động được quần chúng cảm tình Đảng lo việc tiếp tế nước cho đoàn biểu tình. Khi nào trống mõ trên này nổi dậy thì anh em ta dưới đó sẽ tung truyền đơn, dán khẩu hiệu, kêu gọi đồng bào bình tĩnh hưởng ứng biểu tình. Nếu tri huyện Phan Lan to gan thúc bọn tuần sát, lính lệ dùng súng chống lại cuộc biểu tình thì bà con dưới ấy sẽ tuyên truyền vận động lôi kéo bọn chúng, vì những thằng này nhắm mặt với dân hàng phố. Bây giờ anh ngồi đây, nghe anh Kha nói tiếp tình hình bọn địch ở tỉnh và huyện — Nghiêm quay sang Kha — Ta bàn tiếp đi anh Kha.

— Theo kế hoạch, tôi lùng khắp các làng hỏi mua đôi bò cày để dò tin tức thì thấy bọn hào lý chàng thẳng nào đoán biết cái gì sẽ xảy ra đêm nay. Có thằng còn nói giọng giễu cợt. Hôm qua gặp xã Hoạt ở quán bà Bờ. Thấy

tôi cầm dây, roi, nó cười hỏi : « Lâu lắm mới thấy ông Kha xuống chơi dưới này. Ông mà cũng mua bò cày à ? Tôi tưởng ông thì... » Thì sao ông Hoạt ? — Tôi hỏi — « Thì cũng cày bừa kiếm sống chứ ? » Hấn cười mỉa mai bảo : « Ai chẳng vậy, nhưng tưởng sau này rồi của đê chung ». Đó là chuyện sau này — Tôi trả lời — Bây giờ cứ biết đôi bụng đầu gối phải bò. Nó cười hỏi mấy câu nhặng nhít rồi bỏ đi. Thằng này là tay ghét cộng sản đây. Nhưng từ sau vụ bà con kiện nó cướp công điền thì nó chừa, nhưng rất căm cộng sản. Thái độ thằng này cũng chả hay biết gì.

— Bọn mật thám ở tỉnh thì sao anh ? — Nghiêm hỏi.

— Bọn này chủ quan lắm. Cơ sở báo cho biết bọn chúng nói toạc ra với bà con ta : « Nhà nước bảo hộ đàn áp đẫm máu bọn cộng sản Nghệ Tĩnh, còn thằng nào dám ho he nữa. Bọn cộng sản ngoài Bắc một số đã đi châu ông bà ông vải, một số khác đi tù, muốn gây được cơ sở phải năm mười năm nữa ».

— Bọn nó nghĩ vậy càng tốt ghen anh — Nghiêm vừa nói vừa nhìn Kha cười.

Kha hạ thấp giọng nói tiếp :

— Nhưng tối qua thằng Đạt vừa dẫn xác về.

Những người ngồi quanh nhóm lên nghe cho rõ tin này. Mấy năm nay thằng Đạt ra Huế đánh tiếng là đi học. Nhưng suốt ngày nó la cà các quán rượu, đêm đêm gối đầu lên đùi bọn ca nữ trên sông Hương. Cuộc sống trụy lạc tàn hại nó chóng quá. Bây giờ đôi mắt ti hí của nó lúc nào cũng lác lác, xoi mói rình mò một cách điên loạn, hai cánh mũi phập phồng thềm muốn và thân hình nó tàn tạ, cái tàn tạ thấy ở hạng người hàng ngày tự hủy hoại đời mình ở những chỗ tối tăm. Mấy tháng gần đây người ta thấy nó xuất hiện ở các tiệm rượu hoặc ở xóm nhà

thò gần Cống Kiều ngoài tỉnh lỵ Quảng Ngãi và ra vào sở mật thám tỉnh. Cha nó, lão Chủ Cát đi đâu cũng khoe: « Thằng Đạt nhà tui nhờ có tây học nên được bỏ làm việc cho nhà nước bảo hộ ». Thỉnh thoảng thằng Đạt mới tạt về nhà vài ba ngày. Những ngày ở nhà nó thường lán la đến chơi vài nơi hỏi chuyện trong làng ngoài xóm, có ý dò la tình hình phong trào cách mạng. Nó thú vị mỗi lần nghe có người thăm thì : « Thằng Đạt đã lãnh các xanh <sup>(1)</sup> của sở mật thám tỉnh, » và mỗi khi bắt gặp người khác tránh mặt nó vì sợ một thứ quyền uy vô hình do nghề nghiệp nó tỏa ra. Nhưng nó cũng ròn rợn khi nghĩ đến những câu chuyện nghe đồng bọn kể về lực lượng cách mạng trùng trị bọn mật thám, địa chủ quan lại ở Nghệ Tĩnh, và dần dần nó nhận ra đang có một lực lượng thù địch rộng lớn đáng sợ chống lại quan thầy nó, giai cấp nó một cách quyết liệt, dai dẳng. Lần này nó về làm gì khi cuộc biểu dương lực lượng của quần chúng sắp nổ ra. Đó là câu hỏi đặt ra trong óc mỗi người ngồi đây và đợi câu trả lời. Nghiêm hỏi Kha :

— Anh nắm được lý do nó về lần này chưa ?

— Không rõ lắm, nhưng chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ nó biết sắp có một cuộc biểu tình. Gần chiều tối hôm qua nó cùng một đứa con gái mặt trát đầy phấn, ăn mặc diêm dúa ngồi xe tay về. Tôi đã bố trí người theo dõi. Nếu nó có hành động khả nghi và chạy ngay ra tỉnh thì đón giữ lại. Thế nào chập nữa cũng có liên lạc đến báo tin.

— Hay ta cho người tóm ngay nó lại có chắc chắn hơn không anh ? — Suyền hỏi Kha.

— Chưa vội ! — Nghiêm phân tích — Nó bây giờ nằm trong tay mình, bất lúc nào chẳng được. Nếu chuyển về chơi nhà của nó là tình cờ thì khi xảy ra việc ta bắt

---

(1) Chỉ những người làm mật thám cho địch.

cũng vừa. Nếu bây giờ đến tối nó thấy động chạy ra báo với chủ thì ta tóm gọn, còn chưa đánh hơi thấy mà trở về tỉnh như thường lệ thì cứ để nó đi. Khi xảy ra chuyện gì thế nào bọn chủ mật thám cũng đặt mối nghi ngờ tên Đạt. Lúc ấy ta tung tin rằng Đạt biết kế hoạch cuộc biểu tình nhưng không báo. Vậy là gieo được mối ngờ vực giữa chúng. Tác dụng của con chó này bị hạn chế — Mọi người suy nghĩ im lặng. Nghiêm tiếp — Đây là bài toán mà cách giải quyết còn chờ tin chú Ý, đội viên tự vệ của ta làm ăn trong nhà nó. Bây giờ ta nghe anh Suyền nói tiếp cách sắp đặt cuộc biểu tình :

Suyền bắt đầu. Anh nói chậm rãi như đọc lại bản kế hoạch đã học thuộc.

— Mười giờ đêm nay khởi sự, năm giờ sáng là xong. Đoàn biểu tình gồm ba cánh. Cánh thứ nhất có Tổng Văn, cánh thứ hai là Tổng Ca, cánh thứ ba là một số bà con Tổng Tri vượt sông Trà Câu và bà con Tần An bằng cánh đồng nhập với Văn Trường rồi đi theo quốc lộ qua Đông Ngạn về họp với cánh Kim Giao. Cánh này kéo qua đập Liên Chiêu, An Trường, An Ninh về gặp cánh Tân Hội vượt đập Mồ Côi do anh em tự vệ Bích Chiêu, Nhơn Phước phá cách đây hai hôm, rồi về tập trung ở đình Lộ Bằng. Ở đây ta làm mít-tinh nói rõ một số chủ trương chính sách của Đảng, đọc lời kêu gọi của tỉnh ủy, rồi biểu tình lên huyện lỵ. Khuya đêm nay bên Hùng Nghĩa sẽ cử người treo một lá cờ lớn lên đỉnh núi Chóp Vung.

Suyền vừa nói vừa cầm que vạch lên mặt đất đường tiến của các cánh biểu tình. Nói xong anh bỏ que xuống trở lại tư thế ngồi bó gối nhìn các đồng chí bằng đôi mắt khoan hòa ấm áp như muốn nói thêm điều gì thật lớn, thật nghiêm trang. Đêm nay Suyền sẽ là người ra mặt chỉ huy cuộc biểu tình. Với Suyền, Nghiêm có thể đặt

lòng tin hoàn toàn vào anh. Suyền là người ít nói nhưng khi cần lại có những hành động quyết liệt. Nhớ lần Suyền, Kha, vào rừng lấy gỗ. Bật thần một con rắn hổ mang từ đầu bò đến. Nó nâng cao đầu sấp cán vào chân Kha mà anh không hay biết vẫn dang tay riu chặt vào thân cây sấp đờ. Cách đấy mười bước Suyền nhìn thấy, không kịp suy nghĩ, anh lao đến lấy hai tay chụp đầu con rắn đè xuống mài vào hòn đá. Con rắn vùng vẫy, anh cứ mài đến khi con rắn không còn giãy giụa nữa; anh buông ra thì ngón tay trở cũng mòn vẹt một bên, máu tuôn ra đầy bàn tay.

Có tiếng động. Mọi người quay lại thấy ông Ý đến. Ông Ý là người ở cho nhà thằng Đạt. Cuộc đời gần 60 tuổi của ông đã có hơn bốn mươi năm đi ở. Ông ở cho nhà thằng Đạt gần mười năm mà vẫn chưa trả xong cái nợ vay tiền chạy tang cho cha và mẹ chết trong cùng một tháng vì bệnh dịch đậu mùa. Cuộc đời nghèo khổ dẫn ông đến với cách mạng rất nhanh. Ông được phân công theo dõi hành động cha con thằng Đạt để báo cho Suyền.

Nghiêm kéo ông già ngồi xuống hỏi:

— Chuyện cha con thằng Đạt thế nào chú?

Người cố nông nhìn một lượt những đồng chí ngồi quanh. Có lẽ cuộc đời nghèo khổ cực nhục mà xã hội xếp ông vào hàng dân bạch đình không bao giờ ông dám nghĩ rằng có lúc được ngồi chung với những người như Nghiêm, Kha và cái anh thợ thợ có vẻ nho nhã như một nhà giáo kia. Một thoáng rụt rè hiện lên trên khuôn mặt ông. Nghiêm giục:

— Nói đi chú!

Ông già bắt đầu chậm rãi:

— Chiều qua thằng Đạt dắt một con về. Mụ Chủ Cát, mẹ nó ra chào mời đơm đá và đánh tiếng với người làm trong nhà; «Con gái quan tham tòa sứ đấy». Đêm qua

nhà nó ăn uống vận kèn hát đến khuya. Toàn những bài vọng cổ rền rĩ «anh ơi! em ơi! nợ ba sinh duyên cầm sắt». Lúc ngồi ăn, thằng Đạt hỏi cha nó:

— Ở đây bây giờ thế nào cha?

Chủ Cát trả lời qua quít:

— À, việc họ họ làm, việc mình mình biết.

Thằng Đạt khoa tay:

— Hỏi cha cho biết vậy chứ ở Thanh Nghệ Tĩnh bọn cộng sản chết như rạ. Máy thằng cầm đầu chạy giạt cả. Bọn cộng sản các tỉnh trong này muốn họ he cũng phải năm, bảy tháng nữa.

Chủ Cát máng con:

— Tai vách mạch rừng, mày còn trẻ người, nói năng phải cẩn thận.

Thằng Đạt cười run rẩy cả người:

— Đó là con nói sự thật— Nó quay lại hỏi con nhỏ— Ba cũng bảo anh vậy, phải không em?

Con bé gật đầu cười gương gạo. Con nhỏ đó là con cái nhà ai? Có đúng như mẹ Chủ Cát nói với người làm không thì chẳng ai rõ. Nhưng đêm qua không nghe thằng Đạt nhắc đến họ hàng thân tộc con bé. Sáng nay bà Kế gọi chuyện hỏi thăm cha mẹ con bé, nhưng mẹ Chủ Cát gật đi.

Mấy người ngồi quanh cùng cười. Cái dấu hỏi về hành tung thằng Đạt đã được giải đáp.

Suyền nói:

— Rõ rồi. Thằng Đạt dẫn một con đi về nhà chơi. Có vậy thôi.

Kha quay sang ông Ý nói:

— Biết vậy nghen chú. Nhưng phải theo dõi chặt thằng này như đã bàn với chú. Bây giờ chú về làm tiếp công việc.

Ông Ý đứng lên nhìn mọi người. Bây giờ mới thấy một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt khô héo của người cố nông gần một đời đi ăn cơm góp khắp các nhà trong làng và các làng bên.

Ông Ý ra về một lúc thì cuộc họp giải tán



Thằng Đạt tỉnh dậy. Nó thấy cổ họng khô rát như bỏng. Nó thêm một ngum nước mát. Không, một cốc nước chanh đá hay một cái cò-rem cây<sup>(1)</sup>. Một cảm giác mỗi một chán chường lẫn khoái trá. Lâu nay thả mình trong những cuộc đụng chạm xác thịt đ đ ạt, cái đó đối với nó đã trở thành bệnh nghiện. Mỗi khi tan cuộc đồng thời với sự chán chường, nó lại khao khát điên cuồng một dục vọng mới.

Chẳng biết mấy giờ rồi mà những tia nắng đã chui qua khe cửa lọt vào căn buồng dột lên một thứ ánh sáng nhờ nhờ, vừa đủ nhận rõ đồ đạc được xếp đặt sạch sẽ ngăn nắp quá đến lạnh lùng. Thằng Đạt vòng hai tay sau gáy nằm yên nhìn lên trần nhà, đôi mắt đỏ ngầu. Bây giờ nó đang tính những bước đi lên trong cuộc đời nó. Nó lục trong ký ức lọc ra những thằng cộng sản mà nó phải rình mò tìm bắt. Nó vui với những mưu tính hiểm độc vì nó nhận ra được điều này: Bọn cộng sản không phải chỉ là kẻ thù của riêng các quan Pháp mà của cả giai cấp nó, của cha nó, chú nó, và của chính nó nữa. Nó duyệt lại, đánh giá từng người. Nó cố nhớ tỉ mỉ dung mạo, tính tình, bản lĩnh và những gì nó biết về kẻ thù. Người nó nghĩ đến trước tiên là Nghiêm với những kỷ niệm đốn đau đã in hằn trong ký ức. Đó là lần Nghiêm khơi lại

---

(1) Que kem.



câu chuyện chú 'DÁ Nhân ngày lễ mừng phong sắc có người mang đến tặng Ân Hiền, chú nó một bức liễn bằng lụa quý Hàng Châu trên đề bốn chữ «Nhất phẩm quần thần». Chú nó quý lắm, mang treo bức liễn ra ngay giữa phòng khách. Mấy tháng sau một cụ đồ đến chơi nhìn bức liễn cười sảng sặc, bảo chú nó: «Tôi mà như ông thì mang bằm vằm bức liễn này đi, nếu tiếc của thì phá ra làm tã lót cho cháu». Chú nó giận tím mặt. Nhưng cũng phải làm lành đề hỏi cho biết nguyên nhân. Cụ đồ giảng: «Nhất phẩm quần thần có nghĩa là đứng đầu bầy tôi», rồi ông cụ hỏi Ân Hiền: «Ông lái lại hai tiếng bầy tôi thử coi». Chú nó giật mình đánh thót, toát cả mồ hôi. Thì ra mấy chữ trong bức liễn có nghĩa là: «Đứng đầu bồi Táy». Vốn xưa chú nó làm bồi cho Táy rồi không hiểu sao leo lên được cái địa vị chuột gặm ấy. Hôm sau chú nó giấu biệt bức liễn và cả câu chuyện nhục nhã đó. Nhưng chính Nghiêm đã vạch ra cái nhục của họ tộc nó.

Một lần khác cũng chính Nghiêm đã vạch cho nó thấy việc làm đê tiện của nó. Đó là hôm vào buổi chiều thứ bảy, trời mưa to. Lớp học đã tan, học sinh còn đứng lại ở hành lang trước lớp. Nó cũng đứng chờ bác Bộ, người kéo xe tay ở phố huyện đến đón. Vì hàng tháng nhà nó đã trả trước cho bác tiền thuê để kéo xe cho nó đi học ngày mưa và hàng tuần về nhà. Bác Bộ cố ghim chiếc xe vào sát bậc thềm để nó bước lên cho dễ. Nhưng khi nó nhảy từ hè lên xe thì bác Bộ lão đảo làm nó mất đà ngã vào thùng xe. Nó giậm chân xuống sấn chửi: «Thằng già ngu!». Chính lúc ấy nó thấy Nghiêm ném một cái nhìn khinh bỉ về phía nó rồi bảo: «Lỗi tại mày chứ có tại bác ấy đâu mà mày chửi người ta!» Nó bực dọc trả lời: «Tao có tiền thuê xe tao có quyền chửi.

Không can gì đến mây». Ngay lúc đó Nghiêm vứt cái cặp xuống, đất bước đến tóm cổ áo nó quát: «Mây phải xin lỗi bác ấy đi!» Nó muốn kháng cự, nhưng thấy đám học trò đứng sau Nghiêm tiến lên, nó sợ. May mà được bác Bộ rộng lượng dàn hòa. Những cái nhục đó nó không quên. Từ những mối thù riêng lẻ nhỏ nhen nó nhận ra một điều là giữa nó và Nghiêm có một hố ngăn cách ngày càng sâu càng rộng không sao lấp được. Nếu lần gặp Nghiêm trước đây nó có ý lôi kéo Nghiêm đi cùng đường và bị Nghiêm cự tuyệt, thì giờ đây nó muốn tự tay mình bắt kẻ thù phải khuất phục. Nó muốn trả lời điều nó khẳng định lần trước: là con đường của nó dẫn đến thắng lợi, còn con đường Nghiêm đi sẽ thất bại. Trong câu chuyện đêm qua cha nó đã kể: dân Tân Hội bây giờ không như trước. Tụi cộng sản đã dạy cho bọn nó ương ngạnh, cứng đầu, chống lại tất cả luật lệ xóm làng đặt ra từ trước đến giờ. Nó không tin và ngay bây giờ nó muốn xem điều cha nó nói thực hư thế nào. Nó đứng dậy mặc quần áo, dạo một vòng quanh làng. Nó đi chậm rãi, nhìn chung quanh bằng đôi mắt dò tìm theo thói quen nghề nghiệp của nó. Những đứa bé chơi bên đường thấy nó lần tránh vào trong rào. Một vài người bạn chơi với nó ngày bé bây giờ đã già đi nhiều, áo quần thấm đẫm mồ hôi. Trông họ như đang tất tả bận rộn điều gì. Họ chào hỏi nó qua quít rồi lảng đi. Nhưng trong đôi mắt kia nó bắt gặp sự ngờ vực khinh bỉ. Vài cô gái đi nép sát bờ đường, kéo nón che mặt để tránh cái nhìn chòng ghẹo như đã thành tật của đôi mắt nó. Mấy cô khác nhìn nó vẻ thờ ơ, kín bưng và thách thức. Từ trong sâu kín của tâm hồn nó bỗng nhận ra cùng một lúc một nỗi hận thù lâu dài rộng lớn và một mối lo sợ ám ảnh nó. Nó nhớ một bãi nước bọt, chửi thề một câu thật độc những thẳng thầy dạy nghề mật thám cho nó. Bọn chúng bảo: «Tụi cộng sản và đám dân nghèo rất sợ chúng

minh». Lão! Chúng nó lão tuốt—Thằng Đạt nghĩ vậy và ngờ vực cả những tin tức đàn áp phong trào cách mạng Nghệ Tĩnh mà bọn mật thám đàn anh đã nói với nó. Thằng Đạt quay lưng đi như chạy về nhà. Nó muốn tìm một chỗ dựa. Bây giờ nó cần một cốc rượu mạnh cháy cổ và một con đàn bà để giày vò. Hần tính rượu và gái là cái giá đỡ cho tinh thần sập sụp đổ của kẻ sa đọa như hắn.

Về đến nhà, thằng Đạt cầm chai rượu ở bàn rót một cốc đầy, ngửa cổ tu ừng ực. Nó rót cốc nữa, nhưng mẹ nó dưới nhà đi lên ngăn lại :

— Đem qua con uống nhiều rồi.

— Mẹ đề mặc con.

Nó xãng giọng vô lý với mẹ rồi ngửa cổ tu một hơi cạn cốc thứ hai. Xong nó đẩy cửa phòng bước vào. Đứa con gái đang đưa mắt nhìn căn buồng quá xa lạ với căn phòng nó thường tiếp khách ngoài tỉnh. Nó bàng hoàng một mỗi vì đêm qua thức trắng. Bây giờ nó chỉ muốn ngủ thì thằng Đạt lại hiện ra sừng sững trước mặt với đôi mắt ti hí đỏ ngầu điên loạn. Nó nhìn thằng Đạt với vẻ thờ ơ lạnh lùng. Nhưng thằng Đạt như con chó dại chỉ chực xông vào cấu xé cắn rứt để thỏa mãn thú tính của hắn. Mặc cho con bé khản khoản van xin, giã giụa, nó vẫn không tha.

Đã sáu giờ chiều. Những tia nắng cuối cùng trong ngày chiếu vào phòng một màu vàng bệnh hoạn. Thằng Đạt thức giấc. Nó mệt mỗi, cổ họng đắng sít lại và không buồn nhấc chân tay. Nhưng cơn đói cồn cào trong bụng, nó ngồi dậy nhìn vào góc giường. Con nhân tình áo quần xộc xệch, nằm co quắp. Gương mặt mới hôm qua nó thấy đẹp đẽ, sắc sảo đầy quyến rũ, bây giờ nhợt nhạt. Bất giác nó thấy ghê sợ. Thằng Đạt lấy chân khê đập vào vai con bé gọi :

— Dậy đi !

Con bé mở đôi mắt thao láo nhìn nó rồi vùng dậy thu người vào góc giường giữ thế thủ. Thằng Đạt thấy thương thương, nó đến gần. Nhưng con bé xô nó ra rồi gục đầu vào hai bàn tay khóc nức nở.

\*  
\*\*

Đêm 16 tháng tám, trời hã còn sáng mà mặt trăng đã như chiếc vung lớn treo lơ lửng đằng đông tỏa ánh sáng vàng dịu đầy lùi ngày sang đêm. Những cây bàng trước sân huyện Đức Phổ vẽ hình lên mặt sàn xi măng. Cái công đường buổi sáng ồn ào tiếng cười, nói, quát mắng, van nài, thế mà bây giờ chỉ còn một khối lù lù bên trong tối om. Từ tư thất vọng xuống tiếng kèn hát, tiếng đùa nghịch của các con quan và tiếng mụ huyện mắng người ở the the. Phía nhà giam thường phạm một giọng hát bộ trăm nhưng vang cất lên: « Như ta đây tửu lạc vong bản <sup>(1)</sup> ». Một giọng ồm ồm cất ngang câu hát: « Có tửu » đâu mà « lạc » còn « bản » thì chẳng « vong » được nên mới vào ngồi đây. Một nhíp cười rộ lên. Tiếng lão Câu già đi qua quát:

— Ngủ đi! Mai dậy sớm làm cỏ vê, rồi gánh nước cho bếp các thầy lệ, bếp bà lớn nữa đấy, lòi thoi ồm đòn với mấy thầy tuần sát.

Tiếng « dạ » pha chút giễu cợt từ phòng giam bay ra. Lão Câu già quát cái roi gán bò vun vút vào không khí dọa:

— Liệu hồn! Liệu hồn! Bọn bay chúng nào vẫn tặc ấy. Đừng chơi vào tay ông mà ồm đòn đấy!

Lão ta là người cần mẫn đến mức hơi dần. Tối nào lão cũng đảo qua trại giam thường phạm một lần dù có hay

---

(1) Như ta đây vui chén rượu để quên khổ nghèo.

không có người giam, rồi ghé vào ngồi với đám lệ, chưa nóng đít đã đứng lên đi rảo một vòng qua các điểm canh quanh huyện lỵ. Xong lão mới chịu về nhà nằm.

Vừa đặt đít xuống mép tấm ván kê làm giường ngủ, lão ta buông một câu trống, không:

— Đi đâu cả rồi ?

Trường — anh lính người Bắc đang so dây cây đàn nhị ngược mặt nhìn lão trả lời:

— Hôm nay 8-10 anh nào cũng còn trong lưng hơn đồng bạc, chắc lại kéo nhau ra hàng quán kiếm chén rượu, tô bún, bò, tán róc với mấy cô hàng chú gi.

Lão Câu « à ! à !... » Bây giờ lão mới nhớ ra điều đó. Với lão trong túi chẳng bao giờ có hơn năm hào. Kỳ lương nào lĩnh về vợ cũng vét sạch và vurt trả lại lão hơn một hào gọi là tiền quà cáp và tiêu vật. Anh em lính lệ và tuần sát truyền nhau câu ví:

*Đi ăn chó rử thầy Câu*

*Đi chơi chó ghé quán đầu đường quan.*

Chẳng là thầy Câu có tính rất thích đi ăn chung với đám lính lệ và các thầy tuần sát. Nhưng tiệc vui chưa tàn, thầy đã vội đứng lên cáo từ ra về và chỉ dặn lại:

— Các thầy trả cả, tôi tính sau.

Nhưng chẳng bao giờ lão tính. Nếu có hỏi lão cũng ăm ừ cho qua chuyện. Còn ở đầu đường quan có một quán ăn mà bà chủ rất chiều khách, nhưng bán giá cắt cổ.

Lão Câu già đứng lên đi. Trong phòng chỉ còn lại mình Trường. Anh cảm thấy căn nhà rộng và trống trải quá. Một nỗi buồn nhớ làng quê da diết, Trường ngồi bỏ thõng hai chân, kẹp cây nhị vào đùi, đầu hơi cúi, anh kéo một điệu quan họ và khe khẽ hát theo:

*Ra ngõ, ủy mấy trông, ra ngõ mà trông !*

*Ngày ngày ra ngõ, ủy mấy trông, ra ngõ mà trông*

*Bạn thời tình chung không thấy bạn.*

*Tình không ô tình là không thấy tình...*

*Ừ này xang ú này xáng xang u xê phàn,*

*Xê lưu công tình...*

*Thương ô tình, là không thấy tình...*

Tiếng đàn quyện vào tiếng hát nâng tâm hồn Trường bay bổng về tận một miền quê xa xôi bên bờ sông Hồng. Ở đấy có một lũy tre bao quanh làng, một cánh đồng trải dài đến tận chân mây, và những cánh cò bay là là trên sông lúa. Cứ chiều về, lũ trẻ giồng trâu từ bãi cỏ ven sông vào làng. Những chú bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu thổi sáo trúc những bài quan họ réo rất ân tình. Qua năm tháng Trường tưởng những ấn tượng về cái làng quê ấy mờ dần trong ký ức. Nhưng không, nó cứ sâu đậm mãi và khó xóa trong lòng người ra đi. Chẳng biết cái làng quê của Trường bây giờ thế nào rồi, những đứa bạn cùng tuổi sống chết phiêu bạt nơi đâu. Trường chỉ biết trận lũ năm ấy bọn Pháp sai giết mình phía khúc đê làng anh để giải thoát cho Hà Nội, nơi làm quan Tây, quan ta, nhiều bọn người giàu có thì cái làng anh không còn nữa. Gia đình Trường có hai anh em thì mẹ và em chết trong nạn vỡ đê. Cha con Trường lần hồi vào các tỉnh miền Trung kiếm sống bằng nghề hát rong. Cha Trường sinh ra và lớn lên ở vùng quan họ. Từ bé ông thích đàn hát lại có giọng tốt nên được một người làng dạy. Không ngờ cái việc mua vui ấy lại cứu sống cha con anh. Trong những năm tha phương cầu thực, cha con Trường đi khắp các chợ vùng quê đàn hát kiếm ăn. Khi rồi vào những ngày mưa gió cha dạy cho Trường những ngón đàn nhị. Trường nhận thấy cuộc đời càng khổ thì tiếng đàn giọng hát của cha càng ai oán nào nùng. Vào một năm trời rét ngọt, sương muối xuống nhiều, cha Trường cảm nặng và chết trên nền một lều chợ xa

quê. Trước lúc hấp hối, cha cầm tay con dặn phải cố tìm đường trở về cái làng quê cha đất tổ. Cha chết, Trường tiếp tục cuộc đời hát rong và anh dò lần vào đến đất Quảng Ngãi. Cuộc đời của một thằng hát rong tứ cố vô thân không nơi nương tựa, anh thường bị bọn có quyền thế ức hiếp. Không chịu nổi, Trường tình nguyện đăng vào chân lính khổ xanh. Nhưng vì cãi và đánh nhau với một viên đội anh bị tù ba tháng. Mãn hạn tù anh được chuyển sang ngạch lính tuần sát tăng cường cho huyện Đức Phổ để đàn áp phong trào cộng sản theo lệnh của tòa công sứ Quảng Ngãi. Những năm tháng buồn tủi và nỗi nhớ quê hương da diết phút chốc trở lại trong đầu anh. Trường mơ màng thấy chiếc cầu tre bắc qua con ngòi quê anh mà các cô gái thường soi bóng mỗi buổi chiều về một khuôn mặt quen thân nhìn anh chờ đợi.

Đám lính lệ và khổ xanh đi chơi ngoài phố đã về. Họ lặng lẽ ngồi xuống mép phản, trên bực cửa nghe tiếng đàn réo rắt như từ những ngón tay mềm mại của Trường bật ra và giọng hát cao vút chìm dần vào không gian tĩnh mịch đêm khuya.

*Xe chỉ ấy mấy kim tôi lườn vào kim...*

*Xe chỉ ấy mấy kim tôi lườn vào kim!*

*Thêu vào tình chung khăn mặt,*

*Gửi sang ô tình là sang cho tình...*

*Ú này, xáng, ú này xáng xáng*

*U xê phân, xê lưu công tình*

*Thương ô tình gửi sang cho tình.*

Bỗng ba hồi trống thật vang nổi lên và tiếp sau tiếng trống giống ba «bầm, bầm bầm, bầm bầm, bầm...». Lúc đầu người ta còn phân biệt nhịp, càng về sau chỉ nghe như tiếng sấm rền. Đám lính lệ và tuần sát nhón nhào cả lên. Từ tư thất tri huyện Phan Lan sải bước chạy

xuống trại. Hắn mặc nguyên chiếc quần ngắn, dài quá gối và chiếc áo bà ba lụa màu mỡ gà. Vừa bước lên thềm hắn đã quát :

— Lệ đâu ? Tuần sát đâu ?

— Dạ ! — mấy tiếng cùng đáp một lúc.

— Các chú có nghe gì không — Phan Lan hỏi — Cộng sản nổi dậy rồi — giọng hắn hơi run — Các chú đứng tro ra thế kia hả ? Ra khóa chặt ngõ huyện lại. Súng đâu, mang ra quanh thành mà gác.

Cả khối người di chuyển lộn xộn. Trường bước đến trước mặt hắn nói :

— Bầm quan mấy khẩu súng này chẳng chống lại nổi, họ đông hằng hà sa số.

Có tiếng họa theo :

— Bầm quan lớn, dạ đúng vậy. Cộng sản đã nổi dậy thì không sao cản nổi.

Phan Lan chỉ một tên đội lệ đứng gần :

— Chú ra gọi thầy Lại, thầy Nhất, thầy Nhi vào đây.

Tên đội lệ lúng túng, hắn quát :

— Đi ngay.

Tiếng trống càng đồ dồn dập, như trống cả tỉnh này mang về đây đánh. Ruột gan Phan Lan rời bời. Nó đã nghe nói thế nào là sức mạnh của bọn dân đen, kết đoàn lại kéo nhau đi đòi lợi quyền. Sức mạnh ấy mạnh hơn sắt, nhanh hơn gió bão. Mới đây quán tuần Nguyễn Bá Trác đã nói với các quan cầm đầu sáu huyện trung châu và bốn châu miền núi : « Các anh không ngăn được cộng sản thì bọn khố rách áo ôm đó chẳng chê cái cò các anh đâu ».

Tên đội lệ đã về, theo sau là lão Câu già. Lão vẫn cầm chiếc roi gân bò và đề tỏ cái vẻ hùng dũng lão quan qua vai khẩu súng khai hậu. Phan Lan quát hỏi tên lệ :

— Các thầy đâu ?



— Bẩm quan lớn, các thầy đưa vợ con chạy từ lúc một nghe ba hồi trống.

— Đồ gan sứa, đồ ăn hại! Đồ ăn hại! — Phan Lan nói rít qua kẽ răng — Tao bằm lên quan tuân cách chức tuốt.

Hắn quay lại ra lệnh cho lão Câu già và hai tên lệ đi đến hướng có tiếng trống dò la tin tức về báo lại. Trong ba người được chỉ định có lẽ chỉ duy nhất lão Câu già có vẻ hăng hái, còn hai tên lệ mặt méo xệch ngả dần sang màu xám.

— Đi!

Phan Lan quát và nhìn theo cho đến khi ba cái bóng đi ra cổng mới quay sang sai một tên lệ ra khóa chặt cổng huyện, rồi bảo đám lính tuân sát:

— Các chú súng ống sẵn sàng chờ lệnh tôi.

Nói xong hắn quay lưng chạy về tư thất để trợ lại một đám người nhìn nhau ngơ ngác chẳng biết nên làm gì bây giờ. Tiếng trống vẫn đồ dờn đập. Bỗng anh lệ từ sân chạy vào kêu toáng lên:

— Nhà quan chạy hết rồi! Quan ông, quan bà, các cô, cậu đạp rào sau vác va li chạy rồi!

Thế là đám người ấy như ong vỡ tổ, mạnh ai nấy chạy thoát thân. Chỉ riêng Trường vẫn đứng nguyên giữa nhà. Anh nghĩ: «Thì ra thằng nào cũng ăn hại, nhát gan như nhau. Lão huyện chửi người ta, nhưng ba mươi sáu chước lão vẫn thấy chước tâu là thượng sách».

Trường bước đến góc nhà cầm chiếc búa tạ vẫn dùng để cho tù bỏ củi đi ra phía cổng và anh dang tay chặt đứt cái xích khóa cửa rồi đi luôn ra phố.

Cái phố huyện Đức Phò đêm nay hoạt động hẳn lên. Hàng phố đã lên đèn, họ bận rộn đi lại, từng nhà khiêng những vò nước chè còn bốc hơi ra trước hè và đặt bên cạnh chõng bát uống nước. Ba chiếc băng đỏ chữ vàng: «Việt Nam độc lập», «Tự do hội họp, báo chí, đi lại làm

án», «Giảm thuế điền miễn thuế đình, thuế đò, thuế chợ, hoãn nợ bỏ xấu» treo dọc đường phố. Hai lá cờ đỏ búa liềm treo ở đầu và cuối phố. Trên thân cây, tường nhà trắng những truyền đơn áp phích. Trường ngỡ ngác như mình vừa lạc vào một nơi nào rất xa lạ khác với cái xã hội quá quen thuộc thường ngày quanh phố huyện. Bỗng phía sau anh có tiếng quát:

— Dứng im.

Một anh nông dân mặt rám nắng tay cầm dây gậy bước đến nhìn Trường một lượt từ đầu đến chân rồi quay lại nói với mấy người đứng sau:

— Thăng này là lính huyện sai đi do thám. Bắt nó trốn lại!

Trường chưa kịp phân trần thì một người gầy thấp rẽ đám đông bước đến. Anh nông dân vừa quát Trường đứng nghiêm nói đồng dục:

— Báo cáo đồng chí chỉ huy, thăng này là lính huyện ra đây thám thính.

Dưới ánh trăng, Trường nhận ra người chỉ huy là anh Bình thợ cắt tóc: ở đầu phố mà hàng tháng Trường vẫn ra ngoài ấy hái đầu, và bạn nào anh thợ cũng kể cho Trường nghe đủ thứ chuyện: Chuyện bà Triệu cưỡi voi ra trận, Lê Lợi chém đầu tướng giặc Liễu Thăng. Chuyện anh bị thải thợ ở Sài Gòn về quê làm nghề cắt tóc kiếm sống. Chuyện về những người nghèo quê anh bỏ cây cày cầm ngay cái rựa vào rừng đốn củi đốt than. Quanh năm đầu tắt mặt tối, mồ hôi dãi lầy bát cơm mà không đủ sống, không đủ nộp thuế thân. Năm nào cũng có năm mười người ở các làng quanh đây bị gông giải lên quan vì không đủ tiền đóng suất sưu. Đôi lần anh thợ gọi hỏi chuyện đời tư của Trường. Trường đã kể cho anh nghe cuộc đời không may của mình. Anh thợ khuyên Trường những câu chí lý. «Đời anh rồi cũng

phải liệu tìm một nghề mà sinh sống. Mấy ai lấy đời lính làm nghề». Trường thăm khen anh là người hiểu rộng biết sâu, chỉ tiếc cuộc đời nghèo khó làm, anh chóng già, và những hiểu biết kia chẳng giúp anh gỡ khỏi cái nghèo. Dần dần Trường mê anh thợ, lúc nào rảnh lại chạy ra đây ngồi chơi, uống bát nước, nghe anh nói câu chuyện ngày xưa, ngày nay và mỗi bận ra về Trường cảm thấy mình hiểu và khôn ra một tí.

Anh Bình bước tới nhìn thẳng vào mặt Trường :

— Ai sai anh ra đây ?

Giọng anh chắc nịch, nhưng không có vẻ gay gắt.

— Chẳng ai sai. Họ bỏ chạy hết, mình tôi ở lại, tôi chặt đứt cái xích khóa cổng, rồi chẳng biết chạy đâu, tôi đi ra đây.

Mấy người đứng sau hỏi dồn :

— Mày đi do thám chứ gì ?

— Không, việc đó có ông Cầu quản với hai người lính lệ.

— Chúng tôi bắt trời bọn họ rồi — Anh Bình nói và trên khuôn mặt gầy nở một nụ cười, rồi anh quay lại giải thích — Anh Trường đây cũng là người nghèo khổ lưu lạc. Cuộc đấu tranh của chúng ta là để làm cho người nghèo khỏi khổ, vậy nên kết nạp anh vào đội ngũ.

Một đám thợ người phố huyện vừa đến, nhận ra Trường, anh lính tuần sát hiền từ, dễ mến, họ hỏi :

— Anh có đi với chúng tôi không ?

— Có

Trường trả lời mạnh dạn, quả quyết. Anh thợ cắt tóc cởi chiếc áo bà ba đen đưa cho Trường để lộ chiếc áo cánh trắng bên trong và bảo :

— Anh bỏ cái áo lính kia ra, mặc cái áo này vào.

Trường vứt cái áo lính xuống đường, đón cái áo của người thợ mặc vào, nhận cây gậy, đoạn dây của người đứng cạnh đưa cho. Cả đám người bước đi giẫm lên chiếc áo lính của Trường vừa vứt.

Nghiêm, Cang đứng trên đỉnh núi Xương Rồng quan sát cuộc biểu tình để nắm tình hình và liên lạc chỉ đạo. Đêm nay Nghiêm là người tổng chỉ huy cuộc biểu tình, linh hồn cuộc nổi dậy của gần năm nghìn nông dân huyện Đức Phổ, mở ra một trang sử đấu tranh của tỉnh đảng bộ Quảng Ngãi. Bên Nghiêm có Cang, người bạn chiến đấu xứ Nghệ, người đồng chí chân thành giúp anh lãnh đạo thành công cuộc biểu tình này.

Tiếng trống vẫn đổ dồn dập. Từ trên cao nhìn xuống các đoàn biểu tình ở các ngã Nhơn Phước, Bích Chiêu, An Điền kéo xuống Tân Hội, Kim Giao, Mỹ Thuận kéo ra; Văn Trường, Đông Ngạn kéo lên. Ánh đuốc chạy dài hàng cây số suốt dọc đường thôn, soi lờ mờ bóng đoàn quân khổ nghèo đêm nầy đi đòi quyền lợi.

Tiếng trống, tiếng hô khẩu hiệu dội vào vách núi mỗi lúc một nhiều hơn. Nghiêm xúc động nắm chặt tay Cang :

— Nổi dậy! Nổi dậy rồi anh Cang ơi!

Cang ôm chầm bạn nói như reo :

— Nam Đàn, Hưng Nguyên, Thanh Chương, Diễn Châu... cả Nghệ Tĩnh đã nổi dậy. Đêm nay Đức Phổ, ngày mai ngày kia sẽ đến Mộ Đức, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, rồi sẽ có ngày cả nước mình nổi dậy, Nghiêm ạ. Đường còn dài nhưng thế nào cũng đi đến đích.

Đoàn biểu tình kéo đi về phía huyện lỵ.

Bốn giờ sáng đoàn người tràn vào huyện. Huyện nhà vắng tanh. Bảy giờ nó là giang sơn của số thường phạm đang bị cùm ngòi trong trại giam. Đoàn người biểu tình tỏa ra tràn vào công đường đập tủ bệ khóa bê hồ sơ, sò diên, sò thuế, đơn kiện..., những chứng từ của chế độ tội

ác vút ra giữa sân. Họ chạy vào chỗ ở của bọn tuần sát kéo ra mấy khẩu súng tháo xem, thay nhau quàng vào lưng. Một chị bụng chửa vác chiếc riêu chạy đến nhà giam thường phạm chặt gậy mỷ chẵn song nhảy vào mở cùm cho mấy người tù và giục:

— Các anh ra kia mà nghe tiếng nói của cách mạng.

Đám tù chạy theo chị ra sân. Một anh mang chiếc băng đỏ ở tay ngăn lại giải thích chính sách của cách mạng, khuyên họ trở về quê cũ làm ăn lương thiện. Đám thường phạm sướng quá hòa vào đám người nghèo khổ chạy lên tư thất tìm ôm ra cái tráp sơn son đựng ấn dấu của lão tri huyện Phan Lan vút vào đóng giáy cao lù lù giữa sân. Bấy giờ họ mới châm lửa đốt. Ngọn lửa bốc cao in bóng những người nghèo nổi dậy.

Khi đảng đông chân trời đã rạng màu hồng thì ban chỉ huy ra lệnh tập họp quần chúng giải thích thêm một số chính sách, nói rõ yêu cầu của cuộc biểu tình rồi tuyên bố giải tán. Một lúc sau đồng bào tản về các ngã, nhập vào đám người đi chợ làm đồng. Cái sân huyện bấy giờ lại vắng lặng. Giữa sân trên đỉnh cột, lá cờ đỏ búa liềm tung bay trước gió và các tường nhà dán đầy biểu ngữ truyền đơn.

# Chương VI

Chiếc xe «Pho» sơn màu đen bóng chở tên công sứ, tên chánh mật thám và viên giám binh người Pháp chạy vào cổng huyện. Theo sau là chiếc cam-nhông nhà binh chở đầy lính nai nịt gọn gàng, súng ống lười lê tuốt trần như khi ra trận. Hai chiếc xe dừng lại ở cuối góc sân. Bọn lính trên xe nhảy xuống, tiếng võ lười lê đập vào đùi lách cách. Chúng vội vàng chạy sắp thành hai hàng dài gần cột cờ, đối diện với lũ quan huyện, nha lại áo the khăn xếp, mặt mày nhón nhác lo sợ.

Từ trên chiếc xe «Pho» một cái mũ nhà binh thành cao viền kim tuyến chui ra. Hấn đứng thẳng uôn ngực, bước những bước dài, mắt nhìn thẳng. Đến đầu hàng

lính, tiếng viên đội hồ lớn «gác-dờ-vu»<sup>(1)</sup>, cả đám lính co rập chân cái rộp. Viên giám binh nhìn «xéc-xông» lính bản xứ bằng đôi mắt kiểm tra xoi mói. Nhưng rồi hần rất bằng lòng. Hần trịnh trọng đưa tay lên chào và đi hết hàng quân mới dừng lại quay người về sau rất kiểu cách đúng điệu. Lão sứ Đốt vác cái bụng mỡ khệ nệ đi tới, theo sau là lão chánh mật thám Pha-rê, người cân đối có đôi mắt sắc, và cái nhìn nham hiểm. Viên giám binh đưa tay chào và nói một tràng tiếng Tây. Viên công sứ gạt đầu, hần bỏ tay xuống và quay mặt về phía đám lính đang đứng chết cứng như những con giống bằng bột người ta bày bán ngoài chợ cho trẻ con chơi. Sau tiếng hô «ơ-pô»<sup>(2)</sup> của viên giám binh, sự căng thẳng mới giãn trên khuôn mặt bọn lính. Bây giờ đám người bột mới động đậy. Bọn nha lại và tên tri huyện Phan Lan cúi khom người tiến lên mấy bước vái chào các quan thầy của mẫu quốc. Chánh mật thám Pha-rê nhìn lũ quan An-Nam bằng đôi mắt khinh bỉ khó chịu. Nhưng lão sứ Đốt thì mỉm cười và nhìn chúng bằng đôi mắt độ lượng tha thứ. Trên khuôn mặt phi nộn của hần chỉ thoáng một nét bất bình khi hần liếc nhìn lá cờ búa liềm vẫn còn tung bay trên đỉnh cột. Hần gọi viên giám binh đến ra lệnh hạ lá cờ, rồi đưa tay ra hiệu mời mọi người vào công đường.

Cái công đường vừa được xếp dọn vội vã, dấu vết của cuộc đập phá vẫn còn. Lão công sứ vờ như không để ý điều ấy. Lão nói nhiều đến lòng nhân đạo của người Pháp muốn khai hóa cho đất An-Nam nghèo khổ này. Hần bảo rất không hài lòng việc tên tri huyện để xảy ra cuộc nổi loạn của cộng sản. Nhưng rồi hần cười cởi mở nói tiếp :

— Nhưng đó cũng là chuyện thường tình khi người dân An-Nam tội nghiệp bị bọn cộng sản phi tổ quốc

---

(1) Nghiêm.

(2) Nghi.

xúi giục làm những việc mù quáng, quên ơn, phụ tấm lòng nhân từ bác ái của nước Đại Pháp chúng tôi. Muốn thực sự mang lại tốt lành cho họ thì hoặc tiêu diệt, hoặc lôi kéo bọn cộng sản. Đề làm được điều này thì không phải người Pháp chúng tôi mà chính là các ngài. Chỉ có các ngài mới có thể hoặc lấy tinh đồng loại khuyên bảo những kẻ cầm đầu cộng sản bỏ ý định thù địch người Pháp, cùng chúng tôi xây dựng một xã hội công bình, đem lại tốt đẹp cho mọi người; hoặc tiêu diệt bọn họ đến người cuối cùng. Vì nếu không họ cũng sẽ tiêu diệt các ngài.

Mọi việc quá bất ngờ với Phan Lan. Bọn chúng sợ sẽ bị quở mắng, khiển trách hoặc cách chức. Không ngờ ngài công sứ quá độ lượng. Quả là một con người văn minh lịch sự, giàu lòng bác ái, Phan Lan và đám nha lại chỉ biết cúi đầu vâng, dạ và hứa phải quyết tâm bất kỳ được bọn cộng sản đề tỏ lòng tri ân nước mẹ Đại Pháp và công khai hóa của mẫu quốc. Thái độ khó chịu của tên chánh mật thám lộ rõ trên nét mặt. Hắn nói :

— Thưa ngài công sứ! Vì trách nhiệm bảo vệ lợi quyền cho người dân quê An-Nam, chúng ta phải trừng trị thật công minh, gay gắt và thẳng thắn những kẻ giữ trọng trách ở đây để làm gương cho người khác.

— Ngài chánh mật thám ạ! — Lão sứ nheo mắt nhìn tên chánh mật thám mỉm cười nham hiểm — Đâu phải chúng ta làm việc ấy, mà tùy các ngài bên Nam triều — Hắn vòng đôi tay như muốn ôm mọi người vào lòng.

Tri huyện Phan Lan và bọn nha lại liếc nhìn quan công sứ bằng đôi mắt đội ơn, xem lão như đấng cứu tinh, bặc thầy về lòng nhân đạo.

Lão công sứ đứng dậy kết thúc một cách duyên dáng :

— Ngài giám binh — Lão cầm tay viên giám binh giọng cao — Một người Pháp chân chính của chúng tôi sẽ nhân danh công lý, tự do, bình đẳng, bác ái, cùng các ngài lung



bất những tên cộng sản cầm đầu cuộc nổi loạn đem qua  
đề đem lại hạnh phúc và nguồn vui đến từng gia đình  
người dân quê An-Nam tội nghiệp — Hấn vờ quay mặt  
giấu nỗi xúc động nói tiếp — Xin các ngài nhớ cho là chỉ  
bất những đứa cầm đầu, đừng bắt những người dân lành vô  
tội bị xúi giục.

Lão sứ Đốt, chánh mặt thám Pha-rê với một nửa « xéc-  
xông » khố xanh theo hộ tống đã ra xe về tỉnh. Nhưng  
tấm lòng hào hiệp của quan công sứ vẫn còn được giữ  
lại trong tận đáy lòng của Phan Lan và bọn đồng sự.

Chiếc xe « Pho » lao đi vun vút đề lại phía sau đám bụi  
mù. Chiếc xe nhà binh đi hộ tống chạy theo bốp còi inh  
ỏi. Theo lệnh của quan công sứ, bọn lính nạp đạn lên  
nòng, chia súng ra hai bên đường.

Tên chánh mặt thám tựa lưng trên đệm xe nhìn ra  
ngoài, về mặt đăm chiêu. « Có lẽ hấn chưa hết ngạc nhiên  
về thái độ của mình lúc nãy chăng ? » — Lão công sứ tự  
hỏi và thương hại thẳng bạn thực dân vì quá quen thuộc  
với dùi cui, ma-tờ-rắc, quả đấm sắt mà quên mất nghệ  
thuật cai trị dân thuộc địa bằng sự khôn ngoan của cái  
lưỡi. Lão công sứ quay sang hỏi Pha-rê :

— Lúc nãy chắc ngài chánh mặt thám không bằng lòng  
thái độ mềm dẻo của tôi đối với bọn quan lại An-Nam ?

Tên chánh mặt thám quay lại nhìn lão công sứ bằng đôi  
mắt ngạc nhiên pha chút giễu cợt :

— Thưa ngài công sứ ! Và cũng vì quyền lợi của Tô  
quốc chúng ta, tôi đã làm ngài không vui lòng. Nhưng  
đấy là tôi thực hiện chính sách của ngài toàn quyền Đông  
Dương : « Quả đấm sắt và chiếc hoa hồng ». Ngài toàn  
quyền chẳng dạy chúng ta đối với dân An-Nam ương  
ngạnh này phải dùng cùng một lúc hai bàn tay, một bàn tay  
đấm và một bàn tay xoa đó sao ? Trong dàn nhạc nhẹ sáng  
nay, tôi là chiếc « công-tờ-bát » làm nền cho chiếc « vi-ô-  
lông » của ngài réo réo rất.

Một thoáng bất bình hiện trên khuôn mặt lão công sứ. Nhưng niềm vui được một cộng sự tâm đắc đã an ủi lão. Lão cầm tay tên chánh mặt thám lác lác :

— Méc-xi ! Méc-xi ! Cảm ơn ! Cảm ơn !

Về mặt tên chánh mặt thám rạng rỡ. Hắn nói một câu xã giao :

— Thưa ngài công sứ ! Tôi cũng cần biết thêm ý định của ngài. Xin ngài vui lòng.

Bây giờ lão công sứ giảng giải giọng tâm đắc :

— Tôi thương gì bọn quan An-Nam ấy ! Nhưng ngài chánh mặt thám ạ, nước Pháp chúng ta không thể kéo sang nước An-Nam nóng bức này hàng chục sư đoàn để tiêu diệt bọn cộng sản được. Mà dù có làm được việc đó, bọn cộng sản vẫn cứ mọc lên. Chúng ta phải dùng chính bàn tay của những thằng đã bán thân cho chúng ta để tiêu diệt bọn cộng sản. Cách chức, xử bắn bọn quan lại An-Nam ư ? Được, đó là quyền của chúng ta. Cái thằng Bảo Đại, vua An-Nam hám gái, thích ăn diện bảo gì chẳng phải nghe. Nhưng người đi săn phải biết dạy bầy chó của mình săn mồi theo ý muốn — Lão công sứ nói tiếp giọng sôi nổi — Ngài thấy đấy. Cuộc hành trình bằng ô tô hơn hai chục cây số của chúng ta mất ba giờ đồng hồ, từ 6 giờ đến 9 giờ. Đám lính khố xanh đã phải một bữa một nhồi để thu dọn những chướng ngại trên suốt dọc đường dài cho xe chạy. Điều đó nói rằng, bọn cộng sản đã bèn rễ trong đám dân đen xứ này. Mà với một dúm người Pháp chúng ta làm sao dẹp được mỗi khi đầu óc chúng nó tiêm nhiễm thứ thuốc độc cộng sản. Muốn tiêu diệt bọn này phải có lực lượng của bọn quan lại bản xứ — Hắn dừng lại nhìn Pha-rê bằng đôi mắt dò xét rồi tiếp — Những tên cầm đầu cộng sản đưa nào cũng thông minh, có tri thức : Mác-sen

Ca-sanh ở Pháp, Lê-nin, Sta-lin ở Nga-xô, Nguyễn Ái Quốc của nước An-Nam bé nhỏ này đều là những tên cộng sản rất có tri thức — Hân dùng lại nhìn tên chánh mật thám rồi hỏi — Còn ngài! Ngài chánh mật thám, ngài hiểu gì về kẻ thù của chúng ta, tên cộng sản đầu sỏ tỉnh này?

— Chúng tôi đã chuyên hồ sơ và ảnh của tên Nguyễn Nghiêm sang bên ngài mấy tháng trước rồi ạ! — Tên chánh mật thám đáp.

— Tập hồ sơ do một thằng tay chân của ngài, thằng Đạt, ở chính cái làng ấy lập ra chỉ mới cung cấp cho chúng ta sự nhận xét quá ít ỏi về con người đó. Hơn ba chục trang giấy viết tay của nó có thể nói gọn trong mấy câu: Nguyễn Nghiêm, tên cầm đầu cộng sản tỉnh này là con một nhà nho, một người lãnh đạo trong tổ chức khất thuế của phong trào Cần Vương, về sau có xu hướng duy tân, một chính trị phạm đã bị đày ra Côn Lôn. Thằng Nguyễn có đầu óc chống đối nhà nước bảo hộ từ ngày còn đi học, về sau có liên lạc với một số tên cộng sản, có nghiên cứu lý luận của Mác, Lê-nin, truyền bá và tổ chức dân chúng theo chủ nghĩa cộng sản và cầm đầu những cuộc đấu tranh chống nhà nước.

Chừng ấy tài liệu về đối thủ của chúng ta thì quá ít. Chúng ta cần biết tỉ mỉ sinh hoạt của thằng Nguyễn, những ham thích riêng của nó để tìm cách chiêu chuộng nó. Ngài biết đấy, lão Tuần Trác trước kia chẳng phải đã du học với tư tưởng phục quốc đó sao. Nhưng vì chúng ta biết dục vọng của nó nên đã biến nó thành con chó ngoan ngoãn tự nguyện phục vụ cho quyền lợi của nước Đại Pháp chúng ta. Do nghề nghiệp chắc ngài không phản đối tôi đi điều đó. Tôi đã nhìn rất kỹ tấm ảnh bán thân của một thanh niên có khuôn mặt gầy, mái tóc đen dày và đặc biệt đôi mắt sáng dữ dội. Kết hợp với những

điều xảy ra trong cuộc biểu tình như việc vận động dân chúng, binh sĩ, những khẩu hiệu đấu tranh có sức cổ vũ nhiều tầng lớp trong xã hội, thái độ cao thượng đối với tài sản của tên Phan Lan và bọn nha lại, tin tức về sức mạnh của dân chúng biểu tình và uy tín của người cầm đầu cộng sản khiến tôi muốn có kết luận. Kẻ thù chúng ta là một tên cộng sản lợi hại. Hắn có đức tính điềm đạm, biểu hiện của lòng dũng cảm, sáng suốt, tự tin, một khối óc thông thái nhờ thu nhận được nhiều kiến thức từ sách vở của bọn vô sản Nga-xô và kinh nghiệm vận động cách mạng của lớp đàn anh nên hắn có tài tổ chức và uy tín bám rễ sâu trong dân chúng tỉnh này.

Chánh mật thám Pha-rê im lặng. Hắn thăm phục lão sứ Đốt là tay lịch lãm trong nghề thực dân và có những nhận xét sâu sắc.

Chiếc xe lao vun vút về phía trước bỏ lại sau nó đám bụi mù, hai hàng cây và nhà cửa hàng quán lụp xụp hai bên đường. Núi Thiên Bút hiện ra trước mắt như cây bút lông khổng lồ màu xanh thẫm dưới nắng vàng của một buổi chiều thu. Nhưng vẻ đẹp thiên nhiên ấy không vào mắt hai tên quan thực dân. Đầu óc chúng đang mãi đuổi theo những kế hoạch đàn áp phong trào cách mạng Quảng Ngãi và dăng lưới bắt cho được Nguyễn Nghiêm, kẻ tử thù, người cầm đầu phong trào cộng sản tỉnh này.

## Chương VII

Tan cuộc họp tỉnh ủy mở rộng, Nghiêm ngồi lại nói chuyện với Hoàng, bí thư huyện ủy Nghĩa Hành, Huy, Táng, Sáu Đắp là những cán bộ cơ sở vừa mới được bổ sung thay các đồng chí bị bắt sau cuộc biểu tình. Trong số cán bộ mới này, Nghiêm rất chú ý đến Huy. Huy còn trẻ, kinh nghiệm ít, nhưng trong công tác tỏ ra dũng cảm, tháo vát. Sau khi Hàm, bí thư huyện ủy Mộ Đức được bổ sung vào tỉnh ủy phụ trách huyện Ba Tơ và đường dây liên lạc của tỉnh, thay Kha vừa bị bắt thì Nghiêm đề nghị Huy thay Hàm. Bây giờ Huy là cán bộ chủ chốt chỉ đạo phong trào Mộ Đức.

Lâu nay Nghiêm rất chú ý đến lớp cán bộ trẻ này, anh thường bồi dưỡng, giúp họ kinh nghiệm hoạt động, uốn nắn những suy nghĩ chưa đúng. Nói chuyện xong Nghiêm và Cang theo con đường tắt về nhà. Mấy hôm nay đầu óc Nghiêm bận tíu tít nhiều việc.

Sau cuộc biểu tình, địch ra sức khủng bố. Một số đồng chí bị bắt, số còn lại đang tích cực hoạt động. Địch cố công dập tắt phong trào, nhưng ảnh hưởng của cuộc biểu tình vẫn cứ lan rộng mãi ra. Ngồi đầu người ta cũng bàn tán, đặt ra lắm chuyện lạ lùng về những người cách mạng. Nhớ hôm đi kiểm tra cơ sở, Nghiêm ghé vào quán nước bên đường, anh sà vào một đám đông đang bàn tán sôi nổi về cuộc biểu tình ở Đức Phổ. Một anh khoa tay nói giọng quả quyết: «Các ông cộng sản toàn những bạc anh hùng hảo hán, võ nghệ tinh thông nghe! Cái ông gì cầm đầu toàn tỉnh đó, người mảnh khảnh, nhưng có đôi mắt rất sắc. Một lần có công việc ra miệt Bình Sơn, giữa đường gặp tên đội lệ xét giấy định gây sự, vậy là ông nhìn nó. Không biết có phép thuật gì mà thằng đội lệ bật ngựa chết dứt còn hai tên phu đoàn đi theo cầm đầu cầm cổ chạy. Ông nhảy phốc một bước qua khỏi cái sông rộng đến hơn chục sải tay rồi ung dung đi mất».

Anh bạn ngồi cạnh tiếp: «Chẳng giỏi mà họ làm được cuộc biểu tình năm sáu ngàn người, cờ xí rợp trời, trống chiêng vang động. Chánh tổng, lý trưởng các làng sợ lung mật, giãm lên nhau mà chạy. Lính các đồn Ba Tư xuống, Trà Câu lên, ngoài tỉnh vô định chặn cuộc biểu tình lại, nhưng xe chạy đến đâu cây hai bên đường đổ xuống rào rào. Bọn lính hè nhau dọn cho xe chạy, nhưng đụng vào cây lá thì tay chân thằng nào cũng bảỉ hoải. Cây bé một vòng tay mà phải chín mười thằng mới kéo nổi».

Một anh khác vẻ mặt điềm tĩnh, có lẽ là người hiểu biết nhất trong đám khách ngồi đây, uống một hơi hết bát nước chè xanh nói chậm rãi, giọng giảng giải: «Đồn về những

người cộng sản thì làm cái lạ. Người ta bảo các ông biết tàng hình, vừa thoáng thấy đã biến mất. Một lần có một toán lính theo tên chỉ điểm do viên đội Tây chỉ huy vây kín một ngôi miếu gần chợ để bắt các ông cộng sản họp. Nhưng cuộc họp xong rồi, họ tản đi hết chỉ còn lại vài người ra muộn. Bọn nó chắc nhầm mẻ lưới kiếm ăn to. Tên chỉ điểm cam đoan chính mắt nó vừa thấy có người cầm đầu cộng sản ở đó. Viên đội Tây ra lệnh cho lính xông vào thì hai bóng người từ trong miếu vụt chạy ra phía sau. Chúng hô nhau đuổi bắt. Thế là cả chợ thấy động ủa ra. Bà con hô hoán : « Cộng sản bay qua nóc nhà bà con ơi ! » Bọn lính đuổi theo, mấy thằng vấp phải quang gánh người đi chợ ngã lăn chiêng chửi tới om sòm. Một chị ngăn tên lính lại bảo : « Ông đuổi sao nời các ông. Chính tui vừa mới thấy một ông Cộng sản đứng đây này, ông giờ nắm tay lên quá đầu hô to : « Đả đảo Pháp đế quốc », rồi ông độn thổ ngay vào lòng đất ». Thằng lính ngờ ngác, chửi độc một câu « Đ... mẹ chúng nó, vậy mà biểu tui tui bắt các ông sao nời ». Còn viên đội Tây, ba thằng lính và tên chỉ điểm vượt qua đường định xông vào đám mía sục tìm thì gặp ngay bầy trâu năm con ở đầu chạy ra tổng cả lính lẫn quan ngã lăn ra đường. May mà chưa đứa nào bị trâu đạp lòi ruột. Thằng đội Tây mặt méo xệch lồm còm bò dậy tát tên chỉ điểm mấy cái nỏ đom đóm mắt ».

Đám người ngồi quanh cười to. Anh hạ giọng kể tiếp : « Chắc các ông cũng như mình thôi, nhưng vì làm việc nghĩa, được dân mến phục che chở thanh có lắm phép lạ ».

Chị ngồi ở mép ghế bên cạnh góp chuyện : « Chẳng biết thế nào chứ người Bình Định ra đây buôn bán ai cũng hỏi chuyện cộng sản biểu tình ở Đức Phổ. Họ nói tỉnh họ cũng có cộng sản. Bây giờ cộng sản có khắp nước, không như cái năm gì chỉ có mấy tỉnh chống thuế. Họ còn nói ở cái nước gì đó toàn là cộng sản, cấy cây dùng bằng máy không phải chân lấm tay bùn như mình, của cải chung hưởng, không có

giàu nghèo, sang hèn mới sướng chứ ». Mấy người ngồi quanh nhìn nhau ngỡ ngác. Câu chuyện của chị vừa kể đưa họ đến một thế giới xa xôi vừa như mơ lại vừa như thật.

Hôm nay trên đường về dự cuộc họp tỉnh ủy mở rộng có đại biểu các tỉnh bạn tham gia để rút kinh nghiệm cuộc biểu tình vừa qua, như có sức mạnh đẩy bước chân Nghiêm. Trong cuộc họp anh gặp đồng chí đại biểu tỉnh Bình Định, lại chính là Sâm, người anh gặp trên chuyến xe hàng ngày vào Quy Nhơn. Tâm sự mới hiểu ra cái lần gặp đầu tiên ấy, người bạn đường đã nhận xét Nghiêm là người tốt và đang theo đuổi một mục đích gì cao thượng hơn cái dáng dấp đi buôn thuốc bắc của anh, và ông ta cố nài mời Nghiêm về quê chơi để kết bạn tâm đồng. Thì ra xưa nay những người vì nghĩa lớn qua mỗi niềm tâm sự riêng tư dễ nhận biết được lòng nhau. Nghiêm thú vị nhận ra điều chân lý đó.

Cuộc họp sáng nay quyết định được rất nhiều việc quan trọng : Đặt mối liên hệ chặt chẽ giữa phong trào các tỉnh để hỗ trợ đấu tranh cho nhau. Đẩy mạnh việc củng cố các cơ sở Đảng trong tỉnh sau cuộc biểu tình để chống việc địch đánh phá. Trong đó có việc tách tỉnh ủy thành hai phân ban. Nghiêm phụ trách Nam sông Trà. Cang phụ trách Bắc sông Trà. Quyết định ấy làm Nghiêm rất yên tâm vì lâu nay Cang quen với cơ sở Bắc Trà. Hai người bạn lặng lẽ đi bên nhau, mỗi người theo đuổi những ý nghĩ riêng về công việc sắp đến mà bước chân đặt lên bực ngõ sau lúc nào không biết.

Vào nhà, Nghiêm hỏi vợ :

— Còn cơm nguội không em ?

Chị Hà nhìn chồng đầy vẻ xúc động.

— Nhà định đi ngay sao mà vội vậy.

— Đi ngay em ạ ! Công việc không cho ở nhà lâu đâu, em làm cơm cho các anh ăn đi !

Nghiêm và Cang bàn thêm một số công việc. Lát sau chị Hà bung cơm lên. Thức ăn chỉ có muối vừng với ba quả trứng luộc. Bé Nga và Diệp sà vào lòng cha nũng nịu. Chị



Hà đứng nhìn chồng và anh Cang ăn cơm mà lòng dạ rời bời. Mấy hôm nay bọn chúng lòng sực như bầy ch<sup>4</sup> điên. Thăng Đạt đến nhà bảo chị Hà: « Một tuần nữa tìm không ra Thăng Nghiêm tao đốt trụi nhà này ». Ăn cơm xong, Cang ra sau bếp rửa tay. Anh cố đứng lâu ở đấy sẽ buđi chia tay của Nghiêm với vợ được tự nhiên hơn. Nghiêm hôn lên má Nga, trao bé Diệp cho vợ. Chị Hà đưa tay đôi con nhưng đôi mắt vẫn nhìn chồng. Cái nhìn sâu thẳm như muốn chia sẻ với chồng những lo lắng, những khó khăn trong công việc. Cả hai như cùng nghĩ « lần gặp lại chưa biết khi nào ». Họ sắp phải trải qua những ngày thử thách gay go và sẽ có lắm bất ngờ xảy ra với họ. Mỗi người hẹn với lòng mình phải chịu đựng mọi bất hạnh mà kẻ thù sắp dõn đến cho họ. Hà không khóc, nhưng nước mắt cứ trào ra. Trong lòng chị kỷ niệm của những năm tháng trôi qua và cả những kỷ niệm hôm nay như những đợt sóng cuộn lên. Bé Nga đứng sát bên cha, ôm chặt chân như cố giữ thêm những giây phút sum họp. Diệp nép vào ngực mẹ như gà con núp dưới cõ: cánh mẹ để tránh cơn mưa bão và bọn diều hâu đang định sẽ xuống vồ mồi.

Nghiêm nhìn đôi mắt sâu thẳm đã ướt lệ của vợ. Nhưng lạ thay vượt lên tất cả, đôi mắt ấy vẫn ánh lên niềm tin yêu kiên nhẫn. Nghiêm ân hận là mình chưa có lúc nào sẵn sóc, âu yếm vợ đầy đủ trọn vẹn như vợ đối với mình. Anh hạ thấp giọng:

— Em đừng lo gì cho anh. Chuẩn bị mà chịu đựng những khó khăn sắp đến.

— Nhà yên lòng mà đi! Việc nhà đã có em lo liệu.

Bé Nga thấy nước mắt chảy đầy trên má mẹ, nó òa lên khóc. Nghiêm ôm chặt con vào lòng, có lẽ hơi ấm từ đôi cánh tay cha làm con bé yên lòng, nó nín bật. Hai người không nói gì thêm chỉ nhìn nhau. Nhưng trong đôi mắt kia đã nói biết bao nhiêu điều thẳm kín trong lòng họ. Đó là lòng trung thành với sự nghiệp

cách mạng và giữ vững sự thủy chung son sắt trọn đời... Sau này mỗi khi trải qua những giây phút căng thẳng để đối phó với sự xảo quyệt tàn bạo của kẻ thù, họ thường nghĩ lại phút giây hạnh phúc của tình nghĩa vợ chồng mà không phải bỗng dưng có thể có được.

Có bước chân Cang đi vào, Nghiêm đặt con xuống.

— Nga đứng xuống cho ba đi với bác một tý — Nghiêm âu yếm bảo con.

Con bé ôm chặt vai cha. Chị Hà gỡ tay đỡ con đứng xuống và sửa lại áo quần cho nó.

— Ta đi anh Cang! — Nghiêm nói với Cang rồi quay lại dặn các con — Các con ở nhà với mẹ nghe!

Cang chào chị Hà và các cháu.

— Tôi đi chị ạ! Các cháu ở nhà ngoan.

— Dạ, nhà và anh đi mạnh giỏi.

Chị Hà đáp nhưng không ngước mắt nhìn chồng. Chị cứ ngồi như vậy, hai bàn tay mân mê tóc con mà đầu óc không còn biết mình nghĩ gì, làm gì. Một lúc chị bé hai còn đến giường. Bây giờ chị thấy mấy gian nhà trống trải quá, tiếc giây phút được đứng bên chồng và tự trách mình sao lúc anh ấy ra đi không nhìn thật kỹ. Chị bé Diệp, dắt Nga ra đứng ở bậc cửa nhìn theo. Nhưng bóng hai người đã khuất sau hàng cây phía xa. Chị Hà trở vào nhà. Phút chốc chị thấy lòng mình vừa xốn xang những cảm giác lo buồn, nhưng lại vừa dịu dàng trong tình chồng vợ. Một cơn bão vừa tràn qua lòng đã lại tan nhanh. Trời trong xanh thăm thẳm. Màu xanh gợi nhiều kỷ niệm.



Nghiêm chia tay bạn. Cang ngược ra Bắc Trà, còn Nghiêm lần theo đường dây cơ sở qua làng để kiểm tra tình hình, quân chúng đảng viên sau cuộc biểu tình.

củng cố dây liên lạc, động viên giúp đỡ cán bộ cơ sở phương hướng hoạt động và phát huy thắng lợi của cuộc biểu tình. Đến mỗi cơ sở Nghiêm chỉ dừng lại chốc lát, dặn những điều thật cần thiết rồi đi ngay. Chiều hôm ấy anh đến nhà Sáu Đắp — bí thư Nho Lâm, thay Long người bí thư cũ vừa bị bắt. Nghiêm định ở lại đây một thời gian để tránh sự lùng bắt ráo riết của địch, vừa để theo dõi chỉ đạo phong trào. Đêm khuya, Đắp đưa anh đến nhà cụ Vị ở xóm Bàu Sen. Trời tối như mực, ngửa bàn tay không thấy, hai người băng qua cánh đồng đến con ngòi, men theo bờ một đoạn đến chỗ nông, hai người xắn quần lội qua rồi nhắm hướng vườn mít « Ông Tàu » đi tới. Qua khỏi vườn mít bỏ hoang này men theo bờ tre đi một đoạn nữa Đắp dừng lại kéo Nghiêm ngồi xuống, nói giọng vui vẻ :

— Ông rồi anh. Anh về đấy với bác Vị, người có họ xa với tôi đấy. Ông già xưa là nghĩa quân của cụ Nguyễn Bá Loan, tính tình bộc trực khảng khái. Bọn hương lý làng này nề cuộc đời hoạt động quá khứ và sợ cái tính khí ngang tàng của ông nên không đứa nào dám động đến. Vài năm nay, từ ngày bà vợ chết, ông già giao tất cả vườn tược cho con vào đây làm mấy gian nhà tranh ở sát chân núi, vui với vài sào ruộng vừa mới vỡ, thỉnh thoảng mới ra làng thăm bà con một buổi rồi lại vào.

— Anh nói với ông cụ về mình chưa ?

— Rồi ! Được báo anh định trụ lại, tôi đến tìm ông cụ ngay. Anh đừng ngại, ông cụ vốn là người trọng chữ nghĩa chữ tín. Gặp anh ông cụ rất mừng. Thôi ta đi anh.

Hai người chui qua lớp rào vào lối cửa bếp. Đứng ngoài nhìn qua kẽ nan phen cánh cửa, Nghiêm thấy ông già đang ngồi xếp bằng trên bộ vạt tre, đầu đội chiếc khăn đầu riu bằng vải bông, trước mặt để chai rượu, ba cái

chén tổng đặt ba góc trong chiếc khay mộc. Sau lưng là bàn thờ trên để một lư hương đầy chân nhang, Đắp đăng hắng làm hiệu. Ông già bỏ chân xuống đi ra phía cửa.

— Bác ! — Đáp gọi khẽ.

— Vào!

Ông già hé cửa, hai người lách qua, ông phát vào lưng Đáp :

— Hẹn đầu hôm làm tao đợi hoài ha!

— Bác ơi! — Đáp chỉ vào Nghiêm nói — Đây là anh Lan, chuyện cháu nói với bác hôm nọ đó mà.

Bây giờ ông già mới quay nhìn Nghiêm gật đầu rồi kéo cả hai người ngồi xuống giường. Ông cầm chai rót rượu. nhưng mắt cứ nhìn Nghiêm làm rượu tràn ra ngoài. Nghiêm đỡ chai chuyển sang chén khác.

— Uống cái đã.

Nghiêm và Đáp cầm chén rượu uống cạn một hơi.

Ông già rót tiếp. Đáp đưa tay ngăn.

— Mời Bác với anh Lan <sup>(1)</sup>, cháu quay về ngay đây.

— Đi đâu mà vội — ông già kéo tay Đáp giục — uống thêm chén nữa cho ấm bụng. Rượu Bàu Sen không say đâu mà sợ.

— Đủ rồi bác ạ! — Đáp từ chối và nói — Độ này lý tưởng dốc tuần đi suốt đêm nghe bác.

— Biết rồi! Nhưng canh này nó ngã vào, tăng tị với con mụ chủ quán ở gốc cây đa, còn hương kiêu, tuần đình thì ôm nhau ngủ hết ngoài điếm rồi!

— Bác dám chắc? — Đáp hỏi.

— Muốn đi đêm phải biết ma chứ!

Nói vậy nhưng ông già không giữ Đáp lại mà đẩy cửa cho anh bước ra. Trong nhà chỉ còn Nghiêm và ông cụ Vị ngồi đối diện trên bộ vạt tre. Bây giờ anh mới nhìn kỹ

---

(1) Bí danh của Nghiêm.

ông Vị. Ông cụ người cao lớn, có vầng trán rộng, lớp tóc bạc cất ngắn lồm chồm, đôi mắt sáng trầm tĩnh nhưng nghiêm khắc, chòm râu lồm đốm bạc. Một vết sẹo dao chém vắt từ trán đến đuôi may phải. Tất cả hòa hợp vào nhau tạo cho ông cụ vẻ ngang tàng trung thực của một nghĩa quân xưa. Ông cụ cầm chai rượu lên, Nghiêm ngăn lại.

— Vừa rồi chú.

— Ở đây yên, anh cứ uống rồi đi ngủ không ngại.

Ông già bung đưa Nghiêm chén rượu với vẻ mặt trang trọng như hàm ý nghĩa thề nguyện.

— Anh uống thêm chén này nữa đề mừng anh đến với tôi và thưởng thức cái vị đậm đà ngọt nồng của rượu Bàu Sen.

Nghiêm đưa hai tay ra đón. Anh uống từng tợp một. Rượu Bàu Sen vẫn giữ cái vị thơm đậm và êm. Nước rượu trong vắt, những tấm rượu li ti sủi từ đáy tỏa ra chung quanh thành chén. Ông già nhìn Nghiêm nói giọng trầm trầm chậm rãi :

— Chúng tôi già rồi, các anh là lớp người mới, phải đứng ra gánh vác nghĩa lớn. Quảng Ngãi mình không bao giờ thiếu người đánh Tây. Người trẻ kẻ già tiếp sức nhau đuổi cho hết giặc mới thôi.

Ông già chỉ nói chừng ấy rồi ngồi, đầu hơi cúi về trước như nặng trĩu những suy nghĩ ưu tư; và từ cái dáng dấp ấy lại toát ra một thứ quyền uy của lớp người đi trước dặn lại con cháu nghĩa vụ đối với dân với nước.

Từ đêm hôm ấy Nghiêm ở lại đây, và căn nhà nhỏ trong hẻm núi là nơi phát đi những chủ trương lãnh đạo phong trào mà ông già là đầu mối liên lạc. Gần một tháng sau, Nghiêm mới triệu tập được cuộc họp cán bộ cơ sở.

Đêm tháng mười, trời mưa như trút nước, tối như mực. Nửa đêm ông Vị hé cửa cho Nghiêm lách ra. Anh men bờ ngòi vòng ra sau núi đến chỗ hẹn. Vừa gặp nhau, anh em đồng chí ôm, chặt Nghiêm như không muốn rời. Nghiêm kéo các đồng chí ngồi quanh. Anh thấy thiếu những khuôn mặt quen thân, nhưng lại có thêm nhiều đồng chí vừa mới trưởng thành từ trong phong trào như: Sáu Đắp, Út Diệu, anh Dần, bà Du... Nghiêm ngồi nghe báo cáo tình hình. Các đồng chí kê lần lượt tên những người bị bắt: Kha, Suyền, Long, Lên, Bình... và một số quần chúng tốt: ông Ý, chị Hải Long... Bọn địch đưa họ ra đánh đập trước mặt dân để uy hiếp tinh thần, nhưng thái độ hiên ngang của các đồng chí và quần chúng cốt cán đã cổ vũ tinh thần đấu tranh của đồng bào. Thành quản Trảo đưa lính về bắt đã chửi thề một câu: «Đ...mẹ bọn cộng sản có đốt xác động vào ca nông bản xuống biển nó cũng hóa thành sắt, thành thép», rồi nó sai lính giải tất cả tù cộng sản về tỉnh tra tấn.

Nghiêm quay sang hỏi đồng chí ngồi cạnh:

— Bà con mình sau mấy cuộc vây bắt, khủng bố của địch thì nghĩ sao anh?

— Sau mấy lần chúng lùng sục đánh đập dữ, một số ít dao động, số đông cốt cán vẫn vững vàng. Sau hôm bọn nó bắt anh Kha, anh Suyền, tối đó bà con cảm phần đốt nhà Cai Ngoan, Phó Sinh, chặn đánh xã Hướng nữa. Lý hương các xã nghe tin này cũng rụt.

— Lúc này — Nghiêm nói — không nên hạn chế lòng căm phẫn của quần chúng, phải lợi dụng để trấn áp kẻ thù nhưng tránh manh động vô tổ chức.

Một đồng chí khác kể:

— Bà con mình và tụi tui lo nhất cho anh. Mấy hôm đầu chúng tung tin bắt được anh. Ai gặp tụi tui cũng lo lắng sốt ruột hỏi tin anh. Tụi tui chỉ nói «đừng mắc lừa

chúng nó đẩy», nhưng trong bụng rất lo. Mấy hôm nay thấy chỗ nào cũng dán ảnh anh, treo bá cáo: «Ai bắt được Nguyễn Nghiêm, đầu số cộng sản, nhà nước bảo hộ thăng hàm bát phẩm, thưởng năm trăm bạc», thì bà con lại yên tâm.

Trong đêm tối Nghiêm mỉm cười. Cái trò hề thô kệch của bọn địch nhằm đánh cắp lòng tin của quần chúng vẫn là thế, và anh thầm cảm ơn sự tin yêu của đồng bào đối với mình. Nghiêm tự dặn mình phải có trách nhiệm đối với bản thân và với phong trào. Nghiêm phác họa rất nhanh trong óc chương trình hành động đề động viên quần chúng, củng cố phong trào. Anh trình bày ngắn gọn rồi kết luận: «Đảng phải bám sát quần chúng đề củng cố cơ sở đây mạnh phong trào». Anh dặn cách liên lạc, việc báo động khi có tình hình xấu. Xong cuộc họp mỗi người về một ngả. Nghiêm lần theo đường cũ về nhà, khi sao hôm đã khuất sau rặng núi phía tây, gà ngoài xóm xa bắt đầu gáy rộ. Vừa đẩy cửa bước vào anh thấy ông già đã ngồi xếp bằng tròn trên bộ vạt. Có lẽ từ tối đến giờ ông vẫn ngồi như vậy chờ anh. Thấy Nghiêm ướt sũng, ông đưa bộ áo quần giục anh thay. Nghiêm xuống bếp một lúc, khi trở lên thì ông già bưng đưa anh chén rượu. Đêm rét được uống một chén rượu Bàu Sen thơm ngon thấy nóng ran cả người. Nghiêm vừa đặt chén xuống, ông già rướn người lên rót cho Nghiêm chén nữa rồi trở lại cái dáng ngồi như cũ, đầu hơi ngàng cao, đôi mắt trầm tư lơ đãng nhìn ra xa và đột nhiên ông hỏi:

— Anh về ở đây, nhưng đã biết cuộc đời riêng tôi chưa?

— Dạ, cháu có biết sơ qua.

Không cần lời vào đề, ông Vị bắt đầu câu chuyện. Giọng ông trầm như kéo người nghe về một miền xa thăm của thời gian và chính ông cũng như từ miền xa xôi ấy mới trở về.

— Tôi theo cụ Âm Loan mấy năm trời lúc năm rừng sau khi xuống biển. Nghĩa quân chúng tôi quần đảo mãi vùng núi, vùng biển chờ thời. Sống ở đâu chúng tôi cũng được dân đùm bọc. Chủ tướng tôi vẫn thường căn dặn: «Nghĩa quân với dân như thuyền với nước. Thuyền động sóng chao, sóng xao thuyền động, nước rút thuyền đành bỏ không. Vì vậy mà nghĩa quân và dân phải tựa vào nhau như cá sống nhờ nước, thuyền lướt nhờ gió». Với anh em chúng tôi, chủ tướng dạy cái nghĩa của kẻ đồng tâm: «Sống thác có nhau vì nghĩa lớn, người quân tử khác kẻ tiểu nhân ở chỗ phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất. Đã kết nghĩa đồng tâm, đã vì tình đồng chí thì hạt muối cần đôi»... Suốt mấy năm năm gai nếm mật, không bao giờ chủ tướng xa cách nghĩa binh và dân chúng. Nơi nào nghĩa binh ở, chủ tướng đến từng nhà thăm hỏi việc làm ăn, săn sóc cuộc đời người già em bé. Đề đờ khó khăn cho việc đóng góp của dân, «Người» dạy nghĩa binh phải lo thêm việc cấy cấy và chính «Người» cũng cày cấy, dắt trâu xuống ruộng, vừa làm vừa dạy cho anh em chúng tôi cái đạo lý của người con đối với đất nước tổ tiên.

Ông già ngồi lặng thình như vậy một lúc như cố ghim giữ nỗi xót thương đang làm tác ghen ở cổ rồi tiếp:

— Nhưng mệnh trời không thuận, nghiệp lớn chưa thành thì chủ tướng chúng tôi bị bắt. Tin đó bay đi, anh em nghĩa quân thấy như có mũi dao lách nhẹ trong từng thớ thịt buồng tim mình. Có người xin thề sống mái với bọn giặc một phen để cứu chủ tướng. Nhưng chủ tướng chúng tôi nhấn lại lời dặn của «Người»: «Chớ nên vì tình riêng mà liều lĩnh quên thù lớn. Phải giữ lực lượng mà trả thù nhà». Bọn giặc đã hành hình «Người». Chủ tướng mất, nghĩa quân như rần không đầu tan rã dần, mỗi người về một phương làm ăn lánh giặc chờ thời. Nhưng



lòng vẫn nuôi chí báo thù cho nước, cho chủ tướng. Bàn thờ này tôi thờ chủ tướng để tưởng nhớ đến lời căn dặn cuối cùng của « Người ».

Giọng ông run run, ông ngồi lặng một lúc, hai hàng nước mắt lăn trên gò má. Một nỗi buồn sâu thẳm hiện trên khuôn mặt ông, khiến Nghiêm vừa cảm phục vừa mến thương tấm lòng trung nghĩa của người nghĩa quân già. Nhưng kỳ diệu thay, cái vẻ buồn thương trên khuôn mặt kia lại nâng tâm hồn anh lên cái đỉnh trong sáng lạ lùng về lòng tin, vào sức mạnh của người dân quê mình, những người dân như có sẵn trong dòng máu cái chất yêu nước căm thù giặc từ thuở Trần Quốc Tuấn thắng quân Nguyên; Lê Lợi diệt quân Minh; Quang Trung đánh bại quân Mãn Thanh truyền lại cho con cháu là những sĩ phu yêu nước, và đến lớp anh bây giờ thì được ánh sáng chân lý của Đảng, nâng tâm yêu thương căm giận lên cái đỉnh cao tuyệt vời. Anh thầm cảm ơn những người đã ngã xuống. Họ nằm xuống trong nhiều dạng khác nhau, kẻ ngoài trận tiền, người trên giường bệnh, kẻ bị treo cổ, người bị chém đầu. Nhưng tất cả đều gieo lại trong lòng người sau đức tin yêu tự hào vào truyền thống quật khởi của người dân Việt Nam; và nếu mai đây đến lượt anh nằm xuống thì cũng để góp thêm với các bậc cha anh tổ tiên một viên gạch xây niềm tin của dân mình lên cao mãi.

Ông già đã lấy lại vẻ bình tĩnh lúc đầu. Giọng ông chắc và nặng :

— Anh yên lòng mà ở đây. Tôi già rồi nhưng còn chút hơi sức nào quyết không phụ lòng tin của cách mạng đâu.

Hai người ngồi thêm một lúc nữa rồi ông già giục Nghiêm:

— Anh vào buồng nằm cho tỉnh.

Tiếng gà gáy trong xóm thưa dần, ánh sáng chui qua ngạch cửa lọt vào nhà. Nghiêm nằm nhắm mắt, nhưng không sao ngủ được. Câu chuyện về cái chết của ông già Ý mà các đồng chí kể lại đêm qua làm xao xuyến mãi lòng anh. Hình ảnh ông già đầu tóc bạc phơ, gần một đời đi ở không đủ nuôi miệng. Quanh năm trên mình chỉ có tấm áo bà ba bạc trắng đôi vai, lúc nào cũng thấm đẫm mồ hôi và chiếc quần xà lỏn<sup>(1)</sup> đầy mụn vá. Ngày đông tháng giá khi đi làm ông khoác thêm chiếc áo toại, lúc ở nhà ngồi bên bếp lửa ông choàng chiếc bao tải. Tháng mười trời mưa tầm tã, nước ngập trắng đồng, nhưng cần liên lạc đi đâu ông già mang toi đội nón bước ngay không hỏi thêm một tiếng. Nhưng khi bàn chuyện vào Đảng, ông già lại chấp hai tay trước ngực nói rất nghiêm trang: «Tôi già sức lực còn được bao lâu. Tôi xin làm người quần chúng trung thành theo Đảng đến cùng». Người lão nông ấy sợ mình vào Đảng mà không còn nhiều sức lực nữa đề cống hiến xứng đáng cho Đảng và muốn dành vinh dự đó cho người khác. Sau cuộc biểu tình, ông già bị bắt. Bọn địch phát hiện ra ông là liên lạc, nên đích thân thằng Tạ Ảnh, chánh văn phòng sở mật thám tỉnh tra tấn ông chết đi sống lại mà chỉ hỏi một câu.

— Thằng Nghiêm, cầm đầu cộng sản tỉnh này trốn đâu?

— Không biết!

— Đừng giấu, mấy thằng cộng sản bị bắt đã nhận và khai rồi.

— Vậy ông đi mà nghe chúng nó.

Thằng Ảnh đánh ông già cho đến chết ngất rồi bỏ đi ra, lúc sau trở lại, thấy ông già tỉnh, nó lại đánh, lại hỏi.

---

(1) Quần cộc.

— Ai là cộng sản ?

— Tôi.

— Không, mà chưa được gọi là cộng sản.

— Vậy thì ông rõ rồi. Hai ngày nay ông đánh tôi chết đi sống lại chỉ hỏi có một điều : « Ông Nghiêm trốn đâu ? » Tôi chưa phải là cộng sản sao biết được.

— Nhưng mà làm liên lạc nên biết chỗ đi về, chỗ trốn của thằng Nghiêm. Bọn nó khai cả rồi !

Ông già quay mặt đi, một thoáng vui hiện trên khuôn mặt sưng húp tím bầm của ông. Ông đoán biết được sự quanh co đầy mâu thuẫn trong cách nói của nó. Ông thấy lòng mình vui hẳn lên : « Vậy là chúng nó chưa biết gì về anh ấy, anh vẫn còn ở ngoài đề lãnh đạo phong trào ». Một ý nghĩ chạy nhanh qua đầu ông : « Tao phải đánh cho sụp cái thói bất nọ của mày ». Ông quay lại nói quả quyết :

— Tôi bị tra tấn đánh đập mấy ngày nay mà vẫn không khai nửa lời. Ấy vậy nhưng tôi đã được vào Đảng đấu. Cho nên đũa nào đã nhận với ông nó là cộng sản ; khai với ông cơ sở Đảng thì ông đừng tin vì chúng nó chưa đáng là người cộng sản.

Mồ hôi lấm tấm trên trán tên hung thần Tạ Anh, nhưng lại như có giọt nước lạnh buốt len lõi chạy từ đầu xuống sống lưng nó. Nó cảm thấy những cố gắng mấy ngày qua, và những điều nó biết được qua miệng những đứa bạc nhược kia đều vô nghĩa. Ông già đã dạy cho nó bài học thực tế. Mà đúng vậy, những thằng cộng sản nó gặp tất cả đều như ông già này. Nó cảm thấy bất lực. Trong nó cảm giác căm thù nhào lộn với kính trọng, khiếp sợ lòng dũng cảm phi thường của những người cộng sản. Nó gọi như thét :

— Hắc !

Một thằng béo lùn bước vào. Toàn thân nó một màu đen, da đen, tóc bờm xồm đen, áo quần đen. Trông nó như con quỷ gác vạc dầu dưới âm phủ vừa mới được gọi về. Thằng Anh hást hàm về phía ông già. Nó lạng lẽ bước đến. Bằng một cử chỉ thô bạo nó xốc nách ông Ý đứng dậy. Nhưng kia, thằng Anh đã bước đến sát vào mặt nó bốp bốp :

— Liệu hồn, nó chết thì mày tù !

Thằng đao phủ, con quỷ diêm vương đứng ngổ người. Nó chưa kịp hiểu có chuyện gì thay đổi trong lòng tên bạo chúa của mình.

Ông Ý lả dần và chết ngay đêm hôm ấy. Những giọt nước mắt thấm ướt đôi gò má Nghiêm tự lúc nào và những khuôn mặt quen thân : Long, Lân, Bình, ông Ý, Suyền, Kha... lần lượt hiện ra trong óc anh. Anh nghĩ : Cuộc chiến đấu lại bắt đầu.

# Chương VII

## 1

Chị Hà bế Diệp, con bé ng<sup>h</sup> say trong lòng mẹ. Nga nằm cạnh, đầu nó nghiêng về một bên, mái tóc rơi xuống má và cả trên mặt gối trắng. Nhìn con chị thấy lòng bàng hoàng nôn nao. Trước hai đứa con mà chị yêu chị quý hơn cả đời mình, hình ảnh chồng lại hiện ra trên từng nét mặt của con. Vẫn cái trán cao bướng bỉnh, đôi mắt to không chút sợ sệt, một khóe miệng hơi trễ xuống vẻ thách thức. « Anh ấy đây rồi », Hà gọi thầm. Kỷ niệm xưa như những sợi tơ dăng mắc khắp nơi, như những cánh tay vươn dài ra níu kéo chị quay về dĩ vãng. Nhìn vào chỗ nào Hà cũng bắt gặp những nét quen thuộc mà bấy năm trước đây, lần gặp đầu tiên đã làm lòng chị xao xuyến.

Nhưng khi mẹ hỏi: «Thế nào Hà, người ta muốn xin con về làm dâu đấy» thì chị cúi đầu không nói, hai hàng nước mắt chảy dài trên má. Mẹ lại bảo: «Sao con khóc? Không thuận thì thôi mẹ nào ép. Nhưng anh ấy tao coi ra người đứng đắn hiền từ, lại là con nhà gia giáo. Tùy con đấy!». Mẹ hiểu sao được lòng chị lúc này. Ngay lần gặp đầu tiên chị đã cảm thấy số phận mình gắn liền với con người ấy. Chị chỉ thương mẹ già, cha mất sớm, các em còn nhỏ dại, ai giúp mẹ săn sóc dạy bảo các em. Nhưng chị lại sợ mẹ không hiểu lòng mình mà từ chối thì tội người ta, bỏ qua dịp may trong đời chị. Chị nói rất khẽ: «Mẹ bằng lòng con xin thuận». Mẹ nói như giảng giải: «Không con ạ! Mẹ chẳng ép con đâu. Ngày trước khi lấy cha con bà ngoại chỉ nói với mẹ một câu: «Chồng khôn thì nổi cơ đồ, chồng dại luống tồn công phu nhọc nhàn». Tùy lòng con! Thế rồi mẹ về với cha con. Vợ chồng sống với nhau hơn năm mặt con mà bây giờ mỗi lần nghĩ đến cha con, mẹ vẫn thầm cảm ơn số phận đã cho mẹ gặp người chồng tốt. «Trăm năm tính cuộc vuông tròn. Phải dò cho đến ngọn nguồn lạch sông». Con chưa biết người ta thì chưa thuận. Còn nhà ta biết cụ Tú trên ấy là người có nghĩa khí. Nhà người ta là nhà nền nếp lại đơn chiếc hiếm hoi. Con về đấy chắc vất vả. Nhưng con gái lấy chồng cốt sao gặp người tử tế còn sướng khổ là do đôi bàn tay vợ chồng con ạ. Thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn. Mẹ nghĩ vậy».

Đêm hôm ấy chị Hà trần trọc không sao ngủ được. Hình ảnh người con trai cao gầy, có đôi mắt sáng, vầng trán rộng, đi đứng nói năng hiền hậu, lịch sự cứ lần lượt trong đầu chị. Từ hôm đó, những lần ngồi bên mẹ quay tơ, theo mẹ ra bãi dâu, trong câu chuyện với mẹ, Hà kín đáo khen người con trai ấy. Mẹ hiểu lòng con chỉ cười, còn Hà xấu hổ cúi đầu tránh cái nhìn âu yếm và thông cảm của mẹ. Một năm sau chị

về nhà chồng. Bảy năm trôi qua chị đã chứng kiến biết bao nhiêu đổi thay trong gia đình này, cái gia đình cứ theo thời gian mà sa sút mãi không vực lên được nữa. Từ sau ngày bà Tú mất, Nghiêm đi lại hoạt động, bạn bè đi về đông, chi tiêu cho đoàn thể nhiều khoản không lường trước được. Lắm hôm nhà không còn một lon gạo, tiền cũng chẳng có lấy một chĩnh. Nhưng « khách » vẫn đến, công việc vẫn cần tiền, chị phải vay mượn cầm thế đồ đạc trong nhà để lo cho xong công việc của Đảng. Mới, tháng trước đây chị đã phải bán đôi hoa tai, món đồ cưới cuối cùng của vợ chồng chị để trả số tiền lãi cho vợ chồng hương bộ Đoàn. Lắm lúc khó khăn tưởng chừng như không sao vượt nổi. Ấy vậy mà rồi qua khỏi cả. Nhưng dù lo đến bao nhiêu chị vẫn chưa thấy lo như gần hơn hai tuần nay chị lo cho chồng. Một đám cãi nhau to bên xóm, một tiếng trẻ khóc thét lên cũng làm chị giết mình. Hôm kia đang đêm bà Cầu bên hàng xóm, người ở cho nhà chủ Cát chạy sang gọi :

— Mợ Mười ơi ! Thằng Đạt mới về hồi chiều, lúc ăn cơm tôi nghe nó nói gì với lão chủ Cát hình như là tụi nó bắt được cậu Mười rồi mợ ơi !

Chị Hà vùng dậy vịn to ngọn đèn, nghe bà Cầu nói dứt câu, chị gieo người xuống giường mặt nhợt nhạt ngơ ngác. Bà Cầu lay vai chị gọi.

— Ủa ! Mợ làm sao vậy. Tui nghe loáng thoáng chẳng biết có đúng không.

Chị Hà lấy lại bình tĩnh nói :

— Cảm ơn thím.

— Mợ ơi — Bà Cầu nói — Phải bình tâm nghen mợ để xem ngày mai có tin đồn đại gì không ?

Bà Cầu nhìn Hà một lúc không biết khuyên giải thế nào rồi ra về. Bây giờ chỉ còn lại mình Hà, chị nhìn hai con mà tưởng như không phải chính mình ngồi đây, mà

chị như đang ở tận đâu xa chỉ có cái bóng lạng lẽ trở về nhìn hai con. Chị ngồi yên như thế một lúc lâu, nước mắt chảy đầm đìa trên má và qua khoảng không mờ mờ trước mặt, chị như thấy chồng đang nhìn mình bằng đôi mắt triu mến và nghiêm khắc trách : « Sao em khóc, kẻ thù đang muốn chúng ta khóc thương và quỳ gục dưới chân chúng. Đừng khóc nữa ! Hãy đứng lên em ! » và chị đã nói với chồng những lời tâm sự « Anh ơi ! Cho em được khóc chỉ với riêng anh thôi, còn với chúng nó em sẽ nhìn thẳng vào mặt mà nói rằng : Tao không sợ gì hết ! »

Một sức mạnh nào đó đã giục Hà đứng dậy. Chị thu xếp đồ đạc của chồng vào chiếc va li như đang chuẩn bị cho anh một chuyến đi xa.



Từ ngày bà Tú mất, cứ mỗi lần có chuyện lo lắng Hà lại ám mơ thấy mẹ. Bà thường dặn dò rất nhiều điều. Nhưng lúc tỉnh dậy chị không sao nhớ hết, chỉ còn nhớ nên đem cầm đám ruộng một mẫu cho ông Chinh, hay bán mấy chiếc nồi ba cho bà Mậu lấy tiền cho các đồng chí đi công tác, mua giấy mực in truyền đơn, may cờ, may thêm cho Nghiêm chiếc áo dài... Những lần như thế chị không sao ngủ lại được. Cứ nhắm mắt là y như có bà cụ trước mặt. Vần thân hình thấp bé, dáng đi chậm và đôi mắt nhìn con cháu âu yếm, bà cụ dặn Hà từ việc nhỏ đến việc lớn.

Đêm qua sau khi nghe bà Cầu báo cái tin không lành ấy, chị lo lắng trần trọc mãi gần sáng mới thiếp đi một lúc thì mơ thấy bà cụ về. Như có việc cần đi vội, bà cụ chỉ hỏi thăm các cháu và bảo chị : « Con yên tâm, chồng con vẫn mạnh khỏe ». Chị Hà giật mình thức giấc khi con gà trống sau nhà đập cánh gáy tàn canh năm. Chị Hà không tin



nhảm nhí. Chị nghĩ: Minh mong chồng gặp điều may nên cũng mơ thấy điều may đấy thôi. Nhưng trong lúc lòng dạ rối như tơ vò, điều mộng ấy cũng làm chị yên lòng đôi chút. Chị thấy nhớ bà Tú quá và đứng dậy thắp mấy nén hương cắm lên bàn thờ. Mùi hương tỏa ra ngào ngạt làm cho không khí yên tĩnh trong nhà trở nên thiêng liêng lạ. Ánh sáng đã lọt qua khe cửa. Bỗng có tiếng người chạy rầm rập ngoài vườn, tiếng sắt thép chạm nhau lách cách. Chị chưa kịp hiểu chuyện gì thì đã nghe tiếng chân thằng Đạt và bọn hương lý bước lên thềm nhà, đập cửa nói oang oang:

— Mở cửa! mở cửa!

Chị Hà đi lại mở cửa. Bọn chúng ủa vào. Bảy giờ ngoài sân một đám lính khố xanh có đến hai mươi đứa và hai tên quan Tây đang đứng. Thằng Đạt và xã Ưc khệ nệ bê hai chiếc ghế ra đặt giữa sân, cúi khom người mời các quan phụ mẫu ngồi rồi quay vào nhà, theo sau chúng có ba thằng lính. Chị Hà đoán biết cái gì sẽ xảy đến. Nhưng lạ thay có niềm vui nào từ trong sâu thẳm lòng chị giục đôi chân bước nhanh hơn, thái độ bình tĩnh, kiên quyết hơn. Phải rồi, chị vừa nhận ra niềm vui: Anh ấy vẫn còn sống, cái rừng quắn chúng cách mạng dành cho anh chỗ ngồi kín đáo để tiếp tục lãnh đạo phong trào. Thằng Đạt chẳng bảo chị: « Không bắt được thằng Nghiêm tao đốt trụi nhà này » là gì! Ừ! mặc sức chúng bay đốt, miễn là anh ấy còn, cách mạng còn.

Có tiếng thằng Đạt quát:

— Con mẹ Cầu kia đi đâu?

Chị Hà quay lại thấy thím Cầu đã đứng sau lưng. Trên khuôn mặt thím vẻ sợ sệt vẫn không giấu được niềm vui đầy thông cảm khi bắt gặp đôi mắt chị.

— Thôi thím về nghỉ — Chị Hà nói với bà Cầu.

— Mợ ơi! — Bà Cầu thì thăm — Đoàn phu vác kìn ngoài đường ngheen mợ.

— Kệ nó, thím về nghỉ. — Chị Hà giục.

— Về! — Thằng Đạt quát.

Thím Cầu quay lưng bước nhanh ra. Thằng Đạt bước lên, sau lưng nó là xā Úc. Nó quát tháo, hoa tay múa chân như muốn tỏ với hai tên quan Tây ngồi kia sự tận tụy của mình. Nhưng thực ra tâm trạng của nó lúc này cũng hoang mang, lo sợ có điều không vừa ý bọn chủ Tây, tuy vậy nó vẫn hét:

— Thằng Nghiêm làm cọng sản đốt nhà hương lý xā Lộ Bàng nên quan lớn cho lính về đây đốt nhà nó.

— Sao các ông nói vậy? — Chị Hà cãi — Chồng tôi đốt nhà người ta sao các ông không bắt?

— Nếu bắt được thì phải nói.

Thằng Đạt vừa nhận ra câu trả lời của mình như một lời thú nhận sự bất lực của bộ máy đàn áp có súng ống và một lũ đông tay sai mà không tìm ra nổi người cầm đầu cọng sản tỉnh này. Nó chửi thẹn.

— Không nói lời thôi, lệnh quan là đốt sạch.

— Đây là nhà thờ họ, không phải nhà riêng của chồng tôi! — Hà chống lại.

— Nhà thờ họ cũng đốt, không phải lý sự.

Thằng Đạt nói trong tiếng rít qua kẽ răng.

Hai tên Tây thấy người đàn bà mảnh dẻ kia chẳng có chút gì sợ hãi cũng lấy làm lạ. Chúng gọi viên thông ngôn đến nói gì, rồi chỉ thấy viên thông ngôn chạy lại chỗ thằng Đạt quát:

— Anh không làm nên trò trống gì cả. Quan lớn ra lệnh đốt.

Thằng Đạt khoát tay bảo tụi lính:

— Đốt!

Và tay nó đốt trước. Ngọn lửa bắt đầu từ phía nhà bếp lan dần ra như con quái vật mở rộng cái miệng đỏ máu nuốt dần miếng mồi to lù lù trước mặt. Chị Hà chạy thẳng đến trước hai tên Tây và viên thông ngôn nói:

— Các ông phải để tôi lấy thóc lúa đồ đạc của tôi ra chứ.

Rồi chẳng cần biết chúng có đồng ý hay không, chị Hà chạy vào phía nhà ngang xúc thóc hất ra sân. Thăng Đạt mãi chạy quanh cùng với xã Úc thúc bọn lính đốt. Ánh lửa hắt lên khuôn mặt thắm đẫm mồ hôi của nó một màu đỏ như máu. Chị Hà đã đem ra được một đống thóc ở góc sân. Vài người lính đã vớt hộ ra cho chị nào nôi, bát ăn cơm, hòm quần áo và một số đồ dùng lặt vặt. Cái nhà bếp đã sụp hẳn. Ngọn lửa lan sang nhà cầu và như con quái vật say mồi, ngọn lửa cứ bốc cao tưởng không sức nào ngăn nó được. Thăng Đạt mệt nhoài. Nãy giờ nó muốn tổ tất cả lòng trung thành với chủ để chuộc cái tội nó về làng mà không phát hiện được trước cuộc biểu tình, và còn bị cộng sản làm nhục. Nó bước đi lảo đảo. Nhưng khi nhìn thấy đống lúa và số đồ đạc ở góc sân nó bỗng gào lên:

— Ai cho đem ra đây? Đốt hết!

Nó vỗ tay lôi hòm áo quần, chị Hà ngăn lại:

— Người ta để tôi mang ra, anh không được động tới.

Thấy hai người giằng co, viên thông ngôn đi lại. Nó kéo vai thăng Đạt nói bằng giọng khinh bỉ:

— Để mặc người ta. Anh muốn giam đói mấy đứa nhỏ nữa sao?

Thăng Đạt đứng yên, nó thả rơi những thứ cầm trong tay một cách bực bội. Như con thú bị đạn lồng lên, nó chạy về phía ngọn lửa đang cháy. Bỗng chân nó giẫm phải vật gì, nó nhìn xuống thấy một chồng vở học sinh. Đạt

nhặt một cuốn lật ra xem. Đó là cuốn vở toán tập. Nó nhận ra ngay nét chữ cứng cáp của Nghiêm và những điểm mười màu son đỏ của thầy giáo. Nó nhìn chăm chăm, tay lật từng trang vở. Những điểm 10 trước mắt với nét chữ cứng cáp của Nghiêm như thách thức nó. Thăng Đạt cảm thấy không phải nó thua địch thủ mình hôm nay mà ngay từ ngày còn ở ghế nhà trường. Nó điên cuồng xé nát từng cuốn vở vút vào lửa. Từ sự ganh ghét riêng lẻ chật hẹp, nó chợt nhận ra cả một lực lượng thù địch rùng rùng đáng sợ, rộng lớn, quyết liệt đang vây hãm giai cấp rỏ và quan thầy nó. Thăng Đạt lao đảo ra đứng tựa vào gốc cau cuối sân chờ cho khi cả cái nhà sụp xuống và ngọn lửa hạ thấp mới chịu ra về cùng với mấy người đoàn phu.

## 2

Buổi mai.

Khi đang đông đỏ rực như một lò than hồng từ dưới chân trời hắt lên và những đụn mây hình thù giống những xóm làng quê cất hình lên nền trời thì Nghiêm cũng từ cuộc họp với chi bộ cơ sở Bến Mốc trở về. Anh chuyên cơ quan lãnh đạo từ nhà cụ Vị về Bến Mốc đã hơn một tháng nay. Bến Mốc là nơi giao hội của nhiều thuyền buôn từ miệt Kỳ Tân, An Chuần chở cá mắm vào và mua thóc lúa ngô khoai ra. Đây là nơi buôn bán sầm uất trên bến dưới thuyền. Ở đây anh biết tin tức phong trào nhanh hơn nhờ các đồng chí qua lại buôn bán, và đánh lừa được sự chú ý của địch. Nghiêm ở nhờ nhà bà Du, thím họ bên vợ, một cơ sở tốt. Ban ngày anh ngồi dưới hăm, đêm đêm lên nhà đi lại hội họp với chi bộ cơ sở.

Về đến nhà vừa đẩy cửa Nghiêm gặp bà thím đứng chờ sẵn.

— Có liên lạc đến Mười à! — Bà bảo Nghiêm.

— Đâu thím?

— Cô ấy đi cả đêm mệt tao để nằm nghỉ trong buồng kia.

— Đề chị ấy nghỉ một lúc thím ạ.

Mấy hôm nay Nghiêm sốt ruột chờ liên lạc. Tình hình phong trào bên ngoài thay đổi nhanh quá, anh muốn biết cụ thể để có chủ trương đối phó kịp thời. Nghiêm phác họa nhanh trong óc những công việc phải làm ngày hôm ấy và những quyết định cần giải quyết sau khi chờ nghe báo cáo tình hình. Anh ngồi tựa lưng vào vách nhìn lên nhà về đêm chiêm.

Đã thành thói quen, trong giấc ngủ Út Diệu vẫn luôn luôn nghe ngóng. Thoảng có tiếng bước chân, chị đã choàng đứng phát dậy và sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc xảy ra.

Khi bà Du bước vào buồng thì Diệu đã đứng sát vách hai tay thu lại. Bà cụ nhìn cô gái liên lạc vừa buồn cười vừa thương.

— Anh Nghiêm về rồi — bà nói với Diệu.

Chị Diệu định bước ra, nhưng bà ngăn lại :

— Cô ngồi đây, tôi nói anh ấy vô, ra ngoài kia không tiện. Nghe xong một lúc anh phải xuống hầm mà. Đạo này tụi nó dòm ngó lung sục như chó điên vậy.

Bà già ra phía cửa đưa tay làm hiệu cho Nghiêm vào. Nhìn thấy Nghiêm, Diệu mừng rỡ. Đã nhiều lần mang tài liệu, tin tức đến cho Nghiêm và nhận tài liệu thư từ của Nghiêm chuyển đi các cơ sở, nhưng lần nào gặp đồng chí lãnh đạo cấp trên của mình Diệu cũng thấy như có một niềm vui, một sức mạnh nào đó động viên thúc giục chị hăng hái vượt qua mọi khó khăn. Nghiêm mặc bộ quần áo vùng biển băng vải thô nhuộm nâu. Mặt mũi, tay chân hung hung đỏ. Thoạt trông anh có

dáng điệu thật thà quê mùa. Không ai ngờ được đó là một con người đang làm bao nhiêu việc quan trọng trong giờ phút nguy hiểm không lường được. Chị liên lạc cứ nhìn đồng chí lãnh đạo của mình. Nghiêm cười hỏi :

— Lần này cô trông tôi lạ hẳn đi phải không? Người có vẻ lam lũ. Tôi nhuộm lưới, làm mắm với bà con đồng chí mình đấy. Bà con vùng này phần lớn là người nghèo, làm ăn vất vả nên ở đây có điều kiện xây dựng thành cơ sở vững chắc. Bây giờ cô báo cáo tình hình phong trào đi.

Út Diệm lần trong gấu áo lấy ra bốn mảnh giấy nhỏ đưa cho Nghiêm. Anh liếc mắt đọc rất nhanh. Những nét chữ quen thuộc của Huy, Hoàng báo cáo tình hình phong trào các huyện Mộ Đức, Nghĩa Hành và thư Cang báo cáo tình hình các huyện Bắc Trà. Thư Hàm báo cáo tình hình Ba Tơ và địa điểm họp tỉnh ủy mở rộng sắp đến ở nhà ông Huệ. Đọc xong, Nghiêm vò bốn mảnh giấy con nhai nát rồi quay lại nghe Diệm báo cáo cụ thể kết quả các cuộc đấu tranh ở Mộ Đức, Sơn Tịnh, khí thế quần chúng và sự khùng bố ráo riết của địch. Anh ngồi đầu hơi cúi, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Diệm. Đôi mắt từng lúc bỗng sáng lên sự suy nghĩ cân nhắc, đôi môi hơi mím lại và lúc ấy cả khuôn mặt bỗng lộ ra nét nhanh sắc lạ thường. Diệm nói tiếp :

— Từ sau mấy cuộc biểu tình liên tiếp, bọn nó ra sức khùng bố dữ. Lính các đồn phái thêm về huyện, nơi nào nghi chúng lũng đến, đang đêm cũng bắt người đánh đập, đốt nhà, phá làng. Lão tri huyện Nghĩa Hành vừa đưa lính lên vây bắt và đốt trụ hàng trăm nóc nhà ở các làng Phú Khương, Phú Thọ, Tân Phú, Nhơn Lộc.

— Ở đâu bây giờ cũng gặp khó khăn — Nghiêm giải thích — Ngoài Nghệ Tĩnh bọn nó còn triệt hại hàng huyện, nhiều bà con, đồng chí mình bị chúng xử bán, bắt tù.

Nhưng nó càng nén chặt thì sức bùng ra càng mạnh. Trước mắt bây giờ phải gấp rút củng cố cơ sở, phát triển tổ chức Đảng. Không có cơ sở Đảng rộng khắp và vững chắc thì quần chúng có cảm uất cũng vẫn không đưa phong trào lên được.

Nghiêm nhìn Diệu chăm chú như đề tính lại những suy nghĩ trong đầu rồi nói chậm rãi :

— Lần này cô gặp tôi ở đây, lần sau cô liên lạc với anh Hoàng theo địa điểm đã quy định. Hôm nay cô mang số tài liệu này về trao cho anh Hàm, anh Hoàng và thư tôi gửi anh Cang. Lâu nay cô làm việc với tôi, bây giờ phải một mình lo liệu, gặp việc gì khó sẽ có anh Hoàng giúp đỡ. Cô cần thận trọng, hiện nay kẻ địch đang săn bầy chúng ta ráo riết đấy. Trong công tác vận động phong trào phụ nữ cô còn gặp khó khăn. Nhưng tin ở mình và có các đồng chí giúp đỡ, cô sẽ làm tốt. Bây giờ cô chuẩn bị đi ngay, đừng ở lại đây lâu không có lợi.

Bà Du bước vào.

— Cô ơi ! Tôi sắp sẵn đôi thùng mím ngoài kia ; cô cứ vậy quảy đi ra bến đón thuyền xuôi mà về.

Diệu đứng dậy ngập ngừng, giọng hạ thấp :-

— Thằng Đạt dẫn lính đồn và Tây về đốt nhà anh rồi.

Nghiêm hơi cau mày. Khuôn mặt vốn hiền hậu giờ đây danh lại vẻ kiên quyết.

Bà Du hỏi Diệu :

— Con Mười và sắp nhỏ <sup>(1)</sup> có sao không có ?

— Dạ không.

Bà Du mếu mào :

— Mẹ con chúng nó lấy gì nuôi nhau bây giờ hỡi trời !  
Mai tôi lên coi sao.

---

(1) Bọn nhỏ, tiếng khu Năm.

Bà Du không giữ được bình tĩnh hai tay ôm mặt bước ra, đôi vai gầy khẽ rung lên trong tiếng nấc. Nghiêm ngồi xuống ghế, đầu hơi cúi, bóng anh ngược nhìn Diệu bằng đôi mắt nghiêm nghị. Con gió lớn đã qua rồi. Bầu trời tuy vẫn còn đầy mây xám nhưng bên trên những đám mây kia chắc chắn phải là màu trời xanh, đầy hy vọng. Nghiêm nói chậm rãi :

— Miễn là các đồng chí còn, nhà tôi và các cháu khỏe mạnh là tốt rồi. Cuộc chiến đấu nào mà không có tồn thất.

Ngừng một lúc, Nghiêm giục :

— Cô đi kéo muộn.

Diệu đi rồi Nghiêm xuống hầm. Anh ngồi tựa lưng vào thành, đầu ngả ra sau nhìn lên cái vòm sáng từ ngoài sân hắt vào. Anh dành những giây phút cho vợ và con. Dòng suy nghĩ đưa anh về những ngày thật xa khi người con gái ấy cùng chung sống với anh. Bao nhiêu kỷ niệm vui buồn lần lượt hiện ra rõ dần tha thiết, nhớ thương cho đến khi họ ở chung với nhau ba đứa con mà bây giờ còn hai, thì tình cảm ấy cứ tăng lên mãi, sâu lắng mặn nồng. Hà đã giữ đúng lời hứa « anh đi lâu mấy em vẫn chờ và nếu vì việc nghĩa anh đi mãi không về em cũng vẫn chờ ». Nghiêm nhận ra cái làm nên giá trị trong tình chồng vợ của anh không chỉ là chuyện thủy chung, thương nhớ mà còn chính là lòng yêu nước tha thiết, sự ủng hộ trong sáng của Hà đối với công việc anh. Như có bàn tay nào đó đặt lên vai Nghiêm giục : « Bao nhiêu việc đang chờ kia kia, tập trung sức lực vào đi anh ». Nghiêm cúi xuống viết. Suốt ngày hôm ấy cho đến khuya, Nghiêm thảo chỉ thị, vạch kế hoạch chỉ đạo phong trào đấu tranh và quyết định chuyến đi kiểm tra các cơ sở Đảng. Mãi gần sáng, Nghiêm mới thiếp đi được một lúc. Bóng có ai cầm vai mình lay mạnh. Nghiêm ngồi bật dậy. Thím Du ghé sát tai anh :

— Lĩnh váy! đi ngay! mọi việc có thím lo.



Nghiêm lách qua cửa sau ra vườn. Lợi dụng sương muối buổi mai dày đặc, Nghiêm men bờ rào theo lối tắt qua các vườn lên xóm trên. Bà Du thu vén các tài liệu quan trọng bỏ xuống hồ rác sau nhà lấp cát rồi đổ xác mắm lên trên. Trở vào nhà bà rút bó truyền đơn chia đều nhận vào bốn thùng tô-nô<sup>(1)</sup> mắm cái rồi lấy sào đánh mạnh cho giấy tan trong mắm. Bà làm việc ấy bình tĩnh thành thạo như một công thức được sắp sẵn.

Bọn lính đã vào nhà. Đi đầu là Quản Trảo và viên quan một người Pháp, theo sau có chừng mười lính khố xanh. Bọn còn lại khá đông, lưỡi lê tuốt trần vây quanh vườn nhà. Bà Du làm ra vẻ ngơ ngác, Quản Trảo tiến đến tắt bà, quát :

— Chồng mày đâu ?

— Hơn tháng nay chồng tui chớ nắm lên nguồn bán.

— Chạy giấy cho cộng sản hả ? Thằng Nghiêm đâu ?

— Nghiêm nào ? Thằng cháu tui hả ? Nó làm cộng sản nhà nước bắt rồi.

— Chưa ai bắt được cá — Quản Trảo dần từng tiếng — Nó trong nhà này.

— Không tin ông cứ lục.

Quản Trảo quay lại viên quan một. Bảy giờ nó không hùng hổ quát tháo như khi nói với bà Du. Nhà Quản Trảo hai đời đi lính cho Tây. Đời cha nó sung vào đội lê dương sang Pháp đóng đến lon đội. Đến đời nó nhờ học được của cha kinh nghiệm lườn cúi và phục dịch quan Tây tận tụy, nên ở ngạch khố xanh gần mười năm Trảo đã leo lên đến chức Quản. Nó khúm núm nói một

---

(1) Loại thùng gỗ to dùng để đựng mắm.

tràng tiếng Pháp. Viên quan một trả lời nó rồi nhìn bà Du cười hóm hỉnh. Quản Trảo quay lại :

— Quan lớn bảo không khai, nếu bắt được thằng Nghiêm trong nhà thì sẽ bán chết mẹ và thiêu trụi cái nhà này.

— Tùy các ông.

Bà trả lời giọng không có vẻ gì lo lắng. Bây giờ cả xóm Bến Mốc ồn ào như vỡ chợ. Tiếng người gọi, tiếng chó sủa, tiếng lính quát tháo người đi lại gánh gồng ngoài đường, tiếng phụ nữ kháng cự bọn lính chòng ghẹo.

Tụi lính lùng sục ngoài vườn chừng đã mệt mà không tìm được gì. Một số thằng mờ hôi nhể nhại kéo vào ngồi trước sân chửi thề, nói tục. Một thằng từ phía nhà sau bước ra hỏi bọn đang ngồi :

— Thấy gì không mấy của nội ?

— Có! — Một thằng trong đám lính đang ngồi khoanh ngón tay trở và ngón tay giữa thành cái rất tục đưa ra trước mặt — Có cái này nè!

Đám lính ngồi quanh cười ồ. Thằng vừa hỏi quay vào, đi vòng ra phía chái nhà, thấy mấy thùng tô-nô đựng mắm cái. Sẵn chiếc sào đánh mắm bên cạnh, nó đặt súng xuống cầm sào khuấy thật mạnh từng thùng. Bà Du trong nhà chạy ra kêu :

— Trời ơi ! Tui cấm đặng<sup>(1)</sup> từ tối qua đến giờ chờ mức nước mắm trong ra, sao thầy đánh vậy.

— Đánh coi các người có giấu gì trong này không ?

— Đừng thầy! Nước đục lên cả rồi. — Bà Du giữ tay nó lại.

— Bộ bà giấu tài liệu trong này sao mà làm kỳ vậy ?

Nó hất tay bà ra, và cầm sào ngoáy thật mạnh làm đổ cả cái đặng xuống, Bà Du giật lại cái sào từ tay nó cố ý

---

(1) Dụng cụ lọc mắm dan bằng tre.

ngồi cho máu tung tóe ra ngoài. Thằng lính nháy mắt lại tránh, tay phải nhúng giọt máu bám trên áo miệng chửi :

— Đ... mẹ làm ăn như con khếch !

Nó cúi thủ đi ra ngõ.

Quản Trảo bước như sủi từ ngoài vào. Bọn lính ngồi ở sân vội đứng dậy rạp chân thẳng người chào. Quản Trảo vẻ mặt hăm hăm hỏi như gào :

— Sao tụi bay ngồi đây ? Tao bắn chết mẹ hết.

— Bầm quan đội — một thằng nói — Chúng tôi tìm khắp, lục hết nhưng không thấy gì chỉ có...

— Có gì ? — Trảo hỏi dồn.

— Có rác lẫn với xác mắm đồ lung tung ngoài vườn.

Tên lính lúc nãy khoanh hai ngón tay trả lời thay bạn. Quản Trảo tức như điên. Nó chửi đổng một câu :

— Đ... mẹ chúng bay tuốt. Đồ ăn hại.

Nó định quay đi. Nhưng viên quan một tay lăm lăm chiếc roi gân bò đã đứng sau nó. Hấn hất hàm hỏi Quản Trảo bằng cái giọng Việt Nam lơ lơ :

— Thế nào ông Trảo ? Khôn nói dối chớ ?

Không đợi Quản Trảo trả lời, hấn vụt roi lia lịa tới người Quản Trảo, Trảo oằn người chịu đòn. Cuộc vi bát Nguyễn Nghiêm thế là thất bại. Một lũ quan lính kéo nhau ra về.

8

Trong lúc bọn lính chia nhau lùng sục trong các xóm, Quản Trảo cất mấy tên ra đứng ở bến sông kiểm soát những người buôn dầu rái từ đây ra Kỳ Tân, An Chuẩn đề nhận mặt Nguyễn Nghiêm. Chúng dân làng Nghiêm

bên đường rồi nhìn người qua lại để nhận mặt. Nhưng với bộ quần áo vùng biển, màu da hung hung đỏ, Nghiêm gánh đôi thùng dầu rái qua mặt tụi lính kiểm soát xuống thuyền ông Phò. Trưa hôm đó đoàn thuyền buôn vượt gió chướng quay về Kỳ Tân, An Chuẩn.

Ăn cơm xong, ông Phò nói với Nghiêm :

— Anh nằm nghỉ một tý cho đỡ mệt, lát nữa tôi kể anh nghe câu chuyện.

— Chuyện gì vậy chú? — Nghiêm hỏi.

— Chuyện có dính đến anh — Ông Phò trả lời — Định kể với anh từ lâu, nhưng nghĩ anh bận trăm công nghìn việc sợ anh nghe lại lo nghĩ thêm. Chúng tôi bàn nhau chờ lúc khác hãy kể.

— Chú kể đi! Tôi chẳng quen ngả lưng buổi trưa đâu.

Thấy Nghiêm nằn nì, ông Phò không giữ lâu được nữa, bắt đầu kể :

— Cụ Vị bị chúng nó giết rồi ghen anh!

— Sao? Chú nói cụ Vị bị chúng nó hại rồi à?

Nghiêm hỏi lại về mặt thờ thần, một nét đau hiện lên vùng trán và đôi khóe mắt.

— Anh lại buồn rồi! Ông Phò rói — Bà con đồng chí mình lúc cần phải chết để giữ bí mật, che chở cán bộ Đảng là việc cần thiết. Sao anh buồn?

— Biết vậy, nhưng — Nghiêm ngừng lại một lúc — Cụ Vị là người nghĩa khí. Kể đi chú!

Ông Phò bắt đầu kể về cái chết của cụ Vị :

— Anh đi khỏi ba hôm thì có lính về khám nhà. Tài liệu chưa chuyển đến cơ sở kịp nhưng ông già cất giấu rất kỹ trên mái tranh. Mặc bọn lính lùng sục ngoài vườn, trong nhà cụ ung dung ngồi chể lạch. Thằng quan một Tây và Quản Trảo bác ghế ngồi giữa sân. Nhìn thái độ của ông già nó tức lộn ruột. Bọn lính đã mệt mỏi mà không tìm

được cái gì cả. Thấy bọn lính kéo nhau vào sân, thăng quan một Tây và Quán Trảo tức lồng lên. Quán Trảo gọi :

— Ông già !

Cụ ngược mặt nhìn nó, tay vẫn chẻ lạt.

— Có mật báo thăng Nghiêm ở nhà ông, nhà ông giấu giấy tờ truyền đơn cộng sản. Ông không chỉ thăng Nghiêm, nộp giấy tờ thì chúng tôi đốt nhà.

Bây giờ ông già mới đặt cái rựa xuống đất, đứng lên hỏi :

— Ông Quán nói sao ? Các ông có linh tráng súng ống mà không tìm được ông Nghiêm thì tôi biết đâu mà chỉ. Còn giấy tờ, truyền đơn cộng sản các ông tìm từ sáng đến giờ, chỗ nào cũng soát, cũng lục mà không thấy. Vậy là chẳng có.

Nãy giờ thăng quan một vẫn ngồi nguyên trên ghế chằm chú theo dõi thái độ ông Vị. Quán Trảo quay lại nói gì với nó rồi đến chỗ ông cụ hỏi :

— Ông chỉ không ? Ông nộp giấy tờ không ?

Ông cụ nhìn nó vẻ khinh bạc trả lời :

— Tôi chẳng biết cái gì hết.

Nó bước ra giữa sân gọi bọn lính ra lệnh :

— Tụi bay đốt cái nhà này cho tao.

Bọn lính đứng quanh ngõ ngác chưa biết cái lệnh ấy rơi vào đầu đứa nào. Quán Trảo kéo thăng lính đứng cạnh :

— Thăng này đốt đi. Có sao tao chịu.

Tên lính bị đẩy mạnh về phía trước. Ông Vị đi vào nhà cầm ra cây mác. Ông đứng trước sân, tay chống cây mác xuống đất. Trông ông bình tĩnh uy nghi như một lữ tướng tin tưởng sức mình trăm trận trăm thắng. Tên quan một đã đứng dậy. Hấn đá đờ cái ghế bước lùi ra sau đứng dạng chân nhìn cụ Vị. Nhưng hình như thần kinh nó không chịu nổi hai luồng mắt sắc như hai mũi tên đâm thẳng vào mặt mình. Nó xoay người đứng nghiêng sang bên và giục Quán Trảo chỉ huy bọn lính đốt nhà. Tên lính lúc này đi đến

góc nhà, tay nó cầm bó tranh rút ở mái ra, tay kia lăm lăm bật lửa. Ông Vị bước những bước dèi khoan thai đến trước mặt nó bảo :

— Chú như con cháu. Chú chưa hiểu hết cái nhục mất nước. Tui hỏi chú, nhà cha mẹ chú có đưa đến đốt phá chú nghĩ sao? Chú đừng làm chuyện thất đức vậy.

Ông nói như ra lệnh rồi giật nắm tranh trên tay nó vút xuống đất. Thằng quan một gằm lên man rợ. Nó rút súng lục lăm lăm ở tay. Quản Trảo lại ra lệnh :

— Đốt !

Tên lính ghé bật lửa vào sát mái tranh định xòe lửa. Nhưng ông già đưa mũi mác vào tận mắt nó.

— Chú chó dại chết ừng mạng.

Tên lính lùi lại, run lập cập. Bỗng nó vút cái bật lửa xuống đất cắm đầu chạy. Hai phát súng nổ đanh, ông già quay lại. Thằng quan một vẫn đứng dạng hai chân như thế. Ông khó nhọc tiến lên mấy bước, mắt không rời địch thủ. Thằng Tây bỗng rú lên một tiếng khùng khiếp, quay đầu chạy. Lưỡi mác từ tay ông phóng tới cắm phập xuống đất sát bên cạnh bước chân nó. Ông Vị loạng choạng đổ người ra sau, đôi mắt vẫn mở nhìn lên khoảng trời rộng bao la cao xanh thăm thẳm.

Tri phủ Mộ Đức lệnh cho lý trưởng làng này không cho dân chúng tụ tập đưa ma.

Nhưng đám ma ông Vị vẫn đông. Người mấy làng bên cũng sang đưa đám. Ban hương lý không đưa nào dám cản ngăn. Câu chuyện ông Phò kể dấy lên trong lòng Nghiêm bao nhiêu ý nghĩ cừ: cào tha thiết, đặt ra trước anh bao nhiêu việc phải làm ngay: Phát động quần chúng đấu tranh chống khủng bố, củng cố cơ sở Đảng thật mạnh, lấy tấm gương hy sinh bảo vệ Đảng của cụ Vị làm bài học giáo dục quần chúng, đảng viên.

Suốt chiều hôm ấy đầu óc anh mãi mê với bao nhiêu dự định về công việc sắp đến và vạch ra chương trình làm việc ngày mai. Anh lại suy nghĩ ghi chép. Mãi chiều tối Nghiêm ra đứng ở mũi thuyền hóng gió và vốc nước rửa mặt. Bây giờ anh mới dành riêng cho mình những giây phút để thưởng thức cái đẹp của một buổi chiều trên dòng sông quê hương. Trời nước chung quanh bát ngát một màu xanh. Anh cảm thấy lòng mình cũng man mác như dòng sông càng về gần biển càng bao la trải rộng. Nước triều lên ngập những bãi cát hai bên bờ, xóm làng xa xích lại gần con sông hơn tí nữa. Gió từ biển từng đợt thổi vào dựng thành những con sóng lớn dội lên tiếng ầm ầm vang xa. Buổi chiều đông! Bóng đêm phủ xuống rất nhanh, phút chốc những rừng dừa, rặng tre, nhà cửa hai bên bờ chỉ còn là những bóng đen lù lù hiện ra phía trước. Mặt sông càng bao la mênh mông. Mùi hăng hắc của nước mặn và rong biển bốc lên phủ vào mặt Nghiêm cái vị nồng đượm của quê hương. Nghiêm ngáy ngát trước cảnh trời nước bao la và càng thấm thía ý nghĩa của công việc mình làm. Nhớ lại lần ngồi thuyền với Trọng từ sông Vệ xuôi về biển cũng một buổi chiều như hôm nay, trong câu chuyện về đất nước, về nỗi khổ nhục của người dân mất nước, Trọng đọc cho Nghiêm nghe câu nói của nhà văn Nga: «Không cần có bất cứ người nào trong chúng ta, nước Nga vẫn sống, nhưng không có ai trong chúng ta có thể sống thiếu nước Nga. Đau khổ thay cho kẻ nào không hiểu điều đó, càng đau khổ gấp bội cho kẻ nào thật đã sống không cần đất nước» (1). Trọng bóp chặt tay bạn nói: «Dưới ngọn cờ của Lê-nin, những thanh niên Nga-xô bây giờ đã hiểu ra chân lý đó. Nhiệm vụ chúng mình là phải làm sáng điều chân lý ấy trong thanh niên chúng ta đấy Nghiêm ạ!» Cả hai ngồi bên nhau nhìn trời nước bao la.

---

(1) *Tus-ghô-aháp.*

Kỷ niệm ấy nhắc Nghiêm nhớ Trọng da diết. Chẳng biết chế độ lao tù tàn khốc đã đẩy dọa người bạn, người đồng chí ấy đến thế nào rồi. Nhưng tinh tinh Trọng và tấm lòng yêu nước trong sáng của anh đã để lại trong Nghiêm một ấn tượng vô cùng đẹp đẽ.

4

Thuyền cập bến Long Phụng. Nghiêm chào vợ chồng ông Phò, ôm hôn thằng cháu nội lên ba của ông. Thằng bé ôm chặt cổ Nghiêm đầu áp vào vai bác nằn nì :

— Bác ở đây với cháu ! Bác kể cái chuyện hồi sáng ó...<sup>(1)</sup>

Ông gì đánh chết thằng cướp ó ?

Nghiêm gỡ tay thằng bé, cười nói.

— Lần sau bác ở lâu sẽ kể tiếp, bây giờ bác có việc.

— Không áu !<sup>(2)</sup>

Ông Phò kéo cháu bế vào lòng mắng yêu :

— Hư ! Đề bác đi, mưa sắp nặng hạt rồi kia kìa.

Thằng bé sang với ông. Nghiêm xoa đôi cánh tay trần tím vì rét của nó an ủi :

— Bác còn nhiều việc lắm. Ngoan ! Lần sau bác kể cho nghe.

Thằng bé nép người vào ông tránh rét, đôi mắt đen, sáng nhìn anh cười.

Lên bờ Nghiêm lần theo đường làng, rồi tắt qua cánh đồng đến nhà anh Dần, cơ sở liên lạc của huyện ủy Mỹ Đức. Anh Dần sống một mình trong cái chòi bốn bề che kín chỉ để một lối ra vào. Ngày trước vợ chồng anh Dần là người

---

(1) Đó

(2) Bả.



án làm cho nhà tham Phát, em trai chánh Ký. Hấn là một viên chức đã về hưu giàu nứt đố đổ vách, nhưng keo kiệt thì chẳng ai bì. Vợ anh là người ở trong nhà, còn anh làm chân kéo xe tay cho hấn. Mỗi tháng tham Phát trả cho anh ba đồng, không nuôi cơm. Hai vợ chồng anh Dần lấy nhau ba năm thì sinh được mụn con trai. Nhưng sau lần sinh ấy chị vợ ngã xuống ốm nặng. Anh Dần phải đến cửa nhà tham Phát vay tiền. Hấn đưa cho anh mười tờ bạc một đồng bảo :

— Tao cho vay mười đồng đây nè, lo thuốc thang cho vợ con, mỗi tháng một đồng chỉ phải trả lãi cho tao một hào, mười đồng vị chi một đồng lãi. Vậy là hơn nghĩa lắm đấy. Thời buổi này biết thế nào mà cho vay với mượn.

Anh Dần cầm mười đồng bạc về chạy thuốc cho vợ. Nhưng bệnh chẳng khỏi, và một tháng sau vợ anh chết để lại đứa con trai nhỏ ốm yếu. Anh Dần lại chạy đến nhà tham Phát vay hai chục đồng. Chịu lãi mỗi tháng hai đồng để về làm ma cho vợ. Thế là sau ngày vợ chết, anh Dần cứ phải ăn cơm nhà đi kéo xe cho tham Phát mà cũng chỉ đủ trả phần lãi, còn cái nợ ba mươi đồng như cái đinh đóng móc cuộc đời đói nghèo không sao nhả ra được. Ba bốn tháng sau thằng con trai theo mẹ đi luôn. Anh Dần chỉ còn tro troi một thân trên đời. Anh trở nên bướng bỉnh. Có hôm tham Phát gọi anh kéo xe cho nó đi chơi bạc, anh không đi. Nó dọa đánh, anh thách thức.

Tham Phát lạng người. Nó cảm thấy đã có những đổi thay trong xóm làng. Gần đây sự đổi thay ấy càng rõ. Bây giờ nó không muốn giầy vào những thằng cùng đinh nữa. Nó nghĩ, gần nửa năm anh Dần kéo xe không công cũng đủ rồi, giờ nó chỉ lấy lại đủ vốn số tiền cho vay. Thế là nó lập mưu cướp đám ruộng một sào của anh Dần để trừ vào khoản nợ. Từ ấy anh Dần bỏ làng ra đây.

Nghiêm vỗ cái vào tấm phen cửa. Anh Dần ra mở. Dưới ánh trăng thượng tuần in mờ mờ, anh Dần nhận ra Nghiêm, anh mừng quá, kéo Nghiêm vào nhà.

— Anh ở đâu về khuya vậy ?

— Tôi ở Bến Mốc ra.

— Hay biết gì chưa ?

— Chưa !

— Bọn chúng nó mới bắt của mình đồng chí Huy. Lính sơn đá <sup>(1)</sup>, khổ xanh kéo về đóng đồn rải từ Đồng Cát vào đến Thạch Trụ. Mấy hôm nay lý trưởng, hương kiểm làng này đi đốc người vào xã đoàn, tổng đoàn, phu đoàn dữ lắm.

— Tại nó có lòng riết không anh ?

— Riết lắm ! Nhất là sau cuộc biểu tình Mộ Đức vừa rồi. Anh đi lại coi chừng chỗ nào nó cũng yết <sup>(2)</sup> hình anh.

Nghiêm ngồi nghe chăm chú, và vạch sẵn trong óc những công việc phải làm.

— Anh Dần nè ! — Nghiêm nói — Tôi muốn gặp anh Táng.

— Tôi mai nhen — Anh Dần hẹn, giọng quả quyết.

— Được vậy thì tốt.

— Được rồi ! Bây giờ anh nghỉ đi, ở đây yên, chẳng đứa nào thêm ngó vào cái lều xiêu vẹo này đâu. Nhưng cần thận vẫn hơn. Ban ngày anh ra ngồi giữa đám mía cách đây hai sào ruộng, tối vào nhà. À anh ăn gì chưa, còn cơm nguội đây.

— Tôi ăn rồi !

— Ăn đâu ? Đừng ngại nhen anh.

— Ngại gì ! Tôi ngồi thuyền rồi ăn luôn trên đó.

— Vậy ta đi nắm anh !

---

(1) Chỉ lính lê dương Pháp,

(2) Dán.

Hai người nằm chung trên chiếc vật tre. Vừa đặt lưng xuống anh Dần đã bắt đầu kể chuyện :

— Mới<sup>2</sup> tháng trước lý trưởng làng này đánh mõ gọi dân ra đình hiểu dụ. Nó bảo : « Đạo này cộng sản hoành hành dữ lắm, nên chấp tối nhà ai cũng phải ra điểm trình diện. Ai có bà con họ hàng ở xa đến phải báo cho hương kiem, hương mục biết ; nếu không tuân đình bắt được sẽ gông cò cả chủ lẫn khách giải lên quan ». Nó còn lệnh cho dân chặt tre đề rào làng nghen anh.

— Thế bà con làm sao anh ?

— Nó nói vậy chứ có ai sợ đâu. Đạo này tụi đó co vùi rồi. Nhất là gần đây nghe tin bà con mình ở Trà Ninh, Thiết Tràng cầm dao trước nhà hai tên chánh phó lý hỏi tội làm chỗ sẵn của chúng thì bọn này sợ lắm. Hương lý mấy làng quanh đây có đứa phải nói trước dân : « Bà con làm gì cứ làm, nhưng vừa vừa thôi còn cho bọn tui có chỗ nói với quan trên. Tây họ ở đây có lúc, còn con cháu tui sống với xóm làng suốt đời » — Anh Dần vỗ vào đùi cười đắc thắng — Anh biết không ! Hung hăng như chánh phó lý làng này mà bây giờ trời sập tối không dám lộ mặt ra khỏi nhà thì còn thằng nào dám chống dân, chống cách mạng.

Nghiêm nghe giọng nói hồ hởi của anh Dần mà vui lây. Anh Dần giục :

— Thôi ! Khuya rồi anh ngủ đi, tỉnh tui hay nói chuyện.

Nghiêm thức giấc lúc anh Dần đã đi rồi, chỉ thấy ở góc nhà có mo cơm và bát ngô bung rắc muối vừng. Có lẽ đó là phần cơm trưa và sáng của anh. Nghiêm ăn bát ngô bung, thu dọn xong mọi thứ, thừa lúc còn sớm chưa có người ra đồng, anh đội nón mang gói cơm rế qua hai thửa ruộng đi vào đám mía. Nghiêm không đi sâu vào giữa mà chọn một chỗ ngồi gần góc đám mía để tiện quan sát. Từ đây anh có thể nhìn rõ con đường

đất đỏ chạy qua làng và cánh đồng trước mặt. Nghiêm bắt đầu làm việc. Anh ghi vào mảnh giấy con những việc cần bàn với Táng như: Củng cố huyện ủy, Mộ Đức, phát động quần chúng đấu tranh chống khủng bố; đưa lực lượng nông hội đỏ, xích vệ vào tổ chức tổng đoàn, phu đoàn để phá âm mưu của địch đánh phá cơ sở, lùng bắt cán bộ đảng viên. Mỗi việc anh đều vạch sẵn trong óc mình cách làm. Những suy nghĩ kéo anh từ chuyện này sang chuyện khác mà quên cả thời gian qua rất nhanh. Ánh nắng của buổi chiều đông vàng như mật ong tràn đầy trên mặt đồng làng. Nghiêm mở com ra ăn. Có tiếng chim «bim bíp! bim bíp!» vang đều, tiếng lá mía khô lạo xạo. Nghiêm vòng tay đưa lên miệng làm loa đáp lại «bim bíp! bim bíp!». Tiếng động tiến dần về phía anh, một lúc Dần đứng sững trước mặt.

— Sao anh ra đây để tui tìm đồ mát vậy? — Trong câu hỏi lẫn chút trách móc.

— Tôi ra ngồi đây — Nghiêm giải thích — để tiện nhìn ra đường làng và cánh đồng.

Dần ngồi xuống, nhìn ra chung quanh, bỗng anh nói vui vẻ:

— Ồ! Ngồi đây nhìn rõ ra ngoài, có chuyện gì dễ lánh, mình cứ tưởng ngồi giữa là kín, giờ mới nghĩ ra ngồi giữa nó vậy thì khốn.

Dần gạt đầu về đặc ý rồi quay lại phía Nghiêm:

— Anh Táng hẹn tối nay gặp anh ở chỗ tui. Thôi, bây giờ mình vào nhà đi anh.

— Còn sớm!

— Tháng mười, khoảng này họ về đồng hết rồi sớm gì nữa! — Nghiêm theo Dần về nhà.

Đêm tháng mười!

Trời càng về khuya càng rét. Nghiêm ngồi bên bếp lửa ở góc nhà, thỉnh thoảng lấy que cời tro và chất thêm củi vào bếp. Mấy cành khô bắt lửa bốc cao. Ngọn lửa reo phần phật. Nhìn ngọn lửa Nghiêm nghĩ miên man. Sau cuộc biểu tình Đức Phở dịch ra sức khủng bố truy lùng. Một không khí ngột ngạt bao trùm cả tỉnh. Kẻ thù tưởng rằng bằng súng đạn, lưới lê và bộ máy tay sai bọn chúng có thể bóp chết ngay phong trào. Nhưng không, tất cả cố gắng của kẻ thù chỉ như những ngòi nổ, những thùng dầu đổ vào đám cháy thúc phong trào đấu tranh ngày càng mạnh hơn. Cái vẻ hung hăng bên ngoài của chúng không giấu nổi tâm trạng hốt hoảng của kẻ đang thấy lửa cháy quanh mình. Giường bên, anh Dần đã ngủ say, sau một ngày đi đường mệt nhọc. Nhịp thở đều đều. Có tiếng đập cửa, Nghiêm đứng dậy đầy tám phen, Táng lách người vào.

— Trời ơi! anh Nghiêm.

Táng ôm chầm bạn một lúc mới buông ra.

— Ngồi xuống đây — Nghiêm kéo Táng ngồi bên bếp lửa — Bây giờ anh nói tình hình nghe coi.

— Bọn nó làm dữ lắm anh ơi! Bọn hào mục các làng giờ được củng cố lại. Tụi này kiểm soát đồng bào gắt lắm. Ai đi đâu khỏi làng, khỏi tổng phải được phép bọn chúng, đi khác huyện phải có giấy của tri huyện. Hàng tháng lý hương kéo lên huyện họp, kiểm lại tên những người chúng tinh nghi. Tụi công chức huyện thăng nào cũng lĩnh «thẻ xanh» của sở mật thám.

— Chuyện đó tôi biết rồi, anh nói tình hình trong huyện đi.

— Anh Hy bí thư huyện ủy bị bắt rồi. Nhưng phong trào quần chúng vẫn lên cao. Mấy làng phía trong bà con không chịu vào đoàn phu, đoàn thập. Họ nói thẳng vào mặt bọn hương lý: «Dân ăn gi mà đêm nào cũng thức

trắng. Các ông muốn bắt cộng sản để lấy thưởng của Tây thì đi mà canh mà lùng!». Nhiều làng chưa lập được phu đoàn, tổng đoàn đâu nghen anh!

— Thế anh có nên đề tình hình diễn ra như vậy không?

Nghiêm hỏi, giọng bình tĩnh tự tin. Thấy Táng lúng túng, Nghiêm nói tiếp— Anh Táng này, khi lâm trận đối mặt với kẻ thù ta phải biết kẻ thù từ đâu đến nó đánh mình bằng cái gì? Cái đó có phải là sức mạnh thật của nó không, hay là lớp vỏ che cái yếu, cái ruỗng nát trong thân hình to lớn của nó. Có vậy ta mới đủ bình tĩnh mà chọn thế đứng cho vững và biết dùng cái gì để phản công lại nó.

Vẻ lúng túng trên khuôn mặt Táng biến mất.

— Tôi chưa kịp nghĩ ra điều đó, còn đang chờ chỉ thị của tỉnh ủy. Nhưng cứ thấy bà con mình dám đấu tranh trực diện vậy càng mừng — Bỗng Táng kéo vai Nghiêm— Anh có nghe gì không?

Từ xa tiếng trống mõ, thanh la vọng lại. Cả hai lặng thinh ngồi bên nhau. Tiếng trống mõ thanh la, mỗi lúc càng dồn dập. Táng nói như reo:

— Trống mõ của bà con mình đó nghen anh! Nửa tháng nay nhiều đêm đồng bào nổi trống mõ, thanh la uy hiếp bọn hương lý, bọn chỉ huy tổng đoàn, phu đoàn, rồi đốt trụ điểm canh nghen anh.

— Phong trào như vậy là tốt — Nghiêm nói — Nhưng tôi nghĩ: chúng mình cần phải lãnh đạo quần chúng tốt đưa vào xã đoàn, phu đoàn.

— Vào tổ chức bọn nó hả anh?

— Ừ! Vào đề mà đấu tranh chống lưng sục. Vào đề phá âm mưu đánh phá cách mạng của địch — Nghiêm giải thích — Anh\* nghĩ coi, ta giữ không để quần chúng vào thì địch có cơ khủng bố đồng bào, rồi những người nhát gan cũng phải vào. Lúc đó nó sẽ dùng đồng bào mình giết

hại cách mạng, chỉ bằng mấy giờ ta đưa người trong các tổ chức nông hội đổ, xích vệ vào làm nòng cốt giáo dục quần chúng, vạch mặt tay sai của bọn hào lý, đấu tranh không chịu đi tù, làm vậy có tốt hơn không? — Nghiêm nhìn Táng rồi tiếp — Nếu phải đi tù sự ta cũng nắm được âm mưu của chúng để có cách đối phó.

— Ô! Vậy thì hay lắm! Nhưng tỉnh ủy đã quyết định chưa?

— Đây là ý kiến của riêng tôi, vài ngày nữa họp phân ban tỉnh ủy sẽ có quyết định chính thức. Hôm nay với tư cách bí thư, tôi thay mặt tỉnh ủy chỉ định đồng chí thay đồng chí Huy làm bí thư Mộ Đức, và trước mắt phải tổ chức cho được lực lượng quần chúng cách mạng tham gia các tổ chức phụ đoàn, tổng đoàn để nắm âm mưu địch, chống khủng bố, hạn chế thiệt hại cho lực lượng cách mạng.

Nghiêm cầm que cời than hồng. Ngọn lửa bùng lên soi rõ khuôn mặt hai người. Táng đứng lên, Nghiêm đứng lên theo. Họ quay mặt về hướng đang vọng lại tiếng thanh la, tiếng mõ của quần chúng nổi dậy trấn áp bọn phản động. Táng từ từ đưa nắm tay lên ngang tai tuyên thệ: «Tôi Lê Quang Táng xin tuyên thệ trước Đảng, trước đồng chí bí thư nhận nhiệm vụ mới và nguyện hy sinh suốt đời cho sự nghiệp của Đảng».

Một không khí thiêng liêng bao trùm hai người. Họ say sưa trong tình đồng chí cao cả và nghĩa vụ lớn lao của Đảng. Ngoài kia, tiếng trống mõ vẫn từng hồi vọng đến như lời thúc giục, như tiếng gọi trả thù cho những đồng chí, đồng bào vừa bị kẻ địch tàn sát.

Nghiêm kéo Táng ngồi xuống tiếp tục bàn những việc trước mắt.

Ngày đêm hôm đó Táng chia tay Nghiêm. Sáng hôm sau Nghiêm từ biệt anh Dần, đóng vai người lái trâu đi liên lạc tổ chức cuộc họp mở rộng của phân ban tỉnh ủy Nam Trà.

# Chương IX

## 1

Cuộc họp với cán bộ các huyện ở nhà ông Huệ đề phê biến nghị quyết của phân ban tỉnh ủy Nam Trà xong lúc gà vừa gáy sáng. Nghiêm tóm tắt nhắc lại nghị quyết một lần trước khi chia tay. Anh nói :

— Có ba việc trước mắt phải làm ngay : vận động bà con không tổ chức hội hè đình đám trong dịp tết Nguyên đán để phản đối địch khủng bố. Đưa quần chúng trong các tổ chức nông hội đỏ, tổ chức tự vệ vào đoàn phu, đoàn thập để tìm phá âm mưu khủng bố cách mạng của địch, củng cố cơ sở Đảng. Xong rồi! Bây giờ các đồng chí về ngay. Anh em chuẩn bị ra về. Nghiêm giữ Hoàng lại nói :



— Anh chuẩn bị đề tôi đi kiểm tra tình hình các xã Tân Phú, Phú Khương, Phú Thọ vừa bị chúng nó đốt phá.

— Dạ, tôi sẽ báo trước với cậu Tối bí thư chi bộ trên đó— Hoàng trả lời rồi bước ra theo anh em đi về.

Chiều qua họ đến đây bằng nhiều con đường, đóng nhiều vai: lái trâu, người buôn thuốc lá, kẻ mua khoai khô... và sáng nay họ cũng lần lượt ra về bằng nhiều ngã với đủ các vai. Nghiêm, Hàm ngồi lại trong buồng nhà ông Huệ bàn tiếp một số công tác và chờ đến chiều tối thì chia tay. Qua ánh sáng mờ mờ lọt vào ngạch cửa, hai người vạch quেলên nền đất bàn những việc phải làm ngay trước mắt.

Nghiêm nói :

— Sau đây anh phải về Mộ Đức rồi lên Ba Tơ kiểm tra cụ thể việc làm của cơ sở. Xong anh tìm hiểu việc liên lạc của ta với Xứ và Trung ương đến đâu rồi. Còn tôi sẽ lên Nghĩa Hành rồi trở vào Đức Phổ. Anh liên lạc với tôi qua cậu Hoàng.

Sau đó họ hẹn địa điểm liên lạc, đặt ra những tình huống xấu, cách đề phòng, và việc đào tạo một lớp cán bộ trẻ như Hoàng, Táng, Sáu Đấp, Dần, Út Diệu... Theo đề nghị của Nghiêm, Út Diệu sẽ thay Sáu Đấp làm liên lạc cho tỉnh ủy. Gần trưa mọi việc mới bàn xong, bỗng nghe tiếng sáo của Út Nguyên, con ông Huệ vang lên. Tiếng sáo mỗi lúc càng nhanh âm bổng âm trầm chông lên nhau dồn dập, Nghiêm bảo Hàm :

— Lại có chuyện gì rồi đây. Tiếng sáo của Út Nguyên nghe gấp lắm.

Có tiếng ông Huệ gọi qua khe cửa :

— Các anh ơi! có động!

Nghiêm đẩy cửa cho ông Huệ lách người vào, ông Huệ nói, giọng lo lắng :

— Các anh có nghe tiếng sáo của cháu Nguyên đó không? Người của ta trong đoàn phụ gác đêm dưới cũng vừa báo về lính kéo lên đông lắm do Quân Trảo chỉ huy đang vây xóm ngoài.

Tiếng sao bên ngoài vẫn vọng vào đồn đập như tiếng binh khí chạm nhau. Những nhịp cao thấp đuổi nhau hỗn loạn như cánh một đoàn quân đang tràn tới. Nghiêm nói với ông Huệ giọng bình tĩnh :

— Chú đừng lo, chúng tôi đã có cách, chú đừng đề lộ cho chúng biết nhà đang có người lạ. Bây giờ chú ra xem lính kéo đến đâu rồi, Quán Trảo đang làm gì ?

Ông Huệ ra ngoài, Nghiêm quay sang Hàm :

— Ta phải vượt vòng vây ngay bây giờ.

Thái độ cương quyết, giọng nói bình tĩnh của đồng chí bí thư như mệnh lệnh của Đảng.

Tiếng ồn ào ngoài xóm mỗi lúc càng nhiều. Một thứ âm thanh hỗn độn : có tiếng lính quát tháo, chửi mắng, tiếng trẻ con khóc, tiếng phụ nữ kháng cự, tiếng súc vật, tiếng trống mõ... Ông Huệ chạy vào :

— Lính vào xóm giữa rồi, Quán Trảo đang đứng một mình trên gò chỉ huy.

— Được ! Chúng tôi đi đây — Nghiêm nói kiên quyết.

— Không, các anh ở lại đây — Ông Huệ giữ lại — Ra nó tóm mắt, đề tôi liệu với chúng. Chẳng đũa nào vào được đâu.

Nghiêm nhìn Hàm, cái nhìn mệnh lệnh rồi quay lại nói với ông Huệ giọng dịu dàng đầy tự tin ;

— Chúng tôi có cách, chú đừng lo.

Nghiêm ghé vào tai Hàm nói nhỏ, rồi cả hai thay nhanh áo quần. Trong một thoáng trông họ đã giống như hai anh lái trâu. Ông Huệ đứng ngây người chưa kịp hiểu ra thế nào cả thì Nghiêm quay lại hỏi giọng bình tĩnh :

— Con đường hẻm sau làng đi qua xóm trên ra phía bờ sông lính đã vây chưa chú ?

— Chưa, lính chưa lên đến đấy. Nhưng... ! Các anh định đi đường ấy à ? Đường ấy nguy hiểm lắm, một bên là bờ tre, bên này là ruộng mới cấy.

-- Nhưng đoạn đường đó ngắn, mà ra đến bờ sông thì có ruộng mía — Nghiêm tiếp — Vả lại cũng chẳng còn đường nào khác, phía trước làng đã có lính rồi.

Ông Huệ van nài:

— Các anh cho tôi đi theo với, có gì tôi sẽ chặn đường đề các anh thoát.

Nghiêm nhìn Hàm, một thoáng suy nghĩ quyết định rồi anh quay sang ông Huệ:

— Chú phải ở nhà đề bảo vệ bí mật cơ sở.

Bên ngoài tiếng sáo Út Nghiêm mỗi lúc dội vào đồn dập như tiếng vỗ ngựa của địch quân ào ào xông tới, tiếng binh khí chạm nhau giữa trận tiền hỗn chiến. Tiếng sáo như thúc giục Nghiêm phải có những quyết định nhanh chóng. Nghiêm, Hàm chào ông Huệ rồi đi tắt qua sau vườn ra đường hẻm. Ông Huệ nhìn theo bóng hai người lòng dạ lo lắng cồn cào như lửa đốt.

\*  
\*\*

Quản Trảo rời gò cao đi vòng ra phía sau làng đề kiểm tra sự chênh mảng của bọn lính khi hành sự và thúc quân lùng nhanh lên xóm trên. Quan Quản đặt những bước chân khoan thai, tay đề lên đốc kiếm mạ bạc, đầu nó đang nghĩ về những bổng lộc của quan trên ban thưởng nếu lần này nó tóm được những thằng cầm đầu cộng sản. Bỗng từ phía trước có hai anh lái trâu đi lại. Quản Trảo nhìn họ vẻ dò xét. Khi hai người lái trâu đến gần, Quản Trảo gọi giật giọng:

— Hai người kia, đi đâu? Đứng lại!

Nghiêm, Hàm bước lên đứng sát Quản Trảo. Nghiêm hất chiếc nón lá ra sau người nhìn Quản Trảo bằng đôi mắt như thiêu đốt hân. Quản Trảo vừa kịp nhận ra người đứng

trước nó là kẻ cầm đầu cộng sản tinh này vì rất giống tấm ảnh nó bọc ở túi áo ngực. Người kia cũng chắc là một tên cộng sản quan trọng. Nghiêm hỏi:

— Ông Trảo! Chắc ông biết chúng tôi là ai rồi.

— B.. iết! b..i..ết!

Quản Trảo trả lời giọng run run. Nó bỗng nảy ra ý định chạy thoát dùng súng lục bắn trả và gọi lính bao vây bắt sống. Nhưng nó vừa nhìn thấy đầu búa và lưỡi dao găm dưới ống tay áo của hai anh lái trâu. Nghiêm nói giọng đanh thép:

— Nếu ông cố tình gọi lính bắt chúng tôi nạp cho Tây để lính thưởng thì tính mạng ông không toàn.

Bây giờ Quản Trảo cảm thấy số phận mình bị kẹp giữa đầu búa và chiếc dao găm sắc nhọn của hai người cộng sản kèm nó. Nó có thể bị ngã gục dưới chân họ trước khi bọn lính chạy đến đây. Quản Trảo rùng mình.

Câu nói của Nghiêm như thùng nước lạnh dội lên đầu Quản Trảo làm nguội cuồng vọng bắt cộng sản để chống thẳng quan của nó. Bây giờ thì bộ mặt phi nộn của Quản Trảo rủ xuống như cái tã rách. Chiếc mũ kê-pi cao thành có đường viền kim tuyến, mấy chiếc lon mạ vàng ở vai, chiếc gươm đeo trễ bên hông để tăng vẻ oai vệ của vị võ quan trở thành thứ trang sức buồn cười.

Hai người cộng sản đứng sát nó, bây giờ không phải là tù binh mà là vị tướng bắt nó phải phục tùng. Trảo nói như van:

— Mời các anh đi mau, đừng để ai thấy.

Hàm xích gần, nói như ra lệnh:

— Ông phải đưa chúng tôi vượt vòng vây ra đường cái lớn.

Trong thế không từ chối được, Quản Trảo phải đi kèm giữa hai anh lái trâu theo con đường tắt bằng đồng

ra đường cái rồi đi thêm một đoạn nữa đến lối rẽ sang làng bên, Quán Trảo mới được thả về. Trên đường trở lại làm vị chỉ huy, hấn bỗng hồ thẹn. Gần mười năm đi lính cho Tây thẳng đến chức Quán cơ, chưa bao giờ hấn chịu cái nhục làm tên tù binh như hôm nay. Lúc nãy hấn như đũa mất hồn. Đôi mắt sáng của Nghiêm như hai tia lửa thiêu cháy hết sức lực trong người hấn, Quán Trảo trở lại đứng trên gò cao. Bây giờ nó bình tĩnh lại và một nỗi căm giận đến đau đớn trào lên trong lòng. Thế là ba lần đi vây bắt cộng sản, Quán Trảo chịu ba lần nhục. Chính lúc sự căm thù cộng sản trong lòng Quán Trảo lên đến điểm nút thì tiếng sáo của Út Nguyễn cất lên nghe khoan thai, dịu dặt, gợi nhớ đến một cánh đồng bát ngát. Tiếng sáo nâng lên cao dần như chim đại bàng đang vỗ cánh giữa khoảng trời mây bao la. Quán Trảo nhìn về phía có tiếng sáo thấy một cậu bé ngồi vắt vẻo trên lưng trâu, chiếc nón lá bỏ lửng sau lưng, ngửa mặt nhìn trời thổi sáo. Tiếng sáo thanh thoát bay bổng ấy như chế giễu cái tâm trạng bối rối, nhục nhã của Quán Trảo. Hấn muốn đập tắt ngay tiếng sáo. Thoáng thấy một người lính uè oải lê bước ở đầu xóm, Quán Trảo vẫy tay gọi lại hỏi :

— Thằng nhỏ thổi sáo kia con ai mà biết không ?

— Bầm quan nó là thằng Út Nguyễn con ông Huệ thầy dạy võ tàu ở đây.

— A !

Quán Trảo nhớ ra lý trưởng làng này đã có lần kể về tài đi quyền và đức tính ngang bướng của cha con ông Huệ. Bỗng từ trong sáu kín tám hồn Quán Trảo trào lên một ý nghĩ căm quyết rằng tiếng sáo của thằng nhỏ kia là tín hiệu báo cho hai tên cộng sản thoát khỏi vòng vây của hấn.

Tiếng sáo lại vút lên cao, lan xa ra cả cánh đồng, luồn qua những khóm tre, mái nhà Tiếng sáo ngọt và thơm như có mang theo hương lúa đang lên đồng. Quản Trảo ra lệnh cho tên lính :

— Mày, bắn thẳng nhỏ kia đi.

Người lính ngơ ngác hỏi :

— Quan lớn dạy sao ạ ?

— Mày bắn chết thẳng bé kia đi đề cho nó không bao giờ được thổi sáo nữa.

— Bầm quan — tên lính nói giọng run run — quan ban ơn cho con, quan sai người khác, con là người làng trên đây thôi.

— À ! thẳng này run tay hả ? Mày sợ giết một thẳng cộng sản à ? Bắn !

Người lính đưa súng lên vai, toàn thân anh run rẩy.

— Bắn ! — Quản Trảo ra lệnh.

« Đoàn, đoàn », hai tiếng súng nổ nhưng tiếng sáo Út Nguyên vẫn vút cao. Quản Trảo rút khẩu súng lục cầm lăm lăm :

— Mày không bắn chết nó, tao bắn chết mày.

Tiếng sáo càng thiết tha, diu dặt gọi trong lòng người sự khao khát một cuộc sống tự do. Bỗng người lính hạ súng xuống quay lại :

— Bầm quan, con không bắn được.

Quản Trảo tra súng ngán vào bao, giật cây súng trên tay người lính hướng về phía Út Nguyên ngấm.

Ngón tay nó sắp bóp cò, người lính nhảy đến đỡ nòng súng lên cao quát :

— Không ! Quan Quản không được bắn nó. Nó còn nhỏ chẳng có tội gì.

Quản Trảo lùi lại rít lên giữa hai hàm răng cắn chặt :

— À ! Mày ! Đờ phản phúc !

Rồi hần quay nòng súng về phía người lính. « Đoàn », một tiếng nổ sắc gọn, người lính loạng choạng chồm lên rồi ngã vật xuống. Quản Trảo quay mũi súng về phía Út Nguyễn bắn tiếp. « Đoàn », Út Nguyễn ngã từ lưng trâu xuống, một dòng máu thấm ướt khung ngực em, đôi mắt Nguyễn vẫn mở nhìn lên khoảng trời xanh bao la của quê hương, trong tay vẫn cầm chiếc sáo trúc.

Quản Trảo ra lệnh thu quân. Bọn lính đứng thành hai hàng trên cái bãi tha ma. Quản Trảo đi một vòng trước mặt hàng quân đầu hơi cúi, tay dè nặng lên đốc kiếm mạ bạc. Bọn lính nín thở, chờ nghe những lời quở trách, nhận những hình phạt cúp lương, cóc-vê, phạt giam vì cái tội không bắt được Nguyễn Nghiêm, tên cầm đầu cộng sản. Nhưng không, Quản Trảo chỉ nhìn hàng quân bằng đôi mắt khó hiểu. Viên đội « xét-vít » chạy đến trước mặt quan Quản đập chân cái rộp, nói một tràng tiếng Tây lẫn tiếng ta. Quản Trảo nghe xong đáp lại một câu cộc lốc :

— Vê!

Quản Trảo nhẩy lên con ngựa hồng to, cao, ra roi phi nước kiệu. Bọn lính mang theo cái xác người đồng đội chạy sau mồ hôi thấm ướt lưng áo vàng màu đất sét.

## 2

Nghiêm chia tay Hàm rồi ngược lên phía Nghĩa Hành. Buổi chiều mùa đông, ánh nắng rải vàng trên con đường phủ bóng tre chạy dọc ven sông. Những ruộng mía hai bên bờ đang độ trổ cờ. Gió chiều từ lòng sông thổi lên làm lay động hàng hà sa số cờ mía gọi Nghiêm nghĩ đến những đoàn quân xưa của Nguyễn Huệ do nữ tướng Thạch Thành,

người con gái của núi rừng Tây Nguyên trùng điệp từ Bình Định vượt miền Tây Quảng Ngãi hành quân qua đây ra hạ thành Phú Xuân. Câu chuyện lịch sử dẫn anh đến những niềm vui mới. Nghiêm bỗng nhớ Trọng. Một lần bàn chuyện đấu tranh, Trọng sôi nổi nói với Nghiêm : « Cách mạng còn nhiều khó khăn, nhưng nhất định có ngày dân mình sẽ đuổi hết Tây, giành quyền độc lập, xây dựng một cuộc đời hạnh phúc no đủ hơn bảy giờ nhiều ». Câu nói của bạn cứ nhắc lại trong anh thành một lời động viên mỗi lần gặp khó khăn. Nghiêm nhìn về phía trước. Những dãy núi miền Tây, cắt hình lên nền trời xám đục trùng điệp như một bày ngựa chiến nối đuôi nhau xông trận đang mờ dần trong lớp sương chiều. Nghiêm nhắc thầm : Trọng đang ở phía ấy.

Trời sắp tối Nghiêm mới đến nhà Hoàng. Gần một năm bảy giờ anh mới trở lại mà vừa thấy Nghiêm bà cụ mẹ Hoàng đã nhận ra ngay. Bà gọi khẽ bí danh của Nghiêm :

— Anh Lan! — và ghé sát tai hỏi — Vào ngõ sau chứ?

— Dạ.

Theo thói quen của bà mẹ từng giấu anh em hoạt động bí mật, bà kéo Nghiêm vào buồng ẩn vai ngồi xuống giường.

— Ngồi đây nghỉ rồi ăn cơm. Thằng Hoàng sắp về.

Bà bước ra, Nghiêm ngồi một mình trong buồng tối. Một lúc bà đi vào tay cầm chiếc đèn hoa kỳ vụn nhỏ ngọn. Bà soi tận mặt Nghiêm, lắc đầu :

— Ớm !<sup>(1)</sup> Ớm lắm !

Nghiêm cười nhìn bà cụ và anh bắt gặp trong đôi mắt già mờ đục có ngấn lệ. Trước mặt anh giờ không phải là bà cụ mẹ Hoàng mà là bà Tú mẹ anh. Vẫn cái dáng gầy, lưng hơi còng, đôi mắt đã mờ đục, bà Tú đang nán

---

(1) Gầy.



vai, cầm tay, nâng cảm con lên nhìn tận mặt như ngày nào mỗi lần anh được nghỉ học về thăm nhà. Có tiếng bước chân lên thềm, bà cụ bảo :

— Thăng Hoàng về rồi đó.

Bà cụ đặt cái đèn lên bực đất ở vách rồi quay ra.



Nghiêm và Hoàng nói chuyện rất khuya. Hoàng báo cáo tình hình quân chúng trong huyện, những thủ đoạn đàn áp mua chuộc của địch. Anh nói nhiều việc lính Tây vừa đốt mấy làng phía tây huyện Nghĩa Hành.

— Bọn lính sơn đá<sup>(1)</sup> từ huyện kéo lên đây đủ súng ống, lưới lê, ngựa chiến lùnh vào từng nhà khám xét cướp giết. Chúng nó đốt sạch nhà dân ở các làng Phú Khương, Phú Thọ, Tân Phú. Giữa đêm tàn lửa theo gió bay về Vạn Xuân, Bàn Thới, Ngọc Dạ, Phú Lâm Tây. Đứng ở huyện lỵ Nghĩa Hành nhìn lên biển lửa, tiếng kêu cứu vang đến tận dưới này.

Nghiêm hỏi ngay :

— Sau trận đốt phá tinh thần bà con thế nào ?

— Họ đòi nổi dậy cướp huyện, giết hết bọn nhà lại phản động rồi muốn ra thế nào cũng được.

— Anh thấy sao ?

Hoàng im lặng không trả lời.

— Không được đâu Hoàng ạ!— Nghiêm giảng giải— Bà con căm thù bọn nó đốt phá xóm làng bất cứ cộng sản nên muốn nổi dậy trị bọn chúng nó. Đó là điều tốt đáng mừng. Nhưng phải hướng họ làm cái gì có lợi cho cách mạng. Lúc này cần giữ lực lượng cách mạng, đừng cho

---

(1) Chỉ bọn lính lê dương.

tụi nó có cớ đề vin vào đàn áp. Người lãnh đạo cũng như vị tướng phải nuôi dưỡng ý chí chiến đấu, lòng quả cảm trong quân sĩ, nhưng cần biết địch biết ta, biết lúc nào cần đem ba quân ra giành thắng lợi, lúc nào phải giữ lực lượng chờ thời.

— Bà con vùng này sôi sục lắm, nói cho họ hiểu khó đấy.

— Khó! Vậy mới phải cần Đảng dẫn dắt họ. Thế này nhá, mai mình sẽ lên kiểm tra tận nơi và bàn với anh em ta trên đó cách lãnh đạo quần chúng.

— Tôi cùng đi với anh.

— Không! Hoàng ở nhà. Lúc này anh chưa lộ, còn có thể hoạt động công khai được chớ nên đề bọn nó nghi ngờ. Vả lại anh phải ở nhà để đón chị Diệu nhờ chuyển thư mình đến Cang báo cho Bác Trà biết cùng phối hợp đấu tranh với ta.

Gà trong xóm đã gáy sáng. Ngoài nhà bà cụ dậy từ lúc nào nấu xôi gói sẵn cho Nghiêm, rồi gọi cả hai đứa dậy ăn sáng.

Nghiêm và Hoàng ngồi bên bếp, ánh lửa bập bùng làm hai cái bóng chao đi chao lại trên vách như đang ngồi thuyền. Bà cụ bó gối ngồi đầy lửa, canh nồi nước chè xanh. Hoàng giục :

— Mẹ đi ngủ một tí.

— Thôi! Tao thức quen rồi.

Nghe bà cụ trả lời, Nghiêm thấy thương cụ vô cùng. Bây giờ anh càng thấm hiểu thế nào là lòng thương vô giá của quần chúng đối với cách mạng. Thiếu những người như bà cụ Hoàng, ông cụ Vị, anh Dần, bà Du... thì tự nhiên mọi sức mạnh của bất cứ một đồng chí nào, cái sức mạnh mà lâu nay họ vẫn tưởng của riêng mình do chính tay mình tạo ra bỗng biến mất. Họ sẽ cảm thấy bơ vơ, cô đơn và yếu đuối lạ lùng.

— Anh ăn đi!

Nghe Hoàng giục, Nghiêm quay lại nói :

— Ta vừa ăn vừa bàn tiếp mấy việc. Hoàng chuyên ngay số truyền đơn xuống cơ sở để kịp tết này cùng với việc bãi chợ, bãi công ta tung truyền đơn, treo khẩu hiệu chống địch khủng bố, cảnh cáo bọn hương lý tay sai, gây thế mạnh cho quần chúng cách mạng.

— Mọi việc sắp đặt cả rồi, anh yên tâm. Vấn đề là kèm giữ thế nào lòng căm thù của bà con, đảng viên mình để đừng xảy ra việc làm liều không có lợi. Tôi lo nhất việc đó.

— Minh lên đây thay Hoàng nói lại nghị quyết của tỉnh ủy và bàn cách làm với anh em ta trên đó. Nhưng — Nghiêm nhấn mạnh từng tiếng — bằng cách nào cũng không để xảy ra việc bà con làm liều cho địch lợi dụng đàn áp; nhưng cũng đừng để họ lo sợ nhục chí, phải nuôi trong lòng họ ngọn lửa căm thù địch. Đây là mệnh lệnh của Đảng, chúng ta phải làm cho được.

Ng nghiêm đứng lên. Ngoài đường trời còn tối chưa nhìn rõ mặt người, anh cầm tay Hoàng.

— Thôi! mình đi đây.

— Tôi đi với anh một đoạn.

— Không cần — Nghiêm trả lời.

— Anh cứ đi thôi, có ai hỏi tôi bảo anh là con ông bác ở Thạch Trụ ra vay khoai khô, nhưng không có, giờ về sớm. Gặp anh em đảng mình họ biết anh là ai đâu, thấy tôi đi kèm họ rõ ngay.

— Ừ! Vậy ta đi thôi.

Ra đến đầu làng, Nghiêm cầm tay Hoàng dặn :

— Cần thận nghe! Minh đi đây.

Hoàng nhìn theo đến khi bóng Nghiêm chìm trong sương sớm mùa đông, anh mới vác cuốc rẽ xuống ruộng.

Ng nghiêm qua đò Cây Kén đi dọc theo các làng Tân Phú, Phú Thọ, Phú Khương. Sau trận lính Tây đốt phá, các

làng ven hữu ngạn sông Vệ cang xơ xác. Những xóm nhà bên đường đến những xóm xa kéo dài tới tận chân rừng đều bị đốt. Thỉnh thoảng giữa đám lều trại vừa mới dựng tạm trên những nền nhà ngồn ngang tro củi là những nếp nhà đồ sộ khang trang. Đó là nhà của một vài tên địa chủ hương lý trong làng. Nghiêm đi dưới vòm tre, gió từ lòng sông thổi lên mát rượi, anh thấy dễ chịu một tí. Từ sáng đến giờ anh vừa đi vừa tránh, lúc là vài ba tên lính khố xanh vào làng sinh sự kiểm ăn, khi là đám hương lý đi hầu quan về.

Đến khoảng giữa cánh đồng Tân Phú, Phú Thọ, ở ven đường có cái quán che tạm bằng mấy tấm phên nứa. Nghiêm nhìn vào thấy có ba người ngồi, anh nhận ra Tới, một đồng chí cán bộ cơ sở mà sáng nay Hoàng đã tả kỹ cho anh nhớ và dặn tìm bắt liên lạc. Nghiêm bước vào hàng. Thấy Nghiêm, Tới nhớ ra ngay đồng chí bí thư tỉnh ủy mà mấy lần anh gặp trong cuộc họp huyện. Vả lại Hoàng cũng vừa nhắn lên sắp có cán bộ tỉnh về kiểm tra tình hình cơ sở. Tới đánh tiếng mời Nghiêm như mời một ông khách lạ qua đường.

— Anh ngồi xuống đây uống bát nước.

Nghiêm chưa tìm ra chỗ ngồi thì hai người kia xích sát lại nhường chỗ cho anh.

Nghiêm ngồi xuống gọi chuyện :

— Người ta đồn chẳng ngoa ! Họ bảo Tây mang lính về đốt trại mấy làng trên này, đứng dưới An Chỉ, Xuân Đình nhìn lên còn thấy ngọn lửa, tàn lửa bay về tận dưới huyện. Chắc họ bắt được nhiều cộng sản lắm phải không các anh ?

Không ai trả lời câu hỏi của Nghiêm. Anh ngồi ở góc bên kia về mặt buồn xo, giục bà cụ chủ quán :

— Bà cho cháu bát nước uống, để cháu đi ngay đây.

— Đi đâu ? — Bà cụ hỏi — Chú van xin cũng chẳng ích gì. Nói vô phép, toàn người quen ngồi đây, có chú này lạ qua đường bỏ quá cho chú tôi năm nay gần tám mươi tuổi đầu chưa thấy nhà ông xã Châu làm phúc cho ai bao giờ. Từ đời ông nội ông ta đôn gánh trên vai đã biết cho vay một vốn mười lời, đến đời cha ông làm ăn nổi lên thì cả làng này là con nợ. Bây giờ nhà ông giàu có nhất làng, ruộng đất «cò bay thẳng cánh, chó chạy ngay đuôi» thì người nghèo làng này chịu lãi nợ vay còn nặng hơn.

— Nhưng chú em cháu tội gì ? — Anh thanh niên đặt bát nước xuống nói giọng bực tức — mà họ bắt đánh đập. Chẳng lẽ họ cạy thế, thù oán ai cũng tròng gông vào cổ bảo là cộng sản được sao ? Có chết ngay tôi cũng không chịu nổi.

— Bà cứ để ảnh đi cho thỏa lòng — Anh ngồi cạnh Nghiêm nói chen vào — Thời bây giờ còn cái gì là phải. Ruộng mình họ muốn lấy cho vương bờ thì chôn rượu vào rồi vu cho mình nấu rượu lậu. Vợ mình họ muốn cướp làm nàng hầu thì tìm cách chia vợ rẽ chồng. Con mình họ muốn cướp công thì gài mình vào nợ mẹ để nợ con, hết đời ông đến đời cháu không trả nổi...

Này giờ Tới ngồi như không chú ý đến mọi chuyện chung quanh, thỉnh thoảng liếc nhanh qua Nghiêm, nhưng khi bắt gặp cái nhìn của Nghiêm anh lại quay đi. Bà cụ sợ Nghiêm không hiểu phân trần :

— Này chú ơi ! Thằng này có đũa em năm nay ngoài hai mươi tuổi, nhưng nhà nghèo chưa lo vợ cho em được. Đũa em tính khí ngang tàng thấy chuyện trái không chịu. Tháng trước con trai ông xã Châu đánh người làm, đang buổi cày chú nhảy vào đỡ đòn thay. Chẳng may chiếc đòn gánh trên tay va phải chảy máu đầu con ông xã, vậy là thành chuyện lớn. Nhà họ bắt tạ làng hai heo, dân ngụ cư đánh người chánh quán mà, ngoài ra còn lo tiền thuốc

men 100 đồng. Bà chị dâu đến cửa nhà họ lạy lục mãi mới hạ xuống một heo, còn tiền thì giết cũng không chạy nổi. Thế là nhân việc Tây lên đốt nhà bát cọng sản, họ vu cho em trai thẳng này là cọng sản, lấy lý trai mười tám đôi mươi không kiếm vợ lo ăn làm thì chỉ làm cọng sản thôi.

— Vậy thì bà con nghèo mình làm cọng sản hết, vì tiền đâu cưới vợ sớm.

Nghiêm vừa nói vừa nhìn mọi người ngồi quanh đề dò xét. Người anh có đưa em gặp nạn bỗng đứng phát dậy.

— Chú Ba — Tới gọi anh đó là chú Ba — Tui nói với chú kỹ rồi, làm gì cũng không phải vội mà được.

— Có phải việc riêng tôi đâu. Cả mấy làng này nhà cửa nó đốt trụi, dân không có chỗ ở, cái ăn, chồng con bị bắt chịu sao nổi.

— Không nổi cũng chịu cháu à — Bà cụ nói — Tao tám mươi tuổi bạn với bà nội mày hồi còn đề chỏm, tao biết chưa phải lúc làm liều được !

Nghiêm đứng dậy trả tiền, bà cụ không lấy.

— Chú uống bát nước có gì mà phải tiền với nông.

Anh chào bà cụ rồi cầm nón bước đi có ý chờ đợi Tới. Đến chỗ ngoặt, Tới đuổi theo kịp đi lên ngang Nghiêm. Anh nhìn Tới hỏi :

— Báp này tốt quá, năm nay chắc no anh hả ?

— Người no vẫn no, người đói vẫn cứ đói — Họ trao đổi ám hiệu liên lạc. Tới đến gần nói với Nghiêm :

— Anh đi thế này dễ lộ quá.

— Đành phải vậy — Nghiêm trả lời.

Tới dặn :

— Anh về nhà tôi ai hỏi thì bảo là anh tôi dưới Yên Mô nghe chuyện Tây đốt nhà lên thăm, nhân thế mua ít báp hạt về ăn, mùa này dưới ấy mất.

Đêm hôm ấy Nghiêm và Tới nói chuyện đến khuya. Tới báo cáo tình hình cơ sở Đảng và phản ứng của bà con sau trận Tây đốt phá vừa rồi.

— Bà con, đảng viên sôi sục lắm. Họ đòi nổi dậy, muốn ra sao thì ra. Họ nói «nó đốt nhà mình thì mình cũng phải đánh cho nó sứt mẻ chứ». Hai chú hồi chiều là người của ta cả đấy anh ạ. Chú có đứa em bị bắt là chú Vận, chú kia là Tý. Cha mẹ mất sớm, hai anh em chú Vận đùm bọc nuôi nhau, giống nhau như hai giọt nước. Nhưng chú em hăng hái gan dạ hơn anh. Nhà bị đốt, em bị bắt chú tức lắm và là người hăng hái đòi nổi dậy.

— Các anh nghe nghị quyết tỉnh ủy chưa ?

— Chưa.

Nghiêm tóm tắt những nét chính của nghị quyết và nhấn mạnh :

— Lúc này phải giữ lực lượng, nuôi chí căm thù địch trong lòng bà con mình. Phải tìm cách ngăn không cho bọn chúng đánh phá cơ sở. Cần đề phòng trường hợp vì quá căm uất bà con làm liều, địch vin vớ đánh phá gây thiệt hại nặng nề.

— Cái đó khó quá anh.

— Khó! Khó lắm chứ. Nhưng phải làm, mà muốn làm được thì anh em đảng viên mình phải chịu hy sinh theo yêu cầu của Đảng. Hồi chiều ai bảo chú Vận ngồi yên chú sẽ chồm lên chỉ vào mặt «mày là thằng hèn nhát, sợ chết». Bà con mình cũng vậy, địch đốt nhà, bắt con em người ta bảo họ ngồi yên sao được. Nhưng phải giải thích cách thức đấu tranh mới của Đảng hiện nay.

Tới nằm nghe, trong giọng nói vang êm của Nghiêm như có sức mạnh nào đó ngấm ngấm mà mãnh liệt.

— Anh nói cách thức đấu tranh mới của tỉnh ủy cho chúng tôi biết nghe!

— Minh lên đây thay Hoàng làm việc đấy.

Gần sáng họ chuyển sang bàn chuyện tổ chức cuộc họp với đảng viên cơ sở trong vài ngày tới để nghe Nghiêm nói chuyện về nghị quyết tỉnh ủy. Đến khi đầu nhà tiếng con bò gõ sừng vào then chuông gọi buổi đi đồng họ mới thôi.



Cuộc họp tiến hành bên bếp lửa trên gác nhà sàn của ông già Oi trong rừng sâu.

Mùa đông, mặt trời lên khỏi núi một chặng sào mà ánh nắng không đâm thủng nổi màn sương và khói núi dày đặc. Nhà vắng, con cái đi rầy từ sáng sớm, ông già ngồi vót nan tre trước nhà vừa đề gác cho cuộc họp. Ông quấn quanh đầu chiếc khăn màu sặc sỡ, miệng ngậm điếu thuốc cuốn nguyên cả lá to bằng ngón chân cái. Thỉnh thoảng đốm sáng ở đầu điếu thuốc lóe lên và ông già phả khói đặc cay cả mắt. Ông ngồi như pho tượng biết cử động đôi tay. Cái lưng dài hơi cúi, đôi vai rộng, mái tóc trắng như cước, mỗi lần ngược lên nhìn ra bốn chung quanh, khuôn mặt ông bỗng trở nên nghiêm trang, hai mắt sáng mở to dữ dội, đôi lông mày rậm hơi nhíu lại dưới vầng trán rộng. Về kiên nghị đỉnh đặc đó nhắc ta nhớ lại vai trò lịch sử của ông với cuộc đấu tranh của đồng bào Thượng vùng này. Già Oi thời trai trẻ đã từng lặn lội lên Ba Tơ, Minh Long, ra Sơn Hà, Trà Bồng kết thân với Đinh Tôm, Đinh Núi, Đinh Đoàn, Đinh Dầu, Ba Roi, Bok Héc... mưu việc đánh Tây, nhưng việc không thành. Bây giờ tuy tuổi ngoài 80 nhưng ông vẫn khỏe mạnh và mỗi khi có người bàn mưu việc đánh Tây thì ông già hăm hở sôi nổi hẳn lên và trong đôi mắt già sâu thẳm kia vẫn như mơ màng thấy lại những cuộc đánh nhau với quân Pháp và lính triều đình.



Một vùng rừng núi bao la từ Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Trà Bồng của người Thượng sống tự do, không làm xấu, không nộp thuế cho Tây.

Sáu người ngồi hơ tay bên bếp lửa than hồng, thỉnh thoảng họ vút thêm vào vài cành khô, ngọn lửa cháy bùng lên. Giữa những ngày địch vừa đốt phá xóm làng, có tổn thất, có đau thương, có những mưu tính quyết liệt, Nghiêm cảm thấy vừa căng thẳng nhưng lại vừa ấm áp. Nó làm cho tình đồng chí gắn nhau hơn, quý và tin nhau hơn. Chính trong những ngày căng thẳng đó nó làm thức dậy những tình cảm sâu kín trong lòng mỗi người lắm khi mãnh liệt khác thường. Họ ngồi xích lại bên nhau, Tới chỉ từng người giới thiệu với Nghiêm rồi nói :

— Ta làm đi anh.

Nghiêm bắt đầu :

— Hôm nay tôi thay mặt tỉnh ủy nói rõ cách thức đấu tranh của ta hiện nay. Sau cuộc biểu tình Đức Phổ các huyện Mộ Đức, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Bình Sơn, Nghĩa Hành liên tiếp biểu tình. Sức mạnh của cách mạng đang lên, địch lo sợ nên tìm cách đánh phá. Máu bà con, đồng chí mình đã đổ. Mộ Đức chừng 100 đồng bào hy sinh ; Tư Nghĩa 14, Sơn Tịnh 30, mấy huyện khác chưa rõ. Các nhà lao ở tỉnh, huyện, bọn chúng giam chặt người của ta và đánh đập tra tấn rất tàn nhẫn. Chúng ta đau lắm ! Nhưng chúng ta phải biết nhìn xa, nhìn sâu, biết kẻ địch muốn gì ? Chúng nó muốn qua khủng bố, cơ sở Đảng tan rã, ý chí sa sút. Vì vậy, ta phải củng cố cơ sở, đập tan âm mưu đánh phá của kẻ thù bằng việc đưa người của ta vào đoàn phu, đoàn thập<sup>(1)</sup> để nghe ngóng tình hình địch và tìm cách đối phó. Với những thắng có nợ máu phải bảo thắng : « Cứ theo đường cũ, cách mạng không tha thứ

---

(1) Tò chức phòng vệ của địch ở hương thôn.

đau». Với những đứa nào còn lối kéo được thì khuyên nó giúp mình để giữ gìn cơ sở Đảng.

Tết là phong tục cổ truyền của dân mình. Nhưng năm nay Đảng kêu gọi tổ chức «Tết căm thù», không vui chơi, hội hè, đình đám để chống địch khủng bố. Làm được việc này ảnh hưởng sẽ lớn lắm các đồng chí ạ. Đây cũng là sự hy sinh thầm lặng như ng cao cả của quần chúng đối với Đảng.

Nghiêm dừng lại nhìn mọi người. Những cặp mắt đổ dồn về anh như chờ đợi, thúc giục : «Nói nữa đi đồng chí bí thư, chúng tôi đang cần hướng đi đúng đắn». Nghiêm hạ giọng :

— Ngồi đây đồng chí nào cũng có thù với bọn cướp nước và bè lũ bán nước. Nhưng lúc này phải bình tĩnh. Đảng viên phải biết đưa bà con đi đúng hướng đấu tranh của Đảng.

Than trong bếp rục hồng. Tý bỏ vào mấy củ sắn, chất thêm cành củi khô, ngọn lửa bùng lên soi sáng cả góc nhà sắn. Nghiêm kẻ thêm kinh nghiệm đấu tranh các nơi và họ bàn bạc sôi nổi cách thực hiện điều Nghiêm vừa nói. Vấn đề được nhắc đến nhiều nhất là làm sao giữ được đề có những cuộc nổi dậy tự phát của bà con. Cuộc họp kéo dài cho đến khi ánh nắng chiếu nghiêng mặt sân, họ mới đứng lên chia tay ra về. Lúc cầm tay Vận, Nghiêm bắt gặp một thoáng ngập ngừng. Vận nói khẽ :

— Mấy hôm trước tôi chỉ muốn...

— Tôi hiểu nỗi khổ riêng của anh rồi — Nghiêm ngắt lời — Nhưng lúc này mỗi chúng ta phải biết ghìm giữ.

— Bây giờ tôi biết ra rồi, anh tin tôi.

Nghiêm và Tới còn ngồi lại bàn tiếp việc mãi chiều tối mới về nhà. Nghiêm ở lại thêm hai hôm nữa, anh đến nhà từng người cộ những nỗi đau riêng, nói với họ những chuyện thật cần thiết và bàn các công việc cụ thể, sau đó anh mới theo thuyền cơ sở trở về Hòa Vinh.

# Chương X

Đêm mùa đông, những cơn mưa kéo dài dai dẳng. Bầu trời thấp và kín bưng như một căn phòng tối. Con thuyền chở đầy cau tươi xuôi trên dòng sông Vệ như đi trong một đường hầm hun hút. Mặt nước sông đen đặc tưởng như có thể cầm dao xén ra từng miếng. Qua khỏi huyện lỵ Nghĩa Hành, thuyền xuôi giữa các làng Hòa Huân, An Chỉ, Xuân Định, Đề An... Cơn mưa đêm đã tạnh, những tầng mây vỡ ra để lộ những khoảng trời trong xanh và ánh trăng vàng vạc chiếu sáng mặt sông. Đêm càng khuya, tiếng trống mõ thanh la của đồng bào các làng ven sông nổi lên trấn áp tinh thần địch càng dồn dập lan rộng trên mặt sông, dội vào khoang thuyền. Nghiêm

mỉm cười. Anh nghĩ đến câu chuyện Trọng kể ngày nào nhân bàn về sức mạnh của dân tộc mình: « Năm ấy vào khoảng một nghìn hai trăm chín mươi mốt (1291), sau ba lần đại bại, vua Nguyên cử tướng Trần Cương Trung sang nước ta thương thuyết. Tướng giặc được mời đi giữa hai hàng quân giáo gươm tua tủa chỉ thẳng lên trời và tiếng trống đồng đờ hồi giục giã. Mới qua mấy ngày mà tóc Trần Cương Trung bạc trắng. Hấn sợ cái sức mạnh quyết tâm của dân tộc mình. Trở về nước hấn viết bài thơ « Sứ hoàn cảm sự », trong đó có câu :

*Bóng lòe gươm sắc lòng thêm đặng,  
Tiếng dội trống đồng tóc đốm hoa.*

Ít lâu sau Trần Cương Trung vỡ mặt chết. Nghiêm nghĩ thầm: « Tay Hoàng khá thật, phải cố bồi dưỡng Hoàng thành cán bộ cốt cán ».

Thuyền đến Hòa Vinh, Nghiêm lên bờ. Anh không ghé nhà Hoàng, mà theo hẹn trước anh lần đến nhà bà cụ Viễn. Nhà là một túp lều xiêu vẹo dựng bên ngôi miếu cổ. Bà cụ sống một mình. Hai đứa con trai đầu vì nghèo quá bỏ làng đi kiếm sống ở các tỉnh miền trong. Diệu, cô con gái út lấy chồng ở xa thỉnh thoảng mới về thăm mẹ, khi mang theo vài lon gạo, lúc rờ khoai giúp đỡ bà cụ. Ngày đông tháng giá bà vào làm thuê việc vặt cho các nhà giàu trong làng. Ngày mùa, từ gà gáy đầu ba đã dậy nấu cơm ăn, rồi gói theo một nắm với muối vùng mang ra đồng một lúa đến tối mới về. Bà cụ có một cuộc sống lặn lội âm thầm. Trừ những người nghèo khó cùng cảnh ngộ gặp bà chào hỏi, bọn có miếng ăn miếng dề gần như không biết có bà trên đời này. Chỉ khi nào cần mới gọi đến giúp vài ba ngày. Hôm bàn với Hoàng chọn một nơi để Nghiêm ở lại chỉ đạo phong trào thì Hoàng giới thiệu nhà bà Viễn vì mấy lẽ: Một là nhà bà cụ ở ven làng, dột nát nghèo khổ, trái ngược đường nên ít ai biết đến. Hai là Diệu, con gái út của cụ là

một cán bộ có nhiều triển vọng. Ut Diệu hiện làm giao liên cho tỉnh ủy, còn bà cụ là người hiền từ, gan dạ.

Nghiêm bước lên bực hè gõ nhẹ vào phen cửa ba cái. Như đã có hẹn trước, bà cụ đốt đèn mở cửa. Nghiêm bước vào nhà. Đi bên ngoài trời tối vừa vào nhà nhìn ánh đèn chói, Nghiêm lấy tay che mắt. Bà cụ vận nhỏ ngọn đèn hỏi khẽ giọng âu yếm :

— Anh ăn gì chưa ?

— Dạ rồi ! Anh Hoàng có nói với thím không ?

— Không !

— Vậy...

— Không sao ! Con Diệu nó nói thay rồi. Anh yên tâm ở đây.

Bà cụ dặt tay Nghiêm vào cấn buồng hẹp có lối thông ra sau miếu.

— Anh ở đây, ngày mai chú Hoàng sai người sang.

Bà cụ không nói gì thêm, cầm đèn đi ra. Sự đón tiếp chân tình, niềm nở, kín đáo của bà cụ khiến Nghiêm yên tâm với cách chuẩn bị của Hoàng.

Đêm ấy cái mệt sau những ngày đi cơ sở lẫn lộn vất vả đã kéo anh vào nhanh trong giấc ngủ. Trong mơ, Nghiêm bỗng nghe một tiếng cười trong trẻo. Anh giật mình thức giấc. Ánh lửa dưới bếp lập lòe soi qua khe liếp thưa. Tiếng cành khô nõ lép bép và lửa đang cười. Nghiêm nhắm mắt. Trong giây phút hình ảnh Toa lại hiện lên. Anh bỗng nhớ con da diết : nhớ từ tiếng cười đến đôi cánh tay tròn của nó vịn vào thành giường, đôi chân xinh xinh lần từng bước... rồi đến khuôn mặt Hà hiện ra. Hà vẫn gầy, cái vẻ vất vả hiện ra cả trong dáng đi cách ngồi. Hà đang nhìn anh bằng đôi mắt dịu hiền, đôi mắt vừa có màu xanh của sắt thép, vừa có cái dịu ngọt của một dòng sông. Phút chốc Nghiêm thấy lòng mình biến thành một khoảng không. Trong đó hình ảnh vợ, con hiện lên mong manh và mờ dần. Anh lại chìm trong giấc ngủ. Khi Nghiêm thức dậy thì bà cụ đã đi

rời. Cái thế giới bên trong lòng anh đã lùi xa, cái thế giới chung quanh đã thức dậy, và ý nghĩ cũng đổi chiều. Nghiêm thấy cạnh giường có đĩa khoai và bát cơm rắc muối vừng, có lẽ phần ăn cả ngày của anh. Nghiêm cẩn thận đi ra sau miếu một loáng quan sát tình hình rồi trở vào ngồi nghĩ những việc sắp phải làm. Mặt trời lên cao, bóng cây thì sau nhà trùm mát cái sân bằng hai vuông chiếu. Nghiêm nghe có tiếng bước chân rồi tiếng kẹt cửa. Anh chuẩn bị tư thế đối phó. Nhưng cánh cửa mở và Út Diệu bước vào. Nghiêm hỏi :

— Cô Diệu có mang thư anh Hoàng sang cho tôi không ?

— Có !

Diệu rút trong túi ra đưa cho Nghiêm mảnh giấy nhỏ ghi bút chì : « Từ nay cô Diệu là liên lạc của anh. Phong trào lên tốt, địch lòng sục nhiều. Anh cẩn thận. Liên lạc với T.Ư. dứt, Đà Nẵng vỡ ».

Thế là Hoàng bắt được liên lạc với Hàm rồi — Nghiêm nghĩ vậy — Nhưng tại sao không nói gì về phong trào Bắc Trà. Anh hỏi Diệu :

— Anh Hoàng có dặn thêm gì tôi không ?

— Anh Hoàng nhấn anh là chưa bắt liên lạc được với Bắc Trà.

Nghiêm suy nghĩ một lát hỏi Diệu :

— Ta phải liên lạc với các huyện phía Bắc, cô đi được chứ ?

— Dạ được — Diệu trả lời quả quyết.

— Bây giờ cô mang thư tôi về cho anh Hoàng và chuẩn bị ngày mai mang thư tôi ra liên lạc với anh Cang.

Nghiêm cúi xuống viết thư cho Hoàng : « Cần biết rõ việc liên lạc với xứ và T.Ư. Chỉ đường cho Diệu liên lạc với Bắc Trà. Cần lập trạm liên lạc với các tỉnh ở thị trấn sông Vệ ». Anh gấp thư lại rồi tiếp tục viết cho Cang : « Cho biết phong trào Bắc Trà, việc chuẩn bị « Tết cầm thù », tình hình liên lạc với xứ và T.Ư. Cần liên lạc với các tỉnh đề phối

hợp hành động. Trăm liên lạc đặt ở sông Vệ». Viết xong, Nghiệm đưa thư cho Diệ̣u và dặn :

— Có đưa thư này cho anh Hoặ̀ng và hỏi đượ̀ng ra Bắc Trà, còn thư này mang ra cho anh Cang.

— Anh cần dặn thêm gì anh Hoặ̀ng không ?

— Hôm nào tiện, Hoặ̀ng sang tôi bàn thêm một số việc — Nghiệm dừng lại rồi nói riêng với Diệ̣u — Tháng này cuối năm, nhưng ta đang phát động «Tết cảm thù». Bọn địch đang lờng lộn lừng bắt khám xét, trên đượ̀ng đi cô cần thận.

— Anh yên tâm !

Diệ̣u cầm nón đi ra. Nghiệm một mình ngồi suy nghĩ. Mọi năm vào tháng giáp tết các chợ quê chật người đi mua sắm. Họ mang đủ thứ ra chợ bán và mua về cũng đủ thứ chuẩn bị vui chơi, thăm việ́ng trong ba ngày tết cổ truyền để bù một năm vất vả đầu tắt mặt tối chạy ăn. Nhưng năm nay, tháng cuối năm thật là buồn. Người ta đứng dưng với mọi thứ chuẩn bị. Thỉnh thoảng một đám người đi thanh minh cũng có vẻ vội vã. Những sân đình, sân chợ chưa thấy dựng bạ̉i đánh bài chòi. Nhưng đêm đến tiếng trống mõ, thanh la lại vang động nhiều hơn. Nhiều vùng cả ngày lẫn đêm là của ta, bọn địa chủ, hương lý co lại. Có niềm vui nào đang len lỏi trong tâm hồn. Suốt hôm ấy Nghiệm ngồi trong buồng suy nghĩ vạch phương hướng cho cuộc đấu tranh sắp đến.



Bà cụ Việ̃n ngồi đối diện Nghiệm, lưng hơi còng, nhưng dáng người chắc chắn. Ánh sáng ngọn đèn hoa kỳ tỏa ra in hình bà sừng sững trên bức vách. Máy hôm nay chiều nào Nghiệm cũng sốt. Cái bệnh sốt rét đã dứt năm sáu năm, nay làm việc, đi lại nhiều, ăn uống kém, nó trở lại vật anh.

Mấy lần anh cố gắng làm việc cho qua cơn sốt, nhưng hai hôm nay không sao cưỡng nổi. Anh phải chịu nằm một lúc mới tung chiếu ngồi dậy suy nghĩ làm việc. Tối qua bà cụ chạy đầu ra nắm lá mang về sắc cho Nghiêm uống, gói một gói nhỏ buộc vào cổ tay, nấu cho anh bát cháo hành đánh trứng. Thế mà cơn sốt chiều nay dứt được. Tối nay Nghiêm ngồi nói chuyện với bà cụ đời Hoàng.

— Làm ăn năm nay khá không thím ?

— Khá hơn mấy năm. Bây giờ công gặt mười bó được một, công cày một dạ thóc, tiền thì hai «cắc» <sup>(1)</sup> thêm bữa trưa, ngày giỗ ngày tết bỏ lệ biếu xén, lễ lộc cho chủ ruộng.

— Nhà ta đủ sống không thím ?

— Cũng đáp đời qua ngày, anh đừng lo. Tui vừa nói chuyện làm ăn khá, ấy là nhờ mấy năm rồi anh Hoàng với mấy anh ở đây bầy bà con bỏ cấy, gặt ruộng nhà giàu nên công xá mới tăng lên đấy. Người nghèo chúng tôi năm nay được miếng ăn no càng biết ơn cách mạng.

Bà Viễn nhìn Nghiêm âu yếm. Anh bát gặp trong đôi mắt già kia một niềm vui, một sức mạnh giản dị nhưng quyết liệt. Nghiêm hỏi bà cụ :

— Chắc anh Hoàng nói với thím về cháu rồi ?

— Tôi biết, anh Hoàng, cháu Diệu có nói công việc anh đang làm. Anh yên tâm, đời tôi cay đắng đã từng, bây giờ dù có chết vì cách mạng cũng chẳng lo, chỉ mong sao con cháu được làm người, không phải sống kiếp ngựa trâu như cha mẹ, ông bà nó.

Có tiếng kẹt cửa sau, bà cụ bước đến :

— Chú Hoàng ! Sao chú sang khuya vậy ?

— Đời giữa phiên tuần của chúng nó thím ạ.

---

(1) Một hào ngày xưa.



Hoàng vừa trả lời bà Viễn, vừa đi đến ôm đôi vai gầy của Nghiêm, nhìn vào tận mặt bạn lắc đầu :

— Anh ốm quá! Phải nghỉ một dạo cho lại sức đã.

Nghiêm kéo Hoàng ngồi xuống giường, bà Viễn ra trước nhà gác. Hoàng lần túi áo trong rút đưa cho Nghiêm mảnh giấy. Vừa nhìn nét chữ, Nghiêm hỏi :

— Cô Diệu về rồi hả ?

— Về hôm qua.

Nghiêm cúi xuống đọc nhanh thư Cang rồi ngược lên nhìn Hoàng, đôi mắt đăm chiêu. Nghiêm đưa thư cho Hoàng và nói :

— Cang báo phong trào Bắc Trà tốt, nhưng việc liên lạc với xứ ủy và T.U. tắc từ tháng mười.

— Tôi cũng biết tin này, anh Hàm báo mấy chuyến xe liên lạc của ta ra Đà Nẵng vừa rồi có lần đến các đầu mối, nhưng địa điểm thay đổi hết, không bắt được liên lạc.

— Như vậy thì phải đặt trạm liên lạc với các tỉnh miền trong ngay Hoàng ạ!

— Tôi cũng thoáng nghĩ vậy. Nhưng cơ sở của ta quanh thị trấn sông Vệ chưa mạnh, mà đặt trạm nơi khác thì việc liên lạc khó khăn.

Nghiêm suy nghĩ một lúc rồi ngược lên nói với Hoàng, giọng quả quyết :

— Tôi nghĩ mình phải xây dựng cơ sở thật mạnh vùng An Đại, rồi từ đấy mở rộng ra các làng quanh thị trấn sông Vệ làm thành một vòng đai cơ sở bảo vệ cho trạm liên lạc trong thị trấn.

— Sao anh nghĩ vậy!— Sự ngạc nhiên hiện rõ trên mặt Hoàng — An Đại là làng của bọn đầu trộm đuôi cướp nổi tiếng cả vùng này. Lâu nay họ có nghe ai đâu. Bọn giàu có, lý hương ở đây chịu họ một phép. Họ muốn cướp nhà ai cứ báo trước. Trong khi bọn đàn em đến nhà

người ta vác heo thì ở nhà trùm cướp chong đèn thấp hương lên bàn thờ và chuẩn bị sẵn sàng làm thịt heo. Người mất đến hỏi họ gây sự đánh luôn lấy có ngày giỗ tổ tiên sao dám xúc phạm. Đến với đám lục lâm ấy khó đấy.

— Khó, nhưng nếu xây dựng được thì cơ sở vững chắc ?

— Nghiêm hỏi.

— Đúng!

— Theo Hoàng cái khó ở chỗ nào ?

— Theo tôi họ là loại người quen cuộc sống ngang tàng, mọi việc đều giải quyết bằng đấm chém thì làm sao chịu nổi nguyên tắc kỷ luật.

— Nhưng họ là người nghèo Hoàng ạ! Bọn cường quyền tìm mọi cách dim đời họ vào nghèo túng khổ đau, còn họ muốn thoát khỏi những ràng buộc đó. Nhưng không được hướng dẫn nên họ đành chọn lối sống vũ phu, cướp giết, chạy theo những mục đích tầm thường trước mắt. Nếu ta làm cho họ hiểu được ý nghĩa của cuộc sống thì những người nghèo khổ này dễ ngã theo ta và trung thành với cách mạng. Anh nghĩ sao?

— Lý luận thế đấy! Nhưng bây giờ đến được với họ không dễ đâu. Trước đây có những tay trùm cướp vùng khác đến xin kết thân. Nhưng bọn họ đều khước từ, có tên còn bị dừ đòn phải lết về.

— Nếu Hoàng tin đường lối giai cấp của Đảng, thì việc phải bàn là nên chọn cách nào để nói cho họ hiểu nguồn gốc của mọi nỗi khổ đang gieo vào cuộc đời họ. Việc này mình đảm nhận — Nghiêm nói kiên quyết và đầy lòng tin — Hoàng biết ai cầm đầu đám cướp ấy không ?

Thấy thái độ cương quyết và lòng tin mãnh liệt của Nghiêm vào chân lý cách mạng mỗi khi đến với người

nghèo sẽ có sức thuyết phục mạnh mẽ nên Hoàng không bàn thêm, anh trả lời :

— Hương Tân! Người nghèo vùng này quý tính hào hiệp, khảng khái của anh ta lắm. Bọn chức sắc trong làng đưa anh vào chân hương kiểm vì ngoài anh không ai điều khiển nổi dân vùng này tuần gác. Vì vậy mà họ muốn cướp của ai cũng được. Bọn hương lý chỉ van xin anh tha cướp chứ chẳng thằng nào dám báo quan về bắt. Năm nào khó khăn mùa màng mất, Hương Tân thay mặt đám dân nghèo đến từng nhà bọn giàu xin khất nợ, đôi khi còn đứng ra vay thóc về chia cho nhau sống qua lúc ngặt nghèo.

Nghiêm ngồi nghe không bỏ sót chi tiết nào về anh trùm cướp và những người dân nghèo vùng này. Mãi đến khuya Hoàng mới ra về, lòng vẫn lo cho chuyến đi vận động của Nghiêm vào hang ở đám cướp làng An Đại.

Trời chiều!

Hỏi được đường vào làng An Đại, Nghiêm đến thẳng nhà Hương Tân. Anh ta đang ngồi chữa cây trước sân, thấy người lạ ngược nhìn về ngạc nhiên dò hỏi. Có lẽ anh nghĩ rằng: Đến nhà mình chỉ có bạn nghèo, những người sẵn sàng đâm chém, đánh nhau đến chết để kiếm sống hay để thỏa mãn nổi bất bình vì bị khinh bạc chứ không phải ông khách hiền từ nho nhã này. Hương Tân đứng lên chào Nghiêm, mắt vẫn chưa hết vẻ ngạc nhiên. Nghiêm theo chủ vào nhà ngồi xuống ghế. Hương Tân rót hai chén nước, đầy một chén còn bốc hơi ấm lại trước mặt Nghiêm.

— Ông mời nước! Chẳng hay ông đến tôi có việc gì?

— Tôi đến thăm anh — Nghiêm trả lời.

— Dạ, ông là người đầu biết tôi mà đến đây.

— Ngày xưa Lưu Bị còn tìm được Từ Thúc, Khổng Minh nữa là.

Nghiêm cười, Hương Tân cười to hơn. Cái vẻ đĩnh đạc, khô ngô, hiền từ, giọng nói cởi mở hào hiệp pha liền tích của Nghiêm chạm đúng cái chí «giang hồ tìm bạn đồng tâm» của Hương Tân, và có sức thuyết phục anh trùm cướp rất nhanh. Hương Tân bưng chén nước bằng cả hai tay lên uống cạn như uống cốc rượu thề rồi đặt chén xuống hồi vui vẻ :

— Trong chúng ta ai là Lưu Bị, ai là Từ Thúc, Khổng Minh ?

Nghiêm đang chọn câu trả lời thì Hương Tân bỗng cười phá lên tiếp :

— Chắc đại ca là Lưu Bị.

Nghiêm nhìn Hương Tân bằng đôi mắt sâu thăm đáy thông cảm độ lượng rồi nói chậm rãi :

— Nhưng Lưu Bị này không phải vì cơ nghiệp nhà Hán, cũng chẳng mong ngôi đế vương, cũng không cần chiếm đất Thục mà chỉ vì nỗi khổ của dân mình nên đến đây.

— Nghe anh nói, tôi hiểu anh là ai rồi, Hương Tân này là kẻ trọng nghĩa khinh tài, nhưng chỉ sợ không đáp được lòng mong đợi của ông anh.

— Nhưng Bị đến đây cốt là tìm Khổng Minh.

— Tân này không dám sánh với Khổng Minh.

— Nhưng cả Bị lẫn Minh bây giờ đều là người nghèo. Người nghèo ở đâu cũng khổ.

Cái vẻ dò xét lạnh lùng bỗng tắt trên khuôn mặt Tân. Anh nói giọng nặng nề cảm tức :

— Đời này mình vào chỗ khổ, không muốn cho mình làm người lương thiện thì mình làm thẳng cướp. Bây giờ bọn chúng nó từ tây tà đến vua quan đều dối lừa, mình sống thực thà sao nổi, nên việc cướp giết của bọn nó âu cũng là lẽ phải trên đời vậy đại ca ạ! — Hương Tân gọi

vọng xuống nhà dân làm cơm thức khách rồi nói tiếp--  
Thiên hạ gọi chúng tôi là đồ ăn cướp. Nhưng cướp của ai?  
Chúng tôi chưa lấy của người khổ một xu bao giờ, còn  
bạn giàu nứt đố đổ vách thì tội gì mà không cướp. Cướp  
được chia cho anh em nghèo cùng ăn. Của chúng nó cũng  
do mồ hôi nước mắt người nghèo mà ra cả.

— Đúng! Của cải bạn giàu có, vua quan đất này đều do  
công sức người nghèo mình cả thôi. Bạn chúng nó quanh  
năm mưa không đến mặt, nắng không đến đầu thì lấy đâu  
ra tòa ngang dãy dọc, ruộng vườn thẳng cánh cò bay.  
Chúng ta phải giành lại tất cả thứ ấy cho người nghèo  
mình.

— Đại ca thực là người hào hiệp, có tầm nhìn của kẻ  
trượng phu. Lâu nay đến đây có nhiều người, nhưng bạn  
họ là một lũ cướp không hơn không kém lời đồn đại, nên  
chúng tôi khước từ không kết bạn đồng tâm. Nay gặp đại  
ca như gặp người cảm nhịp cho bước đi của bạn nghèo  
chúng tôi. Tôi xin nguyện làm người thủ hạ tận tụy của  
đại ca.

— Anh Tân, chúng ta đây không ai là chủ tướng, ai là  
thủ hạ, mà tất cả là bạn đồng tâm, đồng chí cùng chung  
sức giải thoát cho đất nước và cuộc đời người nghèo khổ.

Hương Tân ngồi nghe đầu hơi cúi xuống. Nhưng trên  
khuôn mặt người trộm cướp ánh lên nét sáng lương tâm.  
Cơm tối xong, hai người nói tiếp câu chuyện. Đêm càng  
khuya câu chuyện càng đậm đà tình nghĩa. Hương Tân kể  
cho Nghiêm nghe câu chuyện riêng của dòng họ nhà mình.

— Nghe cha tôi kể lại thì người ông năm, sáu đời trước  
tôi là dân binh điền. Ông tôi đã mấy lần cầm đầu dân  
nghèo nổi dậy rượt chém bọn quan quân cai trị rồi kéo  
nhau chạy vào rừng sinh sống để tránh cảnh cá chậu chim  
lồng. Nhưng cuối cùng không tránh nổi và bị bọn vua  
quan phong kiến bắt hành hình. Để trừ cho tiết cái nọc

chống đối ấy, bọn chúng ra lệnh tru di tam tộc họ hàng tôi. Bà tôi thương chống, muốn giữ lại dòng máu họ Lê của ông tôi nên đổi họ tên các con rồi đem gửi cho những người quen thân làm con nuôi. Đến đời cha tôi thì đổi sang họ Trần. Họ Lê mất nhưng dòng máu bất khuất trong người cha tôi thì ngày càng được hâm nóng. Cha tôi dạy con cái : « Sống lụy, sống quì là kiếp sống nhục. Chết vì đại nghĩa là cái chết vinh ». Ngày ngày tôi càng nghiệm ra lời cha tôi là chí lý. Và tôi nguyện không đội trời chung với bọn giàu có, vua, quan tày tã.

— Nhưng sức anh có chống nổi lại bọn chúng nó không ?

— Lâu nay tôi và anh em nghèo quanh vùng này có sợ đũa nào đâu. Còn đám lục lâm các nơi cũng chẳng đũa nào dám dạn xác đến đây gây sự.

Nghiêm đặt một tay lên vai Hương Tân, giọng sè sảng :

— Anh Tân này ! Bây giờ bọn nhà giàu, hảo lý còn lợi dụng được anh để giữ yên làng xóm, nên chúng ngọt nhạt với anh, đôi khi lại thả cho anh ít lợi lộc cốt là để lấy anh làm người giữ nhà cho chúng nó. Nhưng khi anh đã không còn làm được việc ấy nữa thì lập tức chúng nó lấy anh làm vật hy sinh để giữ quyền lợi cho mình. Riêng anh hay cả anh em nghèo vùng này đứng lên chống chúng nó cũng không nổi đâu, mà phải biết hợp sức tất cả những người nghèo trong tỉnh mình, cả nước mình đứng lên giành quyền lợi thì ta mới có được cuộc sống ấm no lâu dài anh Tân ạ.

Hương Tân như bị thu hút vào giọng nói sôi nổi và những lý lẽ đầy sức thuyết phục của Nghiê m. Anh nói rõ mục đích đến đây, những tư tưởng cao đẹp của Đảng để giải phóng người nghèo khổ, và cuối cùng anh nói :

— Tôi chính là Nguyễn Nghiê m, người cộng sản mà bọn Pháp và vua quan Nam Triều đang truy lùng.

Nghe xong, Hương Tân đứng lên cầm hai tay Nghiêm từ từ hạ thấp người như sắp quỳ xuống trước mặt Nghiêm. Anh đỡ Hương Tân đứng lên. Tân nói giọng xúc động:

— Bọn chúng nó sợ đại ca là đúng và tiếng đồn về đại ca quả không sai. Tân này lâu nay chưa biết cộng sản là gì, nhưng nghe đại ca giảng giải giờ mới hiểu và nghĩ đây là con đường mình phải theo.

Đôi bàn tay người nghèo quần bách nhằm đường đi vào lối cụt, nay được đôi tay Đảng nắm chặt dắt ra con đường sáng. Từ hôm ấy trong lòng Hương Tân lóe lên đóm lửa chân lý của Đảng. Đóm lửa theo thời gian mà đầy lùi dần bóng đêm dày đặc lâu nay đè nặng trong lòng người trùm cướp. Hương Tân dần dần trở thành người liên lạc của Đảng. Anh dùng sức mạnh, tài võ nghệ và lòng trung thành của mình bảo vệ các cuộc họp của cán bộ Đảng. Nhiều lần Hương Tân vào Đồng Cát, ra quán cơm lân la đến các đồn binh khố xanh bắt chuyện với bọn lính dò xét tin tức, kế hoạch lùng bắt cộng sản của chúng để báo cho cơ sở đề phòng đối phó.

Từ hạt giống của Đảng ngày nào Nghiêm gieo ở làng An Đại, nay đã phát triển ra các làng An Bang, Bách Mỹ, Vạn Mỹ làm thành một vòng đai bảo vệ trạm liên lạc với phong trào các tỉnh đặt ở hiệu thuốc bắc Vĩnh Hòa giữa thị trấn sông Vệ.

Mấy hôm nay Nghiêm kiểm tra các cơ sở vùng ven sông Trà. Chiều nay trên đường trở về một cơ sở ở thị trấn sông Vệ, anh đi một đoạn men theo bờ sông Trà.

Buổi chiều cuối năm, tiết trời nhẹ và êm. Đi ở đây có thể phóng tầm mắt nhìn rộng ra xa. Phong cảnh quang sông này thật bao la ưa mắt. Nghiêm nhớ lần đi với Trọng qua

quãng sông này cũng vào một buổi chiều như hôm nay, Trọng đã kể cho Nghiêm nghe câu chuyện xưa có liên quan đến dòng sông Trà: «Đời Lý Nam Đế có tên tướng giặc Cao Biên vừa là tên phù thủy, mang một thanh kiếm thần sang treo ở đầu ngọn nước sông Trà với hy vọng chặt đứt đầu con rồng đen nằm dưới lòng sông để quân lính của hắn vượt sông. Nhưng phép thuật không cao nên con rồng què mình vẫn vẫy vùng và tên tướng giặc đành thu quân trở về». Trọng còn đọc cho Nghiêm nghe thơ của những lãnh tụ phong trào Cần Vương trong tỉnh, như các cụ Tú Ngung, Cử Đình, Cử Càn, có những bài thơ chữ Hán đến bây giờ Nghiêm vẫn còn nhớ :

*Kim nhật lung trung điều  
Minh triều trở thượng ngư  
Thử thân hà túc tích  
Xã tắc ái kỳ khu <sup>(1)</sup>*

Mấy tháng sau đấy Trọng và một số các đồng chí khác bị bắt.

Nỗi nhớ bạn còn cao lòng Nghiêm. Anh đi thong thả, mặc cho gió từ lòng sông thổi lên luồn vào người, gây cảm giác lạnh lạnh êm êm.

Đã vào giáp tết mà các chợ quê rất vắng người. Nghiêm ghé vào một hàng nước ven đường, có mấy người đang ngồi ở đấy. Một ông cụ vác cành mai vào sau đến ngồi cạnh Nghiêm. Thấy cành mai đẹp, Nghiêm nói với ông cụ :

— Bác có cành mai đẹp quá! Ngày tết có cành mai vàng vui cả nhà.

— Ừ thì cũng có cái gì gọi là tết, chứ còn vui sao được hở anh? Làng tôi năm nay không có tết. Vui gì khi lính

---

(1) *Hôm nay chìm trong lòng  
Sáng mai cá trên thớt  
Thân này có tiếc chi  
Chi thương cho xã tắc.*

(Thơ Lê Trung Đình - Lê Trọng Khánh dịch).



tráng kéo về bắt bó bán giết bà con mình; đốt trại xóm làng mình.

Ông già nói giọng nặng đày căm phẫn. Anh ngồi trên ghế dài bên kia nói chen vào :

— Nhưng họ làm sao triệt được hết hờ bác ! Mấy hôm nay các làng quanh đây cộng sản vẫn rải truyền đơn, căng khẩu hiệu chống bắt người, đòi giảm thuế miễn xâu. Đem nào chẳng có tiếng mõ nổi lên rượt đuổi mấy ông hương lý.

Nghiêm đứng lên chào mấy người khách rồi ra đi.

Đến một chợ quê, anh dừng lại nghỉ chân xem mấy em bé bày trò chơi đánh bài chòi. Chúng vẽ trên mặt đất ba bốn vòng tròn cách xa nhau tượng trưng cho các chòi con vây quanh một vòng tròn lớn ở giữa là chòi cái. Trong mỗi chòi con một em đứng, chòi cái ba em. Ở chòi cái một em bắt đầu rút cây bài tượng trưng cũng từ trong cái ống đựng cây bài tượng trưng ra xem rồi hô to « Cừu chùa » <sup>(1)</sup>. Ở chòi con chúng nhìn nhau rồi một em dùng mõ thay mõ « cóc, cóc, cóc ». Từ chòi cái, một em chạy đến vờ trao bài cho người vừa được. Trò chơi cứ lặp đi lặp lại như thế một lúc thì đám trẻ xung quanh kêu lên : « Thai <sup>(2)</sup> chớ ! Thai chớ ! Không thì chúng tao bỏ đấy ! » Thế là thằng bé hô bài rún hai chân nhìn xung quanh, đôi mắt mơ màng cất giọng :

*Tay cầm sào chống lái*

*Mắt liếc bả lều tranh*

*Ở đây đưa rước bộ hành.*

*Thuyền nan một chiếc tử sanh trọn bề...*

Em ngồi cạnh lấy mõm nhại theo giọng nhị đưa đầy câu hát. Đám trẻ đứng quanh cười rử rượi. Nghiém lại đi, anh

---

(1) Tên quân bài chòi.

(2) Hát điệu bài chòi.

cũng cười mà lòng thương chúng nó quá. Nhớ lần nghe 'Thiệu kè đời sống các cháu bé Liên-xô được chính quyền Xô-viết chăm sóc giáo dục, Nghiêm cứ mơ ước ngày ấy sẽ chóng đến để con cháu người nghèo được học, được vui chơi và xây dựng đất nước. Anh nghĩ miên man và bỗng nhớ nhà, nhớ các con da diết. Thế mà đã bốn, năm tháng nay anh chưa về thăm nhà. Tết này chắc Hà và hai con nhớ anh lắm. Anh thấy thương vợ quá, một nỗi nhớ thương lẫn chút tự hào. Nghiêm lăm bằm như đang đứng trước mặt Hà và hai con: « Khi nào mọi việc xong, anh sẽ về thăm em và các con mấy ngày ».

Tối hôm ấy Nghiêm về đến nhà một cơ sở ở thị trấn sông Vệ. Không khí đấu tranh của quần chúng qua cuộc kiểm tra gây cho anh nhiều xúc động. Đêm qua Nghiêm ngồi suy nghĩ, vạch phương hướng chỉ đạo tiếp tục cuộc đấu tranh sau tết.

Mồng hai tết!

Buổi sáng đầu xuân, trời hơi rét, cái rét sót lại của những ngày cuối năm. Nghiêm và ông chủ nhà ngồi uống nước, ăn bánh sau bức màn trúc nhìn ra đường.

Vừa thấy mấy người lạ ôm gà chọi qua cửa, Nghiêm chưa kịp đứng lên thì chúng đã xô vào nhà. Nhận ra Nghiêm, cả ba nông súng lục đen ngòm chia thẳng về phía anh hô:

— Đứng im.

Thế là Nghiêm bị bắt giữa ngày xuân Tân Mùi, một ngày xuân đấu tranh của đồng bào Quảng Ngãi quê anh.

# Chương XI

## 1

Nghiêm tỉnh dậy. Ánh nắng bên ngoài lọt qua ô cửa tò vò vào xà lim vẽ thành một vòng sáng trên tường cao. Anh thấy người é ẩm đầu dù và một cảm giác lợm giọng buồn nôn.

Nghiêm lựa chiều ngồi dậy tựa lưng vào tường một lúc thấy dễ chịu. Bảy giờ đầu óc anh bình tĩnh lạ. Bên ngoài tên lính gác đi lại từng bước gõ nhịp đều đều trên nền xi-măng. Chẳng biết mấy giờ rồi, Nghiêm nhìn lên vệt sáng vàng sẫm trên tường xà lim lầm bầm : « Để đến 5 giờ chiều. Lại một ngày nữa trôi qua ». Thế là Nghiêm bị bắt hai mươi hôm rồi. Anh ngồi nhớ lại những gì đã xảy ra trong hai mươi ngày qua. Kế hoạch đã đúng đủ thủ đoạn dã man

tra tấn anh, nhưng chúng đều bắt lặc. Pha-rê, thẳng chánh mặt thám tây lai phải bực dọc thú nhận điều đó: « Một thẳng cộng sản cứng đầu! » — Mặt hấn bưng bưng, bàn tay lớn lá sần sùi của tên đao phủ bóp lại — « Nhưng tao đã giết bao nhiêu thẳng cộng sản rồi, tao không mở mồm mày ra được thì cho mày về châu diêm vương ».

Thằng sứ Đốt mắt lác thâm độc hơn. Nó nói với Nghiêm: « Nếu anh bằng lòng tôi sẽ hợp tác với anh. Anh sẽ có địa vị trong bộ máy chính quyền. Người Pháp chúng tôi bao giờ cũng muốn làm vai trò cố vấn. Nhưng vì người An-Nam không đảm đương được nên buộc chúng tôi phải bắt tay vào làm thay » — Tên công sứ chỉ Pha-rê nói tiếp giọng vui vẻ — « Ngài chánh mật thám đây là biểu tượng đẹp đẽ của mối tình Pháp — Việt. Trong dòng máu của ngài có máu của người Gô-loa và máu Lạc Hồng. Trong số này ông Anh, chánh văn phòng chẳng phải người An-Nam là gì? » Pha-rê nhìn lão công sứ. Nó biết đó là câu tăng bõe xỏ mình. Vì Pha-rê là giọt máu rơi của một tên đội Pháp trong một đêm chơi nhà thổ, nên mặc dù mang hết sức, tận tụy hết mực, Pha-rê vẫn không được cất nhắc lên thêm tý nào. Người Pháp vẫn coi trong dòng máu của nó có máu của dân An-na-mít. Chính tên công sứ đã có lần nói: « Giá trong dòng máu ngài chánh mật thám mà « pua »<sup>(1)</sup> Gô-loa thì tôi nhường cái ghế này cho ngài để về Pháp vui tuổi già với những đồn điền nho và mấy cô hầu trẻ ». Hôm nay lại chính nó lợi dụng lịch sử đời mình làm thủ đoạn chính trị. Pha-rê lồng lên và đả mọi cảm giận vào người tù cộng sản cứng đầu đang ngồi kia. Như con thú dữ, Pha-rê nhảy vào cào xé đánh đập. Nghiêm chịu đựng chống đỡ rồi ngất lịm lúc nào không biết. Khi tỉnh dậy thấy mình nằm trên nền xà lim chân cùm, Nghiêm cảm thấy như

---

(1) Nguyên chất.

sắp kết thúc giai đoạn tra tấn chuyên sang dụ dỗ mà tối qua thẳng sử mát lác mở đầu giai đoạn mới. Anh cười thầm. Thế là thắng một keo rồi, keo vật sắp đến không kém gay go đâu. Lúc này mới đến màn thắng tuần Trác đóng vai ra sân khấu đây. Anh hình dung cuộc tiếp kiến sắp tới với tuần Trác và nghĩ ra những lời đối đáp.

Cửa xà lim mở, tên lính lê dương bước vào theo sau là người tù thường phạm vào thay thùng vệ sinh. Ánh sáng và không khí tràn vào làm Nghiêm dễ chịu. Tên lính lê dương nhìn anh chăm chú. Nghiêm cười gật đầu chào. Anh nhận ra vẻ ngạc nhiên hiện rõ trên khuôn mặt còn phảng phất cuộc đời cơ cực của một tá điền nghèo, trong bước quần bách bị đẩy vào đời lính lê dương nhà nghề do Pháp tuyển người tù các thuộc địa. Hắn chỉ vào người Nghiêm, rồi nhả mặt lác đầu nói «xô-va! xô-va!»<sup>(1)</sup>. Hắn theo người thường phạm bước ra, vẻ mặt buồn thiu. Cửa xà lim khép lại, bóng tối trùm kín phòng giam, Nghiêm nghĩ: Những người lính da đen ấy cũng là dân nô lệ bị đẩy đến đây, nếu biết khêu gợi làm sống lại trong lòng hân nỗi khổ của người dân nô lệ thì chắc hẳn có thể giúp ta được việc liên lạc với các đồng chí ngoài lao số 8. Mải suy nghĩ miên man đến khi Nghiêm ngược nhìn lên thì cái vầng sáng trên tường cao xà lim đã tắt. Anh làm bầm «Chiều tối rồi sao chúng chưa phát cơm». Có tiếng khóa cửa loảng xoảng, rồi cánh cửa mở. Một vệt đèn pin rọi vào xà lim và tiếng tên lính bên dinh tuần Trác gọi:

— Quan tuần đòi anh sang dinh có việc.

Tên lính lê dương lại xuất hiện. Hắn lặng lẽ đến mở cùm cho Nghiêm. Anh đứng lên theo hai tên lính áp giải sang dinh tuần vũ Nguyễn Bá Trác. Nghiêm bước đi đàng hoàng tự tin, như người chơi cờ đoán biết mọi nước đi của

---

(1) Tiếng Pháp — *sauvage* : dã man !

đối phương và đã có sẵn thể giải. Tiếng sỏi lạo sạo dưới chân, Nghiêm ngược nhìn lên bầu trời đầy sao lấp lánh sau vòm lá cây bàng. Bỗng anh nảy ra ý nghĩ so sánh lý thú: Chân lý của Đảng cao vời vợi và sáng chói như những vì sao, còn kẻ thù như bóng đêm không che nổi ánh sáng các vì sao. Tên lính đưa anh vào phòng khách của Trác. Vừa thấy anh, tuần Trác đứng lên đón đả:

— Anh Nghiêm!

Hắn kéo ghế mời Nghiêm ngồi rồi quay lại ra hiệu cho tên lính mang đến khay trà, trên đặt hai chén sứ Giang Tây, Trác rót nước đich thân bụng mời Nghiêm. Anh cầm uống rồi đặt chén xuống trong bụng nghĩ: «Đề xem thằng này còn giữ những ngón gì». Trác đưa thuốc mời, anh giữ tay ngăn.

— Tôi không nghiệm.

Hết tuần trà mà Trác vẫn chưa nói gì. Hắn biết giờ đây ngồi trước mặt hắn là người cầm đầu cộng sản tỉnh này, một kẻ thù có tri thức, gan dạ. Tất cả ý đồ mua chuộc của hắn phút chốc sẽ bị sụp đổ nếu không chọn đúng câu vào đề khôn khéo, kín đáo đề thăm dò thể trận, lừa cơ đánh sụp tinh thần đối phương. Còn Nghiêm, anh ghi nhận vẻ lúng túng của tuần Trác như một thắng lợi bước đầu trong keo vật tối nay. Trác gọi tên lính đến dặn điều gì, một lát sau tên lính khệ nệ bưng lên mâm cơm thịnh soạn. Bây giờ Trác mới mở đầu câu chuyện:

— Anh Nghiêm! Hôm nay tôi mời anh đến chơi không phải để nói chuyện chánh trị — Hắn dừng lại nhìn Nghiêm về thăm dò rồi hạ giọng tiếp — Cụ Tú là người học rộng, hiểu sâu, có lòng nhân đạo, có chí hướng. Cảm tấm lòng một nhà nho mà tôi từng nghe tiếng, kính trọng, biết anh là con trai độc nhất của cụ gặp bước không may, hôm nay tôi mời anh bữa cơm đề gọi là tỏ lòng với người đã quá cố mà tôi hàng yêu kính.

— Tôi xin thay phụ thân tôi đã quá cố cảm ơn ông đã nghĩ đến người có chí hướng chống Pháp, giải phóng giống nòi. Riêng tôi sao gọi là bước không may. Chúng tôi, những người cách mạng hiểu mình phải làm gì và biết mình sẽ gặp khó khăn gì. Chúng tôi chọn con đường đi át phải biết chông gai trên con đường đó.

Trác cười :

— Chúng ta sẽ nói chuyện tiếp, bây giờ mời anh cùng xơi cơm với tôi.

— Xin ông cứ dùng, tôi không đói — Nghiêm trả lời.

— Anh đừng ngại, đây là cơm của xã hội, chứ phải của riêng tôi đâu mà anh không ăn.

Nghiêm ném vào mặt Trác cái nhìn đầy khinh bỉ về sự dối lừa lỗ bịch của tên bán nước.

— Tôi biết các ông, những viên chức của Pháp, bọn giàu sang và bọn Pháp thực dân không có gì cả. Mọi thứ quanh đây và cả bữa cơm thịnh soạn này nữa mà ông dành để mời tôi cũng lấy từ mồ hôi nước mắt của người nghèo. Chúng tôi, những người cách mạng có bốn phận phải làm cho những người nghèo khổ hiểu nguồn gốc của mọi đau đớn đang đè nặng lên cuộc đời họ, để họ đứng lên đòi lại tất cả những gì họ đã làm ra.

— Anh Nghiêm! anh mất bình tĩnh rồi. Tôi đã nói từ đầu, buổi nói chuyện hôm nay không đá động đến chánh trị mà. Thôi thế này vậy. Anh tự cho các anh là những người nhân đạo. Vậy xin cho tôi được làm việc nhân đạo nhé. Anh nói giúp trong số những người bị bắt, ai không phải người trong tổ chức các anh để tôi đòi sở mật thám tha bổng họ về ngay với gia đình vợ con. Anh biết đấy, hiện nay sở mật thám bắt bừa bãi, số người bị bắt lên đến năm sáu trăm, đời sống cực khổ, trong đó không ít người

bị oan. Họ có thể không phải cộng sản mà chỉ mới có cảm tình với cộng sản. Vì vậy họ phải được thả về với gia đình vợ con.

Nghiêm nghĩ thầm: «Thằng này quả là con cáo già tinh quái đây. Nó muốn tự miệng mình khai ra đồng chí hay ít ra vì nhẹ dạ thương người khai những ai ngoài tổ chức, để nó gạn dần chọn người trong tổ chức, qua đó nó lợi dụng gây chia rẽ phá vỡ cơ sở Đảng». Nghiêm trả lời quả quyết:

— Tôi không biết ai cả!

— Anh không biết sao tổ chức được biểu tình.

— Trước đây có một thời ông hoạt động, chắc tôi nói điều này ông dễ hiểu. Chúng tôi tổ chức biểu tình đề qua đây chọn người gan dạ trung thành đưa vào Đảng.

— Nhưng tổ chức các anh chặt chẽ, kỷ luật, tất anh phải biết ai lãnh đạo, ai nòng cốt trung kiên.

Nghiêm ngồi nghe, cười thầm trong bụng.

Những đứa không có chính nghĩa thường quanh co vụng dại. Nghiêm nhìn tuần Trác nói, giọng thách thức:

— Nếu ông biết tổ chức chúng tôi chặt chẽ, kỷ luật, vậy cũng vì kỷ luật của tổ chức tôi không thể khai ra với ông được.

Vở kịch gần đến màn cuối, nhưng tuần Trác vẫn cố ghì giữ. Tuy vậy lời lẽ hẳn không được thận trọng, bình tĩnh cân nhắc như lúc đầu. Hần nói:

— Tôi nghĩ cụ Tú là người hiểu biết, có lòng ưu ái đến việc quốc dân, thương anh có chí hướng nhưng không biết tùy thời nên mời anh đến, giúp anh gỡ thế cờ bí mà anh không hiểu. Thật tiếc cho lòng tốt của tôi và trách anh quá cứng rắn đề lúc hối không kịp.



— Tôi không có gì phải hối hận. Tôi hiểu mục đích công việc mình, tin vào thắng lợi cuối cùng nên sẵn sàng chịu đựng mọi hy sinh. Giữa tôi, một người muốn đập phá chế độ thuộc địa phong kiến, và ông, một người gọi là biết tùy thời, bằng lòng khom lưng, uốn gối làm tay sai cho ngoại bang có một ranh giới không phá vỡ được.

Nghiêm dần từng tiếng cười cùng và đứng lên.

— Nếu không còn việc gì, ông để tôi về xa lim!

Trác đứng dậy về thất vọng:

— Tùy anh! Anh vẫn chưa hiểu được thiện ý tôi, quá cứng nhắc mà cũng chẳng muốn tự hiểu số phận mình.

Giọng hần đầy căm tức. Trông hần lúc này như thằng trùm cướp biết ở người kia có viên ngọc quý nên dùng mọi thủ đoạn gạt lừa nhưng chưa cướp được. Một ý nghĩ thoáng qua đầu Nghiêm: «Thằng trùm cướp chưa chịu buông tha đâu. Hần còn giữ làm trò bí òi».

Người lính da đen lúc nãy lại đưa Nghiêm đi trên con đường rải sỏi trở về xa lim. Đêm hôm ấy Nghiêm thao thức mãi. Những niềm vui cứ đến gõ cửa lòng anh. Thế là anh đã chiến thắng nhiều trận đòn thù và cả lần đấu lý đêm nay. Bọn chúng nó có trong tay bộ máy đàn áp đủ súng đạn, lưỡi lê, nhưng phải lắc đầu thú nhận sự thất bại trước bức thành đồng gan dạ, dũng cảm đầy lòng tin của người cộng sản Việt Nam... Nghiêm thấy cần tìm mọi cách bắt liên lạc, báo tin tinh thần đấu tranh anh dũng của đồng chí ta trong tù đề cổ vũ động viên quần chúng và các đồng chí đang hoạt động bên ngoài. Trước mắt cần xây dựng một chi bộ trong tù đề tổ chức đấu tranh với địch. «Sức mạnh của chủ nghĩa cộng sản là đoàn kết và có tổ chức», câu nói ấy Trọng thường nhắc Nghiêm mỗi lần bàn đến việc củng cố các tổ chức quần chúng và đấu tranh trong

Đảng. Nghiêm bỗng thấy nhớ Trọng da diết và cái quyết tâm tổ chức đấu tranh trong tù thôi thúc anh mãnh liệt.

Nghiêm đã quen với người lính da đen và anh tù thường phạm ngày ngày đến thay thùng vệ sinh. Mấy hôm nay sau khi ở phòng tra ra, bọn chúng khiêng vớt trả anh vào xà lim, Nghiêm nằm thiếp đi, lúc tỉnh dậy thấy có ít nước trong ống bơ giẻ ở góc nhà. Đó là lon nước người tù thường phạm lén mang vào cho anh, nhờ sự giúp đỡ của người lính gác da đen. Chiều nay người tù thường phạm lại vào. Trong lúc người lính da đen còn đứng ở cửa, người tù thường phạm cầm hai cái lon đi qua chỗ anh liếc nhanh ra cửa rồi vớt cho Nghiêm mảnh giấy con viết bút chì. Anh tù thường phạm đã đi khỏi, nhưng người lính gác chưa khép cửa xà lim, cố ý để cho không khí bên ngoài tràn vào đây mùi hôi thối ra. Nghiêm lợi dụng tí ánh sáng yếu ớt xoay người đọc vội: « Khỏe không? Ngoài này tình hình tốt, cần chỉ thị ». Nghiêm vừa kịp nhận ra nét chữ Hàm thì cánh cửa xà lim khép lại. Ý nghĩ phải thành lập ngay chi bộ lãnh đạo đấu tranh trong tù và liên lạc với bên ngoài thôi thúc anh, khiến anh không còn thấy đau đớn nữa. Anh cố lê người đến góc tường tìm màu bút chì của các đồng chí vào đây trước giấu lại viết lên mặt sau bức thư: « Khỏe! Cần có chi bộ đấu tranh trong tù và liên lạc với ngoài ». Nghiêm tựa lưng vào tường, lim dim đôi mắt lầm bầm: « Nhận được thư biết mình khỏe các đồng chí vui lắm đây. Trọng ơi! Tôi đã làm đúng điều anh dặn: người cộng sản trong bất cứ trường hợp nào cũng tổ chức đấu tranh quyết liệt với kẻ thù. Cuộc đấu tranh còn dài, rất gay go, nhưng tôi hiểu trách nhiệm của người bí thư Đảng phải làm gì để giữ vững tinh thần đồng chí, đồng bào ». Hai dòng nước mắt ấm tình Đảng, tình đồng chí tràn trên đôi gò má Nghiêm. Trong giấc mơ đêm

Ấy Nghiêm thấy mình đi trên con đường rộng thênh thang, leo lên đỉnh ngọn núi cao. Trên đầu, lá cờ búa liềm tung bay, quanh anh là đồng chí, đồng bào thân yêu kết thành một khối và dưới chân kia chúng nó, một lũ quan tây, quan ta khom lưng ôm đầu chạy.

Qua cửa tò vò một vầng sáng chiếu rọi rõ trên tường xà lim, Nghiêm nghĩ: hôm nay nắng to, đẹp trời thế này chắc được mùa. Những niềm vui như một dòng nước mát chảy vào tâm hồn anh.

Nghiêm tựa lưng vào tường nghĩ: Chẳng biết chúng nó còn giở trò gì nữa. Tra tấn thì không còn thiếu ngón độc hiểm nào chúng không dùng với anh. Dụ dỗ thì Nghiêm đã gặp tuần Trác, thẳng sứ Đốt mắt lác, chánh mật thám Pha-rê. Theo thói quen nghề nghiệp mỗi đứa có cách nói riêng. Thẳng sứ mắt lác khuyến khích liên minh với Pháp xây dựng nước An-Nam giàu đẹp, tạo cho dân cuộc sống ấm no như nước Pháp. Nhưng anh đã trả lời thẳng: « Khi nào còn các ông trên đất chúng tôi thì người dân Việt Nam còn khổ », và anh cũng đã vạch cho nó thấy cái khổ của người dân lao động Pháp dưới chế độ tư bản như thế nào. Nó lác đầu chê anh là trí thức không thức thời. Pha-rê ăn nói thô bạo, vừa dụ dỗ vừa dọa dẫm. Còn tuần Trác trong lần gặp thứ ba không giữ được bình tĩnh nữa. Lúc đầu hấn khuyến anh:

— Trong lúc người Pháp đang tập trung lực lượng đàn áp cách mạng, anh nên lãnh đạo đảng mình tạm giải tán chờ thời.

— Tôi không có quyền — Anh Nghiêm trả lời.

Sau đó hắn muốn ban cho anh một ân huệ là đứng ra bảo lãnh cho anh mà không cần anh khai điều gì. Biết dã tâm của tên bán nước, Nghiêm trả lời thẳng :

— Tôi có lý tưởng, làm việc có mục đích, có suy nghĩ, tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm về công việc của mình không cần ai bảo lãnh. Vả lại tôi chống giặc Pháp xâm lăng, còn ông hợp tác với kẻ thù làm hại Tổ quốc làm sao kẻ theo giặc lại bảo lãnh cho người chống giặc được.

Đến đây tuần Trác tự lật bộ mặt thật của nó. Nó bực tức nói :

— Tôi làm quan nhiều năm, nhưng chưa gặp ai như anh : lý luận gân, cứng đầu. Rồi anh sẽ biết người Pháp đối với cộng sản thẳng tay như thế nào.

Nó quát lính đưa Nghiêm về xà lim.

Cửa xà lim mở, người tù thường phạm bước vào. Anh đến gần chỗ Nghiêm nói rất vội : « Tôi xin thẳng này vào thay thùng vệ sinh. Nghe chúng nó nói hình như họ... » Người lính đi đến bước vào, anh tù xách cái thùng đi ra. Nghiêm nhìn theo, đôi vai gầy khê rung rung.

Khác mọi ngày, hôm nay người lính lê dương nhìn Nghiêm vẻ ái ngại rồi lắc đầu bước ra chậm chạp. Thân hình to lớn của người lính hơi đổ về trước như có nỗi thương xót nào đang đè nặng.

Nghiêm nghĩ, có thể chúng tung tin để dò xem sự sụp đổ tinh thần của mình rồi tìm cách dụ dỗ. Nhưng cũng có thể là tin thật, và nếu thế cũng là việc tất nhiên. Cuộc đấu tranh nào chẳng có tồn thất hy sinh. Người cộng sản phải chọn cách hy sinh nào cho kẻ thù phải kính phục, làm tăng lòng hăng hái của đồng chí, đồng bào, lợi cho sự nghiệp cách mạng. Ý nghĩa ấy nhắc Nghiêm nhớ đến những lời dặn trong giây phút cuối cùng của cha. Nghiêm còn nhớ rõ, hôm ấy là một ngày cuối thu. Buổi sáng ông Tú gọi vợ và con đến bên giường bảo :

— Bà và con cho tôi ra ngồi ở phần ngoài nhà.

— Ông không ăn uống hai ngày rồi sức đâu mà ngồi — Bà Tú nói với chồng.

— Không, sức tôi ngồi được. Bà và con để tôi ra nhìn một tí.

Bà Tú giật mình vì câu nói gở của ông Tú. Nhưng chiều ý chồng, bà và Nghiêm vòng tay bế ông Tú ra ngồi ở phần giữa. Ông Tú tựa lưng vào cột nhìn ra cái sân ngập nắng sớm. Hai hàng rào vẩy ốc thẳng tắp chạy ra ngõ, cây bưởi cuối sân, cây cam đầu nhà, khóm tre ngà ở góc vườn. Tất cả vẫn còn nguyên vẹn, và mỗi góc cây ngọn cỏ ở đây đều gắn bó với ông một kỷ niệm thiết tha gần bốn mươi năm trời từ ngày ông làm bạn với bà Tú. Đôi mắt ông mở to ánh lên niềm vui. Ông quay sang phía bà Tú:

— Bà ráng sống nuôi con, nhưng đừng ngăn cản nó. Con trai phải có chí hướng.

— Thôi ông nghỉ, đừng nói nữa mệt!

Bà Tú nói trong nước mắt. Ông Tú ngả đầu về sau nhắm nghiền mắt lại một lúc rồi mở ra quay nhìn Nghiêm. Ông đưa tay sang cầm tay con.

— Cuộc đời cha vậy là hết rồi!

Ông quay đi để giấu một nỗi buồn hiện rõ trên khuôn mặt khô héo của mình. Ông nói tiếp trong hơi thở đứt quãng mệt nhọc:

— Đời con phải biết sống xứng đáng và biết chọn cái chết cho kẻ thù khiếp sợ, đừng biến mình thành kẻ hèn nhát tham sống sợ chết trốn tránh việc đời.

— Ông đừng nói nữa — Bà Tú ngăn chồng — Ông còn phải sống để dạy cho con nên người.

Bà Tú nói để tự an ủi mình, chứ lòng bà rối bời. Bà không tin ông Tú qua khỏi lần ốm này. Ông Tú đã yếu lắm, nhưng ông cố nói những lời cuối cùng.

— Ngày ở Côn Đảo cha có nghe nói đến ông Nguyễn Ái Quốc, đó là người có chí lớn. Cha và ông Tú Trần là bạn kết thân, con nên tìm đến nhờ sự giúp đỡ của ông Tú Trần.

Bây giờ thì ông Tú không gượng nổi nữa. Tay ông run lay bầy. Ông nắm chặt tay con, đôi mắt nhắm nghiền. Rồi bỗng ông mở to mắt nhìn khắp một lượt như để ghi nhận lần cuối cùng những cảnh vật đã gắn bó với cuộc đời ông cho đến hôm nay. Ông đưa tay sang cầm tay bà Tú rồi từ từ nhắm mắt, hơi thở yếu dần. Bỗng người ông giật mạnh, đầu ngã sang một bên. Bà Tú gọi cuống quýt :

— Ông ơi ! Ông ơi ! Ông ở lại với con.

— Cha ơi ! Cha ơi !

Nhưng đôi mắt ông không động nữa. Bà Tú vừa khóc vừa đỡ chông nằm xuống. Người ông vẫn ấm mềm. Ông nằm đấy, hai tay buông xuôi, văng trán rộng và bình thản như đang chìm trong giấc ngủ yên lành.

Hình ảnh cha và những lời dặn dò trong giây phút cuối cùng thường trở lại với Nghiêm trước mỗi lần anh phải quyết định một chuyện hệ trọng như hôm nay. Nghiêm thấy mình thanh thản, bình tĩnh như người từng gánh nặng vượt đèo lội suối, nay đứng trước ngọn núi cao chỉ cần xóc lại cho gánh vững vàng rồi bước tiếp. Bây giờ Nghiêm nhớ đến những người đồng chí quen thân. Với ai anh cũng gửi lời chào thân ái chiến đấu. Đến khi quay về nhà mình anh dừng lại lâu hơn. Anh nói với vợ những lời tha thiết : « Anh sẽ đi một chuyến xa như ngày nào đã nói với em và em cũng đã hứa với anh ; nếu vì việc chung anh phải đi thật xa, thật lâu em cũng sống nuôi dạy con chờ chồng. Cám ơn em ! Đồng chí của anh. Anh sắp đi xa đây ! Em ở lại làm mọi việc để giúp các đồng chí, giúp đỡ cách mạng như lâu nay em vẫn làm ». Với con, Nghiêm ôm vào lòng vuốt lên mái tóc mềm mại xanh mượt : « Các con ơi ! Cha sắp đi theo các ông, các bác đã đi

trước đề giành lại cho các con tất cả biển trời, sông núi, cỏ cây này, tìm cho các con một cuộc sống hạnh phúc. Lớn lên các con sẽ hiểu cha đã làm gì và nếu công việc chưa hoàn thành thì các con cùng bạn bè sẽ làm tiếp».

Buổi cơm tù trưa hôm ấy Nghiêm ăn rất ngon, như anh lực điền sau buổi làm việc căng thẳng ăn bữa cơm trưa, đánh một giấc ngủ say đề chiều ra cày tiếp mảnh ruộng của mình.

### Bốn giờ chiều !

Hai tên mật thám vào xà lim gọi Nghiêm cho anh ra ngoài lao «tám» thăm những đồng chí bị bắt.

Nghiêm đứng lên cười thầm trong bụng. Bọn chúng tưởng tung cái tin khủng khiếp ấy ra cho mình mất tinh thần rồi bố trí cuộc gặp mặt này để rình nghe mình nhắc lại lời chào hỏi đầy xúc động đến anh em đồng chí, qua đó gây tâm lý bi quan, hạ thấp tinh thần đấu tranh của anh em. Chắc là mưu thâm của thằng Trác đây. Nhưng thằng tuần Trác làm sao hiểu được tấm lòng những người cộng sản. Nó là một thằng phản bội, bây giờ soi tâm hồn kẻ khác qua tấm gương đời mình thì tránh sao không nhìn méo mó. Một người như nó được nhân dân cứu mang đi theo phong trào Đông Du tìm đường cứu nước. Nhưng khi trở về ham sống sợ chết bán thân cho những dục vọng tầm thường của bọn người chịu nhục cầu vinh, làm tay sai cho giặc thì hiểu sao nổi lòng quả cảm, đức hy sinh của người cách mạng.

Nghiêm bước theo hai tên mật thám. Ra gần lao ngoài chúng dừng lại nói :

— Anh ra gặp gỡ thăm hỏi, nhưng không được bày họ đấu tranh đây. Anh phải tự hiểu và nếu biết điều thì còn có thể về với gia đình.

Nghiêm không trả lời, bước đi.

Lâu ngày vừa thấy Nghiêm anh em chạy lại vây quanh. Nghiêm ngồi giữa nhìn đồng chí lòng tràn đầy niềm vui. Anh nghĩ: không có sức mạnh nào có thể đè bẹp ý chí của những người cộng sản ngồi đây. Mấy anh nói:

— Nghe chúng nó tra tấn anh dữ, chúng tôi lo sức anh yếu. Bây giờ thấy anh thế này mừng rồi. Hôm nay phải vui đề mừng anh khỏe.

— Bây giờ ta vui một lúc — Nghiêm nói cười vui vẻ. Anh em kể lại bao nhiêu chuyện tếu quanh việc bọn mật thám tra hỏi, tuần Trác mời cơm mời nước. Họ vừa kể vừa pha trò, cái gì họ cũng biến thành hài hước được. Vui được một lúc, Nghiêm nói:

— Các đồng chí! Tôi nghĩ dù ở trong tù chúng ta cũng cần có tổ chức đấu tranh và liên lạc với cơ sở bên ngoài đề cùng các đồng chí ấy hoạt động. Người cộng sản không được phép ngồi chờ. Chúng ta ở trong hoàn cảnh khó khăn thì phải tạo cách đấu tranh thích hợp.

— Cũng có đấy — Hàm nói — Nhưng chưa được mạnh.

— Vậy phải làm cho mạnh — Nghiêm nhắc rồi hỏi tiếp — Lao ngoài này bọn nó có cho người nhà vào thăm không?

— Không, — Long đáp — Thỉnh thoảng có người ra ngoài làm cốc-vê mới gặp được.

— Vậy phải đấu tranh đòi được nhiều người ra làm cốc-vê. Phải tranh thủ cảm tình với lính khố xanh, lính lê dương. Những người lính khố xanh đi chân đất hay lính lê dương người ở các thuộc địa cũng đều là dân nghèo cả. Trong số họ còn rất nhiều người tốt — Nghiêm kể — Sau lần lính Tây đốt phá các làng Tân Phú, Phú Thọ, Phú Khương tôi lên đấy nghe được câu chuyện rất cảm động. Nhiều lính da đen không muốn đốt nhà bà con mình. Có người sợ chỉ huy nên vừa đốt vừa khóc. Lửa đang cháy còn có người cố lúi ra gạo thóc, áo quần.. cho



bà con mình. Nhìn những em bé kêu cứu gọi mẹ cha những người lính thuộc địa ấy không cảm được nước mắt.

Cái vòng người xích lại gần nhau hơn. Họ chăm chú nghe Nghiêm nói và cảm thấy suy nghĩ của đồng chí bí thư đã truyền đến họ sức mạnh chân lý của Đảng, lòng tin vào thắng lợi của cách mạng.

Hai tên mật thám đứng từ xa theo dõi cuộc gặp của những người tù cộng sản. Chúng mừng thầm chuyến này bọn cộng sản sa vào kế quỷ của quan tuần và bảo nhau : « Cái anh Anna-mít thâm hơn thằng mũi lõ nhiều ». Nhưng không khí trầm lắng kéo dài. Chúng đến gần thì thấy trên khuôn mặt những người ngồi kia, không một giọt nước mắt, không một nét u buồn mà ngược lại những đôi mắt sáng lên vẻ tin yêu, kiên quyết.

Chúng xông vào kéo Nghiêm về xà lim.

Hôm qua và hôm nay bọn chúng không quấy rầy anh nữa. Nghiêm đã viết thư liên lạc ra lao ngoài, chiều nay đợi người thường phạm đến chuyên.

Cửa xà lim mở, người thường phạm bước vào, anh nói khẽ và nhanh :

— Lao ngoài đấu tranh đòi tăng người làm cốc-vê, đề lao phải chịu nhận.

Nghiêm giúi vào tay anh ta mảnh giấy lúc anh xách cái thùng vệ sinh đi ra.

Nghiêm cười nói với mình : « Thế là cuộc đấu tranh trong tù bắt đầu ». Một niềm vui làm xúc động lòng anh. Nghiêm ngồi yên nhớ lại khuôn mặt từng đồng chí quen thân : Hàm Long, Huy, Lân, Bình... vừa mới hôm qua ngồi quanh anh. Trông họ có gầy đi, nhưng trong đôi mắt mỗi người vẫn ánh lên niềm lạc quan, yêu đời, lòng tin vào lý tưởng của cách mạng. Nghiêm điềm lại đội ngũ những người đang hoạt động bên ngoài : Cang, Hoàng, Sáu Đáp, Hương Tân, Út Diệu, anh Dần... và một lực lượng quần chúng cách mạng trung kiên như : bà Viễn, bà Du, ông Huệ... Tất cả họ sẽ

kết lại thành khối sắt thép đầy phong trào cách mạng lên cao, kẻ địch không sao dập tắt được. Những ý nghĩ ấy như luồng gió mát thổi vào tâm hồn anh, anh cảm thấy lòng mình thanh thản vô cùng và càng hiểu rõ ý nghĩa của những hy sinh hôm nay. Nghiêm cảm hứng đọc mấy vần thơ :

*Tử sanh, sanh tử là gì ?  
Dem thân ra trận mà thi mới hào !  
Đền nợ nước rơi máu đào  
Đã vì nghiệp lớn sá nào tình riêng !  
Đời còn lắm nỗi truân chuyên,  
Nước còn li loạn đâu yên việc nhà,  
Tình dân nghĩa nước bao la,  
Phất cao cờ Đảng xông ra chiến trường.  
Thân dầu thịt nát xương tan,  
Giống nổi sóng mãi non sông huy hoàng.  
Lòng ta chan chứa nhiệt thành,  
Đầu rằng ngã xuống đầu đành nằm im.  
Biển thành hồn nước thiêng liêng,  
Hòa trong sóng cả dâng lên diệt thù,  
Đôi lời nhắn bạn chinh phu,  
Tử sanh há dễ mờ lu chi hùng.*

\*  
\*\*

Bốn giờ sáng ngày 23 tháng 4 năm 1931, chiếc xe hòm chạy từ cổng vào rồi dừng lại trước cửa nhà giam. Hai tên lính nhảy từ trên xe xuống đi vào xà lim đưa Nghiêm ra xe. Chúng bịt mắt Nghiêm. Anh lấy tay giạt mảnh băng đen và ung dung bước đi giữa hai hàng lính lưỡi lê tuốt trần. Xe nổ máy lăn trên sân sỏi lạo xạo.

Bỗng từ các lao tiếng hô vang dậy :

- Đả đảo Pháp đế quốc và vua quan Nam triều bán nước !
- Phản đối xử tử Nguyễn Nghiêm !

— Tinh thần Nguyễn Nghiêm bất diệt!

· Nghiêm quay mặt về phía mấy nhà giam hô lớn:

— Chào các đồng chí!

— Đảng cộng sản Đông Dương muôn năm!

— Việt Nam độc lập muôn năm!

Nhà lao chìm trong cơn bão của tiếng hô phản đối bọn giết người, kêu gọi trả thù và lời nhắn gửi người đồng chí, người lãnh đạo phong trào cách mạng tỉnh nhà.

Chiếc xe hòm mở máy chạy nhanh hơn, theo sau là mấy xe chở đầy lính nai nịt súng ống và cuối cùng là xe bọn cầm đầu bộ máy thống trị tỉnh này. Tiếng hô từ trong nhà lao vang ra ngoài phố. Nhiều gia đình thức dậy lặng lẽ đứng cúi đầu vĩnh biệt người chiến sĩ yêu nước Nguyễn Nghiêm mà gần tháng nay qua miệng bọn lính, bọn mật thám, dân hàng phố truyền cho nhau nghe tinh thần cách mạng ngoan cường, tài ứng đối thông minh, sắc sảo của anh.

Chiếc xe dừng lại bên bãi sông Trà. Gió sớm từ lòng sông nổi lên mát rượi. Nghiêm thở mạnh và nghe vị ngọt quê hương thấm dần vào thớ thịt buồng tim của cơ thể mình.

Bọn lính trên các xe đã nhảy xuống bố trí quanh khu vực hành quyết. Chúng chia súng về phía Nghiêm: Bọn công sứ, mật thám, tuần Trác, một lũ cướp nước và bán nước đứng hàng hàng để chứng kiến cái chết của người cộng sản. Hình như bọn chúng muốn kéo dài phút hành quyết để tăng uy thế và chờ đợi một sự suy sụp về tinh thần của người cộng sản Nguyễn Nghiêm. Chúng mong nhìn thấy ở anh một nét sợ hãi hoảng hốt. Nhưng trên khuôn mặt gầy kia vẫn chỉ có đôi mắt sáng rực bùng bùng như lửa cháy.

Đứng trên bãi sông Trà hai chân ngập trong cát, Nghiêm thấy mình gắn liền với đất mẹ thân thương. Xa kia là cánh đồng lúa, những cây lúa đang độ sung sức bám chặt rễ vào lòng đất, đâm thẳng những ngọn lá nhọn hoắt lên

trời, xa hơn là những làng mạc nơi anh từng đi về hội họp với đồng chí đồng bào của mình, và ngọn núi Rồng đứng chầm mây.

Tên công sứ bước đến hỏi :

— Anh muốn nói gì không ?

— Tôi bảo cho các người biết, sông Trà có bao nhiêu cát thì Việt Nam có chừng ấy người đánh Tây. Đất nước này sẽ mãi mãi của người Việt Nam.

Và anh hô to :

— Đả đảo Pháp đế quốc !

— Đả đảo Nam triều bán nước !

— Đảng cộng sản Đông Dương muôn năm !

— Việt Nam độc lập muôn năm !

Tên công sứ bước đi loạng choạng, hấn ra lệnh bắt đầu giờ hành quyết. Tên đao phủ nốc rượu rồi lừ lừ tiến đến. Nhưng gặp đôi mắt Nghiêm đang nhìn, hấn đứng khựng lại. Tên công sứ, chánh mật thám, tuần Trác giục. Tên đao phủ lại nốc rượu ừng ực. Lần cuối cùng như một hành động theo bản năng, hấn chạy đến vung đao làm xong bốn phạt. Nhưng đôi mắt của người chiến sĩ cộng sản vẫn ám ảnh hấn. Hấn lùi lại, ngã quỵ xuống rồi cố hết sức đứng lên cầm đầu chạy. Bọn quan chức Pháp Việt như bầy dơi sợ bình minh vội vã lên xe chạy trốn.

Trên bãi cát sông Trà giờ chỉ còn dống đứng hiên ngang của người cộng sản Nguyễn Nghiêm. Nguyễn Nghiêm ! Anh đứng đây sừng sững như một pho tượng in hình lên nền trời. Đảng đông rắng đỏ một vùng báo hiệu bình minh đang lên.

*Sửa chữa đề in lại lần thứ II  
Hà Nội, một ngày thu Mậu Ngọ*

## LỜI CUỐI SÁCH

Chúng tôi xin thành thật cảm ơn ban Đảng sử tỉnh Quảng Ngãi, các bác — bạn chiến đấu của liệt sĩ Nguyễn Nghiêm và đặc biệt là bác Hà — vợ liệt sĩ Nguyễn Nghiêm đã giúp chúng tôi nhiều tư liệu quý báu để hoàn thành tập bản thảo « Người con trai sông Trà » trong lần in trước.

Chúng tôi cũng xin nói rõ những con người, những sự việc viết trong cuốn sách này đều dựa vào sự thật và có sắp xếp lại theo yêu cầu của một tác phẩm văn học.

L.Q.H.

N.H.S.

---

In 12 200 c tại Nhà máy in Tiến bộ, 175 Nguyễn Thái Học Hà Nội.  
Số in 617. Số xuất bản 18/79. Xong ngày 15 tháng 8 năm 1979.  
Nộp lưu chiểu tháng 8 năm 1979.



Thư viện tỉnh Quảng Ngãi



DCN.000155

